

DONATO CARRISI

CÔ GÁI TRONG SƯƠNG MŨ

Tiểu thuyết trinh thám

Hoàng Anh dịch

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ





DONATO CARRISI

CÔ GÁI TRONG SƯƠNG MÙ

Hoàng Anh *dịch*

► dựa theo bản in
của NXB Phụ Nữ

Tặng Antonio,
con trai tôi,
mọi thứ của tôi

23 THÁNG HAI

— — — — —

SÁU MƯƠI HAI NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Cái đêm mà mọi thứ thay đổi hoàn toàn khởi đầu với một cú điện thoại.

Chuông điện thoại vang lên vào lúc 10 giờ 20 phút tối thứ Hai. Nhiệt độ ngoài trời là -8°C, mọi thứ chìm trong một màn sương giá buốt. Flores đang yên ấm nằm cạnh vợ thưởng thức một bộ phim gangster trắng đen trên tivi. Sophia đã ngủ thiếp đi được một lúc, tiếng chuông điện thoại không thể quấy rầy giấc ngủ của bà. Thậm chí bà còn không hay biết khi chồng mình rời khỏi giường và mặc quần áo.

Flores xỏ chân vào chiếc quần bông, mặc áo thun có cổ, rồi khoác chiếc áo jacket đông dày sụ để chống lại màn sương giá dường như đang xóa mờ mọi thứ kia. Ông phải nhanh chóng đi tới bệnh viện của Avechot, nơi ông đã làm việc với tư cách bác sĩ tâm thần suốt hơn bốn mươi trong sáu mươi hai năm tuổi đời. Trong quãng thời gian đó, chỉ có vài lần Flores bị lôi ra khỏi giường vì chuyện khẩn cấp, chủ yếu là việc của cảnh sát nhờ. Tại ngôi làng nhỏ trên núi nơi ông cư ngụ từ khi chào đời này, gần như chẳng có gì xảy ra sau khi mặt trời lặn, cứ như thể tại vĩ độ này, ngay đến bọn

tội phạm cũng lựa chọn một cuộc sống đúng mực và thường xuyên ngồi nhà vào buổi tối. Chính vì thế, Flores tự hỏi chuyện gì đã khiến cho người ta cần đến sự có mặt của ông vào một giờ giấc bất thường như vậy.

Thông tin duy nhất mà cảnh sát cho ông biết qua điện thoại là một người đàn ông đã bị bắt sau một tai nạn đường bộ. Không hơn.

Tuyết đã ngừng rơi từ chiều, nhưng trời trở lạnh vào buổi tối. Khi Flores bước ra khỏi nhà, chào đón ông là một sự thỉnh lạng lạ lùng. Mọi thứ yên ắng và bất động. Thời gian tưởng như đã ngừng trôi. Cái rùng mình của ông không phải vì nhiệt độ bên ngoài, mà đến từ bên trong. Flores khởi động chiếc Citroen già nua của mình, ngồi chờ vài phút để động cơ diesel làm nóng dàn nóng trước khi lên đường. Ông cần tiếng máy xua đi sự đơn điệu của không gian im lặng đáng sợ.

Mặt đường đã bị đóng băng, nhưng hơn hết thảy, chính sương mù mới là thứ buộc ông phải duy trì tốc độ dưới hai mươi cây số một giờ, với hai bàn tay ghì chặt vô lăng, lưng chồm tới trước, và khuôn mặt ghé sát kính chắn gió để có thể ghi nhận hai mép đường. May mắn là ông thuộc đường đến nỗi cái đầu mách bảo ông về lộ trình cần đi trước cả khi đôi mắt làm điều đó.

Đến một ngã tư, Flores chọn hướng đi tới trung tâm của ngôi làng. Lúc này ông mới nhìn ra được chút gì đó qua màn sương trắng đục. Trong khi di chuyển, ông có cảm giác tất cả mọi thứ trôi chậm lại, giống như trong một giấc mơ. Từ trong tấm màn trắng, những ánh đèn nhấp nháy xuất hiện. Chúng dường như tiến về phía ông, mặc dù ông mới là người đang đến gần chúng. Một bóng người

xuất hiện trong sương mù với những động tác vung tay kỳ quặc. Khi đến gần hơn, Flores nhận ra đó là một nhân viên cảnh sát đang ra hiệu cho những người đi đường lái xe cẩn trọng. Vẫy tay chào nhanh, Flores vượt qua anh ta. Phía sau lưng người cảnh sát, ánh đèn nhấp nháy hóa ra là đèn hiệu của một chiếc xe tuần tra và đèn hậu của một chiếc xe hơi màu đen đang nằm dưới mương nước.

Không lâu sau đó, Flores đi đến trung tâm của ngôi làng. Nó vắng tanh vắng ngắt.

Những ánh đèn đường vàng vọt trông đầy hư ảo trong sương mù. Flores lái xe xuyên qua khu vực đông dân cư và ra khỏi nó trước khi đến đích.

Bệnh viện nhỏ của Avechot tấp nập một cách bất thường. Ngay khi Flores bước qua cổng chính, một trung úy cảnh sát tiến lại gần ông cùng với Rebecca Mayer, nữ công tố viên trẻ tuổi mới nổi dậy gần đây. Trông cô ta có vẻ lo lắng. Trong lúc Flores cởi áo khoác, cô ta cho ông biết danh tính của vị khách không mời đêm nay.

– Vogel. – Cô ta nói vồn vện có thể.

Nghe thấy cái tên đó, Flores bỗng hiểu ra nguyên nhân của tất cả mọi sự lo lắng trong đầu. Đêm nay mọi thứ sẽ thay đổi hoàn toàn, nhưng ông còn chưa biết điều đó. Chính vì vậy mà ông không rõ lắm về vai trò của mình trong chuyện này.

– Chính xác thì cô muốn tôi làm gì? – Ông hỏi.

– Bác sĩ cấp cứu cho biết ông ta ổn. Nhưng hình như đầu óc ông ta đang trong tình trạng lú lẫn, có lẽ là do cú sốc của vụ tai nạn.

– Nhưng cô không chắc, đúng không? – Câu hỏi của Flores đã đánh trúng mục tiêu, và Rebecca Mayer không cần phải trả lời. –

Ông ta có bị căng trương lực không?

– Không, ông ta phản ứng khi được kích thích. Nhưng tâm trạng ông ta thay đổi liên tục.

– Và ông ta không nhớ bất kỳ điều gì về chuyện đã xảy ra. – Flores tự mình nói nốt.

– Ông ta nhớ được vụ tai nạn. Nhưng chúng tôi quan tâm tới chuyện xảy ra trước đó. Chúng tôi phải hiểu được chuyện đã xảy ra tới nay.

– Cô nghĩ ông ta đang giả vờ.

– Tôi e là thế. Và đây là chỗ ông cần can thiệp, thưa bác sĩ.

– Cô mong đợi điều gì ở tôi?

– Chúng tôi đã có đủ bằng chứng để kết tội ông ta, và ông ta biết điều đó. Chính vì vậy, ông phải cho chúng tôi biết liệu ông ta có hoàn toàn nhận thức được hành động của mình hay không.

– Nếu có thì sao?

– Chúng tôi sẽ có thể ra quyết định khởi tố và tiến hành thẩm vấn chính thức mà không sợ bị tay luật sư nào đó giải vây cho ông ta bằng một cái có ngu xuẩn.

– Nhưng theo tôi hiểu thì vụ tai nạn không có nạn nhân, đúng không? Vậy cô sẽ truy tố ông ta tội gì?

Rebecca Mayer im lặng trong giây lát.

– Ông sẽ hiểu khi gặp ông ta.

Họ để Vogel đợi trong phòng làm việc của Flores. Khi Flores mở cửa, ông lập tức trông thấy Vogel ngồi trên một trong hai cái ghế bành nhỏ phía trước bàn làm việc lộn xộn giấy tờ. Ông ta mặc một chiếc áo khoác bằng len cashmere sẫm màu, đầu gục xuống, và không thể hiện điều gì cho thấy đã nhận ra có người vừa bước vào phòng.

Flores treo áo khoác lên móc rồi xoa xoa đôi tay lạnh cóng.

– Xin chào. – Ông nói, đoạn tiến đến chỗ máy sưởi để kiểm tra xem nó có được bật hay không.

Thật ra đó chỉ là một cái cớ để ông vào vị trí đối mặt với người đàn ông, để quan sát tình trạng của ông ta, và hơn hết, để hiểu được ý nghĩa câu nói của Rebecca Mayer.

Bên dưới lớp áo khoác, Vogel ăn mặc rất lịch lãm. Com lê xanh sẫm, cà vạt lụa phớt xanh với họa tiết hoa nhỏ, một chiếc khăn tay màu vàng nơi túi ngực, áo sơ mi trắng, và khuy măng-séc hình ô-van bằng vàng hồng. Tuy vậy, mọi thứ nom cầu thả như thể đã được mặc hàng tuần lễ.

Không nói gì để đáp lại lời chào, Vogel ngược mắt lên trong một thoáng, trước khi lại cúi xuống nhìn hai bàn tay đặt trong lòng.

Flores tự hỏi định mệnh trớ trêu nào đã đưa họ đối mặt nhau.

– Anh ở đây lâu chưa? – Ông hỏi.

– Còn anh?

Flores bật cười trước câu pha trò, nhưng Vogel không thay đổi sắc mặt.

– Khoảng bốn mươi năm. – Flores đáp.

Trong suốt quãng thời gian ấy, căn phòng tích dần đồ đạc và giấy tờ cho tới khi trở nên bừa bộn. Ông biết đối với người khác, tổng thể nom rất lộn xộn.

– Anh có thấy cái trường kỷ cũ kỹ kia không? Tôi thừa hưởng nó từ người tiền nhiệm. Còn chiếc bàn này là tôi tự chọn đấy.

Trên bàn có đặt những khung ảnh gia đình của Flores. Vogel cầm một cái lên xem. Trong ảnh là ông bác sĩ tâm thần đang bị vây quanh bởi đàn cháu con giữa một bữa tiệc thịt nướng ngoài trời.

– Gia đình đẹp đấy. – Vogel nhận xét với giọng hờ hững.

– Ba đứa con, mười một đứa cháu.

Flores tỏ ra rất hãnh diện với hình ảnh người cha vĩ đại trong gia đình.

Vogel đặt tấm ảnh trở lại chỗ cũ rồi nhìn quanh. Trên tường, bên cạnh các bằng cấp, những lá thư khen ngợi và những bức vẽ của con cháu là các chiến lợi phẩm mà Flores tự hào nhất.

Là một người đam mê câu cá, ông đã treo trên tường một số lượng lớn những con cá nhồi rơm mà mình câu được.

– Mỗi khi có thể, tôi lại bỏ hết mọi chuyện để đi tới một cái hồ hoặc một nguồn suối. – Flores đáp. – Đó là cách tôi giải tỏa căng thẳng.

Trong một góc phòng, có một chiếc tủ cất cần câu cá cùng nhiều ngăn kéo chứa lưỡi câu, mồi câu, dây câu và những dụng cụ khác. Theo thời gian, căn phòng không còn giống gì với phòng làm việc của một bác sĩ tâm thần nữa. Nó đã trở thành hang ổ của Flores,

một nơi của riêng ông, và ông thấy đau lòng khi nghĩ tới ngày về hưu trong vài tháng tới đây. Ông sẽ phải dọn dẹp mọi thứ và mang đi những món đồ của mình.

Bên cạnh những câu chuyện mà bốn bức tường có thể kể lại, giờ đây còn một câu chuyện mới, về buổi thăm khám khuya khoắt trong một tối mùa đông.

– Tôi vẫn chưa thể tin được anh lại ở đây. – Flores thừa nhận với một chút bối rối. – Vợ tôi và tôi đã thấy anh nhiều lần trên tivi. Anh nổi tiếng lắm.

Vogel khẽ gật đầu. Rõ ràng ông ta đang rối trí. Trừ phi ông ta là một diễn viên giỏi.

– Anh có chắc là mình ổn không?

– Tôi ổn. – Vogel đáp với giọng rất khẽ.

Flores rời khỏi máy sưởi và ngồi vào bàn làm việc, an tọa trên chiếc ghế bành qua năm tháng đã in dấu vóc người của ông.

– Anh may lắm đấy, anh biết không. Trên đường tới đây, tôi có đi ngang hiện trường của vụ tai nạn. Cái mương nước mà anh rơi xuống cũng khá sâu, trong khi bên kia đường là cả một khe suối.

– Sương mù. – Vogel đáp.

– Phải rồi, sương giá. Chúng tôi ít khi gặp nó. Tôi phải mất hai mươi phút để đến được đây, trong khi bình thường chạy xe hơi từ nhà không quá mười phút. – Flores gác cùi chỏ lên tay tựa của chiếc ghế và ngả người ra sau. – Chúng ta vẫn còn chưa tự giới thiệu với nhau. Tôi là bác sĩ Auguste Flores. Thế còn anh, tôi nên gọi anh là gì? Thanh tra Vogel, hay chỉ là ngài Vogel?

Vogel tỏ vẻ ngẫm nghĩ trong giây lát.

– Tùy anh.

– Tôi không nghĩ một nhân viên cảnh sát có khi nào mất đi cấp bậc, kể cả lúc đã giải nghệ. Thế nên với tôi, anh vẫn là thanh tra Vogel.

– Nếu anh thích thế.

Hàng chục câu hỏi quay cuồng trong đầu Flores, nhưng ông biết mình phải chọn một câu thích hợp để bắt đầu.

– Nói thật nhé, tôi không nghĩ sẽ lại thấy anh ở chốn này. Tôi nhớ anh đã quay về thành phố cách đây ít lâu, sau những gì đã xảy ra. Vì sao anh quay lại?

Thanh tra Vogel chậm rãi lướt tay trên quần, như thể đang tìm cách phủi đi một hạt bụi không tồn tại.

– Tôi không biết. – Ông ta chỉ nói có thể.

Flores gật đầu.

– Tôi hiểu. Anh đi một mình à?

– Vâng. – Vogel đáp.

Về mặt của Vogel cho thấy ông ta không hoàn toàn hiểu ý nghĩa của câu hỏi.

– Tôi đi một mình.

– Sự hiện diện của anh ở đây có liên quan gì tới cô gái mất tích không? – Flores thăm dò. – Bởi vì theo tôi nhớ, hình như anh đã bị loại khỏi cuộc điều tra.

Câu nói vừa rồi đã đánh thức điều gì đó trong Vogel. Dường như chạm tự ái, ông ta gất lên:

– Sao các anh lại bắt giữ tôi? Cảnh sát muốn gì ở tôi? Tại sao tôi không được về?

Flores cố gắng huy động tất cả sự kiên nhẫn còn lại và đáp:

– Thanh tra Vogel, tôi nay đã anh đã bị tai nạn.

– Tôi biết. – Vogel giận dữ đáp lại.

– Và anh chỉ có một mình trên xe, đúng không?

– Tôi đã nói với anh rồi.

Flores mở một ngăn kéo bàn, lấy ra chiếc gương nhỏ và đặt nó trước mặt Vogel. Ông ta tỏ ra không mấy chú ý.

– Và anh không hề hấn gì.

– Tôi ổn mà, anh còn hỏi tôi câu đó bao nhiêu lần nữa đây?

Flores chồm người tới trước.

– Vậy hãy giải thích với tôi một chuyện này. Nếu anh không hề hấn gì, thì chỗ máu trên quần áo anh là của ai?

Vogel bỗng ngẩn ra, không biết phải nói gì. Sự giận dữ biến mất, ánh mắt ông ta dừng lại nơi chiếc gương soi mà Flores đã đặt trước mặt mình.

Giờ thì ông ta đã thấy.

Những chấm đỏ li ti trên cổ tay áo sơ mi, vài ba chấm to hơn trước bụng. Một số vết sẫm màu hơn, khó thấy vì màu vải của áo vest và áo khoác, nhưng vẫn có thể nhận ra vì sắc độ đậm hơn. Vogel nom như thể mới trông thấy chúng lần đầu tiên. Nhưng một phần trong ông ta biết chúng ở đó, Flores chắc chắn như vậy. Bởi vì Vogel không tỏ ra quá ngạc nhiên và cũng không lập tức chối bỏ sự hiện diện của chúng.

Trong đôi mắt ông ta lúc này có một ánh sáng khác, và tình trạng lú lẫn của ông ta bắt đầu tan biến như thể nó là một màn sương. Nhưng màn sương thực sự vẫn tồn tại bên ngoài cửa sổ, bao trùm lên vạn vật.

Cái đêm mà mọi thứ thay đổi hoàn toàn chỉ mới bắt đầu. Vogel nhìn thẳng vào trong mắt Flores, đột nhiên mình mẫn hẳn.

– Anh nói đúng. – Ông ta lên tiếng. – Tôi nghĩ tôi nợ anh một lời giải thích.

25 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

HAI NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Cánh rừng thông đổ xuống sườn núi như những hàng quân lính san sát chuẩn bị đánh chiếm thung lũng dài và hẹp như một vết sẹo cũ. Ở trung tâm của nó, một dòng sông xanh biếc chảy qua, khi lững lờ, lúc sôi sục.

Avechot nằm giữa khung cảnh ấy.

Ngôi làng trên núi Alpes cách biên giới chỉ vài cây số. Những ngôi nhà mái dốc, nhà thờ có tháp chuông, tòa thị chính, đồn cảnh sát, một bệnh viện nhỏ. Một cụm trường, vài quán bar và một sân trượt băng.

Khu rừng, thung lũng, dòng sông, ngôi làng. Cùng một khu phức hợp khai mỏ găm ghieéc, một vết rạch vào quá khứ và thiên nhiên nơi đây.

Một quán ăn nằm ngay ở rìa khu dân cư, bên cạnh quốc lộ.

Qua ô kính cửa sổ của quán, người ta có thể nhìn thấy con đường và một cây xăng. Hàng chữ bằng đèn neon trên đó gửi lời chúc "Nghỉ lễ vui vẻ" đến khách qua đường. Nhưng nhìn từ phía bên trong, những chữ cái lộn ngược tạo thành một thứ ký tự tượng hình khó hiểu.

Quán ăn có khoảng ba chục cái bàn bằng formica màu xanh dương nhạt, một số được che chắn bằng những tấm vách ngăn gắn cố định vào tường. Tất cả đều được sửa soạn, nhưng chỉ một bàn duy nhất có khách ngồi. Nó ở ngay giữa quán.

Thanh tra Vogel một mình dùng bữa sáng gồm có trứng và thịt xông khói. Ông mặc một bộ com lê xám chì, áo gile xám xanh, cà vạt xanh sẫm, và không buồn cởi chiếc áo khoác len cashmere khi ngồi vào bàn. Vogel ngồi thẳng người, ánh mắt tập trung vào một cuốn sổ đen mà ông dùng để ghi chép với một chiếc bút thanh nhả mạ bạc, chốc chốc lại đặt bút xuống để xúc một nĩa thức ăn. Ông tuân tự làm các động tác đó một cách đều đặn, tuân theo một thứ nhịp điệu bên trong cơ thể.

Ông chủ quán đeo một chiếc tạp dề lấm tấm vết mỡ bên ngoài chiếc áo sơ mi hàng thịt bằng vải ca rô đỏ, tay áo xắn lên tận khuỷu. Ông ta rời quầy và tiến lại gần vị khách với một bình cà phê bốc khói.

– Anh thấy đấy, hôm nay tôi thậm chí không muốn mở cửa. Tôi đã nghĩ: ai lại đến đây vào ngày Giáng sinh kia chứ? Cho đến thời điểm cách đây vài năm, nơi này đầy khách du lịch, những gia đình đi cùng trẻ con... Nhưng từ khi họ phát hiện ra vĩa quặng chết tiệt kia, mọi thứ đã thay đổi. – Ông ta nói ra câu đó tuồng như nuối tiếc một thời đại sung sướng xa vời không bao giờ quay trở lại.

Trước đó ít lâu, cuộc sống ở Avechot thật thanh bình và yên tĩnh. Mọi người sống bằng nghề du lịch và thủ công nghiệp. Nhưng một ngày nọ, một người đến từ nơi khác đã dự đoán trong lòng núi nơi đây có một vĩa quặng fluorit.

Quả vậy, Vogel nghĩ thầm, ông già này nói đúng: mọi thứ đã thay đổi. Một tập đoàn đa quốc gia đã đến, mua lại quyền sử dụng các khu đất quanh vĩa quặng với giá cao. Nhiều người chủ đất đột nhiên trở nên giàu có. Còn những người không có may mắn sở hữu các lô đất vàng thì nghèo đi, vì khách du lịch không đến nữa.

– Lẽ ra tôi nên bán quách chỗ này đi và nghỉ hưu cho khỏe. – Ông chủ quán tiếp lời.

Nói đoạn, vừa lắc đầu ngao ngán, ông ta vừa rót cà phê vào tách của Vogel, dù không hề được yêu cầu.

– Khi tôi nhìn thấy anh bước vào, tôi đã nghĩ anh là một trong những gã bán dạo thỉnh thoảng tìm cách lừa tôi mua mấy món đồ vớ vẩn. Nhưng rồi tôi hiểu ra... Anh đến đây là vì con bé, đúng không?

Với một cử động gần như không thể ghi nhận của cái đầu, ông ta hất hàm chỉ tờ giấy dán trên tường, bên cạnh cửa ra vào.

In trên đó là hình ảnh tươi cười của một cô bé thiếu niên với mái tóc hung và khuôn mặt lấm tấm tàn nhang. Một cái tên, Anna Lou. Một câu hỏi: "Có ai nhìn thấy cháu không?" Kèm theo một số điện thoại và vài hàng chữ.

Nhận thấy ông chủ quán đang xem trộm cuốn sổ đen, Vogel vội đóng nó lại. Ông đặt nĩa xuống.

– Ông biết cô bé à?

– Tôi biết gia đình con bé. Họ thật can đảm. – Ông chủ quán đáp trong lúc kéo một chiếc ghế để ngồi xuống đối diện với Vogel. – Theo anh, con bé đã gặp chuyện gì?

Vogel đưa tay chống cằm. Đã bao nhiêu lần người ta hỏi ông câu

này nhỉ? Luôn là như thế. Họ có vẻ lo lắng thật lòng, hoặc cố tỏ ra như vậy, nhưng chung quy lại vẫn chỉ là vì tò mò. Một sự tò mò bệnh hoạn, không thương xót.

– Hai mươi tư.

Ông chủ quán không hiểu gì cả, nhưng Vogel đã chặn trước mọi câu hỏi bằng một lời giải thích.

– Trung bình, các thiếu niên đi bụi cầm cự được hai mươi tư giờ trước khi bật điện thoại di động trở lại. Sau đó, chúng sẽ gọi một đứa bạn, hoặc kiểm tra xem người ta có nhắc đến mình trên mạng hay không. Và thế là chúng tôi định vị được chúng. Đa phần bọn trẻ tự động quay về sau bốn mươi tám tiếng... Do vậy, trong vòng hai ngày kể từ khi mất tích, trừ phi bọn trẻ gặp kẻ xấu hoặc bị tai nạn, có một khả năng lớn là mọi chuyện sẽ kết thúc tốt đẹp.

– Thế sau đó thì sao?

– Sau đó, thường thì người ta gọi cho tôi.

Vogel đứng dậy, rút tay vào túi rồi đặt lên bàn một tờ giấy bạc hai mươi euro để thanh toán cho bữa sáng. Ông tiến ra cửa, nhưng trước khi rời quán, ông quay lại nhìn ông chủ quán.

– Hãy tin tôi đi: đừng có bán cái chỗ này. Nó sắp đầy khách trở lại rồi đấy.

Bên ngoài vẫn còn lạnh, nhưng bầu trời đã quang mây và rực nắng. Những chiếc xe tải chạy trên quốc lộ làm vạt áo khoác của Vogel bay lật phật. Hai tay rút túi, ông đứng bất động trên sân trước của nhà hàng, bên cạnh cây xăng, mắt ngược lên trời.

Một thanh niên trạc ba mươi tuổi xuất hiện phía sau lưng Vogel. Anh ta cũng mặc com lê, đeo cà vạt, và có một chiếc áo khoác màu sẫm, nhưng không phải chất liệu cashmere. Mái tóc màu hạt dẻ rẽ ngôi lệch, đôi mắt có màu xanh nhạt. Đó là khuôn mặt của một chàng trai tử tế.

– Xin chào. – Anh chàng lên tiếng.

Không có lời đáp nào.

– Tôi là trung úy Borghi. Người ta bảo tôi đến tìm ông.

Vogel không buồn để mắt đến anh ta. Ông vẫn nhìn lên trời.

– Cuộc họp chỉ đạo sẽ bắt đầu sau nửa tiếng nữa. Mọi người đều có mặt, đúng như ông đã yêu cầu.

Đến lúc này Borghi mới nghiêng đầu, và nhận ra ông thanh tra đang quan sát thứ gì đó trên nóc cây xăng.

Một chiếc camera giám sát với ống kính hướng ra quốc lộ.

Vogel rút cuộc cũng quay người lại.

– Con đường này là lối vào thung lũng duy nhất, đúng không?

– Vâng, thưa thanh tra. Không có con đường ra vào nào khác. Nó chạy xuyên qua đây, từ đầu này đến đầu kia.

– Tốt. – Vogel đáp. – Bây giờ hãy đưa tôi đến đầu kia.

Nói đoạn ông bước nhanh về phía chỗ chiếc xe sedan màu đen không mã hiệu cảnh sát Borghi đã lái đến. Anh chàng cảnh sát trẻ tuổi ngập ngừng trong giây lát, trước khi nổi gót ông thanh tra.

Vài phút sau, họ đã có mặt trên một cây cầu bắc qua sông dẫn vào thung lũng. Anh cảnh sát đứng chờ trước chiếc xe hơi bên vệ đường, trong khi Vogel ở cách đó vài mét lặp lại cùng một động tác

như lúc nãy. Lần này ông ngược mắt nhìn một chiếc camera giao thông nằm trên đỉnh một cây cột bên đường. Những chiếc xe chạy qua chỗ ông bóp còi inh ỏi để phản đối. Nhưng Vogel điềm nhiên làm việc của mình. Borghi thấy cảnh tượng đó thật khó hiểu và ngược đời.

Khi đã chán chê, Vogel quay lại chỗ chiếc xe.

– Chúng ta đến gặp bố mẹ của cô bé. – Ông nói trong lúc bước lên xe mà không buồn đợi Borghi đáp.

Anh cảnh sát nhìn đồng hồ, rồi kiên nhẫn ngồi vào ghế lái.

– Anna Lou chưa bao giờ làm tôi phiền lòng. – Maria Kastner khẳng định một cách chắc chắn.

Mẹ của cô bé là một phụ nữ nhỏ nhắn nhưng tỏa ra một sức mạnh đặc biệt. Chị ta ngồi trên chiếc trường kỷ trong phòng khách ngôi nhà hai tầng, bên cạnh ông chồng, một người đàn ông vạm vỡ có vẻ hiền lành. Cả hai vẫn đang mặc đồ ngủ và nắm tay nhau.

Một thứ mùi ngòn ngọt pha trộn giữa mùi thức ăn và nước hoa xịt phòng làm Vogel cảm thấy khó chịu. Ông đang ngồi trên một chiếc ghế bành, trong khi Borghi ngồi cách đó một quãng. Giữa hai người cảnh sát và cặp vợ chồng là một cái bàn thấp với những tách cà phê sắp nguội lạnh: không ai tỏ ra muốn uống.

Trong phòng có một cây thông Giáng sinh. Dưới gốc cây là hai cậu bé sinh đôi bảy tuổi đang chơi với những món quà vừa mở.

Một gói quà vẫn còn nguyên vẹn. Nó có buộc một chiếc nơ to màu đỏ.

Bắt gặp ánh mắt của Vogel, người mẹ phân trần:

– Chúng tôi vẫn muốn bọn trẻ mừng ngày Chúa Jesus ra đời. Đó cũng là một cách để làm chúng khuây khỏa trong tình cảnh này.

"Tình cảnh" ở đây là con gái đầu lòng của họ, đứa con gái duy nhất, đã biến mất hai ngày trước đó. Cô bé rời nhà vào buổi chiều, tầm 17 giờ, để đi tới nhà thờ nằm cách đó vài trăm mét.

Và không bao giờ đến nơi.

Anna Lou đã đi một lộ trình ngắn ngủi trong một khu dân cư với những ngôi nhà nhỏ có sân vườn giống hệt nhau. Mọi người ở đây đều quen biết nhau từ lâu.

Nhưng không ai nhìn thấy hay nghe thấy bất cứ điều gì.

Báo động được phát lúc 19 giờ, khi mẹ của cô bé không thấy con về và gọi vào điện thoại di động của con, lúc ấy đã bị tắt. Mọi chuyện đều có thể xảy ra trong khoảng hai tiếng đồng hồ đằng đẳng đó. Cuộc tìm kiếm diễn ra trong suốt buổi tối, trước khi lý trí khuyên bảo họ về nghỉ để tiếp tục vào sáng hôm sau. Hơn nữa, cảnh sát địa phương không có đủ nguồn lực để rà soát toàn bộ khu vực.

Trong lúc này, họ chưa có bất kỳ giả thiết nào về sự mất tích của cô bé.

Vogel một lần nữa quan sát cặp vợ chồng có đôi mắt trũng sâu vì mất ngủ. Trong những tuần lễ sắp tới, tình trạng thiếu ngủ sẽ làm họ già đi rất nhanh, dù hiện giờ nó chỉ để lại một dấu vết mờ nhạt.

– Con gái chúng tôi luôn là đứa có trách nhiệm. – Người mẹ nói tiếp. – Tôi không biết phải nói thế nào... Chúng tôi chưa bao giờ phải lo lắng cho nó. Con bé tự lớn lên, phụ giúp việc nhà, chăm sóc

các em. Ở trường, các thầy cô đều hài lòng về nó. Đạo gần đây con bé còn dạy giáo lý trong hội thân hữu mà chúng tôi tham gia nữa cơ.

Phòng khách được bài trí khá khiêm nhường. Lúc đi vào, Vogel đã nhận ra nhiều đồ vật thể hiện một đức tin sâu sắc. Trên tường có treo ảnh thánh và những cảnh trích từ trong Kinh thánh. Chúa Jesus ngự trị khắp nơi, dưới dạng các bức tượng bằng nhựa hoặc thạch cao, Đức Mẹ đồng trinh cũng vậy, chưa kể hàng loạt vị thánh. Một cây thập giá bằng gỗ được đặt phía bên trên chiếc tivi.

Trong phòng cũng bày nhiều khung ảnh gia đình. Một cô bé tóc hung xuất hiện ở nhiều tấm trong số đó.

Anna Lou là phiên bản nữ của bố cô bé.

Cô bé luôn tươi cười. Ngày rước lễ lần đầu, chuyển đi núi cùng hai cậu em, đôi giày trượt quàng trên vai tại sân trượt băng và chiếc huy chương được khoe đầy tự hào sau một cuộc thi.

Vogel biết căn phòng này, những bức tường này, ngôi nhà này sẽ không còn như trước được nữa. Chúng chứa đầy những kỷ niệm mà không bao lâu nữa sẽ chỉ gây đau lòng.

– Chúng tôi sẽ không hạ cây thông xuống chừng nào con bé chưa về nhà. – Maria Kastner tuyên bố với giọng hùng hồn. – Nó sẽ sáng đèn để người ta có thể trông thấy qua cửa sổ.

Vogel nghĩ tới sự nghịch lý của chuyện đó, đặc biệt là trong những tháng tới. Một cây thông Giáng sinh đóng vai trò của ngọn hải đăng dẫn lối cho một người có thể sẽ không bao giờ trở về. Bởi vì rất có thể như thế. Chỉ là bố mẹ của Anna Lou chưa nhận ra mà thôi. Những ánh đèn tươi vui sẽ thông báo với mọi người bên ngoài rằng, một thảm kịch đang xảy ra bên trong những bức tường này.

Sự hiện diện của chúng sẽ trở nên nặng nề. Người qua đường, hàng xóm láng giềng sẽ không thể phớt lờ cái cây cùng với ý nghĩa của nó, và theo thời gian, thậm chí họ sẽ cảm thấy khó chịu vì nó. Khi đi ngang qua ngôi nhà, họ sẽ phải băng sang lề đường bên kia để khỏi nhìn thấy nó. Biểu tượng đó sẽ làm mọi người xa lánh gia đình Kastner, làm trầm trọng thêm sự cô độc của họ. Bởi vì cái giá mà ta phải trả để sống tiếp cuộc đời của mình, như Vogel đã biết, chính là sự bàng quan.

– Người ta nói một hành động phản kháng hay bốc đồng là chuyện bình thường ở lứa tuổi mười sáu. – Maria khẳng định, trước khi kiên quyết lắc đầu. – Với con gái tôi thì không.

Vogel gật đầu. Mặc dù chưa có bằng chứng gì, ông vẫn đồng ý với chị ta. Không phải ông chỉ chiều lòng một bà mẹ đang tìm cách gỡ tội cho bản thân qua việc cam đoan rằng con gái mình không hư hỏng. Ông thực sự tin rằng Maria nói đúng. Điều khiến Vogel tin tưởng như thế chính là khuôn mặt tươi cười của Anna Lou đang nhìn ông từ khắp nơi trong phòng, vẻ giản đơn gần như trẻ con của nụ cười ấy mách bảo ông rằng một chuyện gì đó đã xảy ra với cô bé. Và nó đã xảy ra không theo ý muốn của Anna Lou.

– Chúng tôi rất gắn bó với nhau, con bé giống tôi lắm. Nó đã làm cái này cho tôi đấy. Nó đã tặng cho tôi cách đây một tuần. – Người mẹ vừa nói vừa giơ ra một chiếc vòng đeo tay kết bằng những hạt nhựa màu ở cổ tay mình. – Dạo gần đây con bé rất mê món này. Nó làm vòng rồi tặng cho những người mà nó yêu quý.

Vogel nhận thấy trong khi kể về những chi tiết vừa rồi, những chi tiết chẳng ích lợi gì đối với cuộc điều tra, giọng nói và ánh mắt của

Maria Kastner không thể hiện chút cảm xúc nào. Nhưng dù sao thì nó cũng không phải là sự lạnh lùng. Vogel đã hiểu: thật ra, người đàn bà này tin rằng đây là một thử thách mà họ phải vượt qua trong thời điểm này, để chứng minh rằng đức tin của họ vẫn nguyên vẹn và vững chắc. Vì vậy, trong thâm tâm, chị ta chấp nhận sự việc đã xảy ra và chỉ biết kêu gào bất công với hy vọng ai đó ở trên kia, đích thân Chúa trời chẳng hạn, có thể nhanh chóng giải quyết mọi chuyện.

– Anna Lou tin tưởng tôi, nhưng một người mẹ không thể biết tường tận mọi điều về con cái của mình được, tất nhiên rồi. Hôm qua, khi dọn phòng con bé, tôi đã tìm thấy cái này...

Người phụ nữ buông tay chồng mình trong giây lát để đưa cho Vogel một quyển nhật ký có bìa màu sắc sặc sỡ mà chị ta giữ bên cạnh.

Ông chồm người qua chiếc bàn thấp để đón lấy nó. Trên bìa quyển nhật ký có hai con mèo nhỏ đang vờn nhau. Vogel lật vài trang.

– Ông sẽ không tìm thấy bất cứ điều gì đáng ngờ đâu. – Người mẹ nói.

Vogel đóng quyển nhật ký lại, rồi rút từ túi áo trong ra cuốn sổ đen và cây bút.

– Tôi đoán anh chị nắm được hết những mối quan hệ của con gái...

– Đương nhiên. – Maria tuyên bố với giọng hơi bức bối.

– Anna Lou có gặp gỡ người nào đó dạo gần đây hay không? Một người bạn trai, hoặc bạn gái mới chẳng hạn.

- Không.
- Chị chắc chứ?
- Chắc. Nếu có thì con bé đã kể với tôi.

Trước đó ít phút chị ta đã thừa nhận rằng một người mẹ không thể biết được mọi thứ về con cái mình, nhưng bây giờ chị ta lại khẳng định một cách quả quyết. Điển hình cho những cặp cha mẹ có con mất tích. Họ muốn giúp cảnh sát, nhưng cũng biết lỗi tại họ một phần, ít nhất là ở sự thiếu quan tâm con cái. Nếu khơi lên vấn đề này, bản năng tự vệ sẽ trỗi dậy, dù phải chối bỏ sự thật. Và Maria đã bắt đầu nói năng mâu thuẫn. Nhưng Vogel muốn tìm hiểu thêm.

– Anh chị có ghi nhận thái độ khác thường nào trong khoảng thời gian gần đây hay không?

– Khác thường nghĩa là sao?

– Chắc chị cũng biết bọn trẻ rồi đấy. Từ những dấu hiệu rất nhỏ, chúng ta có thể hiểu ra nhiều điều. Cô bé có mất ngủ không? Ăn uống có điều độ không? Tâm trạng có thay đổi không? Cô bé có khép mình lại, bần tỉnh, hoặc tỏ những thái độ mà trước đây không có hay không?

– Nó vẫn luôn là Anna Lou của chúng tôi. Tôi hiểu con gái mình, thừa thanh tra, có điều gì không ổn là tôi biết ngay.

Cô bé có một chiếc điện thoại di động. Theo ghi nhận của Vogel thì nó thuộc đời cũ, không phải là smartphone.

– Con gái anh chị có hay lên mạng không?

Bố mẹ cô bé nhìn nhau.

– Hội thân hữu của chúng tôi không khuyến khích sử dụng một số

công nghệ. – Maria đáp. – Mạng Internet toàn là bẫy rập, thừa thanh tra. Những thứ lọc lừa dối trá có thể ảnh hưởng tới việc nuôi dạy một tín đồ ngoan đạo. Nhưng dù sao thì chúng tôi cũng không bao giờ cảm đoán con gái mình. Đó luôn là sự lựa chọn của con bé.

Tất nhiên rồi, Vogel nhủ thầm. Nhưng người phụ nữ này nói đúng. Hiểm nguy thường đến từ Internet. Các thiếu niên nhạy cảm như Anna Lou có thể dễ dàng bị tác động. Trên mạng đầy những kẻ sẵn mồi có thể thao túng những tâm hồn không vững vàng, và len lỏi vào cuộc đời họ. Bằng cách triệt tiêu dần sự đề phòng và đảo ngược những mối quan hệ đáng tin, chúng có thể chiếm chỗ của những vị phụ huynh khó tính, sai khiến bọn trẻ từ xa, cho đến khi đạt được điều mình muốn. Trên phương diện này, Anna Lou là một con mồi hoàn hảo. Cô bé có thể chỉ giả vờ nghe lời bố mẹ và lướt mạng ở nơi khác, chẳng hạn tại trường hoặc thư viện. Vogel sẽ phải kiểm tra chuyện này. Còn hiện tại, ông cần đào sâu những chi tiết khác.

– Anh chị thuộc nhóm những dân làng may mắn được chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho công ty khai mỏ, đúng không?

Câu hỏi thực ra dành cho Bruno Kastner, nhưng một lần nữa, vợ anh ta lại là người lên tiếng.

– Bố tôi đã để lại cho chúng tôi một thửa đất ở phía bắc khu dân cư. Ai mà biết được nó lại có giá trị đến thế... Chúng tôi đã dành một phần tiền cho hội thân hữu và trả dứt nợ ngôi nhà này. Phần còn lại được để dành cho các cháu.

Chắc là một số tiền không nhỏ, Vogel nghĩ bụng. Có lẽ đủ để bảo đảm một cuộc sống xôn xênh cho nhiều thế hệ nhà Kastner. Họ có thể tự cho phép mình tiêu xài một chút, chẳng hạn mua một ngôi

nhà to đẹp hơn. Thế nhưng họ đã không hề thay đổi lối sống của mình. Vogel không hiểu được làm thế nào người ta có thể cưỡng lại một sự đổi đời bất ngờ dễ dàng đến như vậy. Nhưng ông chỉ ghi nhận điều đó và, vẫn khom lưng trên cuốn sổ, ông hỏi:

– Anh chị không bị đòi tiền chuộc, do vậy tôi loại trừ khả năng bắt cóc tổng tiền. Nhưng gia đình mình có bao giờ bị đe dọa hay chưa? Liệu có ai đó, một người họ hàng hoặc người quen, có lý do để oán giận, ganh ghét hay trách cứ anh chị hay không?

Hai vợ chồng Kastner tỏ ra ngỡ ngàng trước câu hỏi này.

– Không, không có ai cả. – Maria đáp. – Chúng tôi chỉ qua lại với các thành viên trong hội thân hữu mà thôi.

Vogel ngẫm nghĩ một chút về ẩn ý của câu nói: nhà Kastner tin tưởng một cách ngây thơ rằng trong hội thân hữu của họ không có chỗ cho sự xung đột. Thật ra ông không bất ngờ về câu trả lời này. Trước khi đặt chân tới đây, ông đã sục sạo cuộc sống của họ, và tìm kiếm mọi thông tin khả dĩ về họ.

Công luận nhìn chung chỉ đánh giá được bề nổi. Do vậy, khi có chuyện gì đó bất thường xảy ra, như vụ mất tích của một cô bé giản dị và có giáo dục chẳng hạn, và khi nó xảy ra trong bối cảnh một gia đình đang hoàng, mọi người đều cho rằng cái xấu đến từ bên ngoài. Nhưng các cảnh sát như Vogel luôn chần chừ trong việc mở rộng điều tra, vì trong nhiều trường hợp, câu trả lời chỉ đơn giản – và cũng tàn nhẫn thay – ẩn giữa bốn bức tường của tổ ấm gia đình. Đã từng có những người cha lạm dụng chính con đẻ của mình và những người mẹ thay vì bảo vệ lại đối xử với con gái như một tình địch nguy hiểm. Thế rồi, để sống yên ổn, cặp cha mẹ đi đến quyết

định rằng cách tốt nhất để cứu vãn hôn nhân là loại bỏ giọt máu của họ. Có lần, ông đã gặp một người phụ nữ mà, sau khi phát hiện ra hành vi lạm dụng, đã quyết định bao che cho chồng, và để khỏi mang nhục, bà ta đã xuống tay hạ sát con gái ruột, trước khi thủ tiêu cái xác. Nói tóm lại, những vụ thảm án trong gia đình ngày càng trở nên đa dạng và phong phú hơn.

Vợ chồng nhà Kastner có vẻ đang hoang.

Anh chồng là tài xế xe tải, và ngay cả sau khi bất ngờ trúng đậm, anh ta cũng vẫn tiếp tục còng lưng trên ghế lái. Về phần mình, cô vợ là một người nội trợ bình thường, hết lòng vì gia đình và con cái. Ngoài ra, cả hai đều có vẻ cuồng nhiệt với đức tin của mình.

Nhưng những điều đó không có gì là chắc chắn cả.

– Tôi thấy cho đến lúc này, chúng ta đã nói hết mọi chuyện. – Vogel chốt lại với vẻ hài lòng giả tạo.

Nói đoạn ông đứng dậy. Borghi cũng lập tức làm theo, sau khi đã giữ im lặng từ đầu đến cuối.

– Cảm ơn vì đã mời cà phê... Và vì cái này. – Vogel nói thêm, tay chỉ vào quyển nhật ký của Anna Lou. – Tôi tin chắc nó sẽ rất hữu ích.

Vợ chồng Kastner đưa hai cảnh sát ra cửa. Vogel đưa mắt nhìn một lần cuối hai đứa trẻ đang chơi đùa vô lo bên cây thông. Ông tự hỏi vụ việc này sẽ lưu lại một ký ức như thế nào trong đầu bọn trẻ khi chúng lớn lên. Có lẽ vẫn còn thời gian để tránh cho chúng điều khủng khiếp nhất. Nhưng gói quà nguyên vẹn thất ruy băng đỏ đang chờ Anna Lou mách bảo ông rằng sẽ luôn có thứ gì đó nhắc nhở bọn trẻ về tấn thảm kịch đã ập xuống gia đình của chúng. Bởi lẽ

không có gì tệ hơn một món quà không đến được tay người nhận. Niềm hạnh phúc mà nó chứa đựng cứ thể thối rữa dần, làm uế tạp mọi thứ xung quanh.

Cảm thấy im lặng đã kéo dài quá lâu, Vogel nói với Borghi:

– Anh vui lòng ngồi đợi tôi trong xe, được không?

– Vâng, thưa thanh tra.

Còn lại một mình với vợ chồng nhà Kastner, Vogel dùng một giọng điệu khác, ân cần hơn, như thể rất lưu tâm đối với trường hợp này.

– Tôi phải nói thật với anh chị một điều. – Ông tuyên bố. – Truyền thông sẽ đánh hơi thấy vụ việc, không bao lâu nữa, họ sẽ đổ bộ đến đây hàng đàn... Đôi khi cánh nhà báo giỏi hơn cảnh sát trong việc moi móc thông tin, và những thứ được đưa lên truyền hình không phải lúc nào cũng có liên quan trực tiếp với cuộc điều tra. Không biết tìm ở đâu, họ sẽ khai thác anh chị. Do đó, nếu có gì cần nói, bất cứ điều gì... thì đây là lúc nói ra.

Vogel để cho im lặng kéo dài lâu hơn cần thiết. Thỏa thuận đã được thiết lập. Thực ra, lời khuyên hàm chứa một sự cảnh báo. Tôi biết hai người có những bí mật, ai cũng có bí mật cả. Nhưng từ giờ, bí mật của hai người thuộc về tôi.

– Tốt. – Cuối cùng ông lên tiếng để đưa họ ra khỏi sự bối rối. – Tôi thấy anh chị đã in tờ rơi có ảnh con gái, đó là một ý hay, nhưng chưa đủ. Vụ việc mới chỉ được truyền thông tại chỗ. Đã đến lúc tiến thêm một bước. Ví dụ ra một lời kêu gọi công chúng. Hai anh chị có khả năng làm được chuyện đó không?

Hai vợ chồng nhìn nhau. Sau đó mẹ của Anna Lou tiến tới một

bước. Chị ta tháo cái vòng đeo tay mà con gái mình đã làm, rồi nâng tay trái của Vogel lên và đeo nó vào cổ tay ông, tựa như trong một lễ thụ phong trịnh trọng.

– Chúng tôi sẽ làm tất cả mọi điều cần thiết để giúp ông, thưa thanh tra. Hãy đưa con bé về nhà.

Trong lúc ngồi đợi Vogel trong xe, Borghi nói chuyện điện thoại.

– Tôi không biết phải mất bao nhiêu thời gian, ông ta yêu cầu tôi làm thế. – Anh giải thích với một trong những cảnh sát viên đã chờ cuộc họp chỉ đạo từ hơn một tiếng đồng hồ. – Tôi cũng có gia đình mà. Nói mấy người kia giữ bình tĩnh, bảo họ cứ yên tâm, sẽ không có ai bị lỡ bữa tiệc Giáng sinh đâu.

Thật ra, Borghi sợ rằng mình không thể hứa chắc như vậy, vì anh chẳng biết trong đầu thanh tra Vogel đang có ý tưởng gì. Anh chỉ biết một điều là sáng nay, anh đóng vai trò lái xe cho ông ta.

Tối hôm qua, chỉ huy của Borghi đã yêu cầu anh đến Avechot sáng nay để hỗ trợ Vogel trong việc điều tra vụ cô bé mất tích. Anh nhận được tập hồ sơ mỏng dính kèm theo lời chỉ dẫn kỳ lạ. Có mặt đúng 8 giờ 30 phút, trang phục com lê cà vạt sẫm màu, trước cửa quán ăn tại lối vào làng.

Dĩ nhiên Borghi đã nghe nói rất nhiều về Vogel và sự kỳ quặc của ông ta. Người ta hay nhắc đến ông ta cùng các vụ phá án trên truyền hình. Ông ta cũng được mời tham gia nhiều chương trình có liên quan đến pháp lý. Báo giấy và báo hình tranh nhau phỏng vấn ông ta. Vogel luôn tỏ ra thoải mái trước ống kính, như một diễn viên

già không gì giỏi hơn là ứng biến, với sự tự tin về thành công của mình.

Người trong ngành cũng kể cho nhau nghe những câu chuyện về ông ta, họ mô tả ông ta như một kẻ chi li, gàn dở, chỉ quan tâm đến hình ảnh của mình trên truyền thông, và chăm chăm tìm cách lấn lướt mọi người xung quanh.

Thế nhưng, dạo gần đây, mọi việc không còn thuận lợi cho Vogel. Một vụ án đã đặc biệt làm khó ông ta. Người trong ngành lấy làm mừng vì điều đó, nhưng Borghi, rõ ràng còn quá ngây thơ, luôn nghĩ rằng sẽ có nhiều điều cần học hỏi từ một gã cóm như ông ta. Nói cho cùng, bản thân anh mới bắt đầu sự nghiệp, kinh nghiệm này cũng chẳng hại gì.

Chỉ có điều, Vogel luôn quan tâm đến những vụ án chấn động, những vụ sát nhân tàn bạo, gây phẫn nộ trong dư luận. Người ta nói ông ta luôn lựa chọn rất kỹ vụ án cho mình.

Bởi vậy, Borghi tự hỏi Vogel nhìn thấy điều gì đặc biệt trong vụ mất tích của một cô bé.

Anh thông cảm được với nỗi sợ của bố mẹ Anna Lou, và cũng nghĩ có thể cô bé đã gặp một chuyện gì đó rất xấu, nhưng anh chẳng thấy trong đó có gì hấp dẫn truyền thông. Trong khi Vogel là người chỉ quan tâm đến những vụ án được truyền thông để mắt tới.

– Chúng tôi sắp đến rồi. – Anh nói vào điện thoại để trấn an, rồi cúp máy.

Đúng lúc đó, Borghi chú ý tới một chiếc xe thùng màu đen đậu ở cuối đường.

Hai người đàn ông trên xe đang chăm chú quan sát ngôi nhà của

gia đình Kastner mà không nói với nhau tiếng nào.

Borghi sắp sửa xuống xe để đến hỏi giấy tờ của họ thì thấy Vogel bước ra khỏi nhà và đi về phía anh. Rồi anh nhận thấy ông thanh tra bước chậm lại. Ông ta làm một chuyện mà anh không hiểu gì cả.

Ông ta vỗ tay.

Thoạt đầu còn nhẹ, sau đó mạnh dần. Cùng lúc đó, Vogel quan sát xung quanh. Âm thanh truyền đi một cách dễ dàng, và những khuôn mặt lộ ra trên cửa sổ của các ngôi nhà lân cận. Một bà già, một cặp vợ chồng có con cái, một người đàn ông rất to béo, và một bà nội trợ có mái tóc quăn lô. Họ chứng kiến cảnh tượng mà không hiểu gì cả.

Lúc đó Vogel dừng lại.

Ông ta nhìn quanh một lần cuối, trước khi đi tiếp như thể không có chuyện gì xảy ra và bước lên xe. Borghi rất muốn hỏi vì sao ông ta lại làm như thế, nhưng một lần nữa anh bị Vogel chặn họng.

– Hôm nay anh ghi nhận được điều gì trong ngôi nhà của họ, trung úy Borghi?

– Hai vợ chồng lúc nào cũng nắm tay nhau, họ có vẻ tâm đầu ý hợp... Nhưng chị vợ luôn là người phát ngôn.

Vogel gật gù đồng tình qua gương chiếu hậu.

– Người đàn ông này đang cực kỳ muốn nói với chúng ta một điều gì đó.

Borghi không bình luận gì. Anh nổ máy, quên đi những cái vỗ tay và chiếc xe thùng màu đen.

Đồn cảnh sát quá bé nhỏ và chật chội đối với những ý tưởng mà Vogel có trong đầu. Ông đã yêu cầu một nơi thích hợp hơn cho công tác điều tra. Do vậy, phòng thể chất của trường học đã được trưng dụng làm phòng tác chiến cho cuộc điều tra vụ mất tích.

Các tấm thảm và dụng cụ tập luyện đã được xếp dọc theo tường. Những chiếc bàn học đã được đem tới để làm bàn viết, ghế thì dùng loại ghế gấp di động. Thư viện đã cho mượn máy tính xách tay và máy tính để bàn, nhưng chỉ có một điện thoại cố định liên lạc được với bên ngoài. Một tấm bảng đen đã được đặt bên dưới trụ bóng rổ, trên đó viết bằng phấn mấy chữ: "Kết quả điều tra". Bên dưới dòng chữ, họ dán những chi tiết đã thu thập được cho đến thời điểm hiện tại: tấm ảnh của Anna Lou được in trong tờ rơi, và một tấm bản đồ của thung lũng.

Trong phòng, một nhóm cảnh sát địa phương mặc trang phục bình thường đang tán gẫu quanh chiếc máy pha cà phê và một khay bánh ngọt. Họ vừa nhai vừa nói chuyện, mắt sốt ruột nhìn đồng hồ. Tất cả tạo thành một mớ âm thanh hỗn độn, nhưng về mặt của mọi người cho thấy họ đang phàn nàn về cùng một thứ.

Khi nghe thấy tiếng động trầm đục và đột ngột do cánh cửa đôi chống cháy bật mở đồng thời, mọi người nhất loạt quay lại. Vogel bước vào trong phòng, theo sau là Borghi. Tất cả ngừng nói. Cánh cửa ồn ào đóng lại phía sau lưng thanh tra. Trong phòng, người ta chỉ còn nghe thấy những âm thanh đanh chắc và hơi đay nghiến phát ra từ đôi giày da của ông.

Không chào hỏi gì, cũng không buồn nhìn một ai, Vogel tiến đến chỗ tấm bảng đen. Ông nhìn mấy chữ "Kết quả điều tra" trong một thoáng, như thể đang nghiền ngẫm nó. Sau đó, bằng một cử chỉ dứt khoát, ông xóa dòng chữ, giật phẳng tấm ảnh và bản đồ thung lũng.

Tiếp đến, ông dùng phấn ghi lên bảng một mốc thời gian: 23 tháng Mười Hai.

– Hai ngày đã trôi qua kể từ khi cô bé mất tích. – Ông nói với tập cảnh sát. – Trong những vụ việc như thế này, thời gian là kẻ thù của chúng ta, nhưng cũng có thể là đồng minh. Tất cả phụ thuộc ở chúng ta. Đã đến lúc hành động. Tôi muốn lập hai chốt chặn trên quốc lộ, ở hai đầu thung lũng. Các anh không phải chặn bắt ai, nhưng ta phải gửi một tín hiệu.

Những người có mặt không nói tiếng nào. Borghi đứng hơi tách biệt, lưng dựa vào tường, mắt quan sát mọi người.

– Camera an ninh ở cây xăng và camera giao thông, có ai kiểm tra chưa? – Vogel hỏi.

Sau một thoáng ngập ngừng, một cảnh sát bụng phệ mặc áo sơ mi ca rô và đeo cà vạt xanh da trời giơ tách cà phê xin phát biểu. Anh ta khó chịu ra mặt.

– Có rồi, thưa ông. Chúng tôi đã có đoạn phim được quay trong khoảng thời gian diễn ra vụ mất tích.

– Tốt. Các anh hãy nhận dạng các tài xế nam trên những chiếc xe hơi đi qua, và kiểm tra lý do ra vào thung lũng của họ. Tập trung vào những người đã có tiền án.

Từ vị trí quan sát của mình, Borghi ghi nhận một sự bất bình tập thể.

Một cảnh sát viên thứ hai lên tiếng, người này lớn tuổi hơn, và do vậy tự cho phép mình quyền chỉ trích.

– Thưa ông, chúng tôi không có đủ nhân lực, cũng không có ngân sách chi trả cho thời gian làm ngoài giờ.

Những người còn lại lẩm bẩm tán thành.

Vogel không hề nao núng. Ông quan sát những chiếc bàn đã chiến. Sự thiếu thốn là rõ ràng, và nó khiến họ trở nên lố bịch. Ông không thể trách cứ những người đàn ông này vì đã tỏ ra hoài nghi và chán nản. Nhưng ông cũng không thể cho phép họ kiếm cớ trốn việc.

– Tôi biết các anh muốn được ở nhà đón Giáng sinh cùng gia đình. – Vogel ôn tồn đáp. – Tôi biết các anh coi trung úy Borghi và tôi như hai kẻ lạ mặt dám đến đây để hạch sách này nọ. Nhưng khi vụ việc này kết thúc, Borghi và tôi, chúng tôi sẽ quay về chỗ của mình. Các anh thì ngược lại... Các anh sẽ tiếp tục đối diện với phụ huynh của cô bé trên đường phố.

Tiếp theo là một sự im lặng.

– Thưa ông, – viên cảnh sát lớn tuổi hơn nói tiếp, – tôi xin phép được hỏi một câu: tại sao lại tìm kiếm một người đàn ông, trong khi người mất tích là một cô bé? Chẳng phải chúng ta nên tập trung vào cô bé hay sao?

– Bởi vì ai đó đã bắt cóc cô bé.

Đúng như dự kiến, câu nói có tác dụng như một quả bom chặn đứng mọi ý đồ đáp trả. Vogel nhìn những người có mặt. Bất kỳ cảnh sát có lý trí nào cũng xem lời khẳng định vừa rồi như một thứ tà thuyết. Chẳng có bằng chứng nào để củng cố cho nó, dù là một

manh mối nhỏ. Đó là một lời khẳng định vô căn cứ. Nhưng nó quan trọng đối với Vogel, ông muốn gieo vào đầu họ suy nghĩ rằng chuyện đó là có thể. Từ hạt mầm đó, sự đoan chắc sẽ sớm xuất hiện. Ông thừa biết nếu thuyết phục được những người này thì ông có thể thuyết phục bất kỳ ai. Tất cả được quyết định tại đây. Không phải trong một phòng tác chiến thực thụ được trang bị để giải quyết khủng hoảng, mà là một phòng giáo dục thể chất học đường. Không phải với những chuyên viên tinh nhuệ có nhiều năm lăn lộn thực địa, mà là những cảnh sát địa phương thiếu trang bị và không biết phải tiến hành một cuộc điều tra phức tạp ra sao. Trong những giây phút này, số phận của cuộc điều tra sẽ được định đoạt, và biết đâu cùng với nó là số phận của một cô bé mười sáu tuổi. Để bán được ý tưởng của mình, Vogel sẽ vận dụng mọi mảnh lời mà ông đã học được trong những năm qua.

– Không cần phải lòng vòng. Cứ thẳng thắn với nhau. Bởi lẽ, như tôi đã nói, những thứ còn lại chỉ làm chúng ta mất thời gian. Nhưng thời gian ở đây là của Anna Lou, chứ không phải của chúng ta... – Ông nói và rút cuốn sổ đen trong túi ra xem các ghi chú. – Anna Lou Kastner rời nhà để đến một cuộc hẹn ở nhà thờ, nằm cách nhà cô bé khoảng ba trăm mét.

Vogel dùng lời để chấm hai điểm lên bảng, cách xa nhau.

– Chúng ta đã biết cô bé không bao giờ đến nơi. Thế nhưng, Anna Lou không phải là dạng thiếu niên bỏ nhà đi bụi. Những người quen biết cô bé khẳng định điều đó, và lối sống của cô bé cũng xác nhận như vậy: ngôi nhà không gắn Internet, Anna Lou không có tài khoản nào trên mạng xã hội, và chỉ có năm số điện thoại trong danh

bạ điện thoại di động của mình: mẹ, bố, nhà, nhà ông bà, và nhà thờ.

Vogel vừa nói vừa vẽ một đường thẳng nối hai điểm trên bảng.

– Mọi câu trả lời đều nằm trong ba trăm mét này. Có mười một gia đình sống ở đây. Bốn mươi sáu người cả thầy, trong đó ba mươi hai đang có mặt ở nhà... Thế nhưng không một ai nhìn thấy hay nghe thấy bất kỳ điều gì. Các camera an ninh đều hướng vào cửa nhà, không hướng ra ngoài đường, do vậy hoàn toàn vô tích sự. Người ta nói thế nào nhỉ? Vườn nhà ai người nấy rào... Kẻ bắt cóc đã nghiên cứu sinh hoạt trong khu vực, hẳn biết làm thế nào để không bị phát hiện. – Vogel tuyên bố trong lúc cất sổ tay vào túi áo. – Việc chúng ta chỉ có thể phỏng đoán về sự tồn tại của hẳn cho thấy hẳn đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc chơi... Và hẳn đang thắng.

Đặt phấn xuống, Vogel vỗ hai tay vào nhau để rũ sạch bụi phấn, sau đó quan sát mọi người để xem ông có tác động được đến họ hay không. Có. Ông đã gieo một mối nghi ngờ vào đầu họ. Không những thế, ông đã cho họ một động cơ để dấn bước. Kể từ buổi sáng hôm nay, ông sẽ không gặp khó khăn trong việc sai khiến họ, và sẽ không ai chất vấn các mệnh lệnh của ông nữa.

– Tốt rồi. Đừng quên điều này: vấn đề không phải là hiện nay Anna Lou đang ở đâu. Vấn đề thực sự là: cô bé đang ở cùng ai. Giờ thì vào việc thôi.

Với cái bụng đói meo, Borghi lui về căn buồng khách sạn mà anh đặt vào buổi chiều, cùng lúc với phòng của Vogel. Anh đã tưởng mình sẽ không tìm được phòng trong ngày Giáng sinh. Tuy nhiên, bất chấp việc là một trong những hạ tầng du lịch cuối cùng còn hoạt động của thung lũng, khách sạn Fiori delle Alpi vẫn gần như trống vắng. Những cái khác đều đã đóng cửa sau khi mỏ fluorit đi vào hoạt động. Lúc đầu, Borghi tự hỏi tại sao chúng không được chuyển đổi công năng để phục vụ cho nhân viên của tập đoàn đa quốc gia, nhưng người ta đã giải thích với anh rằng công nhân tại đây hầu hết là người làng, còn các lãnh đạo công ty thì di chuyển bằng trực thăng và chẳng bao giờ lưu lại dài ngày.

Avechot có chưa đầy ba ngàn dân, và một nửa trong số các nam thanh niên độ tuổi lao động đã được tuyển dụng bởi tập đoàn khai mỏ.

Sau khi bước vào phòng, Borghi bắt đầu cởi giày và tháo cà vạt. Anh bị lạnh suốt cả ngày hôm nay. Thường thì anh chỉ mặc com lê khi đến tòa án cung cấp bằng chứng. Anh không quen với việc mặc nó liên tục nhiều giờ như thế này. Borghi chờ cho đến khi thân nhiệt của mình thích ứng với nhiệt độ phòng rồi mới cởi áo vest và sơ mi. Anh phải giặt áo và phơi nó trong buồng tắm, với hy vọng nó sẽ kịp khô cho ngày mai. Khi chuẩn bị va li cho chồng, vợ anh đã quên sắp vào đó vài chiếc áo dự phòng. Caroline dạo này rất đấng trí. Hai vợ chồng anh mới cưới được hơn một năm, và cô đang có bầu sáu tháng.

Thật khó để thuyết phục một cô vợ trẻ đang bụng mang dạ chửa rằng mình sẽ không ăn Giáng sinh cùng cô ấy, bất chấp lý do cực kỳ chính đáng là đi làm nhiệm vụ của cảnh sát.

Borghi gọi cho vợ sau khi đã ngâm áo sơ mi trong lavabo.

– Anh gặp chuyện gì ở Avechot thế? – Cô hỏi với giọng bức bối.

– Thật ra thì bọn anh còn chưa rõ.

– Thế thì họ đâu cần bắt anh đi làm vào ngày nghỉ?

Rõ ràng Caroline đang muốn gây sự. Dạo này cô ấy rất bẳn tính.

– Anh đã nói với em rồi, việc anh đến đây rất quan trọng đối với sự nghiệp của anh.

Borghi cố gắng xoa dịu, nhưng không dễ dàng. Anh bị xao lãng vì những giọng nói phát ra từ chiếc tivi bật trong phòng.

– Anh xin lỗi, anh phải cúp máy đây. Có người gọi cửa. – Anh nói dối.

Borghi gác máy trước khi Caroline kịp kêu ca, rồi vội vàng ngồi xem bản tin thời sự trên truyền hình.

Tối 25 tháng Mười Hai, khi mọi người đã tiệc tùng xong và chuẩn bị khép lại một ngày dài, bố mẹ của Anna Lou xuất hiện trên truyền hình.

Họ ngồi cạnh nhau sau một chiếc bàn chữ nhật lớn, trên một cái bục nhỏ. Cả hai có vẻ bé nhỏ trong chiếc áo khoác đi tuyết, như thể mới lo lắng trong những giờ qua đã gặm nhấm một phần cơ thể họ. Hai vợ chồng có vẻ mệt mỏi nhưng luôn nắm tay nhau.

Borghi nhận ra đây là lời kêu gọi được một kênh truyền hình địa phương ghi hình trong buổi chiều, dưới sự chỉ đạo của Vogel. Anh

cũng có mặt tại đó, nhưng việc xem lại đoạn phim trên màn ảnh nhỏ gây ra cho anh một cảm giác lạ lùng khó tả.

Bruno Kastner giơ ra trước ống kính máy quay một khung ảnh của con gái. Tấm ảnh được chụp vào cuối một buổi thánh lễ, khi đó Anna Lou mặc một chiếc áo thụng màu trắng và đeo thánh giá gỗ. Maria Kastner, với cùng cây thánh giá trên cổ, cất giọng đọc mấy dòng thông cáo như sau:

“Anna Lou cao một mét sáu mươi bảy, tóc hung dài, thường buộc đuôi ngựa. Lúc mất tích, cháu mặc quần thể dục màu xám và áo khoác lông vũ màu trắng, đi giày thể thao. Cháu cũng đeo một chiếc ba lô có màu sắc sỡ.”

Sau khi ngừng lấy hơi, Maria nhìn thẳng vào ống kính, như thể muốn nói với tất cả những ông bố bà mẹ đang xem truyền hình, cũng như kẻ đã biết sự thật:

“Con gái Anna Lou của chúng tôi rất ngoan, những ai biết cháu đều hiểu cháu có một trái tim nhân ái. Cháu rất yêu mèo và tin người. Ngày hôm nay, chúng tôi chỉ muốn nói với những ai chưa từng gặp cháu trong mười sáu năm qua rằng: nếu trông thấy cháu, hoặc biết cháu đang ở đâu, hãy giúp chúng tôi đưa cháu về nhà.”

Cuối cùng, chị nói với con gái, như thể cô bé có thể nghe thấy từ một nơi bí mật và xa xôi nào đó:

“Anna Lou... mẹ, bố và hai em thương con nhiều lắm. Dù con đang ở đâu, mẹ hy vọng con nghe thấy những lời này, và cảm nhận được tình yêu của cả nhà. Khi nào con về, bố mẹ sẽ tặng con chú mèo nhỏ mà con rất muốn có, Anna Lou, mẹ xin hứa... Chúa bảo vệ con, con gái bé bỏng của mẹ.”

Borghi nhận thấy người mẹ lặp lại nhiều lần cái tên của con gái, mặc dù chuyện đó không cần thiết. Có lẽ chị ta sợ đánh mất một chút gì còn sót lại của Anna Lou.

Từ lúc này, một cô bé giản dị và vô danh, vốn chẳng bao giờ tưởng tượng được có ngày sẽ được lên tivi, cùng với ngôi làng Avechot nhỏ xíu, đã trở nên nổi tiếng theo cách đáng buồn. Borghi rất cuộc cũng nhận ra điều mà mình cảm thấy ban nãy, khi anh xem lại đoạn phim như thể chưa từng biết đến nó.

Truyền hình có hiệu ứng như thế. Tựa hồ những lời nói và cử chỉ có một sức nặng mới trên truyền hình.

Trước đây, truyền hình chỉ dừng lại ở việc tái hiện thực tế, nhưng bây giờ thì khác. Nó làm cho thực tế trở nên nắm bắt được, như một thứ có hình hài và vững chắc.

Nó tạo ra thực tế.

Không hiểu sao Borghi nhớ đến câu mà Vogel nói về bố của Anna Lou sau khi đứng vỗ tay trước cửa nhà Kastner.

“Người đàn ông này đang cực kỳ muốn nói với chúng ta một điều gì đó.”

Anh sắp làm cha của một bé gái. Từ hơn hai ngày qua, người đàn ông kia không hề biết con gái mình đang ra sao. Đột nhiên Borghi cảm thấy lo lắng. Anh tự hỏi liệu cái thế giới sắp chào đón con gái anh có thực sự tàn nhẫn đến vậy hay không.

Đã gần nửa đêm, ngôi nhà của gia đình Kastner chìm trong im lặng. Nhưng sự tĩnh lặng này không có chút gì gọi là êm đềm, nó bộc lộ khoảng trống đã được tạo ra trong nhà từ hơn bốn mươi tám giờ qua. Sự vắng mặt của Anna Lou là quá rõ ràng. Bố cô bé không thể phớt lờ chuyện đó như đã làm trong suốt cả ngày hôm nay, né tránh việc nhìn vào những chỗ quen thuộc của con gái, như chiếc ghế ở bàn ăn, cái ghế bành mà cô bé hay cuộn mình đọc sách buổi tối hoặc xem tivi, hoặc thậm chí là cánh cửa phòng cô bé. Anh đã bù đắp sự vắng mặt của con bằng những tiếng động khác. Chẳng hạn, khi nổi đau vì không được nghe con nói cười hoặc hát hò trở nên không thể chịu đựng nổi, Bruno Kastner dời chỗ một món đồ, để tiếng ồn lấp đầy khoảng trống mà Anna Lou để lại, giúp cho anh không chú ý đến sự im lặng tồi tệ này.

Bác sĩ Flores đã kê toa thuốc an thần cho Maria để chị có thể ngủ được. Sau khi chắc chắn vợ đã uống thuốc, anh đi dèm chăn cho hai đứa bé sinh đôi, và dừng lại nơi ngưỡng cửa phòng ngủ của bọn trẻ, để canh chừng giấc ngủ chập chờn của chúng một chút. Bọn trẻ chịu được cú sốc, nhưng những giấc mơ cho thấy chúng cũng bị chấn động. Suốt ngày hôm nay, hai đứa đã hỏi nhiều câu với giọng điệu vô tư và hài lòng về những câu trả lời lảng tránh cụt ngủn. Nhưng sự bàng quan của bọn trẻ cho thấy chúng sợ biết được sự thật. Một sự thật mà chúng chưa sẵn sàng để đối diện ở cái tuổi lên bảy.

Bruno Kastner không biết nó là gì. Anh chỉ biết nó rất khủng

khiếp.

Anh đã mặc đồ ngủ trở lại. Sau chuyến viếng thăm của hai cảnh sát, anh đã mặc quần áo đi ra ngoài, dù không rõ sẽ đi đâu. Anh tìm thấy sự an ủi trong công việc hằng ngày, do vậy anh đã trải qua nhiều giờ sau đó trên chiếc xe tải, chạy lang thang không mục đích trên những con đường núi. Anh tìm một dấu hiệu của Anna Lou, bất kỳ cái gì. Thật ra, anh chạy trốn sự lo lắng và cảm giác bất lực mà chỉ có một người cha mới cảm thấy khi không thể chăm lo cho người thân như mình lẽ ra phải làm.

Trải qua một ngày dài bất tận, mặc dù kiệt sức, anh vẫn không chắc mình sẽ ngủ được. Anh sợ những giấc mơ đang chờ đón mình. Anh không thể uống thuốc ngủ, vì phải có ai đó bảo vệ ngôi nhà, bảo vệ gia đình. Dẫu cho chuyện đó giờ đã trở thành vô ích, vì cái ác đã tìm được cách để đi vào. Bên cạnh đó, có một cơ hội mong manh rằng Anna Lou sẽ quay về, hoặc chiếc điện thoại sẽ đổ chuông, giải phóng họ khỏi nỗi ám ảnh đáng sợ này.

Đi vào phòng khách, Bruno lấy từ trong ngăn kéo ra cuốn album ảnh gia đình mà Maria đã làm với biết bao yêu thương trong nhiều năm qua. Anh cầm nó sang phòng ăn, ngồi vào bàn, nhưng không bật đèn. Ánh sáng từ ngọn đèn đường lọt vào qua cửa sổ cũng đủ đối với anh. Bruno lấy những tấm ảnh ra khỏi album, rồi bày chúng lên bàn, tấm nọ nối tiếp tấm kia, theo một trật tự mà chỉ có anh biết, như một thầy bói chuẩn bị phán về tương lai của người đối diện.

Trên những tấm ảnh, anh thấy con gái mình, từ lúc còn nhỏ xíu.

Anna Lou lớn dần lên trước mắt anh. Cái ngày con biết bò, chập chững bước đi đầu tiên, ngày anh dạy con đi xe đạp. Một loạt những

cái đầu tiên. Ngày đầu tiên đi học, sinh nhật đầu tiên của con. Giáng sinh đầu tiên. Và rất nhiều khoảnh khắc khác. Những kỳ Giáng sinh khác, một buổi leo núi, một cuộc thi trượt băng. Hàng đồng kỷ niệm vui. Bởi vì không ai lại đi chụp ảnh những ngày tồi tệ cả – ý tưởng đó thật ngu ngốc. Mà nếu có thì sau đó chúng cũng bị gạt qua một bên.

Có những hình ảnh được chụp từ chuyến du lịch đầu tiên của cả nhà, hồi năm ngoái, khi họ đi biển. Anna Lou trông thật tò trong bộ đồ bơi, con bé cũng biết điều đó. Có lẽ vì thế mà nó luôn đứng tách ra trong những tấm ảnh. Khác với những cô bé cùng tuổi khác, con bé còn chưa phồng phao. Trông nó vẫn là một bé gái có mái tóc đuôi ngựa hung đỏ và những chấm tàn nhang. Bruno muốn Maria nói chuyện với con bé, giải thích cho nó hiểu rằng như thế là bình thường, một ngày kia, cơ thể của nó sẽ trải qua một sự biến đổi đột ngột theo hướng tốt đẹp hơn. Thế nhưng vợ anh là một người rất ngoan đạo, những thứ như giới tính và tuổi dậy thì là chủ đề cấm kỵ. Mà anh thì không thể giải thích thay mẹ con bé được. Với hai thằng con trai thì nhiệm vụ sẽ là của anh, vào một ngày nào đó. Nhưng một người cha thì không thể đề cập những chủ đề như vậy với con gái. Anna Lou sẽ rất ngại, con bé sẽ đỏ mặt và cảm thấy ngượng ngùng hơn nữa.

Con gái anh cũng giống bố, rụt rè và hơi bối rối khi phải tương tác với phần còn lại của thế giới. Kể cả những người trong gia đình.

Bruno rất muốn cho con nhiều hơn. Chẳng hạn, anh có thể dùng một phần tiền bán đất để gửi con đi học ở một ngôi trường tốt hơn. Sao không là một trường tư nhỉ? Nhưng miếng đất là của vợ anh, do

vậy tiền cũng là của chị. Maria đã quyết định, như thường lệ. Anh không phản đối việc hiến một khoản lớn cho hội thân hữu, nhưng anh muốn con cái cũng có phần ngay từ bây giờ, chứ không phải trong một tương lai giả định nào đó.

Bởi vì anh không rõ liệu có tương lai nào đang chờ đón Anna Lou hay không.

Bruno xua ý nghĩ đó đi. Anh chỉ muốn đắm xuống bàn. Anh đủ mạnh để làm nó gãy đôi, nhưng anh kiềm chế lại. Anh đã luôn kìm hãm bản thân trong suốt cả cuộc đời mình.

Anh dụi mắt. Khi mở ra, mắt anh dừng lại ở một tấm ảnh. Nó được chụp mới đây. Con gái anh đang cười với một cô bé khác. Trong khi Anna Lou chỉ như một bé gái, cô bạn kia trang điểm, ăn mặc theo mốt, và đã phổng phao lắm rồi. Nhìn cô gái, Bruno muốn khóc mà không khóc được.

Chuyện đã xảy ra là do lỗi của anh, chỉ của anh mà thôi.

Anh là một người có đức tin, không đến mức như Maria, nhưng cũng đủ để biết mình đã sai. Nếu anh đủ mạnh mẽ để đối đầu với vợ, thì hôm nay Anna Lou vẫn bình an vô sự trong một ngôi trường nội trú, hoặc ở đâu đó. Nếu anh đủ dũng khí để nói với Maria điều anh nghĩ, và bày tỏ quan điểm của mình, con gái anh đã không mất tích.

Thế nhưng, anh đã im lặng. Bởi vì đó là điều mà những người có tội vẫn làm: họ im lặng, và bằng cách im lặng, họ nói dối.

Đó là phán quyết mà Bruno Kastner tự dành cho mình. Anh cất gài hết các tấm ảnh, đóng quyển album lại, và chuẩn bị đối diện với một đêm thức trắng thứ ba.

Trên bàn chỉ còn lại một tấm ảnh. Của Anna Lou và cô bạn kia.
Anh nhét nó vào túi.

26 THÁNG MƯỜI HAI

BA NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Thời tiết đã thay đổi; nhiệt độ giảm xuống; và mặt trời rực rỡ của ngày Giáng sinh đã nhường chỗ cho một lớp mây xám dày.

Avechot vẫn còn ngái ngủ sau lễ. Vogel và Borghi thì ngược lại; hai người đã dậy từ sớm để tranh thủ thời gian. Họ đi qua những con đường của ngôi làng trên chiếc xe hơi màu đen. Vogel có vẻ khỏe khoắn và ăn mặc như thể đang đi dự một buổi lễ chính thức. Giày đánh xi; com lê họa tiết hoàng tử xứ Wales; sơ mi trắng và cà vạt len đỏ. Borghi thì mặc nguyên bộ trang phục của ngày hôm qua; và không thể ủi chiếc áo sơ mi đã giặt trong phòng. Anh cảm thấy lố bịch bên cạnh cấp trên của mình. Trong lúc anh lái xe; Vogel quan sát xung quanh.

Trên tường của những ngôi nhà có những khẩu hiệu tôn giáo màu trắng như "Tôi nguyện theo Chúa Jesus!", "Chúa là đời" hoặc "Người nào đi với ta sẽ được cứu rỗi". Tất cả đều được vẽ bằng sơn trắng; và không phải là tác phẩm của một tên điên rồ vô danh nào đó. Chính chủ nhân của các ngôi nhà đã vẽ chúng như bằng chứng rõ ràng cho đức tin của họ. Ngoài ra những cây thánh giá cũng được dựng lên khắp nơi. Trên mặt tiền của những tòa công sở, giữa những luống hoa, thậm chí trong tủ trưng bày của các cửa hàng.

Có cảm giác như ngôi làng đã bị một làn sóng cuồng tín quét qua.

– Cho tôi biết thông tin về hội thân hữu mà gia đình Kastner tham gia.

Borghi đã tìm hiểu về chủ đề này.

– Có vẻ như hai mươi năm về trước, đã xảy ra một vụ bê bối lớn ở Avechot: cha xứ bỏ trốn cùng với một con chiên vốn là một người vợ tận tụy và là mẹ của ba đứa trẻ.

– Những chuyện linh tinh đó tôi không quan tâm.

– Nhưng đó là lúc mọi thứ bắt đầu, thưa sếp. Ở một nơi khác, vụ việc như thế sẽ chỉ khơi lên những lời đồn thổi và đàm tiếu. Nhưng tại Avechot, nó được tiếp nhận một cách nghiêm túc. Cha xứ là người còn trẻ và có sức hút, theo như người ta nói. Ông ta đã chinh phục được mọi người bằng những bài giảng đạo của mình, và rất được nể trọng.

Trong một xã hội khép kín giữa một vùng núi non vây bủa, cần phải có một sức quyến rũ thực sự để mở đường vào trái tim mọi người... hoặc để lợi dụng sự cả tin của họ, Vogel thầm nghĩ.

– Vấn đề là cha xứ được đông đảo con chiên ủng hộ. Cộng đồng này rất sùng đạo, nên sau sự việc xảy ra, họ cảm thấy như thể bị phản bội bởi người dẫn dắt. Sự nghi ngại đối với người ngoài dưng cao hơn bao giờ hết, các con chiên đã từ chối mọi cha xứ được giáo hội tiến cử để thay thế. Do đó, sau vài năm, một số giáo dân đã đảm nhiệm công việc trợ tế, và kể từ đó, họ trở thành một giáo xứ tự quản.

– Như một dạng giáo phái sao? – Vogel tò mò hỏi lại.

– Đại loại thế. Trong vùng, dân chúng sống nhờ du lịch, nhưng người ngoài không bao giờ được chấp nhận thực sự. Toàn những kẻ phiền phức có thái độ không phù hợp với "văn hóa địa phương". Sau khi vỉa quặng fluorit được phát hiện, dân chúng tại đây rốt cuộc cũng tổng khứ được họ và gần như tuyệt giao với phần còn lại của thế giới.

– Maria và Bruno Kastner chắc là nằm trong nhóm những người sùng đạo nhất, căn cứ theo số tiền mà họ đã hiến cho nhà thờ.

– Ông có thấy họ nhắc đến hội thân hữu như thể đó là một hội kín không? Kiểu như "chúng tôi và họ", tôi không rõ mình diễn đạt như thế có chính xác không.

– Anh nói đúng rồi đấy.

– Các thành viên trong hội là những người đầu tiên tích cực tham gia tìm kiếm Anna Lou. Tôi nghĩ trong những ngày này họ sẽ cho thấy tình đoàn kết của mình, và từ buổi sáng hôm nay một số người thậm chí còn đến ở trong nhà của gia đình Kastner để trông chừng, không để họ cô đơn.

Hai người đã đến trước nhà thờ của Avechot. Ngay cạnh đó, một công trình hiện đại hơn đã được xây dựng.

– Đây là nhà sinh hoạt cộng đồng. Họ sử dụng nó nhiều hơn nhà thờ, nhất là cho những buổi cầu nguyện tập thể. Có vẻ như cộng đồng này rất có ảnh hưởng trong thung lũng, thậm chí còn tác động tới những quyết định của công ty khai mỏ. Thị trưởng, các thành viên hội đồng và mọi chức sắc đều xuất thân từ cộng đồng này. Kết quả là họ đã áp đặt một loạt những lệnh cấm, như cấm hút thuốc nơi công cộng hoặc phục vụ bia rượu ngày Chủ nhật và các ngày lễ,

cũng như ngày thường sau 18 giờ. Ngoài ra, họ cũng phản đối phá thai và quan hệ đồng tính. Ngay cả những cặp đôi chung sống mà không kết hôn cũng bị nhìn bằng ánh mắt xét nét.

Bọn cuồng tín, Vogel nghĩ thầm, ông đã có một đánh giá cụ thể hơn về tình hình. Tuy vậy, một phần trong ông lại rất hài lòng.

Bối cảnh cho vụ Anna Lou thật hoàn hảo. Sự biến mất bí ẩn của một cô bé, cái ác len lỏi vào trong một cộng đồng cực kỳ kính Chúa và tôn trọng các giới luật, toàn bộ một ngôi làng bị buộc phải tự vấn xem điều gì đang diễn ra.

Hay đúng hơn là điều gì đã xảy ra.

Vogel đã yêu cầu được gặp thị trưởng và một kiểm lâm viên trên bờ của con sông cắt qua thung lũng. Borghi lập tức liên hệ họ, dù khá hoang mang.

Lúc đến nơi, anh cảnh sát đậu xe trên một quảng trường rải sỏi. Trên đó có một cái lán nhỏ bỏ không, nhưng theo như tấm biển cũ thì trước kia nó từng bán mỗi câu sống và cho thuê cần câu. Ngài thị trưởng và nhân viên kiểm lâm đang chờ. Họ đến trên một chiếc xe hai cầu của hội đồng thị chính.

Thị trưởng là một người đàn ông bệ vệ, có cái bụng được nâng đỡ khó nhọc bằng thắt lưng quần. Ông ta mặc áo đi rừng phanh ngực, sơ mi màu xanh da trời, và đeo chiếc cà vạt có những họa tiết hình quả trám màu đỏ gấm ghiếc. Chiếc kẹp ghim cà vạt của ông ta được làm bằng vàng, với một cây thánh giá nhỏ bằng thạch anh tím. Vogel không giấu giếm sự khinh bỉ dành cho bộ trang phục, mái tóc

tức cười trên cái đầu quả lê, và hàm râu rậm rì ở môi trên. Vogel nghĩ ông thị trưởng là một người luôn bị nóng, kể cả trong mùa đông. Đôi má đỏ của ông ta là bằng chứng. Khi thị trưởng tiến đến với một nụ cười thân thiện, Vogel tiếp nhận cái bắt tay nồng nhiệt của ông ta theo cách không mấy hào hứng.

– Thừa thanh tra, tôi biết gia đình Kastner từ rất lâu, anh không biết tôi đau buồn đến thế nào vì chuyện mà họ đang trải qua đâu. – Ông thị trưởng nói, nụ cười tươi trên môi thoát chuyển thành buồn bã. – Thật may là chúng tôi có anh điều tra vụ việc. Căn cứ theo danh tiếng của anh thì cô bé Anna Lou của chúng tôi có thể yên tâm rồi.

Anna Lou đột nhiên trở thành cô con gái của mọi người. Luôn là như thế, ít nhất là theo những lời chót lưỡi đầu môi. Nhưng ngay khi người ta về nhà mình, tất thấy bọn họ đều thấy mừng vì đó là con gái của người khác.

– Cô bé của các ông sẽ là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. – Vogel nói với một chút mỉa mai mà ông thị trưởng không nhận ra. – Giờ thì chúng ta có thể đi xem dòng sông được chưa?

Vogel đi về phía bờ sông. Ngài thị trưởng thoáng chút bối rối, nhưng cũng nhanh chóng tiếp bước, theo sau là anh kiểm lâm viên và Borghi. Anh chàng cảnh sát tự hỏi Vogel muốn đi xa đến đâu khi tiếp cận dòng nước. Trước sự kinh ngạc của anh, thanh tra bước hẳn chân xuống bùn, không sợ làm bẩn bộ trang phục đẹp và đôi giày đắt tiền.

Những người còn lại cũng buộc lòng phải làm theo ông ta.

Anh nhân viên kiểm lâm to cao là người duy nhất đi ủng, do vậy

những người khác lấm bùn đến tận đầu gối. Borghi hình dung cảnh mình giặt đồ trong phòng khách sạn tối nay. Anh hy vọng cứu được bộ com lê duy nhất của mình.

– Con sông rộng trung bình từ tám đến mười mét. Dòng chảy khá xiết. Đây là chỗ nước chảy chậm nhất. – Nhân viên kiểm lâm cho biết.

Vogel bắt đầu chất vấn anh ta một số chi tiết. Anh chàng không hiểu điều gì làm ông thanh tra quan tâm đến thế.

– Nó sâu bao nhiêu? – Vogel hỏi.

– Trung bình một mét rưỡi, chỗ sâu nhất có thể đến hai mét rưỡi. Dòng chảy không đủ mạnh để cuốn đi rác rưởi tích tụ dưới đáy.

– Cho nên các anh phải can thiệp.

– Cứ hai hoặc ba năm một lần. Vào mùa thu, trước khi trời bắt đầu mưa, chúng tôi dựng một cái đập ngăn dòng, và những chiếc tàu nạo vét tiến hành công việc trong một tuần lễ.

Borghi quay nhìn cây cầu bắc qua sông. Họ đang đứng cách cây cầu khoảng một trăm mét, và cách đó không xa, là chiếc xe thùng màu đen mà anh đã thấy trước nhà Kastner hôm qua. Anh đoán trên xe vẫn là hai người đàn ông kia. Có lẽ anh phải báo cáo chuyện này với Vogel.

– Từ khi công ty khai mỏ làm chậm dòng chảy để dẫn lưu một phần dòng nước thì rác rưởi và mọi thứ linh tinh tích tụ dưới đáy sông, cùng với xác động vật. Có trời mới biết dưới đó có gì. – Anh kiểm lâm viên nói tiếp, trước khi chốt lại. – Dòng sông này bị ô nhiễm rồi.

Câu nói đó làm thị trưởng giật mình. Ông ta vội chỉnh lại:

– Tòa thị chính đã thuyết phục công ty rót tiền vào một chương trình bảo vệ môi trường. Những khoản tiền đáng kể đã được chi ra để làm trong sạch dòng sông.

Vogel phớt lờ ông ta để ra lệnh cho Borghi, khiến anh không chú ý đến chiếc xe thùng nữa.

– Phải nói chuyện với người của công ty, hỏi danh sách các nhà cung cấp của họ, và tên của những công nhân đi làm bằng xe đưa rước.

Ông thị trưởng lo lắng ra mặt.

– Nào, nào, sao lại quấy rầy họ vì một chuyện rất có thể chỉ là trò trẻ con như thế?

– Trò trẻ con? – Vogel hỏi lại, mắt nhìn xoáy vào ông ta.

– Anh đừng hiểu lầm, tôi cũng là một người cha, và tôi biết họ cảm thấy như thế nào... Nhưng làm om lên như thế này có phải là hơi hấp tấp không? Công ty mở đã tạo công ăn việc làm cho nhiều người dân trong vùng và không thích bị quảng cáo như thế này.

Ông thị trưởng đang dùng giọng điệu chân thành để tìm sự thông cảm của Vogel, Borghi nhận định. Nhưng chính sách thực dụng không có tác dụng gì đối với thanh tra.

– Tôi muốn nói với ông một chuyện này... – Vogel hạ giọng và tiến lại gần thị trưởng, như thể sắp tiết lộ một bí mật. – Tôi biết có hai thời điểm để làm điều đó. Bây giờ và sau này. Trì hoãn có vẻ là khôn ngoan, đôi khi ta phải cân nhắc giữa lợi và hại, đánh giá các hậu quả có thể xảy ra. Đáng tiếc là trong một số hoàn cảnh, suy

nghĩ quá nhiều sẽ bị coi là do dự, hoặc tệ hơn là yếu kém. Lần nữa đồng nghĩa với làm mọi việc trầm trọng hơn. Thế nhưng ông hãy tin tôi đi, không có thứ quảng cáo nào là tệ cả.

Sau khi giảng bài xong, Vogel quay lên bờ. Ông bỗng chú ý tới một giọng nói đang cố át tiếng nước chảy. Những người khác cũng làm theo.

Trên bờ sông, trước bãi bùn, có một phụ nữ tóc vàng mặc trang phục xanh và khoác áo măng tô xanh sẫm. Cô ta đang vẫy tay để lôi kéo sự chú ý của họ.

Lúc những người đàn ông tiến lại gần, đôi giày lấm bẩn cho thấy cô ta đã cố lội xuống bùn, nhưng đôi giày cao gót không cho phép.

– Tôi là công tố viên Rebecca Mayer. – Cô ta lên tiếng.

Tuổi tầm ba mươi, nữ công tố viên không cao nhưng khá duyên dáng. Cô ta yêu cầu được nói chuyện riêng với hai cảnh sát.

– Tôi được biết một cuộc họp chỉ đạo đã diễn ra hôm qua. Tại sao tôi không được thông báo?

– Tôi không muốn làm phiền cô và gia đình trong ngày lễ Giáng sinh. – Vogel đáp một cách khôn khéo. – Ngoài ra, tôi tưởng bên tố tụng không tham gia vào những cuộc điều tra sơ bộ.

Rebecca Mayer không dễ bị gạt đi như thế.

– Hôm qua ông có tình cờ nhắc đến một vụ bắt cóc không vậy, thưa thanh tra?

– Hiện giờ, chúng tôi không loại trừ bất cứ giả thiết nào.

– Tôi hiểu, nhưng ông có bằng chứng không? Một nhân chứng, hay một manh mối nào đó?

- Đúng là không.
- Vậy tôi suy ra đó chỉ là một dự cảm.
- Tùy cô.

Borghi im lặng theo dõi cuộc đối thoại.

– Có nhiều hướng điều tra. – Vogel nói tiếp. – Theo kinh nghiệm, tôi biết tốt hơn nên bắt đầu với những kịch bản xấu nhất, chính vì vậy mà tôi đã nhắc đến sự tồn tại của một kẻ bắt cóc.

– Tôi đã bỏ công thu thập thông tin về Anna Lou trước khi hai người đến đây. Một cô bé trầm lặng, sống quanh quẩn với những chiếc vòng đeo tay, lũ mèo và xóm đạo. Có thể là quá trẻ con so với những thiếu nữ cùng tuổi, tôi công nhận. Nhưng điều đó không biến cô bé thành một nạn nhân tiền định.

Vogel có vẻ thích thú với chân dung được nữ công tố viên vẽ ra.

– Kết luận của cô là gì?

– Một gia đình có lối giáo dục nghiêm khắc. Một người mẹ can thiệp quá mức. Chẳng hạn Anna Lou không được phép giao du với những đứa trẻ cùng tuổi nhưng không thuộc hội thân hữu, kể cả ở trường. Cô bé không được phép đi chơi với bạn, cũng không được chọn các hoạt động ngoài những cái được xem là "đúng đắn" theo một sự diễn dịch rất khắt khe của giáo luật. Nói cách khác, cô bé không hề có quyền quyết định, thậm chí không được phạm lỗi. Thế nhưng, ở cái tuổi mười sáu, việc phạm lỗi gần như là một quyền. Chúng ta có thể hiểu được nếu như tới một lúc, cô bé vùng lên chống lại các luật lệ.

Vogel gật gù, ra vẻ trầm tư.

– Như vậy cô tin đây là một vụ bỏ nhà đi bụi.

– Đã bao nhiêu trường hợp như thế này rồi? Ông thừa biết là mọi số liệu thống kê đều ủng hộ giả thuyết này. Thêm vào đó, Anna Lou rời nhà với một chiếc ba lô, nhưng bố mẹ cô bé không thể nói được trong đó có gì.

Trong khi thanh tra tỏ vẻ cân nhắc, Borghi nghĩ đến quyển nhật ký mà mẹ của Anna Lou đã đưa cho ông ta hôm qua. Trong đó chẳng có điều gì cho thấy cô bé muốn bỏ nhà ra đi.

– Lập luận của cô rất đáng chú ý. – Vogel thừa nhận.

Rebecca có vẻ không phải là kiểu người dễ bị ru ngủ bởi những lời nịnh nọt. Cô ta đã lại tấn công tiếp.

– Tôi hiểu cách làm việc của ông rồi, Vogel. Tôi biết ông thích được chú ý, nhưng tại đây, ở Avechot này, ông sẽ không tìm thấy con quỷ nào cho màn biểu diễn của mình đâu.

Vogel tìm cách thay đổi chủ đề.

– Phòng tác chiến là phòng thể chất của trường, bàn làm việc của tôi nằm trong buồng thay đồ. Đội ngũ tôi có hoàn toàn thiếu năng lực và thiếu trang bị. Tôi muốn một đội kỹ thuật hình sự để lật từng hòn đá trên con đường mà cô bé biến mất. Rất có thể chúng tôi sẽ xác nhận giả thiết của cô. Dù sao thì chúng ta cũng có thể dàn xếp với nhau.

Rebecca Mayer bật cười khe khẽ, trước khi nghiêm mặt trở lại.

– Ông có biết điều gì sẽ xảy ra nếu như mọi người kháo nhau rằng cảnh sát đang đặt nghi vấn về một vụ bắt cóc?

– Sẽ không có chuyện rò rỉ đâu. – Vogel trấn an bằng giọng cứng

rắn hơn.

– Ông cả gan yêu cầu đội kỹ thuật hình sự trong khi chẳng có gì trong tay!

– Sẽ không có chuyện rò rỉ. – Vogel gằn giọng lặp lại.

Borghi trông thấy một mạch máu hằn rõ trên trán Vogel. Cho đến lúc này, anh chưa bao giờ thấy ông ta nổi trận lôi đình.

Nữ công tố viên có vẻ dịu lại. Trước khi bỏ đi, cô ta nhìn thẳng vào hai cảnh sát trước mặt mình.

– Đây vẫn là một vụ mất tích, đừng quên điều đó.

Một sự im lặng tuyệt đối ngự trị trong chiếc xe hơi đang chạy về phía phòng thể chất. Borghi muốn nói gì đó, nhưng lại sợ sẽ làm bùng lên cơn thịnh nộ mà Vogel đã kìm lại từ lúc nói chuyện với Rebecca Mayer.

Đúng lúc đó, anh liếc nhìn qua gương chiếu hậu, và lại trông thấy chiếc xe thùng màu đen. Nó đang bám theo họ.

Ánh mắt của anh không qua được sự chú ý của Vogel. Ông hạ miếng che nắng xuống và nhìn vào cái gương con trên đó để quan sát con đường phía sau. Vogel gập nó lên với một cử chỉ dứt khoát.

– Bọn họ đã đi theo chúng ta từ hôm qua. Ông có muốn tôi chặn họ lại không? – Borghi hỏi.

– Bọn kền kền ấy mà. – Vogel nói. – Chúng đang trên đường đi săn tin.

– Ý ông muốn nói họ là nhà báo?

– Không. Đó là bọn quay phim tự do. Khi đánh hơi được một câu chuyện có thể khai thác, chúng sẽ vác máy quay lao đến với hy vọng quay được những đoạn phim mà sau này có thể bán lại. Nhà báo thì không mất thời gian cho những cô bé mất tích, trừ phi có đồ máu.

Borghi cảm thấy thật ngu ngốc khi hiểu ra sếp của anh đã chú ý tới chiếc xe thùng từ hôm qua.

– Vậy đám kèn kèn tìm kiếm điều gì?

– Bọn chúng chờ một con quái vật xuất hiện.

Borghi bắt đầu hiểu ra.

– Bởi vậy mới có chuyến đi sáng nay... Ông muốn bọn họ nghĩ rằng ông đang tìm kiếm một thi thể.

Vogel im lặng, khiến anh cảnh sát hơi nao núng.

– Nhưng ông đã nói với công tố viên là sẽ không có rò rỉ...

– Chẳng ai thích trở nên xấu xí trước công luận đâu, trung úy Borghi. Kể cả cô Mayer nữa, cứ tin tôi đi. Để tìm ra Anna Lou, tôi cần có phương tiện. Lời kêu gọi của bố mẹ cô bé là không đủ.

Câu nói vừa rồi đã đặt dấu chấm hết cho mẩu đối thoại. Họ không đề cập chủ đề đó nữa. Nhưng dẫu vậy, trên đường đi Borghi cũng bắt đầu có cái nhìn rõ ràng hơn về những ý đồ của Vogel. Lúc đầu, anh nghĩ ông ta là một kẻ vô liêm sỉ, nhưng giờ thì anh đã hiểu được logic của ông. Nếu như báo chí không quan tâm đến vụ việc, nếu công luận không quyết định để mắt tới Anna Lou, lãnh đạo sẽ không cho họ những nguồn lực cần thiết để điều tra đến nơi đến chốn.

Trong khi Vogel rút về phòng làm việc của mình, Borghi ra ngoài

để đến một cửa hàng bán đồ ngũ kim nằm cách đó không xa. Lúc quay về, anh triệu tập các cảnh sát quanh bàn và phát cho họ những bộ đồ bảo hộ của thợ sơn còn bọc trong giấy bóng.

– Chúng ta phải sơn lại cái gì à? – Một cảnh sát hỏi với giọng bốn cột.

– Cứ mặc vào và lên đường thôi. – Borghi phớt lờ anh ta.

– Để làm gì?

– Chúng ta sẽ nói sau, khi các anh đã ở đó. – Borghi trả lời lảng tránh.

Tối hôm đó, trời bắt đầu đổ tuyết. Không phải một trận tuyết dày, chỉ là những bông tuyết nhẹ, tan biến ngay khi chạm đất, tựa như ảo ảnh.

Nhiệt độ đã xuống thấp hơn nhiều độ, nhưng trong quán ăn ven quốc lộ, không khí vẫn ấm áp dễ chịu. Như thường lệ, khách hàng rất thưa vắng. Hai tài xế đường trường đang im lặng ngồi ăn, mỗi người một bàn. Người ta chỉ nghe thấy giọng nói của ông chủ quán đang ra những mệnh lệnh trong bếp, tiếng lách cách của những trái banh billard, và âm thanh nho nhỏ của chiếc tivi đặt trên quầy đang phát một trận bóng đá mà chẳng ai buồn xem.

Người khách thứ ba trong quán là Borghi. Anh ăn súp rau trong một góc, khuất sau một tấm bình phong. Khoanh bánh mì được anh cắt thành những mẩu nhỏ rồi nhúng vào đĩa súp, trước khi lấy thìa xúc. Anh nhìn đồng hồ với vẻ mặt đăm chiêu.

– Mọi chuyện ổn chứ ạ? – Người phục vụ hỏi với giọng cố tỏ ra

nhã nhận.

Chị ta quàng một cái khăn màu đỏ và đeo một thánh giá bằng thạch anh tím bên ngoài bộ trang phục bồi bàn. Borghi đã trông thấy nó trên ghim kẹp cà vạt của ngài thị trưởng. Anh đoán nó là biểu tượng của hội thân hữu.

– Súp rất ngon. – Borghi đáp và nhoẻn miệng cười.

– Anh muốn lấy thêm không?

– Thế này được rồi, cảm ơn chị.

– Vậy anh có muốn tôi tính tiền chưa?

– Tôi còn đợi một chút, cảm ơn chị.

Cuộc hẹn của anh sắp diễn ra rồi.

Người phục vụ bỏ đi mà không thúc ép, và quay về chỗ phía sau quầy. Lại một tối tồi tệ, chẳng có bao nhiêu tiền bo. Borghi cảm thấy thương hại người phụ nữ. Chị ta chắc chắn là một người mẹ, người vợ. Anh đã nhận ra trên khuôn mặt ấy những dấu hiệu hiển nhiên của sự mệt mỏi. Đây có lẽ không phải là công việc duy nhất của chị ta. Nhưng còn một điều gì khác nữa. Người phụ nữ thường xuyên chỉnh lại chiếc khăn đỏ trên cổ. Borghi tự hỏi thành viên của hội thân hữu nghĩ gì về những kẻ bạo hành vợ.

Đáng lẽ anh nên gọi cho Caroline. Ngày hôm nay vợ chồng anh chỉ nhắn tin cho nhau. Cô đang ở nhà bố mẹ, và anh không có gì phải lo, nhưng Caroline cứ hỏi khi nào anh về nhà. Sự thật là anh không biết. Anh thậm chí không muốn biết. Có quá nhiều việc phải làm, cả một cuộc sống cần cải tổ để đón đứa trẻ ra đời. Mấy tháng gần đây, Borghi đã phải ra một loạt quyết định không kịp thời. Thuê

một căn hộ to hơn, tu sửa nó, trang bị đồ đạc. Anh đã đổi xe và chọn một chiếc đã qua sử dụng nhưng đủ rộng rãi để chở cả gia đình nhỏ một cách thoải mái. Anh phải đối mặt với nhiều khoản chi tiêu và đôi khi anh bỗng thấy lo, vì Caroline không làm việc nữa, mọi thứ chỉ trông vào anh. Ngoài ra, anh cảm thấy mình không thể trái ý cô. Mỗi khi Caroline phàn nàn vì anh làm việc quá nhiều, anh không thể đáp rằng với một đứa con sắp ra đời và chỉ một suất lương, anh không còn lựa chọn nào khác. Borghi cầm điện thoại lên, nhưng không gọi cho vợ. Để sau. Anh lại nhìn đồng hồ không biết lần thứ bao nhiêu. Anh muốn chắc chắn sáng kiến của mình đã mang lại kết quả.

Đồng hồ chỉ 20 giờ. Cuộc hẹn của anh.

Ít phút sau, bầu không khí ảm đạm của quán ăn bỗng sống động hẳn lên, khi ông chủ chuyển kênh và tăng âm lượng. Những người chơi billard dừng tay, hai tài xế quay về phía màn hình. Người làm trong bếp cũng đi ra.

Bản tin thời sự đang phát một mẫu tin. Borghi nhận ra bờ của con sông chảy qua thung lũng Avechot. Người ta đã quay phim từ trên chiếc cầu bắc qua sông. Anh thấy những cảnh sát mặc trang phục bảo hộ màu trắng đang lội bùn. Họ nhìn xuống và làm như thể đang thu thập các vật chứng và bỏ vào túi nilon, sau đó niêm phong lại, theo đúng như những chỉ dẫn mà chính anh đã cho họ.

“Vụ mất tích của cô bé Anna Lou đã có một biến chuyển bất ngờ,” giọng nói của phát thanh viên cất lên. “Theo thông tin chính thức thì cảnh sát vẫn đang điều tra về vụ mất tích, nhưng chiều nay, các kỹ thuật viên hình sự đã tìm kiếm dọc theo bờ sông.”

Không ai nhìn về phía anh, nhưng Borghi vẫn cố che giấu sự thỏa

mãn của mình. Mánh khóe đã thành công.

“Chúng tôi chưa biết cảnh sát tìm kiếm gì,” phát thanh viên tiếp tục nói. “Theo chúng tôi được biết, họ đã mang đi một số vật chứng "quan trọng", theo lời của thanh tra Vogel, người nổi tiếng với những vụ phá án chấn động.”

Lúc đó, Borghi đứng dậy và tiến đến quầy để thanh toán. Bất chấp thu nhập còm cõi của một cảnh sát, anh vẫn để lại một khoản tiền boa hậu hĩnh cho nữ phục vụ.

27 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

BỐN NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Chiếc xe thùng được trang bị hẳn một phòng điều khiển thực thụ đang đậu trên bãi đỗ phía trước tòa thị chính. Bên ngoài, một kỹ thuật viên với mái tóc bện thành đuôi ngựa đang cuộn dây cáp. Những thùng thiết bị nằm khắp nơi trên mặt đất, bên cạnh một chiếc ghế gấp có cái tên "Stella Honer" trên lưng ghế.

Tóc vàng, thanh lịch, đẹp man dại, với lối trang điểm nhấn vào đôi mắt đen to, Stella đang ngồi một cách thoải mái và lơ đãng quan sát công việc của người kỹ thuật viên. Đôi chân chị gác lên một chiếc camera có logo của kênh truyền hình nơi mình làm việc. Đôi chân tuyệt mỹ duỗi dài và bắt chéo được tô điểm bằng một đôi giày cao gót lênh khênh. Nhưng tại trường trung học của ngôi làng nhỏ nơi Stella lớn lên, chị không được bọn con trai để mắt tới! Bọn chúng cứ giữ khoảng cách, mặc dù chị xinh hơn mức trung bình. Trong suốt mấy năm trời, Stella tự hỏi vì sao. Chị chỉ biết câu trả lời nhiều năm sau đó, khi nhận ra mình làm đàn ông e dè. Bởi vậy, thỉnh thoảng Stella làm ra vẻ khờ khạo. Như thế mới quyến rũ đàn ông. Sau đó chị sẽ đề đầu cưới cổ họ.

Duy chỉ có một người đàn ông mà Stella không bao giờ lừa được theo cách đó.

Ông ta đang chậm rãi tiến đến gần trong màn sương mù buổi sáng, hai tay đút túi áo măng tô, nụ cười lạ lùng trên môi.

– Người sẽ tiết lộ cho chúng ta biết việc cần làm đây rồi! – Stella đắc thắng reo lên với anh chàng kỹ thuật viên lập dị. – Cái chỗ này không phù hợp với đôi giày của tôi.

– Tôi rất lấy làm tiếc vì cô phải đi cả quãng đường dài, Stella. – Vogel cất lời chào với giọng chế giễu. – Chắc chắn cô còn việc quan trọng hơn trước mắt. Vừa rồi hình như tôi có xem được một phóng sự của cô về một gã giết vợ... hay là bồ nhĩ? Tôi cũng chẳng nhớ nữa... Mấy vụ này bây giờ na ná nhau cả.

Stella mỉm cười. Chị đã quen với việc tiếp nhận những lời mỉa mai châm chọc và trả chúng lại cho người gửi. Chị chờ cho Vogel đến đứng trước mặt mình rồi mới ngoảnh đầu nói qua vai với anh chàng quay phim.

– Cậu biết không, Franck, người này đã thuyết phục mọi người tin là có một con quỷ đang tồn tại giữa họ mà không có một chút bằng cứ nào đấy.

Vogel lắng nghe với vẻ mặt thích thú. Ông cũng nói với anh chàng quay phim:

– Cậu thấy không, Franck? Cánh nhà báo rất giỏi thao túng sự thật để làm cho chúng tôi trở nên ác độc hơn họ. Nhưng Stella Honer là nữ hoàng của phóng sự điều tra, không ai có thể đuổi kịp cô ấy! – Đoạn ông quay sang hỏi Stella. – Mà cô ở ngoài trời lạnh thế này có ổn không?

– Tôi đang định nói đây. Một cô bé mát tích á? Nếu tôi phải lạnh cóng ngoài này thì ít ra cũng phải vì một câu chuyện hấp hoi. Nhưng

tôi chẳng thấy có gì ở đây cả. Tôi về đây.

Người kỹ thuật viên không nói không rằng, cũng chẳng tỏ ra quan tâm tới cuộc đối thoại của họ mà chỉ quay vào trong xe, bỏ hai người lại với nhau.

Stella tấn công luôn:

– Tên bắt cóc trẻ con của ông đâu, Vogel? Bởi vì tôi không tin là hắn tồn tại, tôi nói thật đấy.

Vogel không thay đổi thái độ. Ông biết sẽ không đơn giản để thuyết phục Stella, nhưng ông đã chuẩn bị kỹ lưỡng.

– Chỉ có một con đường ra vào thung lũng. Ở một đầu có camera giao thông, đầu kia có camera của một cây xăng. Chúng tôi đang điều tra những phương tiện đi ngang qua đây, sàng lọc kỹ lưỡng cuộc sống của mọi tài xế... Nhưng tôi cũng biết chuyện đó chỉ vô ích.

– Vậy sao phải tự làm khổ mình?

Vogel đánh quân bài đầu tiên:

– Để chứng minh cho giả thiết của tôi: cô bé chưa rời khỏi nơi này.

Stella khựng lại, dấu hiệu cho thấy chị đang quan tâm.

– Nói tiếp đi...

Vogel biết nhờ Borghi mà cánh nhà báo mới đến tận đây. Sáng kiến về mấy bộ đồ bảo hộ. Anh chàng cũng biết xoay xở. Nhưng giờ là lúc ông xuất chiêu. Ông nói với giọng rành rọt:

– Một thung lũng heo hút. Thế rồi một ngày, người ta phát hiện ra trong lòng đất nơi đây có một mỏ khoáng vật hiếm, fluorit. Những

con người bình thường bỗng chốc trở nên giàu có. Một nơi mà mọi người đều quen biết nhau và chẳng bao giờ có chuyện. Hay đúng hơn là có, nhưng không ai nói, không ai bàn. Bởi vì tập quán ở đây là giấu mọi thứ, kể cả sự may mắn của mình... Cô biết người ta vẫn nói thế này, đúng không: Cộng đồng nhỏ, bí mật lớn.

Khúc dạo đầu hoàn hảo của một câu chuyện. Để tăng thêm sức mạnh cho lời nói của mình, Vogel lấy từ trong túi áo khoác quyển nhật ký của Anna Lou mà mẹ cô bé đã đưa. Ông ném nó cho nữ nhà báo. Stella bắt lấy.

Chị nhìn nó một lúc, trước khi mở ra đọc vài trang.

– 25 tháng Ba. Hôm nay mình đã đi cùng Priscilla đến chỗ bác sĩ thú y để khám cho con mèo của bạn ấy. Bác sĩ đã tiêm ngừa định kỳ hằng năm và bảo phải cho nó ăn kiêng...

Stella lật sang một trang khác.

– 13 tháng Sáu. Cùng với các bạn trong hội đoàn, chúng mình chuẩn bị một bài thuyết trình về tuổi thơ của Chúa Jesus... 6 tháng Mười Một. Mình đã học xỏ những chiếc vòng đeo tay nhỏ...

Stella đóng ập quyển nhật ký lại và nhìn Vogel, dăm chiêu ra mặt.

– Mèo và vòng đeo tay á?

– Thế cô chờ đợi chuyện gì khác à?

– Tôi sẽ viết như thế nếu mẹ tôi có thói quen xem trộm nhật ký của tôi...

– Rồi sao?

– Đừng có giỡn mặt tôi. Quyển nhật ký thật đâu?

Vogel hài lòng ra mặt.

– Cô thấy chưa, tôi đã đúng: gia đình sùng đạo và cô bé ngoan ngoãn... Thế nhưng khi đào sâu, chúng ta vẫn có thể tìm thấy một thứ gì đó.

– Ông đang nghĩ Anna Lou Kastner có gì giấu giếm? Một mối quan hệ với ai đó lớn hơn chẳng hạn, sao không phải là một người trưởng thành nhỉ?

– Cô đi xa quá rồi đấy, Stella! – Vogel bật cười.

– Nhưng ông đã muốn tôi đọc cái này để nhận ra... Ông không sợ tôi lo lắng về góc khuất trong cuộc sống của cô bé chứ? Công chúng thích cái đó lắm đấy.

– Cô sẽ không bao giờ làm thế. – Vogel đáp một cách quả quyết.
– Nguyên tắc đầu tiên trong nghề của chúng ta: phong thánh cho nạn nhân. Con quỷ sẽ không quỷ quyết như thế nếu như mọi người cho rằng con bé đã tự "chuyển hóa vào thân", cô không nghĩ vậy sao?

Stella Honer nghĩ ngợi một chút.

– Tôi nghĩ ông vẫn còn hận tôi vì vụ kẻ cắt xẻo.

Quả thực, Vogel rất giận Stella vì vụ đó đã làm ông mất đi phần lớn danh tiếng và uy tín. Nó là một thảm họa về chiến lược. Cho dù xét cho cùng Vogel có lý do để cư xử như vậy, chúng quá phức tạp để giải thích. Và công chúng đã không hiểu.

– Tôi không phải người thù dai. – Vogel trấn an. – Chúng ta làm lành nhé?

Nhưng Stella thừa biết mục tiêu của sự đình chiến.

– Ông muốn tôi tới đây vì ông biết các kênh truyền hình khác sẽ

bất chước. – Stella vờ như nghĩ ngợi một lúc, dù trong đầu đã quyết định xong. – Ông sẽ cho tôi độc quyền đưa tin mọi tiến triển của cuộc điều tra chứ?

Vogel biết chị ta sẽ tìm cách thương lượng. Ông lắc đầu đáp:

– Tôi cho cô hai mươi lăm phút đi trước đối thủ.

Đề nghị của ông là không thể mặc cả.

– Hai mươi lăm phút chẳng là cái quái gì cả.

– Nó dài đằng dặc, cô thừa biết như thế. – Vogel nhìn đồng hồ. – Chẳng hạn, cô có hai mươi lăm phút cho cái này, trước khi tôi cắt nó vào hồ sơ. – Ông chỉ vào quyển nhật ký.

Stellar trưng ra bộ mặt phản đối, nhưng trong đầu chị ta đồng hồ đếm ngược đã bắt đầu chạy. Stella lấy điện thoại ra và bắt đầu chụp các trang nhật ký của Anna Lou Kastner.

Khoảng 11 giờ, Stella Honer đã chuẩn bị xong phóng sự trực tiếp đầu tiên từ Avechot cho bản tin thời sự buổi sáng. Ở cách nhà Anna Lou vài bước chân, chị chiếm lấy một vị trí cố định, nơi chị sẽ tường thuật cho khán giả truyền hình về diễn tiến của cuộc điều tra. Đúng giữa trưa, bản tin thời sự liên lạc với Stella để được cập nhật các thông tin về vụ việc.

Chiều hôm đó, Vogel tập hợp tốp cảnh sát điều tra trong phòng thể chất để họp một lần nữa.

– Từ bây giờ, mọi thứ sẽ thay đổi. – Ông thông báo trước những khuôn mặt đầy chăm chú. – Những gì diễn ra trong vài giờ tới sẽ mang tính quyết định đối với việc vén bức màn bí mật vụ mất tích

của Anna Lou.

Borghi nhận thấy Vogel rất biết động viên cấp dưới.

– Từ nay, nó không còn là một vụ việc của địa phương nữa. Từ nay, cả đất nước sẽ nhìn vào Avechot và chúng ta. Chúng ta không thể làm mọi người thất vọng.

Vogel nói với giọng nhấn nhá, tập trung vào việc nếu họ không tìm thấy thủ phạm thì đó là lỗi của họ.

– Nhiều người trong số các anh tự hỏi tiếng vang mà truyền thông tạo ra có thể phục vụ cho chúng ta như thế nào. Rất đơn giản, miếng mồi đã được đặt, chúng ta chỉ việc chờ cho kẻ nào đó sập bẫy.

Căn cứ theo cách mọi người lắng nghe, Borghi hiểu ra mọi thứ đã thực sự thay đổi. Mới ba ngày trước, ông ta còn bị xem như một kẻ từ trên trời rơi xuống dạy dỗ cảnh sát sở tại cách làm việc và chõ mũi vào việc của họ. Một tên cóm kiêu căng hợm hĩnh, chỉ dựa vào danh tiếng của mình. Nhưng giờ thì mọi người nhìn ông ta như một người dẫn dắt, người có thể chấm dứt cơn ác mộng, và nhất là, sẵn sàng chia sẻ vinh quang với họ.

Trước khi giảng giải kế hoạch của mình, Vogel cảnh báo mọi người:

– Ai cũng muốn được nổi tiếng, kể cả những người không thừa nhận điều đó. Quá trình xảy ra như thế này: lúc đầu, chúng ta nghĩ là không cần nó, có thể bỏ qua nó mà vẫn sống một cuộc sống xứng đáng. Nghĩ thế cũng đúng. Nhưng ngay khi các ánh đèn rọi tập trung vào chúng ta, một điều gì đó xảy ra. Thành linh, chúng ta phát hiện ra mình không muốn làm một kẻ vô danh tiểu tốt như trước nữa.

Thật chóng vánh, chúng ta mê mẩn sự nổi tiếng. Chúng ta cảm thấy mình khác với những người khác, thấy "đặc biệt", và chúng ta muốn cảm giác đó kéo dài mãi.

Vogel khoanh tay lại và tiến một bước về phía tấm bảng trên đó vẫn còn ghi "Ngày 23 tháng Mười Hai". Ông quan sát dòng chữ đó, rồi đi tới đi lui trước mặt tấm bảng.

– Hiện tại, mọi người đều kể câu chuyện của Anna Lou, cô bé với mái tóc đỏ và những đốm tàn nhang đã biến vào thinh không, nhưng tên bất cóc biết thật ra chúng ta nói về hấn, về điều mà hấn đã làm. Hấn đã thành công, bởi vì chúng ta chưa có cách nào xác định danh tính của hấn được. Hấn đã làm tốt công việc, hấn tự hào về điều đó. Nhưng cũng tại thời điểm này, đó chỉ là một tác phẩm tốt, không hơn. Hấn thiếu điều gì để nó trở thành một kiệt tác? Một sân khấu. Do vậy, hãy chắc chắn một điều, hấn sẽ không ở trong bóng tối, hấn sẽ không im lặng để sự chú ý tập trung vào người khác. Hấn muốn phần hào quang của mình: xét cho cùng, hấn mới là diễn viên thực sự của vở diễn... Chúng ta ở đây là bởi vì hấn đã quyết định như thế, vì hấn đã muốn như thế. Bởi vì hấn đã chấp nhận nguy cơ bị bắt, bị mất tất cả. Thế nên giờ đây hấn muốn phần của mình. Hung thủ của chúng ta, – Vogel nói tiếp sau khi dừng lại một chút, – ở ngoài kia, hấn đang nhấm nháp vị ngọt của sự nổi tiếng. Nhưng cái đó không đủ đối với hấn, hấn muốn nhiều hơn... Và thế là chúng ta sẽ đưa hấn đến chỗ tự xuất đầu lộ diện.

Với chương trình làm việc mới này, việc tìm kiếm cô bé mất tích đã chính thức được đưa xuống hàng thứ hai, Borghi nhìn nhận. Đã có một ưu tiên khác. Xua con quái vật ra khỏi bóng tối.

Cùng lúc đó, Vogel triển khai kế hoạch của mình. Đầu tiên, ông cử hai cảnh sát đi mua nến và đèn lồng, cùng khoảng một tá mèo bông. Sau đó, một vài người mặc thường phục sẽ đặt những thứ đó trên một gờ tường thấp phía trước ngôi nhà của gia đình Kastner.

Giờ họ chỉ việc chờ đợi.

Vào khoảng 22 giờ, các đầu báo chính đều đã cắm phách viên của họ ở phía trước ngôi nhà của Anna Lou. Nhờ hiệu ứng của Stella Honer, nhưng không chỉ có thế.

Khi mà vào giờ ăn tối, các bản tin thời sự loan báo rằng những bàn tay vô danh đầy thương cảm đã đặt bên tường nhà Kastner những biểu tượng của tình đoàn kết, nhiều phương tiện truyền thông khác cũng quyết định ăn theo. Đó là khởi đầu cho một dạng hành hương tự phát của không chỉ các cư dân Avechot, mà cả những người sống ở thung lũng lân cận. Một số người đến từ rất xa, thậm chí là từ thành phố, chỉ để tham gia vào phong trào úy lạo này.

Mẹ của Anna Lou trong lời kêu gọi con gái đã hứa rằng khi cô bé về nhà, cô bé sẽ được nhận chú mèo mơ ước. Vogel đã dựa vào ý đó, và giờ đây, một loạt những con mèo đủ loại, từ mèo bông, mèo sứ cho đến mèo vải, bắt đầu tràn tới ngôi nhà, chiếm toàn bộ khoảng tường vây và một phần kha khá của con hẻm cạnh đó. Giữa đàn mèo, những ngọn nến và đèn lồng phát ra một thứ ánh sáng đỏ hồng, tạo ra cảm giác mạnh mẽ của sự ấm áp giữa mùa đông giá rét. Nhiều tặng vật được gửi kèm theo một vài dòng nhắn gửi. Một số là dành cho Anna Lou, số khác dành cho bố mẹ cô bé, số khác

nữa chỉ đơn giản là một lời cầu nguyện.

Số lượng người đến rồi đi khá ổn định. Tòa thị chính đã buộc phải chặn các tuyến đường giáp ranh để ngăn cản sự xâm nhập của xe hơi.

Nhưng bất chấp điều đó, khu phố vẫn bị vây hãm. Dù sao thì mọi thứ cũng xảy ra trong trật tự. Người hành hương dừng lại trước nhà, yên lặng tĩnh tâm trong vài phút, rồi rời đi.

Vogel đã cử người của mình trà trộn vào trong đám đông. Họ mặc thường phục và đeo tai nghe giấu kỹ cùng một micro gắn trong cổ áo khoác. Thừa biết cánh nhà báo có trò nghe lén kênh liên lạc của cảnh sát, ông đã yêu cầu những thiết bị phát sóng tối tân, gần như không thể chặn được.

– Đừng quên là chúng ta tìm kiếm một nghi phạm nam giới. Chỉ tập trung vào đàn ông thôi. – Borghi nói vào bộ đàm.

Bên cạnh anh, Vogel quan sát cảnh tượng trước mắt. Hai người cổ tình đứng cách xa đám đông.

Mọi chuyện đã diễn ra như thế được hơn hai giờ đồng hồ.

Họ đoán thủ phạm bắt cóc là nam giới, vì trong sách vở, các vụ bắt cóc trẻ vị thành niên hiếm khi do phụ nữ trưởng thành thực hiện. Họ nghe theo số liệu thống kê, nhưng cũng nghe cả lý trí của mình nữa.

Họ thậm chí còn phác họa chân dung của đối tượng. Khác với những gì mọi người thường hình dung, hiếm khi nào thủ phạm là một kẻ ngu dốt hoặc cá biệt. Đó là những cá nhân bình thường, với trình độ học thức trung bình, có thể tương tác với người khác và do vậy chỉnh sửa được hành vi của mình để không bị chú ý. Bản chất

thật của chúng là một bí mật mà chúng giữ khư khư cho riêng mình. Chúng khôn khéo và biết phòng xa. Vì lý do này, việc nhận dạng các thủ phạm bắt cóc luôn khó khăn.

Một cảnh sát thông báo qua bộ đàm:

– Chỗ tôi mọi thứ vẫn yên ổn. Xin hết.

Các cảnh sát đã được lệnh báo cáo tình hình mỗi mười phút một lần.

Vogel cảm thấy cần phải can thiệp để duy trì sự tập trung cao độ của cấp dưới.

– Nếu kẻ bắt cóc thực sự ở đây tối nay, hắn đã dự kiến trước sự có mặt của chúng ta, nhưng hắn vẫn muốn trải nghiệm cảm giác đi ung dung giữa những người đang truy lùng mình. Đừng quên rằng hắn ở đây vì muốn tận hưởng quang cảnh. Nếu chúng ta gặp may thì điều đó là không đủ với hắn: hắn sẽ muốn lấy một món đồ kỷ niệm.

Lời khuyến cáo của Vogel là đừng tập trung chú ý vào những người đem quà đến, mà ngược lại, vào những người lên lấy chúng.

Đúng lúc đó, Vogel và Borghi nhận thấy một chuyển biến kỳ lạ trong đám đông, như thể có ai đã ban một mệnh lệnh ngầm khiến tất cả đồng loạt quay về một hướng. Hai người cũng bắt chước theo và nhận thấy chính sự xuất hiện của bố mẹ Anna Lou trên ngưỡng cửa ngôi nhà đã thu hút sự chú ý của mọi người.

Người chồng đang ôm lấy vai vợ. Sát cánh bên họ là các thành viên hội thân hữu. Tất cả đều mang một thánh giá nhỏ bằng thạch anh tím và đứng thành một vòng bán nguyệt như trong một tư thế phòng thủ. Ngay lập tức, mọi máy quay đều hướng ống kính về phía

lối vào của ngôi nhà.

Mặc dù rất kiệt quệ, lần này Maria Kastner vẫn là người nói với đám đông:

– Chồng tôi và tôi rất cảm ơn mọi người. Đây là một thời khắc khó khăn trong cuộc đời của chúng tôi, nhưng sự quan tâm của mọi người và niềm tin vào Chúa của chúng tôi đã mang lại nguồn an ủi rất lớn. Anna Lou sẽ rất hạnh phúc vì tất cả những món quà này. – Chị ta giơ tay chỉ những con mèo bông và những ngọn nến.

– A-men. – Các thành viên của hội thân hữu đồng thanh đáp.

Đám đông vỗ tay hoan hô.

Mọi người có vẻ xúc động, nhưng Vogel không tin vào sự thương cảm. Ông tin nhiều người đến đây vì bị truyền thông lôi kéo, bị thúc đẩy bởi sự tò mò, không hơn. *Các người ở đâu vào ngày Giáng sinh, khi mà gia đình này cần nguồn an ủi nhất?*

Borghi cũng nghĩ như thế. Anh không trơ tráo như Vogel, nhưng không thể không nhận ra mọi việc đã thay đổi đến thế nào trong mấy ngày vừa qua. Buổi sáng hôm họ đến gặp bố mẹ Anna Lou, trước cửa nhà chẳng có một ai, ngoại trừ chiếc xe thùng của bọn săn tin. Anh còn nhớ tiếng vỗ tay của Vogel vang vọng như thế nào trong sự yên tĩnh của khu phố nhỏ. Borghi vẫn chưa thể hiểu ý nghĩa của hành động đó, cũng như câu mà Vogel đã nói với anh khi lên xe: “Người đàn ông này đang cực kỳ muốn nói với chúng ta một điều gì đó.”

Trong khi bố mẹ Anna Lou tiếp nhận những lời chào hỏi từ một số người hiện diện, dưới ánh mắt chăm chú của các thành viên hội thân hữu, một giọng nói cất lên từ bộ đàm:

– Phía bên phải của ông, thừa thanh tra. Gần cuối đường. Một thanh niên mặc áo nỉ chui đầu màu đen vừa nằng mắt một cái gì đó.

Vogel và Borghi quay về hướng được chỉ. Họ mất vài giây mới nhận ra thanh niên đó trong đám đông.

Hắn mặc một chiếc áo khoác jean, mũ trùm của chiếc áo nỉ che khuất khuôn mặt. Có lẽ hắn đã lợi dụng khoảnh khắc mọi người không chú ý để lấy một thứ mà lúc này đang giấu trong áo và nhanh chóng bỏ đi.

– Hắn đã lấy một con mèo bông màu hồng, tôi đã thấy. – Nhân viên cảnh sát trong bộ đàm cam đoan.

Borghi ra hiệu cho cảnh sát viên đứng ngay sát con đường mà thanh niên kia đã chọn. Anh ta lấy điện thoại di động ra chụp một loạt ảnh.

– Tôi chụp được rồi. – Anh ta nói vào trong bộ đàm. – Tôi đã chụp được khuôn mặt của hắn. Tôi bắt hắn đây.

– Không. – Vogel kiên quyết gạt ngang. – Tôi không muốn hắn nghi ngờ.

Trong khi đó, thanh niên nọ đã nhảy lên một chiếc ván trượt và ung dung bỏ đi.

Borghi ngờ ngàng nhìn sếp.

– Chúng ta không bám theo sao?

Không rời mắt khỏi đối tượng, Vogel đáp:

– Hãy nghĩ đến điều sẽ xảy ra nếu như một trong những tay nhà báo ở đây nhận ra chuyện đó...

Ông có lý, Borghi đã không cân nhắc yếu tố này.

– Một thanh niên trẻ tuổi đi ván trượt. – Vogel trấn an Borghi. –
Hắn có thể đi được bao xa? Chúng ta đã biết mặt hắn. Chúng ta sẽ
tìm ra hắn.

30 THÁNG MƯỜI HAI

BẢY NGÀY SAU VỤ MẮT TÍCH

Quán ăn ven quốc lộ đông nghịt.

Trên lớp kính cửa sổ trông ra cây xăng, người ta vẫn có thể thấy hàng chữ "Nghỉ lễ vui vẻ". Ông chủ quán đi lại như con thoi giữa nhà bếp và các bàn khách để bảo đảm mọi người đều được phục vụ và hài lòng. Ông đã phải tuyển thêm người để đáp ứng sự gia tăng đột biến của lượng khách hàng. Nhà báo, nhân viên kỹ thuật, thợ săn ảnh lẫn người bình thường đổ dồn về Avechot để xem tận mắt địa điểm xảy ra câu chuyện đang chiếm lĩnh trang nhất của mọi mặt báo.

Vogel gọi họ là những "du khách ghê rợn".

Nhiều người trong số họ đã đưa cả gia đình đi một chặng đường dài. Trong quán có nhiều trẻ con và một bầu không khí nô nức đặc trưng của các chuyến dã ngoại. Vào cuối ngày, họ sẽ mang về nhà vài tấm ảnh kỷ niệm và ấn tượng rằng mình đã góp mặt, dù chỉ bên lề, trong một sự kiện truyền thông được hàng triệu người quan tâm. Họ không hề biết rằng cách đó vài trăm mét đội chó nghiệp vụ và các thợ lặn đang làm việc để tìm kiếm một dấu vết hoặc thậm chí chỉ một manh mối, về số phận của cô bé mười sáu tuổi. Vogel đã dự kiến chuyện này và đã đúng: sự ồn ào trên truyền thông đã thuyết

phục các cấp trên của ông phớt lờ các giới hạn ngân sách và cho bọn ông những nguồn lực cần thiết. Họ sẽ làm tất cả để không mất mặt trước công luận.

Vogel đang ngồi ở chiếc bàn đã từng ngồi trong ngày Giáng sinh, lúc ông là người khách duy nhất ở đây. Như thường lệ, ông vừa ăn vừa ghi chép vào cuốn sổ bìa đen bằng cây bút bạc. Ông viết rất cẩn thận.

Sáng hôm nay, ông mặc một bộ com lê vải tuyết màu xám xanh với cà vạt sẫm màu. Sự lịch lãm của ông hoàn toàn lạc lõng so với những người còn lại trong quán. Nhưng ông phải như thế. Điều đó giúp cho ông đánh dấu sự khác biệt giữa mình và lũ người ồn ào lỗ mãng xung quanh. Càng nhìn họ, ông càng nhận ra một khía cạnh quan trọng.

Bọn họ đã kịp quên Anna Lou.

Nữ nhân vật chính câm lặng của câu chuyện không còn ở vị trí trung tâm nữa. Sự thinh lặng của Anna Lou chỉ là một cái cớ để người khác bàn tán, cho phép họ nói đủ thứ chuyện về cuộc đời cô bé. Truyền thông, và con người nói chung – trên đường phố, trong siêu thị, hoặc tại những quán bar. Không chút ngượng mồm. Vogel cũng đã dự kiến điều này. Khi chuyện này xảy ra, nó sẽ khởi động một cỗ máy, và những sự kiện có thật bỗng trở thành một kiểu phim truyền hình nhiều tập.

Cứ mỗi bảy giây lại có một tội ác diễn ra.

Tuy nhiên, chỉ có một phần rất nhỏ trong số đó trở thành đề tài cho những bài báo, phóng sự truyền hình, hoặc những buổi talk-show chuyên biệt. Đối với những vụ án này, người ta sẽ vùi đến các

chuyên gia tội phạm học, tâm thần học, tâm lý học, thậm chí cả triết học. Hàng đồng bút mực sẽ đổ, hàng giờ chương trình tivi sẽ được dành cho chúng. Tất cả sẽ kéo dài nhiều tuần, đôi khi nhiều tháng. Thậm chí nhiều năm, nếu may mắn.

Nhưng trên hết, điều mà không ai thừa nhận chính là: một tội ác có thể làm sản sinh cả một ngành công nghiệp thực thụ.

Tội ác được tường thuật khéo léo sẽ tạo ra những kết quả mỹ mãn về tỉ suất người xem, tiền triệu từ các khoản tài trợ và quảng cáo, chỉ với một mức đầu tư trung bình.

Một phóng viên điều tra, một chiếc máy quay và một người quay phim.

Nếu một tội ác chấn động – như một vụ sát nhân tàn bạo, hoặc một vụ mất tích không thể giải thích – xảy ra trong một cộng đồng nhỏ, trong nhiều tháng được phơi bày trên truyền thông, cộng đồng này sẽ chứng kiến số lượng du khách tăng lên, và cùng với nó là sự thịnh vượng.

Không ai có thể giải thích được vì sao một tội ác lại trở nên nổi tiếng hơn một tội ác khác. Nhưng mọi người đều nhất trí về sự tồn tại của một yếu tố khôn lường.

Vogel có một trực giác đặc biệt trong lĩnh vực này, một kiểu biệt tài đánh hơi đã mang lại tiếng tăm cho ông.

Ngoại trừ trong vụ kẻ cắt xẻo.

Ông sẽ không quên bài học đó. Nhưng căn cứ theo tiếng vang của vụ Anna Lou mất tích trên truyền thông, rốt cuộc ông cũng đã có cơ hội phục hồi danh dự.

Tất nhiên, ông không thể ngồi chờ mọi thứ diễn ra theo kịch bản đã có trong đầu. Nhiều chuyện không hay đã xảy ra trong những ngày tiếp sau cuộc hành hương tự phát trước cửa nhà Kastner.

Các cư dân Avechot, những người lúc đầu tham gia nhiệt tình, đột ngột trở nên giữ khoảng cách. Đó là hiệu ứng tự nhiên của sự phơi bày quá mức. Truyền thông đã bắt đầu xâm lăng cuộc sống của mọi người. Vì không có câu trả lời, bọn họ đã gieo vào công luận ý tưởng rằng lời giải cho bí ẩn nằm trong những ngôi nhà này, trong những con người này.

Đó chưa phải là một lời buộc tội cụ thể, nhưng cũng gần giống như thế.

Tại Avechot, người ta luôn dè chừng những người khách lạ, và việc trở thành đối tượng bị vu khống chỉ càng làm tăng thêm cảm giác đó. Đặc biệt, hội thân hữu tỏ ra không chấp nhận sự chú ý của truyền thông.

Lúc đầu dân làng né tránh ống kính máy quay. Sau đó, họ trả lời một cách nhát gừng, đôi khi cáu kỉnh, trước những câu hỏi của cánh phóng viên. Trong bầu không khí sục sôi giận dữ chỉ chực bùng nổ, không tránh khỏi việc ai đó phải hứng đòn.

Người đó là một thanh niên lạ mặt đến làng để tìm việc làm. Sai lầm duy nhất của cậu ta, hay một sự khinh suất thì đúng hơn, chính là việc tiếp cận một cô gái trong làng để hỏi thông tin. Xui cho cậu ta, chuyện đó xảy ra dưới sự chứng kiến của những người khách trong một quán bar. Lúc đầu bọn họ chỉ dọa, nhưng rồi họ chuyển sang hành động và tấn cho cậu ta một trận.

Sau bữa trưa, Vogel tranh thủ trời nắng để đi bộ về phòng tác

chiến. Ông thấy công tố viên Rebecca Mayer đang đứng đợi trước cửa.

Nét mặt của cô ta không cho thấy điều gì tốt đẹp.

Rebecca Mayer quả quyết tiến đến chỗ Vogel, gót giày khua vang trên lớp nhựa đường.

– Ông không thể đến đây, làm nghi kỵ nảy sinh trong đầu những con người này, và tin rằng sẽ chẳng có gì xảy ra. – Cô ta nói thẳng.

– Bọn họ tự gây ra đấy chứ. – Vogel đáp.

Khi đến đây, ông đã phát hiện một cộng đồng nhiều phần hoang mang hơn là hoảng sợ. Giữa những ngọn núi này, họ cảm thấy được che chắn trước sự tàn bạo của thế giới con người. Họ chưa được chuẩn bị để sống trong bất an. Ngày hôm nay cũng vậy, họ tin rằng cái ác đến từ bên ngoài. Nhưng trong thâm tâm, họ ngờ rằng nó luôn ở giữa họ, âm thầm lớn lên và được bảo vệ. Vogel biết điều đó làm họ kinh hoàng hơn mọi thứ khác.

– Điều tôi lo sợ đã xảy ra. – Rebecca Mayer khẳng định. – Ông đã dựng lên một trò lố.

– Cô có biết vụ bỏ nhà đi bụi nào không được giải quyết sau vài ngày hay không? – Vogel thách thức. – Cô thừa biết rằng từ giờ chúng ta đã có thể loại trừ khả năng đó để tập trung vào những giả thiết khác. Đây không còn là chuyện một đứa trẻ dạt nhà, cô hiểu không?

Đúng như Vogel mong đợi, nữ công tố viên chưa hay tin về thanh niên đi ván trượt bị phát hiện trước cửa nhà Kastner.

– Cho dù tôi phải thừa nhận rằng có kẻ chịu trách nhiệm cho vụ

này, ông cũng không có quyền làm liên lụy đến cộng đồng dân cư và đưa hàng đoàn phóng viên, thợ săn ảnh tới đây. Chính ông đã lôi kéo họ tới đây, đừng có chối.

Vogel không thềm phản đối. Ngày hôm nay cho đến lúc này đã rất tích cực, và chuyển đi bộ đã tiếp năng lượng cho ông. Thế nên ông chỉ quay gót dậm bỏ đi, trước khi quay lại.

– Không có tiếng hét nào. – Ông nói.

Bị bất ngờ, Rebecca nhìn Vogel, không hiểu gì cả.

– Anna Lou đã không hét lên khi bị bắt cóc. Nếu có thì hàng xóm hẳn đã nghe thấy. Tôi chỉ cần vỗ tay là họ đã chú ý rồi. Một tiếng vỗ tay ngoài đường cũng đủ để làm mọi người nhòm qua cửa sổ.

– Ý ông muốn nói là cô bé đã tự nguyện đi theo kẻ nào đó?

Vogel im lặng, để cho ý tưởng đó tự lớn lên trong đầu nữ công tố viên.

– Cô bé tin tưởng hẳn, nhìn thẳng vào hẳn. – Rebecca Mayer nói.

– Và nếu thế...

– Nếu thế thì Anna Lou đã chết rồi. – Vogel nói nốt.

Vẻ mặt của công tố viên biến sắc. Nỗi tức giận đã nhường chỗ cho sự kinh hoàng.

– Chúng ta có thể chờ cho một chuyện gì đó xảy ra, hoặc có thể ngăn không cho nó xảy ra lần nữa. – Vogel chốt lại. – Cô thích cái nào hơn?

Lần này thì ông bỏ đi hẳn. Rebecca Mayer đứng sững trong giây lát, rồi nghe thấy một tiếng ho và quay người lại.

Cách đó một quãng, nơi góc tường của tòa nhà, Stella Honer

đang đứng. Chị ta đang hút một điếu thuốc, và rõ ràng đã nghe thấy tất cả.

- Nếu công chúng biết tật xấu của tôi thì mọi chuyện sẽ kết thúc.
- Stella Honer nói đùa và ném đầu lọc xuống đất, lấy mũi giày di lên.
- Một phụ nữ tiến thân khó chừng nào, cô biết không? Đó là một gã khốn, nhưng ông ta hiểu việc mình làm... Và những cơ hội như thế này không xuất hiện nhiều trong sự nghiệp của một công tố viên đâu.

Rebecca Mayer đứng nhìn chị ta đi xa dần, nhưng không nói gì.

Phòng tác chiến đang sôi ùng ục. Số lượng cảnh sát đã nhân lên gấp năm lần. Những chiếc bàn làm việc thực thụ đã thay thế cho bàn học, điện thoại liên tục réo vang. Tám bảng đen đã nhường chỗ cho một màn hình và máy chiếu. Một bảng thông báo lớn dính đầy các báo cáo, ảnh chụp và kết quả phân tích khoa học. Ở giữa phòng là một sa bàn của thung lũng, có đánh dấu những khu vực đã được rà soát bởi các đội tìm kiếm làm việc hai tư trên hai tư, nhờ các thiết bị chuyên dụng cho phép quan sát vào ban đêm.

- Các đội cứu hộ vừa kết thúc việc kiểm tra các khe núi ở phía bắc.
- Một cảnh sát giải thích với Borghi, người giám sát các hoạt động tìm kiếm.

– Tốt, bây giờ họ sẽ đi sang sườn phía đông. – Anh ra lệnh, trước khi nói với một cảnh sát khác đang nói chuyện điện thoại tại bàn. – Chiếc trực thăng mà chúng ta yêu cầu đâu rồi?

- Chiều nay nó sẽ tới. – Tay cảnh sát bịt ống nghe và đáp.

– Hôm qua người ta cũng nói y như thế. Gọi lại cho họ, và đừng gác máy trước khi có được giờ giấc chính xác.

– Vâng ạ.

Chiếc máy bay trực thăng rất quan trọng. Vogel đã nhấn mạnh điều đó. Nó hiệu quả hơn đội chó nghiệp vụ. Hơn nữa, nó có thể nhìn thấy được từ mọi góc ngách của thung lũng. Cánh quay phim sẽ dành thời gian dõi theo nó. Borghi đã thẩm nhuần tư tưởng của Vogel. Nhưng trong lúc đang tiến đến sa bàn để cập nhật vị trí của các đơn vị ngoài thực địa, anh buộc phải nhìn nhận rằng mọi nỗ lực hiện không mang lại kết quả. Ngoài thanh niên đi ván trượt, họ không tìm được manh mối cụ thể nào. Và không một dấu vết gì của Anna Lou.

Borghi dừng phất lại khi tới trước sa bàn. Anh đã nhận ra điều gì đó. Anh gọi một cảnh sát đang đi ngang qua và kín đáo chỉ tay về phía cánh cửa chống cháy.

– Anh ta ở đó từ lúc nào vậy?

Tay cảnh sát quay người và trông thấy Bruno Kastner đang đứng trước bức tường, với một lá thư trong tay. Anh ta nhìn quanh với ánh mắt bối rối và chán nản, như thể chờ đợi ai đó nhận ra sự hiện diện của mình.

– Tôi không biết ạ. – Nhân viên cảnh sát đáp. – Chắc cũng lâu rồi.

Borghi tiến đến chỗ Bruno Kastner.

– Chào anh, Kastner.

Bố của Anna Lou gật đầu đáp lại.

– Tôi có thể giúp gì cho anh không?

Người đàn ông vạm vỡ có vẻ hoang mang. Anh ta không tìm được từ để nói. Borghi đặt một tay lên vai Bruno.

– Đã xảy ra chuyện gì à?

– Chuyện là... tôi muốn nói chuyện với thanh tra Vogel.

Borghi nhận ra đó là một lời cầu cứu. Anh chợt nhớ tới sự tiên đoán của Vogel, rằng người đàn ông này rất muốn nói cho họ biết một điều gì đó.

– Được thôi. – Anh đáp. – Tôi sẽ đưa anh đi.

Trong phòng thay đồ, nơi đặt văn phòng của ông, Vogel đang ngồi gác chân lên bàn. Ông chăm chú đọc một tập tài liệu, với nụ cười mỉm trên môi.

Đó không phải là báo cáo của cảnh sát, mà là các số liệu về tỉ suất người xem.

Ngày nào cũng vậy, ông nhận được một tài liệu về mức độ tán thưởng của các chương trình truyền hình và các bản tin thời sự có liên quan đến vụ Anna Lou, cùng một báo cáo về những gì xảy ra trên mạng. Tỉ suất người xem đã tăng được hai điểm. *Tốt, ông nghĩ thầm, tin tức về vụ mất tích vẫn còn lên trang nhất của các tờ báo. Ngoài ra, nó vẫn dẫn đầu danh sách các chủ đề được quan tâm trên mạng xã hội, cũng như nhận được nhiều bình luận từ các blogger.*

Nếu chỉ căn cứ vào các số liệu thì công chúng chưa bỏ rơi họ. Nhưng Vogel biết nếu không mớm thêm cái gì khác cho truyền thông, ông sẽ đánh mất sự chú ý, và truyền thông sẽ quay sang các vụ việc hấp dẫn hơn.

Công chúng là một con quái thú hung dữ. Và đói khát.

Khi nghe thấy tiếng gõ cửa, Vogel bỏ chân khỏi bàn và cất tập tài liệu vào ngăn kéo.

– Mời vào!

– Bố của cô bé đang ở đây. Ông có bận gì không? – Borghi thò đầu vào hỏi.

Vogel gật đầu. Bruno Kastner xuất hiện, lá thư nắm chặt trong tay.

– Mời anh vào, Kastner. – Vogel cất lời chào trong lúc đứng dậy.

Ông mời anh ta ngồi xuống một băng ghế kê phía trước dãy tủ cất đồ, rồi ngồi xuống bên cạnh anh ta. Borghi vẫn đứng, hai tay khoanh lại.

– Tôi không muốn làm phiền ông. – Bruno nói.

– Anh không hề làm phiền tôi.

– Buổi chiều mà con bé mất tích, tôi không có nhà. Tôi đi cùng một khách hàng ở cách đó khá xa. Tôi không thể không nghĩ rằng nếu tôi có nhà thì tất cả chuyện này đã không xảy ra. Khi vợ tôi gọi điện cho tôi để báo là Anna Lou chưa về nhà, một phần trong tôi đã hiểu.

– Đây là một sự ân hận không cần thiết. – Vogel tìm cách an ủi.

Ông không nói với Bruno rằng chứng cứ ngoại phạm của anh ta đã được xác minh, và anh ta không còn nằm trong danh sách nghi phạm.

– Chúng tôi đã nghe những điều họ nói trên tivi... Các ông có thực sự nghĩ rằng có ai đó đã bắt cóc Anna Lou con gái tôi không?

Vogel tặng cho anh ta một ánh mắt giả vờ thương cảm, trước khi len lén hướng nó vào chiếc phong bì.

- Anh không nên tin vào mọi điều báo chí nói.
- Nhưng các ông đang tìm kiếm ai đó, đúng không? Chuyện này thì ông có thể nói với tôi được chứ?
- Theo kinh nghiệm của tôi, tốt hơn là các bậc phụ huynh không nên biết về diễn biến của cuộc điều tra. Chưa kể chúng tôi điều tra theo rất nhiều hướng, không xem nhẹ bất cứ hướng nào, điều đó có thể làm các anh rối trí.

Hoặc tạo ra những hy vọng giả tạo, ông rất muốn nói thêm như vậy.

Bruno Kastner không nài ép thêm. Anh ta nhìn chiếc phong bì, tần ngần một lúc trước khi mở nó và lấy thứ bên trong ra. Vogel và Borghi trao nhau một cái nhìn thắc mắc.

Trong phong bì có một tấm ảnh chụp Anna Lou tươi cười bên cạnh cô bạn thân.

Bruno Kastner đưa tấm ảnh cho Vogel và ông cầm lấy nó, không hiểu gì cả.

– Mấy ngày nay tôi đã tự dần vặt mình... – Anh ta nói và siết chặt tay lại, mạnh đến nỗi làm các khớp đốt trắng bệch ra. Tại sao lại là con bé?... Anna Lou đâu có... đẹp.

Anh ta rất khổ tâm khi nói ra câu này, Borghi nghĩ thầm. Có ông bố nào lại đi đến nước phải nói ra như thế về cô công chúa nhỏ của mình không? Người đàn ông này hẳn là đang tuyệt vọng tìm kiếm một sự giải thích.

Vogel nhận thấy sự khác biệt giữa hai đứa rất rõ rệt. Một trông như phụ nữ, một vẫn là đứa trẻ. Bởi thế nên hẳn đã chọn cô bé. Cô

bé gái vô hình, người mà ta có thể quan sát từ phía xa mà không gây nghi ngờ. Người mà ta có thể bắt cóc vào một tối mùa đông mà không bị ai nhận thấy. Nhưng Vogel cũng hiểu còn có một chuyện gì khác, bởi vì bờ vai mạnh mẽ của người đàn ông đang chùng xuống trong một cử chỉ đầu hàng.

– Tôi đã làm một việc đáng hổ thẹn. – Bruno nói lí nhí. – Cô bé còn lại trong ảnh tên là Priscilla... Một hôm tôi đã tìm số điện thoại của Priscilla trong di động của Anna Lou và gọi cho cô bé. Ngay khi Priscilla bắt máy, tôi đã cúp máy. Tôi không nghĩ cô bé biết tôi là người gọi. Tôi không biết tại sao mình lại làm thế.

Vogel và Borghi nhìn nhau lo ngại. Trên gương mặt hằn sâu sự mệt mỏi của Bruno Kastner, một giọt nước mắt hiện ra và lăn xuống cằm.

Với một cử chỉ gần như trẻ con, anh ta sụt sịt, rồi dùng mu bàn tay chùi nước mắt.

Lúc đó, Vogel đưa tay đỡ anh ta đứng dậy.

– Sao anh không về nhà và quên toàn bộ câu chuyện này đi? Hãy tin ở tôi, tình hình sẽ khá lên.

Vogel ra hiệu cho Borghi tiễn anh ta ra về.

Borghi tiến đến gần, nhưng Bruno Kastner chưa nói hết.

– Vợ tôi có đức tin, hội thân hữu... Thật khó để làm một người chồng, người cha hoàn hảo với một hình mẫu đứng đắn như thế bên cạnh. Đôi khi tôi thấy ganh tỵ với cô ấy, ông hiểu không? Maria không bao giờ dao động, không bao giờ nghi ngờ. Ngay cả vào lúc này, sau chuyện đã xảy ra. Ngược lại, cô ấy tin rằng chuyện này là do định mệnh, Chúa đã nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu chúng tôi đương

đầu với nỗi đau này. Nhưng nỗi đau nào kia chứ? Chúng tôi phải khóc, nhưng vì cái gì kia chứ? Nếu ai đó nói với chúng tôi rằng Anna Lou đã chết, ít nhất chúng tôi cũng có thể từ bỏ hy vọng. Nhưng như thế này thì... Tôi là một người bố không xứng đáng, lẽ ra tôi phải chăm sóc con bé, nhưng tôi đã... yếu lòng. Tôi đã gục ngã trước cám dỗ.

– Tôi tin chắc anh là một người bố tốt. – Vogel cố gắng thuyết phục anh ta để chấm dứt câu chuyện.

Nếu truyền thông biết được chuyện này thì anh ta sẽ tiêu. Lỗi lầm của anh ta chẳng đáng là bao, nhưng Bruno Kastner sẽ bị biến thành người cha lạm dụng các cô bé gái. Một con quái vật. Và điều đó sẽ hủy hoại hình ảnh hoàn hảo mà Vogel đã xây dựng cho gia đình họ. Nó sẽ đẩy sự chú ý khỏi thủ phạm, bất kể hắn là ai.

– Có một thằng bé. – Bruno Kastner nói trong lúc đi ra cửa.

– Thằng bé nào? – Vogel đột ngột quan tâm trở lại.

– Mẹ Anna Lou sẽ không bao giờ cho phép con bé quen thằng bé, vì nó không thuộc hội thân hữu. Nhưng tôi tin là Anna Lou thích thằng bé.

– Thằng bé nào? – Vogel hỏi dồn.

– Tôi không biết tên nó là gì, nhưng tôi hay thấy nó lảng vảng gần nhà. Áo chui đầu màu đen có mũ trùm, luôn chơi ván trượt.

Borghi giật mình. Nhưng Vogel chỉ tỏ ra bực bội.

– Tại sao đến bây giờ anh mới cho tôi biết chuyện này?

Anh ta ngược mắt lên nhìn ông.

– Bởi vì thật khó để trở vào một người nào đó khi chúng tôi tin

rằng Chúa đang muốn trừng trị tội lỗi của chúng tôi.

31 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

TÁM NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Thanh niên đi ván trượt có tên là Mattia.

Cảnh sát đã xác định được danh tính cậu ta từ vài ngày nay, trước cả khi Bruno Kastner đến gặp Vogel.

Chuyện đó xảy ra đúng mười hai tiếng sau cái đêm cậu ta lấy trộm một con thú bông trước cửa nhà Kastner. Một con mèo bông màu hồng.

Nhưng Vogel đã phong tỏa hướng điều tra này. Cái tên của cậu thiếu niên và sự việc tối hôm đó không được phép rò rỉ ra cánh báo chí, trong mọi trường hợp. Nếu không nó sẽ phá hủy kết quả mà ông đang nhắm tới.

Tuy nhiên, Vogel thừa biết nhà báo luôn tìm cách mua thông tin, và ông sợ có tay cảnh sát địa phương nào đó sẽ bị cám dỗ bởi một khoản tiền thưởng hậu hĩnh. Ông đã khéo léo gieo vào đầu họ nỗi sợ bị phát giác. Chỉ cần ông nói với họ rằng mọi sự rò rỉ thông tin sẽ bị trừng phạt bằng việc sa thải ngay lập tức.

Mattia mười sáu tuổi, cũng giống như Anna Lou. Cậu ta có một quá khứ khá biến động.

— Tôi đã nói chuyện với bác sĩ tâm thần của cậu ta. — Borghi cho

biết. – Ông ta tên là Flores, và đã khám cho Mattia kể từ khi cậu ta cùng mẹ dọn tới Avechot cách đây chín tháng. Gia đình họ đã di chuyển rất nhiều trong những năm vừa qua vì cùng một nguyên nhân: chứng rối loạn hành vi của cậu thiếu niên.

– Giải thích cho tôi đi. – Vogel yêu cầu với vẻ mặt quan tâm.

– Mattia là người có bản tính cô độc, không thể hòa nhập hoặc giao tiếp. – Borghi đọc. – Ngoài ra, cậu ta có những cơn nóng giận bộc phát. Mattia đã gây ra nhiều rắc rối ở tất cả những nơi từng sống với mẹ, chẳng hạn tấn công một thiếu niên khác, hoặc nổi giận không kiềm chế được. Chuyện này đã từng xảy ra ở nơi công cộng, cậu ta đã đập phá một cửa hàng chẳng vì lý do gì. Lần nào cũng vậy, mẹ cậu ta buộc lòng phải từ bỏ mọi thứ để dọn nhà đi nơi khác.

Có lẽ bà mẹ nghĩ rằng đó là kế sách tốt nhất cho con trai mình, Vogel nghĩ thầm. Bà ta tin rằng việc thay đổi triệt để địa điểm và thói quen sẽ giải quyết được vấn đề. Thật ra cái đó chỉ làm mọi thứ trầm trọng thêm. Có lẽ bởi vì bà mẹ cảm thấy xấu hổ, hoặc cảm thấy có lỗi với cậu con trai vốn dĩ phải lớn lên thiếu vắng hình bóng cha. Dù sao thì sự trốn chạy cũng đã trở thành trường kỳ trong cuộc sống của họ.

– Mattia từng được điều trị trong một bệnh viện chuyên khoa. – Borghi nói tiếp. – Flores cho tôi biết ông ta đang điều trị nhằm giúp cậu ta kiểm soát sự nóng giận của mình.

Xét theo quá khứ biến động của Mattia thì vụ mất tích bí ẩn của Anna Lou sắp được làm sáng tỏ rồi, Vogel nghĩ bụng.

Cho đến lúc này, cảnh sát vẫn chưa tập trung điều tra nhiều vào cậu thiếu niên. Họ đã biết mẹ của Mattia làm những công việc lặt vặt

với thù lao còm cỏi, bà ta được một công ty vệ sinh tuyển dụng, và buổi tối đi rửa bát đĩa cho một trong vài nhà hàng còn hoạt động tại Avechot. Hai mẹ con sống trong một căn nhà nhỏ ở ngoại ô. Vogel đã cử người bí mật giám sát căn nhà.

Nhưng Mattia không hề xuất hiện.

Cậu ta đã biến mất không để lại dấu vết, cũng giống như Anna Lou. Mặc dù bối cảnh của hai vụ việc khác nhau.

Mẹ của Mattia không hề thay đổi nếp sinh hoạt của mình. Bà đi làm từ sáng đến tối mịt mới về nhà, như thể không có chuyện gì xảy ra. Bà ta không trình báo về việc con mình biến mất, có lẽ bởi vì Mattia đang lẩn trốn và bà ta muốn bảo vệ con trai. Bà ta biết Mattia đã làm gì đó. Không phải một vụ ẩu đả với bạn cùng lớp. Một việc nghiêm trọng hơn.

Những chiếc micro nghe lén được cài đặt quanh nhà không thu được bất kì tiếng động gì khi bà mẹ đi vắng. Đó là bằng chứng cho thấy cậu thiếu niên không có ở nhà. Vogel chưa ra lệnh khám nhà để tránh đứt dây động rừng. Ông chỉ cho người theo dõi bà mẹ với hy vọng bà ta sẽ dẫn họ tới chỗ cậu con trai.

Nhưng chuyện đó đã không xảy ra.

Cứ như thể mọi liên hệ giữa hai mẹ con đã đột ngột chấm dứt. Chưa kể điện thoại di động của Mattia vẫn tắt.

Dù sao thì cậu ta cũng không thể trốn tránh lâu nữa khi không được tiếp tế và trong tình hình các cảnh sát đang rà soát mọi góc ngách khu vực để tìm kiếm Anna Lou. Vogel biết thế, nên ông muốn đợi cho cậu ta bước ra khỏi bóng tối.

Đội thợ lặn đang kiểm tra một cái giếng nằm gần khu mỏ. Theo

bản đồ mà Borghi đã mượn của tòa thị chính, có ít nhất ba chục cái giếng giống hệt nhau, một số vẫn còn hoạt động. Chưa nói tới những cái không được thống kê. Ngoài ra, thung lũng có một mạng lưới hang động bên dưới, tạo thành một mạng nhện chẳng chặt.

Chúng là địa điểm hoàn hảo để cất giấu một thi thể. Họ sẽ vĩnh viễn không rà soát hết được.

Bầu trời màu xám chì mắc kẹt giữa những đỉnh núi giống như hàm răng đang chậm chậm khép lại quanh thung lũng để nghiền nát mọi thứ. Ngồi trong chiếc xe hơi đậu cách điểm khảo sát của các thợ lặn vài mét, Borghi quan sát họ qua lớp kính chắn gió động sương. Sự im lặng xung quanh và làn hơi nước mỏng khoác cho cảnh tượng một hình ảnh siêu thực như trong truyện cổ. Một câu chuyện cổ tích tăm tối với kết thúc bi thảm không tránh khỏi.

Anh cảnh sát quan sát nhưng không quá kỳ vọng: các thợ lặn lần lượt nhảy xuống nước rồi trôi lên mười lăm phút sau đó, lắc đầu quày quật. Cử chỉ đó cứ lặp đi lặp lại mãi như một điệu múa được biên đạo.

Chiếc xe cảnh sát đậu trên một mảnh ruộng cạn. Hơi lạnh buổi sáng cắt vào da thịt. Borghi chụm hai bàn tay trước miệng và thở vào đó để giữ ấm. Một sự thoải mái nhất thời. Lần đầu tiên kể từ khi bắt đầu cuộc điều tra, anh thấy nản lòng. Một phần trong anh cảm thấy họ sẽ không bao giờ đi đến cùng, và cái tên Anna Lou Kastner sẽ nằm trong danh sách những vụ mất tích không lời giải đáp.

Không lâu nữa, người ta sẽ quên mất cô bé từng tồn tại.

Nhưng còn một việc khác làm anh bận lòng. Anh lại nghĩ tới điều mà Vogel đã nói trong cuộc họp chỉ đạo đầu tiên, gần như lướt qua:

Anna Lou chỉ lưu năm số điện thoại trong danh bạ của mình.

Mẹ, bố, nhà, nhà ông bà, và nhà thờ.

Thanh tra Vogel đã nói ra điều đó để nhấn mạnh hành vi của cô bé không đáng bị nghi ngờ như thế nào. Danh sách ngăn ngừa của những cái tên và địa điểm cũng là quy mô cuộc đời, quy mô thế giới của cô bé. Một cuộc đời đơn giản và dễ hiểu, không có khuất tất hay bí mật nào. Mọi thứ sáng rõ như ban ngày.

Mẹ, bố, nhà, nhà ông bà, và nhà thờ.

Tất cả thế giới của Anna Lou chỉ tập trung quanh những nơi chốn đó, những con người đó. Có cả trường trung học, tất nhiên rồi, và sân trượt băng nữa. Nhưng những gì quan trọng chỉ gói gọn trong bản danh sách đó. Những dãy số mà cô bé thường gọi, để tìm kiếm nguồn an ủi mỗi khi cần đến.

Thế nhưng, lời thú nhận của Bruno Kastner hôm trước đã gieo vào đầu Borghi một mối nghi ngờ. Mối nghi ngờ này nảy sinh khi anh trông thấy tấm ảnh mà anh ta cầm theo.

Anna Lou bên cạnh cô bạn thân Priscilla.

Trong khi đó, cuộc điều tra đang tập trung vào hướng khác. Họ đã áp dụng một số chiến thuật để lôi kéo truyền thông và nhận được nguồn tài chính dồi dào hơn. Sau đó, họ đã sử dụng các nguồn lực này để tăng cường việc tìm kiếm. Họ thậm chí đã xác định danh tính của cậu thiếu niên đi ván trượt và hiện đang bí mật truy lùng cậu ta. Nhưng không một ai, kể cả giới truyền thông, nghĩ đến việc nói chuyện với cô bạn Priscilla kia để xem cô bé có biết được chi tiết nào quan trọng hay không. Lý do thật đơn giản. Nó không chỉ là sự cầu thả.

Mẹ, bố, nhà, nhà ông bà, và nhà thờ.

Nếu theo lời của Bruno Kastner, Priscilla là người bạn thân nhất của con gái anh ta, thì tại sao số điện thoại của cô bạn này lại không có trong danh bạ điện thoại của Anna Lou?

Borghi lấy ống tay áo lau lớp sương đọng trên kính chắn gió, rồi nổ máy. Đã đến lúc anh đi tìm câu trả lời.

Avechot chuẩn bị đón mừng năm mới một cách dè dặt. Mọi người ăn mừng tại nhà, vì ông thị trưởng đã hủy bỏ mọi sự kiện công cộng trong dự kiến.

“Vui làm sao được khi mà một phần của cộng đồng không thể chung vui cùng với chúng tôi,” ông ta đã tuyên bố như vậy với cánh nhà báo, trước khi để cho một sự im lặng nặng nề bao trùm.

Những ngày qua, ông thị trưởng đã tỏ ra rất xông xáo. Ông ta tìm cách trưng ra cho giới truyền thông một hình ảnh tích cực về các cư dân trong thung lũng. Để dập tắt những lời vu khống, ông ta thậm chí còn tuyển người tình nguyện tại chỗ cho các đội tìm kiếm. Họ đang cùng sát cánh với lực lượng chính quy.

Sáng nay, ông thị trưởng đã chủ trì một buổi cầu nguyện tập thể cho sự trở về của cô bé Anna Lou tại trụ sở hội thân hữu. Gia đình Kastner cũng tham gia.

Ngồi trong xe, Borghi đã trông thấy họ rời khỏi trụ sở và quay về nhà, cùng đi là một nhóm các thành viên của hội thân hữu, để họ tổng hợp trước sự chèo kéo của nhà báo cũng như các phóng viên ảnh. Nhưng đó không phải là những gì anh quan tâm.

Anh thấy cô bé bước ra trong số những người sau cùng. Priscilla, với chiếc áo gió màu xanh lá cây, giày kiểu nhà binh, tóc vấn cao, mắt đeo kính đen dù trời không có nắng. Bộ trang phục của Priscilla không lòe loẹt, nhưng không vì thế mà bộ dạng của cô bé có vẻ ngoan hiền. Đi cùng Priscilla là một phụ nữ giống cô bé y hệt, có lẽ là người mẹ. Hai mẹ con phớt lờ các ống kính và micro đang chĩa về phía các thành viên của hội thân hữu. Trong khi mẹ mình mãi mê trò chuyện, Priscilla đi lùi về phía sau, như thể muốn giữ một khoảng cách với mọi người. Cô bé nhìn quanh, rồi tranh thủ cảnh lộn xộn để bỏ đi.

Borghi thấy Priscilla đi vòng qua một góc đường rồi bước lên chiếc xe hơi thể thao. Chiếc xe nhanh chóng nổ máy. Cầm lái là một thanh niên trẻ.

Anh bắt kịp họ ở một quảng trường nhỏ nằm phía sau nghĩa trang của ngôi làng. Anh dừng xe cách chiếc xe thể thao khoảng một trăm mét. Từ đó, anh quan sát hai đứa cời đồ và hôn nhau điên cuồng, mặc kệ sự dòm ngó của người khác. Khi Borghi đã cảm thấy quá đủ, anh hạ kính xuống và lắp đèn hiệu lên mui xe. Rồi anh bật còi hụ và đèn hiệu.

Hai đứa trẻ lập tức dừng lại, hốt hoảng.

Borghi cho xe chậm rãi tiến đến, để cho hai đứa có thời gian mặc lại quần áo. Khi đến ngang chỗ chiếc xe hơi thể thao, anh tắt máy, xuống xe và tiến đến cửa xe bên phía ghế lái.

– Chào hai cô cậu.

Nụ cười của anh có hàm ý đe dọa rõ rệt.

– Xin chào. Có vấn đề gì ạ? – Gã choai choai hỏi lại với giọng tự

tin giả tạo.

– Tôi đoán cậu đã mượn xe của bố mà không xin phép. Tôi không nghĩ cậu đủ tuổi lái xe. Tôi có nhầm không?

Đó là một cái mẹo hay được cảnh sát sử dụng. Thật ra, anh muốn nhấn mạnh rằng cậu trai có thể đã có bằng lái, nhưng cô bé đi cùng còn vị thành niên.

– Chúng tôi không làm gì xấu cả. – Cậu thanh niên phản đối với giọng run run.

– Cậu định cứng đầu với tôi hả?

Borghi vờ tỏ vẻ hết kiên nhẫn. Để ngăn không cho gã bạn trai nói gì đó làm tình hình nghiêm trọng hơn, Priscilla nhoài người qua cửa kính xe.

– Cháu xin chú, đừng nói gì với mẹ cháu.

Borghi nhìn cô bé hồi lâu, như thể đang cân nhắc chuyện đó.

– Đồng ý, nhưng tôi sẽ đưa cháu về nhà.

Trong khi họ chạy xe trên đường, Borghi tranh thủ tình hình để quan sát cô bé kỹ hơn. Priscilla có vóc dáng nhỏ bé, nhưng đôi giày làm cô bé già trước tuổi. Một bên tai được bấm ba cái lỗ, mỗi cái được gắn một chiếc bông tai sặc sỡ. Đôi mắt kẻ chì đậm. Khuôn mặt thanh tú. Bên trong chiếc áo khoác xanh lá cây, Priscilla mặc một chiếc áo cổ lọ màu đen làm tôn lên bộ ngực nhỏ săn chắc. Cô bé mặc quần legging in hoa có vết rách ở một bên đùi. Hương nước hoa khử mùi ngọt đậm pha trộn với mùi mồ hôi, khói thuốc và kẹo bạc hà. Tổng thể đặc trưng của một thiếu niên.

Borghi muốn khai thác thông tin. Anh đã làm cô bé sợ xanh mặt. Anh biết Priscilla sẽ thành thật để không làm tình hình trầm trọng thêm.

– Cháu có thể cho tôi biết một số điều về Anna Lou được không?

– Chú muốn biết gì ạ?

– Cháu là bạn thân của Anna Lou, đúng không?

– Bạn ấy rất dễ thương.

Cô bé vừa quan sát đường phố vừa cắn cắn mấy cái móng tay sơn đỏ.

– Còn gì nữa?

– Ở trường, bọn cháu nói chuyện với nhau rất nhiều. Một số người nghĩ là Anna Lou che giấu bí mật gì đó, nhưng bạn ấy luôn tử tế với mọi người và không bao giờ nổi nóng.

– Bí mật gì vậy?

– Đại loại như bạn ấy có chuyện này chuyện nọ, rồi ngủ với trai. Toàn những chuyện vớ vẩn.

– Hai cháu có đi chơi cùng nhau không? Anna Lou thích làm gì?

– Mẹ của Anna Lou chỉ cho phép bạn ấy chơi với cháu, nhưng ở đây chẳng có gì để chơi. Với lại, bạn ấy cũng chỉ gặp được cháu vào buổi chiều, khi sang nhà cháu để làm bài tập.

– Nhưng hai cháu không học cùng lớp. – Borghi lưu ý.

– Vâng. Nhưng bọn cháu vẫn học với nhau vì Anna Lou rất giỏi toán, bạn ấy giúp cháu học môn đó.

– Anna Lou có bạn trai không?

– Anna Lou? Có bồ á? – Priscilla phì cười. – Không, chắc chắn là

không.

– Cô bé có thích ai không?

– Có, con mèo của cháu. – Priscilla lại cười, trước khi nói tiếp với giọng nghiêm túc. – Anna Lou không giống mọi người. Bạn ấy không quan tâm đến những thứ như nói chuyện với bọn con trai, hoặc bù khú với bạn bè.

– Thế nên cô bé chỉ giao du với cháu, ngoài các bạn cùng lớp.

– Chính xác.

Priscilla thích tỏ ra mình là người hiểu Anna Lou nhất. Biết đâu là để tránh bị nghi ngờ không chừng, Borghi nghĩ bụng.

– Theo cháu thì chuyện không ổn ở đây là gì?

– Cháu không biết. Người ta vẽ ra đủ thứ chuyện, như bạn ấy bỏ nhà đi bụi. Cháu không tin chuyện đó.

– Biết đâu đã xảy ra chuyện gì đó mà Anna Lou không kể với cháu thì sao?

– Không thể nào. Nếu có bất cứ chuyện gì thì bạn ấy đã nói cho cháu biết.

Cô bé đang nói dối, anh chắc chắn như thế.

– Ngay cả sau khi hai cháu cãi cọ?

– Sao chú biết? – Priscilla quay lại hỏi Borghi.

Anh không nói rằng mình đoán như thế vì Anna Lou đã xóa số điện thoại của Priscilla trong danh bạ. Anh chỉ dừng xe, tắt máy, và nhìn thẳng vào mắt Priscilla.

– Chú sẽ giữ kín chuyện này, nhưng chú muốn biết sự thật.

Priscilla lại bắt đầu cắn móng tay.

– Cháu không kể với ai, vì cháu đã chán gặp rắc rối với mẹ. Kể từ khi cha dượng mới nhất của cháu bỏ đi, mẹ chỉ biết có hội thân hữu. Đã là lần thứ sáu hay thứ bảy gì đó một thằng cha khốn nạn bỏ rơi mẹ cháu. Rặt một lũ khốn ăn hại. Mẹ cháu cư mang những gã đó như người ta đem chó lạc về nhà nuôi. Sau khi được vỗ béo thì tất cả đều rũ áo ra đi không một lời cảm ơn. Giờ thì mẹ cháu nói với mọi người là mình đã được hội thân hữu cứu vớt. Và mẹ cũng quyết định cứu đời cháu. Mẹ nói rằng Chúa Jesus yêu thương mẹ, nhưng với cháu, đó chỉ là một cái tên tiếp theo trong danh sách. Cháu đi cùng mẹ tới các buổi lễ để cho mẹ vừa lòng, chứ cháu chẳng quan tâm tới tôn giáo.

– Anna Lou là vỏ bọc của cháu, có phải thế không? Chừng nào cháu còn chơi với Anna Lou thì mẹ cháu không có lý do gì để trách mắng cháu cả. Vì thế nên cháu không cho mẹ biết về mâu thuẫn giữa cháu và Anna Lou.

Priscilla vênh mặt lên.

– Cháu không phải là một con khốn hư hỏng. Cháu thực sự quý mến Anna Lou. Nhưng đúng là bọn cháu đã không nói chuyện với nhau hai tuần nay.

– Tại sao?

– Chú đừng có nghĩ này nghĩ nọ. Chẳng có gì quan trọng cả. Cháu đã mở mắt cho bạn ấy về một chuyện.

– Chuyện gì?

– Cái thằng bệnh hoạn vẫn bám theo bạn ấy.

Mattia, Borghi nghĩ ngay trong đầu.

– Cháu biết người đó à?

– Tất nhiên, thằng đó học lớp cháu mà. Nó tên là Mattia, nó chẳng nói chuyện với ai, cũng không ai muốn dây với nó.

– Tại sao cậu ta lại theo đuổi Anna Lou?

– Cháu không biết. Chắc Anna Lou vừa mắt nó. Hoặc vì Anna Lou là người duy nhất chịu nói chuyện với nó, nhưng làm thế chỉ càng khuyến khích nó thêm, nên cháu đã nói là bạn ấy đang phạm sai lầm. Anna Lou sẽ không bao giờ trở thành bạn gái của Mattia, nhưng cháu nghĩ thằng đó bị ảo tưởng về chuyện đó, vì nó luôn bám theo bạn ấy.

Borghi bắt đầu hiểu ra, nhưng một lần nữa Priscilla chưa nói hết mọi chuyện.

– Thế nên cháu đã cảnh báo Anna Lou, nhưng cô bé không nghe. Chú thấy đây không phải là nguyên nhân khả dĩ cho việc chấm dứt một tình bạn.

Sự hoài nghi của Borghi đã thuyết phục Priscilla kể nốt sự tình.

– Vâng, đúng là đã xảy ra một chuyện khác. Một hôm, thằng nhóc đó lại bám theo Anna Lou, nó cố gắng không để bị nhận ra, nhưng nó quá ngu. Thế là cháu nổi đóa. Cháu tiến lại chỗ nó và làm toáng lên. Cháu tưởng Mattia sẽ phản ứng, nhưng nó chỉ nhìn cháu như một con chó cụp đuôi mà không nói gì. Nó vãi cả ra quần.

– Vãi ra quần á?

– Vâng. Cháu đã trông thấy cái đóm sẫm màu trên quần của nó. Nước tiểu chảy thành vũng dưới đôi giày thể thao của nó. Chú có tin nổi không?

Borghi thở dài và lắc đầu. *Bọn nhóc*, anh nghĩ bụng. *Thật là phức tạp.*

– Và Anna Lou đã nổi giận với cháu.

– Cháu biết làm gì đây? Bạn ấy thậm chí còn định tặng vòng tay cho thằng nhóc đó. Anna Lou đã mắng cháu, bạn ấy nói cháu làm thế là sỉ nhục Mattia, và bạn ấy không muốn nói chuyện với cháu nữa.

Borghi nhận ra anh đã đánh giá thấp Anna Lou. Anh đã coi cô bé như một thiếu niên yếu đuối và cam chịu. Trên thực tế, cô bé quyết đoán và có chính kiến. Anna Lou đã trừng phạt cô bạn thân vì đã cư xử nhẫn tâm. Anh không thể hỏi xem Priscilla có cho rằng Mattia đóng vai trò nào đó trong sự biến mất của Anna Lou hay không. Rõ ràng cô bé không hề nghĩ như vậy. Hơn nữa, Priscilla không thể biết thằng nhóc đã tè ra quần trước mặt mình trước đây từng có những cơn nóng giận không kiềm chế được. Anh bèn hỏi cô bé:

– Tại sao cháu lại nghĩ Mattia nguy hiểm đối với Anna Lou? Đồng ý là cậu ta bám đuôi bạn cháu, nhưng chú chưa hiểu...

– Nó bám theo Anna Lou với một chiếc camera.

Đã 20 giờ, bản tin thời sự đang phát các phóng sự về ngày cuối năm ở khắp các thành phố trên cả nước. Nhưng khi đến mục tin vắn, họ sẽ đưa hình ảnh của một ngôi nhà trầm lặng giữa một ngôi làng trên núi, nơi có một cặp vợ chồng đang lo lắng cho số phận của cô con gái nhỏ.

Pha trộn nỗi đau và sự chua xót là kết hợp thành công của truyền

thông. Vogel thừa biết điều đó.

Trong phòng khách sạn, chiếc tivi đang bật chẳng có người xem. Dù vậy ông vẫn nghe thấy âm thanh từ trong buồng tắm. Vogel đang đứng trước gương để nhuộm lông mày với một cái lược nhỏ. Thật cẩn thận, thật chậm rãi. Trong lúc làm điều đó, miệng ông thanh tra há ra trong một cử chỉ vô thức mà bản thân không thấy được trong gương, nó làm cho bộ dạng của ông trở nên tức cười.

Tủ tường ở bên cạnh giường ngủ đang mở. Có thể trông thấy một hàng com lê lịch lãm mà Vogel mang theo, như thể ông định ở lại Avechot nhiều tháng trời. Mỗi bộ com lê được treo vào một chiếc móc gỗ cùng một túi đựng hoa oải hương khô, để xua đuổi mọt và giữ mùi thơm cho vải vóc. Những chiếc cà vạt len, lụa hoặc cashmere được vắt trên một thanh ngang gắn ở cánh cửa. Chúng có họa tiết khác nhau, và được bàn tay tỉ mỉ của Vogel sắp xếp theo màu sắc. Phía bên dưới là những đôi giày – ít nhất là năm đôi. Tất cả đều buộc dây, kiểu Anh hoặc kiểu Ý, đóng tay, và được đánh xi kỹ lưỡng. Chúng được xếp ngay ngắn như những người lính trong đoàn quân ra trận.

Bộ sưu tập này chỉ chiếm một phần nhỏ trong những gì mà Vogel có ở nhà. Đó là kết quả của những năm tháng đam mê tìm kiếm. Mỗi bộ trang phục lại kết hợp với một loại nước hoa, nhưng nó chỉ được xịt vào chiếc khăn tay giặt nơi túi áo ngực. Ông cực kỳ kỹ tính ở điểm này. Bộ sưu tập sơ mi và khuy măng-sét thì ngược lại, toát lên sự ám ảnh của ông.

Vogel không thích những đồng nghiệp ăn mặc xuề xòa. Đây không phải là chuyện trưng diện hay phù phiếm. Đối với ông, quần

áo cũng giống như bộ giáp của một kỵ sĩ. Nó thể hiện sức mạnh, tính kỷ luật và sự tự tin.

Nhưng tối nay, các bộ trang phục sẽ phải nằm yên trong tủ, vì Vogel không có ý định ra ngoài. Trời đang xấu, ông muốn được ấm áp trong phòng và đón năm mới một mình, như mọi lần. Ông đã đặt một bữa tối nhẹ nhàng và khui chai carbenet đem theo trong va li.

Trong khi chờ được tận hưởng buổi tối, trước tấm gương soi, ông điểm lại những kết quả của cuộc điều tra.

Anna Lou biết kẻ bắt cóc. Cô bé đã đi theo hắn mà không phản kháng.

Gần như chắc chắn cô bé đã chết. Việc kiểm soát con tin khá phức tạp, nhất là đối với một kẻ bắt cóc đơn độc. Chắc chắn hắn đã giết cô bé sau khi bắt cóc. Có lẽ cô bé chỉ sống được vài giờ.

Cô bé có một cuốn nhật ký giả để lừa mẹ. Vậy cuốn nhật ký thật đang ở đâu? Nó che giấu bí mật gì?

Di động của ông đổ chuông. Vogel thờ dãi, nhưng chiếc điện thoại quái quỷ vẫn không chịu dừng. Ông bỏ dở việc nhuộm lông mày để nghe máy.

– Mattia đã quay phim Anna Lou. – Borghi nói luôn không lòng vòng.

– Cái gì?

– Cậu ta đã theo chân cô bé khắp nơi, và quay phim cô bé.

– Làm sao anh biết?

– Cô bạn thân của Anna Lou đã kể với tôi. Sau đó tôi đã kiểm chứng thông tin. Cách đây ít lâu, một cảnh sát tuần tra đã bắt quả

tang cậu ta quay phim một cặp trai gái trốn sau nghĩa trang.

Vogel mở cờ trong bụng. Rõ ràng ông không phải là người duy nhất bị ám ảnh. Nhưng nỗi ám ảnh của Mattia đáng lo ngại hơn rất nhiều so với đam mê hồn nhiên mà ông dành cho những bộ trang phục cầu kỳ. Dưới ánh sáng của những phát hiện mới, ông đi đến một quyết định.

– Người của chúng ta vẫn đang theo dõi ngôi nhà của cậu ta chứ?

– Hai cảnh sát cho mỗi ca trực bốn tiếng. Cho đến lúc này, họ không ghi nhận điều gì bất thường cả.

– Bảo họ về đi.

– Ông có chắc không? – Borghi hỏi lại sau hai giây im lặng. – Tôi nghĩ là đêm nay, đêm giao thừa, Mattia sẽ tranh thủ sự huyền ảo ngoài đường để về nhà lấy đồ tiếp tế.

– Cậu ta sẽ không làm điều đó. Mattia không ngu đến thế. Tôi tin chắc cậu ta sẽ tìm cách liên lạc với mẹ mình, người tôi nay vẫn đang đi rửa bát.

– Thừa thanh tra, xin lỗi ông nhưng tôi không hiểu: kế hoạch của ông là gì ạ?

Vogel không có ý định chia sẻ nó với Borghi.

– Hãy làm theo lệnh của tôi, trung úy. – Ông đáp một cách điềm tĩnh. – Cứ tin ở tôi.

– Vâng ạ. – Borghi đáp với giọng không mấy tin tưởng.

Cậu tưởng mình đủ trình để hiểu mưu kế của tôi được sao? Vogel bực bội nghĩ thầm trong lúc gác máy.

1 THÁNG MỘT

— — — — —

CHÍN NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Nửa đêm vừa trôi qua, một năm mới đã bắt đầu khi Vogel lái chiếc xe cảnh sát xuyên qua ngôi làng.

Trên đường phố, một vài người đi chơi khuya đang vội vã đến một đêm tiệc. Vogel có thể thấy qua cửa sổ sáng đèn của những ngôi nhà người ta ôm hôn nhau và cười nói, chúc mừng một năm mới sang. *Cái trò mê tín nực cười.* Ông không cần những thứ đó. Xóa bỏ quá khứ chỉ là một cách để khỏi phải thừa nhận những thất bại của mình. Và cái tương lai mà mọi người vui mừng đón chào hôm nay, sau mười hai tháng nữa, sẽ chỉ là một năm vô ích đáng quên.

Vogel tư duy giống như truyền thông. Chỉ có hiện tại là quan trọng. Một số người đốt pháo ăn mừng hiện tại, số khác sống cho qua ngày đoạn tháng. Ông thuộc nhóm đầu tiên, vì ông biết cách đạt được thành công trong mọi tình huống. Loại thứ hai là những người giống như Anna Lou, được định sẵn vai trò nạn nhân, và trả giá cho niềm vui của những người khác.

Thế nên lúc này Vogel không bận tâm về năm mới. Ông còn việc quan trọng hơn phải làm. Trong khi lái xe, ông rút điện thoại ra và bấm một dãy số mà ông đã thuộc lòng.

Stella Honer bắt máy sau ba hồi chuông.

– Tôi đây. – Chị ta chỉ nói có thể.

– Hai mươi lăm phút trước những người khác, cô còn nhớ chứ?

Stella lập tức hiểu ra đêm nay sẽ có chuyện.

Khi còn cách nhà mẹ con Mattia khoảng một trăm mét, Vogel dừng xe. Căn nhà nhỏ nằm vắt vẻo trên một quả đồi, vây quanh bởi một đồng cỏ cần cỗi và một hàng rào cần được tu sửa. Trong nhà tối om, ngoại trừ một nguồn ánh sáng đỏ đỏ trong một cửa sổ.

Vogel biết việc giải tán cấp dưới là không đủ, vì quanh nhà có gần đầy micro nghe lén, sẵn sàng nắm bắt mọi âm thanh bên trong nhà. Ông phải hành động cực kỳ thận trọng: không ai được biết ông đến đây. Nhưng có một cách để giải quyết chuyện đó.

Ông xem giờ và đợi vài phút. Thế rồi, đúng như dự báo thời tiết, trời bắt đầu đổ mưa. Tiếng mưa rầm rầm át đi mọi âm thanh khác.

Vogel xuống xe và nhanh chóng tiếp cận ngôi nhà. Khi đã đứng dưới mái hiên, ông rũ nước khỏi chiếc áo khoác và thận trọng leo lên bậc tam cấp. Trước cửa ra vào, ông đeo găng tay cao su để không lưu lại dấu vân tay rồi rút một chiếc tua vít ra, dùng nó cạy cửa. Cánh cửa dễ dàng mở ra, và sau khi chắc chắn không có ai xung quanh nhà, Vogel mau mắn lách vào bên trong.

Ấn tượng đầu tiên của ông là một sự nghèo túng. Mùi bắp cải và mùi ẩm mốc. Đồ đạc cũ kỹ và bụi bặm. Quần áo phơi trên chiếc sào bắc giữa hai cái ghế, bát đĩa bẩn trong bồn. Lạnh lẽo. Thế nhưng, trong sự bẽ bộn vẫn có tình yêu của một người mẹ dành cho cậu con trai cá biệt. Vogel cảm thấy nỗi sợ của mẹ Mattia. Sợ rằng mình sẽ không vượt qua được, sẽ thất bại, sẽ chứng kiến mọi thứ sụp đổ

bất kỳ lúc nào. Bởi bà ta biết đứa trẻ mà mình đã đem đến cuộc đời này là mối nguy hiểm đối với bà và những người khác. Bà cũng biết các bác sĩ tâm thần và việc điều trị sẽ chẳng mang lại kết quả gì.

Ván sàn cũ kỹ nghiền ken kết theo những bước chân của Vogel, nhưng cơn mưa sầm sập trên mái nhà đã át đi âm thanh đó. Ông đi một vòng quanh nhà.

Có một cái bếp lò nằm trong một góc nấu ăn kiêm nơi tiếp khách, nguồn phát ra thứ ánh sáng đỏ mà ông đã thấy qua cửa sổ. Nhưng nhiệt lượng mà nó tỏa ra rất yếu ớt và không đủ làm ấm căn phòng. Ông đi vòng qua một chiếc trường kỷ ọp ẹp để vào một phòng khác. Ở đây có một chiếc giường đôi, bên trên có một thánh giá gỗ và những chiếc kệ thay cho tủ quần áo. Các vách tường còn lại trống trơn. Trên một chiếc ghế có một chồng khăn mặt, còn đôi dép bông cũ thì nằm lăn lóc bên cạnh bàn đầu giường.

Căn phòng thứ ba là phòng tắm. Gạch lát đã bong tróc, báo cũ chất thành đống. Bồn giặt nước phát ra âm thanh ư ử, rõ ràng nó đã hỏng. Bồn tắm bé tí và đóng đầy cặn vôi.

Vogel tự hỏi Mattia ngủ ở đâu. Chắc là trên chiếc trường kỷ trong phòng khách, hoặc trên giường, cùng với mẹ. Nhưng ông không chắc lắm về chuyện đó. Trong lúc quay lưng để đi kiểm tra lại, ông phát hiện một ô chữ nhật trên tường hành lang. Nó gần như vô hình trên lớp ván ốp tường.

Một cánh cửa.

Vogel tiến đến gần và đẩy cửa. Nó mở ra một cầu thang bằng gạch dẫn xuống dưới giữa hai vách tường. Chắc chắn đây là cầu thang xuống hầm.

Dưới hầm tối om.

Vogel bật màn hình điện thoại và bắt đầu bước xuống, thật thận trọng. Các bậc thang dốc nghiêng và bị mòn vẹt ở rìa. Mùi nấm mốc thoang thoảng, nhưng không khí không ẩm thấp. Khi xuống đến nơi, Vogel lia điện thoại một vòng để xem mình đang ở đâu.

Đây không phải là một hầm trữ đồ, mà là một phòng ngủ. Theo cách bài trí của nó, ông nhận ra đây là phòng của Mattia. Hay đúng hơn là nơi trú ẩn của cậu ta.

Căn hầm không có cửa sổ hay lỗ thông gió. Ở đây, tiếng mưa chỉ là một âm thanh xa xăm. Tựa như một lời phàn nàn.

Ở bên phải của Vogel là một chiếc giường dã chiến kê sát tường. Giường rất bề bộn, với chăn mền chất đống. Căn hầm lạnh hơn phần còn lại của ngôi nhà, nhưng có thể cậu thiếu niên đã quen với nó, nếu đó là cái giá phải trả cho một chút độc lập.

Phía trước mặt, Vogel nhận thấy một cái bàn. Trên tường có gắn những tấm ảnh. Đó là những hình ảnh phóng to từ một đoạn phim.

Anna Lou xuất hiện trong mọi tấm ảnh.

Vogel tiến lại gần. Khoảng ba chục tấm cả thảy. Cô bé luôn giữ một vẻ mặt tự nhiên. Gần như cô bé không bao giờ cười. Nhưng Vogel đã nhận ra vẻ đẹp tiềm ẩn của cô bé. Một thứ mà người ta không thể nhận thấy bằng mắt thường. Như thể Mattia, bằng trò quay phim chụp ảnh của mình, đã bắt được điều mà không ai nhìn thấy. Kể cả Bruno Kastner, người không tin con gái mình đủ dễ thương để làm động lòng một tên bắt cóc.

Trên bàn là một chiếc máy tính. Bên cạnh nó, một chiếc camera.

Vogel cầm máy quay lên để xem xét kỹ hơn. Hình như Mattia ra đi quá vội vã nên cậu ta đã bỏ lại vật bất ly thân của mình. Thế rồi ánh mắt của Vogel dừng lại ở một thứ.

Trên một chiếc kệ, ông thấy con mèo bông màu hồng, có lẽ là món mà Mattia đã lấy cắp ở trước nhà Kastner, vào cái đêm mà cậu ta bị phát hiện. Ông cầm con mèo lên, xem xét nó trên tay. Cậu ta đã lấy một món đồ lưu niệm, chỉ cần như vậy là đủ để truyền thông điệp tội. Bỗng ông rùng mình. Ông đã nghe thấy một tiếng động phía sau lưng. Một tiếng động có thật, không phải ảo tưởng.

Trên giường, có thứ gì đó nhúc nhích.

Vogel đặt con mèo bông trở lại chỗ cũ và từ từ quay đầu lại. Ông trông thấy đồng hồ trên tường chuyển động. Một bóng người ló ra. Mattia với phần mũ trùm che khuất khuôn mặt.

Cậu thanh niên chậm chạp đuổi người. Cậu ta to cao và khỏe mạnh hơn so với những gì Vogel nhớ. Ông chợt hiểu ra nhiều thứ. Cậu ta không hề bỏ trốn mà chỉ ẩn mình trong nhà. Những chiếc micro cắm bên ngoài không thể bắt được tiếng động dưới này. Cậu ta được bảo vệ bằng hàng mét đất đá.

Vogel đang bận cả hai tay vì chiếc camera và điện thoại. Ông không thể rút súng ra, hơn nữa cậu ta đang ở quá gần và có thể lao vào trước vũ khí của ông. Vogel bèn sử dụng một thứ vũ khí khác, thứ vũ khí mà ông rất thuần thục.

– Hóa ra cậu thích làm việc này à? – Ông lên tiếng và hát đầu chỉ vào chiếc camera, với một nụ cười đồng lõa. – Tôi cá là cậu quay phim rất giỏi.

Mattia không đáp.

Vogel cảm thấy một ánh mắt dữ dội bên dưới chiếc mũ trùm đầu.

– Tôi có thể làm cho cậu trở nên nổi tiếng, cậu biết không? Những đoạn video của cậu có thể được đưa lên truyền hình, cậu sẽ nhận được sự chú ý mà mình xứng đáng. Tôi có nhiều bạn bè là nhà báo, bọn họ sẵn sàng trả giá cao để có được những đoạn phim của cậu. Mọi người sẽ nhắc đến cậu. Hãy nghĩ tới mẹ cậu: bà ấy sẽ không phải làm việc nữa. Bà ấy sẽ có thể mua một căn nhà tử tế và tất cả những thứ mà hiện tại không thể mua được. Chính cậu sẽ là người cho bà ấy tất cả những thứ đó... Đơn giản lắm, Mattia à. Chúng ta chỉ việc ra khỏi đây. Sau đó, cậu dẫn tôi tới chỗ Anna Lou. Hay đúng hơn, chúng ta sẽ đi cùng các nhà báo. Cậu sẽ trở thành người hùng, sẽ không ai chế giễu cậu, mọi người sẽ tôn trọng cậu...

Ông không biết Mattia đang nghĩ gì. Nhiều giây trôi qua trong im lặng. Vogel thầm mong lời nói của mình phát huy tác dụng. Thế rồi, cậu thiếu niên tiến một bước về phía ông. Theo bản năng, Vogel lùi một bước. Mattia khựng lại. Rồi cậu ta dần thêm bước nữa. Vogel chạm phải cạnh bàn. Cậu thiếu niên lại dừng bước.

Vogel chột hiều. Cậu ta không muốn làm ông sợ, cũng không định tấn công. Cậu ta chỉ muốn ông tránh đường.

Không phải về phía mình, ông nghĩ bụng. Về phía cái máy tính.

Ông dịch sang bên cạnh để Mattia tiến đến chiếc bàn và bật máy tính lên. Nó mất vài phút để khởi động. Sau đó, cậu thiếu niên mở một tệp hồ sơ mang tên "Nàng". Trên màn hình, nhiều biểu tượng gắn với các đoạn video xuất hiện. "Nàng" ở đây chính là Anna Lou.

Mattia tìm kiếm những cái mình cần và mở lên.

Phía sau lưng cậu trai, Vogel nhìn màn hình không rời mắt. Ông

tự hỏi mình sắp được xem cái gì.

Đoạn phim bắt đầu. Anna Lou đang đi trên đường, khoác trên lưng chiếc ba lô sặc sỡ cùng một chiếc túi đựng đôi giày trượt băng. Cô bé đi một mình giữa trời nắng đẹp, không hay biết mình đang bị quay phim. Cô bé đi ngang qua một chiếc xe hai cầu màu trắng. Sau đó hình ảnh thay đổi, Vogel nhận ra Mattia đã cắt dựng phim. Lần này Anna Lou đi cùng Priscilla. Hai cô bé tán gẫu với nhau trước cửa trường trung học. Quang cảnh lại thay đổi: Anna Lou bây giờ đang cùng với những thiếu niên khác của hội thân hữu bán bánh ngọt trên quảng trường nhỏ phía trước trụ sở hội. Trong lúc đang thắc mắc về ý đồ cắt dựng, Vogel chợt nhận ra một lần nữa chiếc xe hai cầu màu trắng ở tiền cảnh. Có thể nó cũng xuất hiện trong cảnh quay thứ hai, nhưng ông không để ý.

Diễn biến tiếp theo khẳng định các nghi ngờ của Vogel.

Anna Lou và bố mẹ trong một buổi dã ngoại trên núi – chiếc xe hai cầu đậu trong bãi giữ xe, bên cạnh những chiếc xe hơi khác. Anna Lou rời nhà cùng hai cậu em trai – chiếc xe hai cầu xuất hiện cách đó vài mét, trên lề đường.

Những hình ảnh tiếp tục lướt qua màn hình. Vogel quay sang nhìn Mattia. Cậu ta đang chú ý vào màn hình, khuôn mặt sáng rực lên. Nhờ theo dõi Anna Lou, cậu ta đã ghi nhận một điều.

Cậu ta không phải là người duy nhất theo dõi cô bé.

Mattia quay phim từ quá xa nên Vogel không thể nhìn rõ khuôn mặt người lái xe hoặc bảng số của chiếc xe hai cầu màu trắng. Bằng phần mềm chuyên dụng họ sẽ có thể phóng to hình ảnh. Nhưng Vogel không nghĩ điều đó là cần thiết nữa.

– Cậu biết hẳn là ai, đúng không?

Mattia quay sang phía ngăn kệ có đặt con mèo bông. Cậu ta nhìn nó, và rụt rè gật đầu.

Cậu ta biết hẳn.

23 THÁNG HAI

— — — — —

SÁU MƯƠI HAI NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Vào cái đêm mà mọi thứ thay đổi hoàn toàn, sương mù buông xuống bên ngoài cửa sổ, lan tỏa một sự trong trắng giả tạo nhưng không thể ngụy trang hết được bóng tối của màn đêm.

Chiếc máy sưởi trong phòng làm việc của Flores phát ra tiếng òng ọc. Âm thanh lục khục sống động, nghe như của một con người.

Vogel đã ngừng kể và đang chú mục vào một điểm mờ hồ trên tường, giữa các tấm ảnh và bài viết đóng khung.

Flores nhận ra tay cảnh sát đang bị thu hút bởi một con cá nhồi rơm có lớp da màu trắng bạc và một vạch hồng trên thân.

– *Oncorhynchus mykiss*. – Ông nói theo trí nhớ. – Còn được biết đến với tên gọi cá hồi vân. Nó là loài bản địa ở Trung Mỹ, nhưng cũng sống tại một số nước châu Á Thái Bình Dương. Nhiều năm về trước, nó được du nhập vào châu Âu, và người ta có thể tìm thấy nó tại một số hồ nước trên núi. Để sống sót, nó cần môi trường nước lạnh và giàu oxy.

Flores chủ động đổi chủ đề câu chuyện. Ông không muốn ép người ta theo ý mình. Trước hết ông phải là một người trung gian

giữa đối tượng và mâu thuẫn của đối tượng. Bản năng mách bảo ông rằng tay cảnh sát đã bị kìm nén, hoặc tuyệt vọng tìm cách che giấu với bản thân về chuyện đã xảy ra trên đường, nguồn cơn của những vết máu lạ trên quần áo.

– Truyền thông thiết lập các vai trò. – Vogel bộc bạch. – Con quái vật, nạn nhân. Nạn nhân phải được bảo vệ khỏi mọi sự tấn công hoặc nghi ngờ: người này phải "trong sạch". Nếu không, có nguy cơ chúng ta sẽ cung cấp một cái cơ đạo đức cho kẻ phạm tội. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng đôi khi một số nạn nhân cũng có tham gia trong chuyện đã xảy ra. Đó là những lỗi lầm vĩ mô, những sự khiêu khích thực sự, hoặc những hành động ngu ngốc mà dần dà theo thời gian đã dẫn tới một phản ứng. Tôi còn nhớ vụ một ông chủ đã cố tình phát âm sai tên nhân viên của mình trước mặt mọi người, chỉ để bốn cột. Một sáng nọ, người nhân viên có mặt rất đúng giờ, và mang theo một khẩu súng tự động.

– Anna Lou Kastner cũng rơi vào trường hợp này à? – Flores hỏi.

– Không.

– Thanh tra Vogel, tại sao chúng ta không tạm quên câu chuyện này đi để tập trung vào vụ việc vừa xảy ra tối nay?

– Quần áo tôi dính máu. Quả thực...

Flores chưa thể hỏi thẳng chỗ máu đó thuộc về ai. Ông muốn tiến hành từng bước.

– Quan trọng là phải biết được anh đã ở đâu trước vụ tai nạn, và anh đang đi đâu khi gặp tai nạn.

Vogel cố gắng giải thích:

– Tôi đã đi đến nhà của gia đình Kastner... Phải, tôi đã đến nhà họ để trả lại một tín vật.

Ông ta cup mắt nhìn cái vòng đeo trên cổ tay.

– Sao lại vào giờ muộn màng như thế?

– Tôi muốn nói chuyện với họ. Tôi muốn nói với họ một chuyện...

Nhưng ký ức dường như đã đứt đoạn trong đầu Vogel.

– Sao nào?

– Tôi...

Flores chờ cho ký ức của Vogel quay lại. Ông không biết tay cảnh sát có đang giả vờ hay không, ông nghĩ tới một nút chặn ngăn không cho ông ta trút bỏ những điều chất chứa trong lòng. Ông ta muốn nói điều gì với gia đình Kastner mà quan trọng đến vậy? Flores có cảm giác là, dù có thế nào, nó cũng có liên quan với câu chuyện về những gì đã diễn ra hai tháng trước đây. Ông sẽ cố gắng để khai thác nó từ đó.

– Anh có thực sự tìm kiếm Anna Lou, hay niềm tin rằng cô bé đã chết khiến anh chỉ đi tìm một thi thể, nhằm có được bằng chứng kết tội một hung thủ nào đó?

Vogel mỉm cười rụt rè. Đó là một lời thừa nhận.

– Tại sao anh không nói luôn đi? Tại sao lại nuôi hy vọng?

– Theo một nghiên cứu mới đây về mục tiêu điều tra của cảnh sát, – Vogel đáp sau khi ngừng lời trong giây lát, – phần lớn người tham gia đã trả lời là "bắt được thủ phạm". Chỉ một phần nhỏ cho rằng mục đích điều tra của cảnh sát phải là "khám phá sự thật". Anh có hiểu điều tôi muốn nói không? Chẳng ai muốn sự thật.

– Theo anh thì vì sao?

– Bởi vì việc bắt giữ hung thủ mang lại cho chúng ta ảo tưởng an toàn, và xét cho cùng, chỉ cần như thế là đủ. Nhưng còn một câu trả lời hay hơn: bởi vì sự thật là chúng ta vào, biến chúng ta thành kẻ đồng lõa. Anh hẳn đã nhận thấy truyền thông và công luận nhìn nhận thủ phạm của một tội ác như thể hẳn không phải là con người? Như thể hẳn thuộc về một giống loài ngoài trái đất, sở hữu một quyền năng đặc biệt: làm điều ác. Nếu không nhận ra, có khi chúng ta còn coi hẳn là một... người hùng. – Vogel nhấn mạnh. – Trong khi thủ phạm chỉ là một con người bình thường, thiếu sáng tạo, không thể tách ra khỏi đám đông. Nhưng nếu chấp nhận hẳn như thế thì chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, xét cho cùng, hẳn cũng hơi giống chúng ta đấy.

Vogel có lý. Ánh mắt Flores nấn ná nơi một tờ báo cũ nhăn nhúm nằm trên bàn làm việc. Ông biết chính xác nó ở đó từ bao giờ, và biết rõ vì sao ông không vứt nó đi.

Trên trang nhất của tờ báo là một cái tên.

Tên của con quái vật trong vụ Kastner.

Ngày qua ngày, tuần nối tuần, tháng tiếp tháng, những tờ báo và hồ sơ khác đã chồng chất trên chiếc bàn làm việc, che lấp tờ báo. Định mệnh của tin tức là bị chôn sống. Xét cho cùng, chúng ta muốn quên đi tất cả. Về phần mình, ông không muốn nhớ lại tiếng khóc xé lòng của Maria Kastner, thứ mà theo thời gian đã trở thành một lời kêu nài, gần như không thể nhận thấy. Flores đã theo sát gia đình họ trong tiến trình chấp nhận nỗi đau ban đầu. Ông đã vật lộn với sự im lặng và khép kín của Bruno Kastner, đã ngăn cản Maria vụn vỡ ra

từ từ. Ông đã làm hết sức công việc của mình, trong chừng mực mà hội thân hữu cho phép. Sau đó, từng chút một, ông đã tách mình ra xa gia đình họ.

– Thanh tra Vogel này, anh vừa nói tối nay anh đến nhà Kastner để báo cho họ một cái tin, tôi quên mất là tin gì rồi.

– Đúng.

– Nhưng anh không nhớ là đã không còn ai sống ở ngôi nhà đó nữa à?

Thông tin đó ập vào Vogel như một cú đấm thẳng mặt.

– Anh không thể nào không biết chuyện đó. – Flores nói tiếp. – Anh đã quên rồi sao?

Vogel im lặng trong giây lát, rồi nói rất khẽ, tựa như một lời cảnh báo:

– Cái ác đang ở đây...

Flores rung mình khi bị người đối diện nhìn thẳng vào mắt.

– Cái ác đã len lỏi vào cuộc sống của các ông. – Vogel nói tiếp. – Anna Lou chỉ là một cánh cửa, một lối vào. Một cô bé trong trắng, ngây thơ: nạn nhân thí mạng hoàn hảo... Nhưng ẩn ý phía sau vụ mất tích của cô bé đòi hỏi hơn nhiều. Đã quá muộn để thoát thân. Cái ác đã ở đây, và sẽ không ra đi.

Đúng lúc ấy, một cơn gió mạnh làm cả hai người quay về phía cửa sổ. Họ kinh hãi nhận ra mình không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì ngoài cửa sổ nữa, như thể những lời nói của họ đã đánh thức một bóng ma trong màn sương, một bóng ma giận dữ lao đến buộc họ câm miệng.

Flores rời ghế và tiến đến mở cửa sổ. Ông nhìn xung quanh mà không hiểu gì cả, trong lúc gió lạnh mơn man trên má. Thế rồi, ông trông thấy một mảng đen nằm bên cạnh máng xối.

Một con quạ.

Nó đã tỉnh giấc giữa đêm tối, nhằm tường ánh đèn đường phản chiếu trên tuyết là ánh sáng ban ngày, và vỗ cánh bay. Chắc nó bị mất phương hướng và lao thẳng vào kính cửa sổ.

Lũ quạ là những nạn nhân đầu tiên của những đêm mù sương, sáng hôm sau, người ta vẫn tìm thấy hàng chục con nằm trên các cánh đồng, hoặc trên đường.

Flores thấy con quạ vẫn còn nhúc nhích, mở nó khẽ run rẩy. Như thể muốn nói gì. Rồi nó ngậm lại vĩnh viễn.

Ông bác sĩ đóng cửa sổ lại và quay về phía Vogel. Nhiều giây đồng hồ trôi qua trong khi hai người không nói gì.

– Như tôi đã nói với anh, sau chuyện xảy ra, tôi tưởng chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại anh ở đây. – Flores nói.

– Tôi cũng thế.

– Cuộc điều tra đúng là một thảm họa, có phải vậy không?

– Phải. – Vogel thừa nhận. – Đôi khi chuyện đó vẫn xảy ra.

Nếu muốn biết việc mà tay thanh tra vừa làm ở Avechot trong buổi tối mù sương lạnh lẽo này, Flores phải khiến ông ta đương đầu với những bóng ma của mình.

– Anh không thấy mình có trách nhiệm trong thất bại của cuộc điều tra này à?

– Tôi chỉ làm công việc của mình.

– Nghĩa là sao?

– Nghĩa là làm cho đám đông hạnh phúc. – Vogel đáp với một nụ cười gượng, trước khi nói tiếp với giọng nghiêm túc. – Tất cả chúng ta đều cần một con quái vật, thưa bác sĩ. Tất cả chúng ta đều cần cảm thấy mình tốt hơn ai đó. – Ông ta nói, trong đầu nghĩ tới kẻ ngồi trên chiếc xe hai cầu màu trắng. – Tôi chỉ cho họ điều họ muốn.

22 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

MỘT NGÀY TRƯỚC VỤ MẤT TÍCH

– Nguyên tắc đầu tiên của một tiểu thuyết gia xuất sắc là sao chép. Không ai thừa nhận điều đó, nhưng mọi người đều lấy cảm hứng từ một tác phẩm hoặc một tác giả khác.

Loris Martini chăm chú quan sát cả lớp để bảo đảm đa phần học sinh chú ý nghe giảng. Một số đùa cười khúc khích hoặc nói chuyện riêng, và ngay khi anh quay lưng, chúng ném vào nhau những tờ giấy vo tròn, tưởng rằng thầy không nhận ra. Nhưng Martini thích đứng giảng bài và đi lại giữa các bàn học. Anh nghĩ làm thế sẽ thúc đẩy sự tập trung.

Nhưng buổi sáng hôm nay lớp học chìm trong một bầu không khí chán chường, giống như trước mọi kỳ nghỉ Giáng sinh. Ngôi trường trung học sẽ đóng cửa nửa tháng, và tất cả học sinh đã bắt đầu cảm thấy như đang trong kỳ nghỉ. Cần phải tìm một ý tưởng để khuyến khích mọi người tham gia.

– Còn một điều nữa. – Anh nói tiếp. – Không phải những người hùng quyết định sự thành công của một tác phẩm. Hãy tạm quên văn chương đi và nghĩ đến trò chơi điện tử. Các em thích làm gì khi chơi một trò chơi điện tử?

Câu hỏi đã khơi lên sự quan tâm của cả lớp. Một trong số các

nam sinh ném giấy cất tiếng:

– Phá hủy! – Cậu ta khẳng định một cách nhiệt tình, làm một tràng cười rộ lên.

– Tốt. – Martini khích lệ. – Còn gì nữa nào?

– Giết chóc. – Một học sinh khác lên tiếng.

– Trả lời hay lắm. Nhưng tại sao các em lại thích giết chóc theo cách ảo như vậy?

Priscilla, cô gái xinh nhất lớp, giơ tay. Martini ra hiệu cho cô bé trả lời.

– Bởi vì trong thực tế thì điều đó bị cấm.

– Giỏi lắm, Priscilla. – Martini chúc mừng cô bé.

Priscilla cụp mắt và mỉm cười. Một đứa bạn học bắt chước phản ứng ngọt ngào của cô bé để trêu chọc. Priscilla đáp lại bằng cách dứ ngón cái.

Martini rất hài lòng: anh đã đưa bọn trẻ đến nơi mình muốn.

– Các em thấy đấy, cái ác là động cơ thực thụ của mọi câu chuyện. Một quyển tiểu thuyết, một bộ phim, hoặc một trò chơi điện tử trong đó mọi chuyện diễn ra tốt đẹp sẽ chẳng khiến ai quan tâm... Các em hãy nhớ điều này: chính kẻ ác mới tạo ra câu chuyện.

– Người tốt thì chẳng ai ưa. – Lucas chen vào.

Lucas là một học sinh được biết đến vì điểm số thấp, thái độ cư xử và hình xăm trên da đầu, lộ ra phía sau tai. Chắc cậu ta cảm thấy chuyện này liên quan đến mình và thấy đây là dịp để phục thù: không, không ai ưa người tốt cả.

Martini có một cảm giác lạ lùng mỗi khi thu được một kết quả nho

nhỏ với lớp. Anh cảm thấy được tưởng thưởng. Việc đạt được một mục đích khiêm tốn đến thế dường như là thành quả khiêm tốn đối với bất kỳ ai khác. Nhưng với một giáo viên thì không, với Loris Martini thì không. Ngay lúc này, anh hoàn toàn ý thức được mình đã gieo vào đầu bọn trẻ một ý tưởng. Và ý tưởng đó sẽ lưu lại. Các khái niệm có thể bị quên lãng, nhưng sự hình thành tự phát của suy nghĩ tuân theo một lộ trình khác. Ý tưởng này sẽ theo đuổi chúng trong suốt phần đời còn lại, ẩn sâu trong một góc khuất của tâm hồn, và sẵn sàng nhảy ra khi cần.

Chính kẻ ác mới tạo ra câu chuyện.

Câu chuyện ở đây không đơn thuần là văn chương. Nó là cuộc đời.

Khi các đồng nghiệp bàn về học sinh, họ sử dụng những cụm từ như "cỗ máy sống", hoặc kêu ca phàn nàn, hoặc thiết lập một thứ kỷ luật sắt đá dễ dàng bị vượt qua. Ngay ngày tựu trường, nhiều người trong số họ đã cảnh báo Martini rằng chỉ vô ích khi kỳ vọng quá nhiều, vì trình độ ở đây đúng là thảm họa. Martini phải thừa nhận rằng vào đầu năm học, anh khá bi quan về kết quả sẽ đạt được với những "cỗ máy sống". Tuy nhiên, qua nhiều tuần lễ, anh đã tìm được cách khai thông một lối đi qua hàng rào thách thức của bọn trẻ, để dần đạt được sự tin tưởng của chúng. Tại Avechot, có hai thứ mang giá trị quan trọng: đức tin và tiền bạc. Cho dù gia đình của mình hầu hết đều thuộc hội thân hữu, bọn trẻ chỉ trân trọng hội mà coi thường gia đình.

Tiền bạc là một chủ đề nói chuyện thường trực. Những người dân làng trở nên giàu có nhờ công ty khai mỏ phô trương sự sung túc

của mình qua việc cưỡi những chiếc mô tô phân khối lớn hoặc đeo đồng hồ đắt tiền. Họ được hầu hết bọn trẻ ngưỡng mộ và kính trọng, chúng có xu hướng thương hại những người không thể có một cuộc sống dư dả, trong một số trường hợp bao gồm chính cha mẹ chúng.

Nơi mà sự khác biệt giữa các tầng lớp xã hội của Avechot bộc lộ rõ rệt nhất chính là trường trung học. Đám trẻ con nhà khá giả ăn mặc hợp mốt và mang theo những phụ kiện đắt tiền, bắt đầu với những chiếc smartphone đời mới nhất. Đây thường là nguồn gốc của xung đột. Nhiều cuộc ẩu đả đã nổ ra trên sân trường vì cảm giác bị khinh thường của những đứa thua thiệt. Thậm chí còn xảy ra vài vụ trộm cắp.

Vì thế, khi Martini xuất hiện trước lớp trong chiếc áo vest nhưng với phần khuỷu tay bị sờn, chiếc quần vải futen và đôi giày Clarks cũ mềm đã biến dạng, anh bị đám trẻ chế giễu không ít. Anh biết mình không được chúng tôn trọng. Và anh phải thừa nhận rằng ngay lúc ấy anh đã cảm thấy lạc lõng. Như thể cho tới ngày hôm đó, anh đã hoài công theo đuổi một mục tiêu sai lầm suốt trong bốn mươi ba năm cuộc đời.

– Thầy sẽ không cho các em bài tập về nhà để làm trong kỳ nghỉ Giáng sinh. – Anh tuyên bố trong tiếng reo hò mừng rỡ của cả lớp. – Dù sao thì thầy cũng biết các em sẽ không làm bài. Nhưng giữa những chuyến đập phá cửa hàng hay cướp nhà băng, thầy muốn các em đọc ít nhất một quyển trong danh sách này.

Martini giơ một tờ giấy ra. Mọi người bắt mắt thấy rõ.

Chỉ duy nhất một học sinh không nói gì.

Suốt cả tiết học, cậu ta cúi gằm mặt trên chiếc bàn ở cuối lớp,

bạn hí hoáy gì đó vào quyển vở to luôn mang theo bên mình cùng chiếc máy quay phim. Khép kín trong thế giới của mình, nơi không ai có thể thâm nhập, kể cả đám bạn học vốn tầy chay cậu. Martini thỉnh thoảng vẫn cố gắng lôi kéo cậu học trò, nhưng vô hiệu.

– Mattia, em thấy sao nếu phải đọc một cuốn sách trong vòng hai tuần lễ tới đây?

Cậu học sinh ngược mắt lên khỏi tờ giấy, rồi lại cụp mắt xuống, không đáp.

Đúng lúc đó, tiếng chuông báo hết giờ vang lên.

Mattia nhanh chóng vớ lấy ba lô và chiếc ván trượt cát dưới gầm bàn và là người đầu tiên rời lớp học.

Martini nhìn đám học sinh một lần cuối.

– Chúc các em nghỉ lễ vui vẻ... đừng làm quá nhiều trò ngu ngốc nhé!

Trong hành lang, các học sinh tíu tít ra về tạo nên những dòng chảy xuôi ngược mạnh bạo. Một số đưa va cả vào Martini, người đang di chuyển với một tốc độ bình thường trong trạng thái tự lự thường khi, túi xách vải nhung gân màu xanh quàng chéo trên vai.

– Thầy Martini! Thầy ời! – Ai đó cất tiếng gọi.

Anh quay lại và nhìn thấy Priscilla đang tiến đến gần, miệng cười tươi tắn. Cô bé ăn mặc như một cậu con trai, với chiếc áo khoác xanh quá khổ và đôi giày dã ngoại để ăn gian chiều cao, nhưng Martini vẫn thấy cô bé rất duyên dáng. Anh bước chậm lại.

– Em muốn báo với thầy là em đã chọn xong cuốn sách cần đọc trong dịp lễ. – Cô bé nói với giọng vô cùng hào hứng.

– Thế à? Cuốn gì vậy?

– Lolita.

– Sao lại là cuốn đó?

Martini chờ đợi cô bé đáp rằng nhân vật chính giống cô.

– Bởi vì em biết mẹ em sẽ không thích.

Martini mỉm cười trước động cơ của cô bé. Hóa ra, sách vở cũng là một sự phản kháng.

– Vậy thì chúc em đọc sách vui vẻ.

Martini bỏ đi, vì từ lâu anh đã nhận thấy Priscilla để ý mình. Đám bạn cùng lớp của cô bé cũng nhận ra điều đó. Do vậy anh tránh không để cho mình bị bắt gặp đi cùng cô bé, anh không muốn người ta nghĩ anh khuyến khích Priscilla.

– Khoan đã, thầy ơi, còn một chuyện nữa. – Priscilla nói tiếp với một chút bối rối. – Thầy có biết ngày mai em sẽ được lên truyền hình không ạ? Em sẽ là người quay số trúng thưởng cho buổi xổ số từ thiện của hội thân hữu. Chỉ là một kênh địa phương, nhưng cái gì cũng phải có khởi đầu, đúng không thầy?

Priscilla đã nhiều lần bày tỏ mong muốn được trở nên nổi tiếng. Có hôm cô bé muốn tham gia vào một chương trình truyền hình thực tế, có hôm cô lại thích làm ca sĩ. Dạo gần đây cô bé nhất quyết phải trở thành diễn viên. Priscilla không có ý niệm gì rõ ràng về cách thức đạt được mục tiêu. Có thể đó chỉ là một lời kêu gọi giúp đỡ, một lời tuyên bố với mọi người rằng cô bé muốn rời khỏi Avechot. Cho dù rất có thể trong vòng một vài năm tới, Priscilla sẽ gặp một anh chàng nào đó làm cô có bầu, buộc cô phải chôn vùi phần đời

còn lại của mình trong cái xó xỉnh này. Nói cho cùng, đó chính là điều đã xảy ra với mẹ cô bé. Martini chỉ nói chuyện với chị ta có một lần duy nhất vào ngày họp phụ huynh. Hai mẹ con giống nhau như đúc. Người mẹ chỉ hơn cô con gái chừng mười lăm tuổi, nhưng mắt đã có những nếp nhăn sâu, và trong ánh mắt có một nỗi buồn không thể che giấu. Martini đã nghĩ tới hình ảnh một nữ hoàng quán bar vẫn tiếp tục nhảy một mình cùng với chiếc vương miện và cây quyền trượng khi những ánh đèn đã tắt, mọi người ai đã về nhà nấy. Priscilla rất giống với hình ảnh đó. Anh biết cô bé nằm trong nhóm những học sinh được theo đuổi nhiều nhất trong trường, và cũng nhận lấy vô số điều tiếng. Anh từng đọc được những câu người ta viết về Priscilla và mẹ cô bé trên tường của phòng vệ sinh nam.

– Em có nói với ai về mong muốn học diễn xuất chưa?

– Mẹ em không đồng ý, vì mấy người trong hội thân hữu đã gieo vào đầu mẹ rằng các nữ diễn viên toàn là thứ không ra gì. Thế mà chính mẹ hồi trẻ đã từng thử làm người mẫu. Thật không công bằng khi mẹ ngăn cản em theo đuổi giấc mơ chỉ vì mẹ đã không thành công với nó.

Quả thực là chuyện đó rất bất công.

– Em sẽ phải học kịch nghệ, có thể bằng cách đó em sẽ thuyết phục được mẹ.

– Tại sao? Thầy không nghĩ em đủ đẹp để tự mình thành công à?

Martini lắc đầu chê trách.

– Thầy đã từng học kịch ở đại học.

– Vậy thì thầy dạy em nhé! Em xin thầy đấy!

Đôi mắt cô bé lấp lánh sự hào hứng. Anh không thể nói lời từ chối.

– Thôi được. Nhưng em sẽ phải học cật lực, nếu không thì chỉ mất thời gian thôi.

Priscilla đặt ba lô xuống đất.

– Thầy sẽ không phải hối tiếc đâu. – Cô bé vừa nói vừa xé một mẩu giấy từ quyển vở và viết hý hoáy vào đó. – Đây là số điện thoại di động của em. Thầy gọi cho em nhé?

Martini mỉm cười gật đầu. Priscilla quay gót, mặt mày tươi hơn hớn.

– Giáng sinh vui vẻ nha thầy!

Martini nhìn dãy số được viết bằng bút bi màu hồng trên mẩu giấy. Cô bé còn vẽ thêm một trái tim lên đó. Anh cất nó vào túi áo rồi tiếp tục đi ra cửa.

Trước cổng trường, các học sinh cười nói giữa tiếng rồ ga của hàng loạt chiếc xe máy. Lucas, cậu học sinh cá biệt, cũng cưỡi một chiếc xe tay ga. Trong khi Martini lục tìm chìa khóa xe hơi trong túi, Lucas cố tình cho xe sượt qua chỗ anh và buông lời chế giễu:

– Bao giờ thầy mới đổi cái đồng sắt vụn này hả thầy?

Câu nói làm đám bạn của cậu ta cười rộ lên. Nhưng Loris Martini đã học được cách không đáp trả những lời thách thức của Lucas.

– Khi nào tôi trúng xổ số. – Anh nói.

Cuối cùng anh cũng tìm được chìa khóa và mở cửa chiếc xe hai cầu già nua màu trắng của mình.

Ngày 22 tháng Mười Hai là một trong những ngày học ngắn ngủi nhất của cả năm học. Khi Martini về đến nhà thì trời đã nhá nhem.

Anh bước qua ngưỡng cửa và thấy chị trên chiếc ghế mây cạnh cửa sổ. Tấm chăn mỏng đắp trên đôi chân, chị nằm ngủ, trong tay là một quyển sách.

Trong ánh hoàng hôn chập choạng, Clea đẹp đến mức làm tim anh thất lại.

Mái tóc nâu của chị ánh lên những đốm màu lửa. Nửa khuôn mặt của chị khuất trong bóng tối, tựa như tranh vẽ. Anh những muốn lại gần để hôn lên đôi môi đang hé mở của chị. Nhưng khuôn mặt Clea nom thanh thản đến nỗi anh không nỡ đánh thức chị.

Martini đặt túi xuống sàn nhà, rồi ngồi lên bậc đầu tiên của cầu thang dẫn lên gác. Hai tay chống cằm, anh ngắm chị. Họ đã ở bên nhau ít nhất hai mươi năm, từ hồi quen nhau tại đại học. Chị học luật, còn anh học văn chương.

“Thường thì các luật sư hoặc thẩm phán tương lai không dính líu với những kẻ coi văn chương thi phú là cách duy nhất để nói về cuộc sống.” Chị đã nói với anh như thế vào lần đầu gặp gỡ.

Lần đó anh thấy chị đeo kính gọng đen dày, quá lớn so với khuôn mặt. Chị mặc quần yếm jean, áo thun màu hồng có logo của khoa, chân đi đôi giày thể thao màu trắng đã cũ sờn. Chị ôm chặt mấy cuốn sách luật trên ngực, một lọn tóc bướng bỉnh xòa xuống trán bị chị thổi tung lên trở lại. Hai người đứng trong khuôn viên của trường đại học vào một ngày xuân rực rỡ. Loris mặc một bộ đồ thể dục cũ

màu xám. Anh vừa mới rời khỏi buổi tập bóng rổ sáng thứ Năm, người nhể nhại mồ hôi. Anh vẫy tay với chị từ xa trong khi chị đang trên đường về nhà, và phải ba chân bốn cẳng để bắt kịp trước khi chị bước vào khu ký túc xá của nữ. Mái tóc rối tung, anh đặt một tay lên bức tường gạch của tòa nhà. Anh cao hơn chị rất nhiều, nhưng Clea không tỏ ra sợ sệt. Chị nhìn anh như thể không hề sợ phải nói ra suy nghĩ của mình. Và chị rất nghiêm túc.

Thường thì các luật sư hoặc thẩm phán tương lai không dính líu với những kẻ coi văn chương thi phú là cách duy nhất để nói về cuộc sống... Lúc đầu anh xem nó như một câu nói đùa, một kiểu tán tỉnh đáng yêu.

“Đúng, nhưng điều đó không ngăn cản các luật sư hoặc thẩm phán tương lai ăn uống điều độ một chút.” Anh đã đáp trả như thế cùng với một nụ cười.

Chị đã nhìn anh một cách nghi ngờ. Đôi mắt chị phát tín hiệu cảnh cáo. *Anh tưởng đưa tôi lên giường đơn giản vậy sao?* Loris đã cảm thấy cái tôi của mình bên bờ sụp đổ.

“Cảm ơn, nhưng tôi ăn một mình.” Chị đã nói như thế trước khi quay lưng lại và nhanh chóng bước lên cầu thang vào ký túc xá.

Anh đứng đó, tê liệt vì ngạc nhiên và cả thất vọng nữa. *Cái cô nàng khó chịu này tưởng mình là ai chứ?* Họ đã làm quen với nhau vài ngày trước, trong một buổi tiệc nhỏ với bia rượu và những chiếc sandwich khét dầu do đám sinh viên khoa học tự nhiên tổ chức. Nhanh chóng để ý chị, cô gái trong chiếc áo thun đen với mái tóc buộc cao, anh bèn tìm cơ để tiếp cận. Cơ hội đến khi anh thấy chị trò chuyện với một gã mà anh chỉ biết sơ và đã quên bống mất tên –

Max hay Alex gì đó, không quan trọng. Lấy có chào hỏi gã kia, anh nhập bọn với hy vọng được gã giới thiệu với chị. Gã kia chần chừ rõ lâu, chắc cũng đang để ý chị. Cuối cùng, anh thấy ngại vì tham gia cuộc đối thoại mà không nói năng gì và mở lời trước.

“Tôi là Loris,” anh nói và chìa tay ra.

“Clea.”

Chị đã nhăn trán – một cử chỉ dần trở nên quen thuộc với anh theo thời gian – thể hiện sự tò mò pha lẫn hoang mang. Có lẽ đó cũng là những gì bày tình tình cảm thấy khi bị quan sát ở sở thú, nhưng lúc đó Martini thấy chị dễ thương.

Hai người trao đổi các thông tin cơ bản để bắt đầu câu chuyện. Học khoa nào, quê quán ở đâu, định làm gì sau khi tốt nghiệp. Tiếp đó, anh tìm một mối quan tâm chung, một sợi chỉ mong manh để khởi đầu mối quan hệ. Anh đã để ý nhiều thứ nơi chị: đẹp một cách tự nhiên nhưng chị lại hãnh diện vì không phải dùng đến nó, thông minh nhưng không tìm cách dim người khác bằng mọi giá, cấp tiến, bao dung và nhất là độc lập một cách kiêu hãnh.

Martini đã đi đến kết luận rằng, vì tất cả những lý do này, điểm chung của họ rõ ràng là bóng rổ. Anh giảng giải một cách thoải mái về các sơ đồ và người chơi, Clea biết về số liệu thống kê và tỉ số các trận đấu. Giải vô địch các khoa trong trường đại học không có gì là bí mật đối với chị.

Hai người tán gẫu suốt cả buổi tối, anh thậm chí đã làm chị cười được hai, ba lần. Martini tin chắc việc rủ chị đi chơi sẽ không thành vấn đề, nhưng anh không muốn thử vận may ngay. *Để lần tới*, anh đã nghĩ như vậy. *Với một cô gái như thế này thì không được hấp tấp.*

Nhưng mẫu đối thoại sáng hôm ấy trước cửa ký túc xá nữ đã diễn ra hoàn toàn trái với mong đợi của anh. Chị đã xua đuổi anh một cách lạnh lùng, có phần ghê tởm. Thậm chí ghê tởm ra mặt. Trong đầu Martini đã ngẫm rửa chị cút đi cho rảnh nợ.

Thế nhưng anh vẫn khó mà tiêu hóa được sự từ chối này. Trong những ngày tiếp theo, Martini cứ suy nghĩ mãi, đôi khi anh lắc đầu thích thú trước sự phi lý của tình huống, nhưng trong phần lớn thời gian, anh cảm thấy tức giận. Dù anh không nhận ra, một con sâu nhỏ đã len lỏi vào trong đầu anh và đào một cái lỗ cần được lấp đầy.

Anh không tài nào quên được chị.

Thế nên anh đã có một quyết định điên rồ nhất trong đời. Anh mua một bộ vest xanh sẫm và một chiếc sơ mi trắng tại một cửa hiệu lớn, cùng một chiếc cà vạt màu đỏ vô lối. Anh chải lật mái tóc phản chủ ra sau đầu và, sau khi đã đầu tư một khoản tiền quá lớn so với thu nhập vào một bó hoa hồng, anh xuất hiện vào lúc 9 giờ sáng trước cửa giảng đường nơi diễn ra môn luật tư so sánh. Và anh chờ đợi. Khi đám sinh viên ủa ra hành lang như một dòng sông mùa lũ, Martini không để mình bị cuốn đi. Anh vẫn kiên cường đứng vững giữa dòng người, chờ bắt gặp một ánh mắt. Khi điều đó xảy ra, Clea lập tức hiểu rằng anh đứng đấy vì chị. Chị tiến lại gần không chút do dự.

Martini chìa bó hoa về phía chị với vẻ mặt nghiêm trang.

“Em có cho phép anh mời em đi ăn tối không?”

Clea quan sát món quà, rồi nhìn anh thật kỹ, trán nhăn lại. Ở lần đầu tiên, anh đã ngỏ lời trong bộ đồ thể dục ướt đầm mồ hôi và vẻ mặt của một người cảm chắc thắng lợi. Lần này Martini đã cố gắng

chứng tỏ anh tôn trọng chị và muốn đi chơi với chị đến mức nào, bất chấp nguy cơ bị trở thành lỗ bịch.

“Rất sẵn lòng,” Clea đã đáp như thế với khuôn mặt ngời sáng.

Martini nhớ lại cảnh ấy trong lúc nhìn chị nằm ngủ dưới ánh nắng chiều tà mùa đông mơn man da thịt. Anh nhận ra đã từ lâu mình không nhìn thấy nụ cười như thế này trên môi chị. Ý nghĩ ấy khiến anh đau lòng.

Sáu tháng trước họ đã dọn nhà đến thung lũng này. Chính chị đã đề xuất việc thay đổi chỗ ở. Anh tìm được chỗ dạy ở Avechot, và họ cứ thế dọn đến mà không suy nghĩ nhiều. Martini không chắc một ngôi làng nhỏ trên núi là nơi thuận lợi để bắt đầu lại, nhưng Clea đã quyết, chị nhất định phải ra đi. Tuy thế, ngày hôm nay, Martini lại sợ rằng vợ mình không hạnh phúc. Anh quan sát chị từ xa, cố gắng tìm ra dấu hiệu của điều không ổn. Có thể là mọi chuyện đã xảy ra quá nhanh. Có thể là xét cho cùng, họ đã chỉ chạy trốn một thứ.

Chuyện đó, anh nghĩ bụng. Phải, tất cả là do chuyện đó.

Clea từ tốn tỉnh giấc. Đầu tiên chị khẽ mở mắt, rồi chị buông cuốn sách và dang tay để đuổi người. Clea khựng lại khi nhận ra sự hiện diện của Martini.

– Anh. – Chị cất lời với một nụ cười nhẹ.

– Em. – Anh đáp, vẫn ngồi nguyên ở bậc cầu thang.

– Anh ngồi đây từ lúc nào?

– Anh vừa về. – Anh nói dối. – Anh không muốn làm phiền em.

Clea bỏ chăn ra và xem giờ.

– Ôi, em ngủ lâu quá. Trong này hơi lạnh nhỉ? – Chị vừa nói vừa

khoanh tay trước ngực.

– Chắc là do máy sưởi chưa bật.

Thực ra thì sáng hôm đó Martini đã chỉnh giờ hẹn bật của máy sưởi muộn thêm hai tiếng. Hóa đơn tháng trước khá cao.

– Để anh đi đốt lò. – Anh nói và đứng dậy. – Monica không có nhà à?

– Em nghĩ con bé đang ở trên phòng. – Clea đáp với một chút lo lắng. – Ở tuổi của nó, cứ ru rú như thế không tốt chút nào.

– Thế hỏi em bằng tuổi con bé, em như thế nào? – Anh hỏi để xoa dịu tình hình.

– Em có bạn.

– Anh thì mụn đầy mặt và suốt ngày gảy đàn guitar. Nếu học chơi tử tế chắc anh đã được các cô nàng để mắt nhiều hơn.

Nhưng Clea không dễ bị đánh trống lảng. Chị lo lắng cho con gái thực sự. Chị thấy thái độ của nó không được lành mạnh.

– Theo anh, con bé có đang giấu chúng ta chuyện gì hay không?

– Có, nhưng anh không nghĩ chuyện đó có gì to tát. – Martini đáp.

– Ở tuổi mười sáu, việc có những bí mật riêng là điều bình thường.

23 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

NGÀY XẢY RA VỤ MẤT TÍCH

Lúc 6 giờ sáng, trời vẫn còn tối.

Martini dậy sớm. Vợ và con gái anh vẫn còn ngủ. Anh pha cà phê rồi đứng tựa lưng vào tủ bếp, thưởng thức hơi ấm của món đồ uống trong vùng ánh sáng vàng nhạt tỏa ra từ ngọn đèn treo phía trên bàn ăn. Anh uống chậm rãi, miên man trong những suy nghĩ của mình. Anh đang mặc bộ quần áo bảo hộ và đi đôi giày dã ngoại: tối hôm qua anh đã thông báo với Clea là mình sẽ đi leo núi.

Martini ra khỏi nhà tầm 7 giờ sáng. Trời lạnh nhưng dễ chịu. Không khí trong lành thoang thoảng mùi rừng đã ùa xuống thung lũng, tạm thời xua đi những thứ mùi khó ngửi tỏa ra từ khu mỏ. Trong khi chất ba lô lên xe, anh nghe có người gọi tên mình.

— Kia, Martini!

Từ phía bên kia đường, tay hàng xóm giơ tay vẫy anh. Martini vẫy tay đáp lại. Gia đình Odevis tỏ ra thân thiện ngay từ đầu với Clea và anh. Hai vợ chồng họ bằng tuổi với hai vợ chồng anh, mặc dù mấy đứa con họ ít tuổi hơn Monica. Martini đoán anh chồng hưởng lợi tức từ nhà cửa, nhưng anh nghe nói gia sản của anh ta bắt nguồn từ việc bán một mảnh đất cho công ty khai mỏ. Họ kiếm được cũng khá. Anh chồng hơi tọc mạch, nhưng về cơ bản là vô hại. Cô vợ thì

luôn chỉnh tề và hoàn hảo, hết như một bà nội trợ bước ra từ một mẫu quảng cáo của thời thập niên năm mươi.

– Anh đi đâu thế? – Odevis hỏi.

– Tôi leo đèo, rồi đi tiếp về phía sườn đông. Tôi chưa bao giờ khám phá khu đó.

– Lần sau tôi sẽ đi với anh. Tôi rất muốn giảm vài cân. – Odevis vừa nói vừa vỗ vỗ cái bụng tròn lẳn. – Tôi đang chuẩn bị đưa em ấy đi dạo. – Anh ta nói thêm, tay chỉ về phía cửa nhà để xe đang mở và chiếc Porsche xanh dương đậu bên trong.

Đó là món đồ chơi mới nhất của anh ta. Odevis thích tiêu tiền và khoe của.

– Lần sau, tôi mới là người đi với anh. – Martini đáp.

Odevis bật cười.

– Như vậy là nhất trí vụ Giáng sinh rồi nhé?

– Vâng.

– Chúng tôi rất muốn đón tiếp gia đình anh.

Clea đã chấp nhận lời mời mà không hỏi ý Martini, nhưng anh không trách chị. Vợ anh ở nhà suốt ngày, nên có muốn giao du một chút cũng là điều dễ hiểu. Ngoài ra, hình như vợ chồng Odevis đang tìm kiếm những người bạn mới, những mối quen biết cũ của họ có vẻ như phai nhạt ít nhiều sau khi họ phát lên.

– Tốt, chúc anh đi chơi vui vẻ. – Odevis nói và tiến về phía chiếc xe Porsche.

Martini chào anh ta rồi trèo vào trong xe. Chiếc xe hai cầu màu trắng cũ kỹ đã đi quá nhiều cây số đường trường, và bắt đầu tỏ rõ

dấu hiệu mỗi một thông qua tiếng máy gào rú cùng những bùm khói thải dày đặc. Anh nổ máy rồi đi lên núi, trong lúc bóng đêm tan dần.

Lúc Martini về đến nhà thì trời đã tối. Anh mở cửa và bị tấn công bằng mùi súp pha lẫn mùi thịt quay. Đã gần 20 giờ, thứ mùi ngon lành này là khúc dạo đầu của một phần thưởng lớn sau một ngày mệt mỏi.

– Anh đây! – Martini lên tiếng.

Không có ai trả lời. Trong hành lang chỉ có ánh đèn từ trong bếp hắt ra. Âm thanh của chiếc quạt hút khói hẳn đã làm cho Clea không nghe thấy tiếng anh. Martini đặt túi xuống rồi cởi giày để không làm bẩn sàn nhà. Người anh lấm lem bùn đất, bàn tay trái được băng bó qua quýt vẫn đang chảy máu. Anh giấu nó sau lưng và đi chân trần về phía nhà bếp.

Đúng như dự đoán của anh, Clea đang lúi húi bên bếp lò. Thỉnh thoảng chị lại liếc mắt về phía chiếc tivi đặt trên đầu tủ.

– Chào em. – Martini nói nhẹ nhàng, cố gắng không làm chị giật mình.

– Chào anh. – Clea đáp và quay về phía anh, trước khi lại hướng mắt vào màn hình tivi. – Anh về muộn.

Câu nói sảng không hẳn hàm ý trách móc. Thực ra, vợ anh đang nghĩ tới một chuyện khác.

– Em đã cố gọi vào di động của anh suốt cả buổi chiều. – Clea nói tiếp.

Martini lục trong túi áo và lôi điện thoại ra. Màn hình đã tắt.

– Chắc nó bị hết pin. Anh không để ý. Anh xin lỗi.

Clea không lắng nghe. Phải rồi, giọng điệu của chị khang khác. Martini nhanh chóng hiểu ra mỗi khi có điều gì làm chị lo lắng. Anh ôm vợ vào lòng và đặt một nụ hôn lên cổ. Clea đưa tay lên vuốt ve anh, nhưng mắt vẫn không rời màn hình tivi.

– Một cô bé đã mất tích ở Avechot. – Chị nói với anh, tay chỉ màn hình.

Tiếng ồn của bếp át đi giọng nói của phát thanh viên.

Martini nhào người qua vai Clea để nhìn.

– Chuyện xảy ra bao giờ?

– Cách đây vài giờ, vào buổi chiều.

– Có lẽ còn hơi sớm để khẳng định con bé đã mất tích. – Anh nói để trấn an chị.

Clea quay lại nhìn chồng, vẻ lo lắng hiện rõ trên mặt.

– Họ đã bắt đầu tìm kiếm rồi đấy.

– Biết đâu con bé chỉ bỏ nhà đi bụi. Chắc nó hục hặc với bố mẹ.

– Hình như không phải. – Clea đáp.

– Ở cái tuổi này bọn nhỏ hay bỏ nhà đi bụi lắm. Anh biết mà, anh gặp chuyện đó hằng ngày. Rồi em sẽ thấy, con bé sẽ quay về ngay khi cạn tiền. Em cứ hay cả nghĩ.

– Cô bé bằng tuổi con chúng ta đấy.

Martini hiểu ra điều gì đã làm chị lo lắng đến thế. Anh nắm lấy hông chị và ghì sát vào người, dịu dàng nói:

– Em nghe này, đây là tin tức trên đài địa phương, nếu vụ này nghiêm trọng đến thế thì mọi bản tin thời sự đã nhắc đến rồi.

– Có lẽ anh nói đúng. – Clea thừa nhận. – Dù sao thì, cô bé học trường anh đấy.

Lúc này trên tivi xuất hiện hình ảnh của một cô bé tóc hung với khuôn mặt đầy tàn nhang. Martini nhìn chị rồi lắc đầu.

– Đây không phải học sinh của anh.

– Anh bị sao thế?

Martini đã quên mất bàn tay băng bó của mình.

– À, không có gì đâu. – Anh nói.

Chị quan sát lòng bàn tay bị thương.

– Anh chảy máu nhiều đấy.

– Anh bị trượt chân xuống một sườn dốc và phải bám vôi vào cành cây nên bị đứt tay. Nhưng vết thương nông thôi.

– Sao anh không đến bệnh viện? Có lẽ anh cần vài mũi khâu.

– Cần gì. – Martini rút tay lại và đáp. – Không cần đâu. Chẳng có gì đâu mà. Anh sẽ đi rửa vết thương và thay băng, rồi em sẽ thấy, nó sẽ tự lành thôi.

Clea khoanh tay lại.

– Anh luôn cứng đầu như thế. Anh không bao giờ nghe theo lời người khác.

– Bởi vì khi em giận, trông em càng đẹp hơn.

Clea lắc đầu, nhưng không thể nén cười.

– Anh đi tắm đi thì có. Anh hôi như thú ấy!

Martini đưa bàn tay lên trán để chào theo kiểu nhà binh.

– Xin tuân lệnh!

– Nhanh lên đây, bữa tối sắp xong rồi! – Clea đe trong lúc anh đi ra hành lang.

Trong phòng khách, hai vợ chồng ngồi im lặng nhìn nhau với bữa tối đã nguội trên bàn.

– Để em lên. Con bé sẽ nghe em.

Martini vươn tay ra vuốt ve bàn tay của vợ.

– Thôi nào, con bé sẽ xuống mà.

– Em đã gọi nó từ hai mươi phút trước, sau đó anh còn gõ cửa phòng nó. Em mệt mỏi vì chờ đợi rồi.

Martini định nói là chị chỉ làm tình hình tồi tệ thêm, nhưng anh luôn sợ xen vào sự cân bằng mong manh giữa mẹ và con gái. Clea và Monica có cách giao tiếp riêng. Hai mẹ con thường xuyên đối đầu với nhau, đôi khi vì những lý do thật vớ vẩn. Nhưng trong phần lớn trường hợp, hai người ra một thỏa thuận đình chiến ngầm, vì cả hai đều có cái tôi lớn nhưng vẫn phải tiếp tục chung sống dưới cùng một mái nhà.

Hai vợ chồng nghe thấy tiếng cửa phòng cô con gái mở ra rồi đóng lại, tiếp nối bằng những tiếng bước chân vang lên trên cầu thang. Monica tiến vào phòng khách trong bộ dạng đen tuyền, bao gồm cả chiếc áo gile thùng thình, và những vết chì kẻ mắt làm ánh nhìn vốn dịu dàng của nó trở nên sắc lẹm. Nhưng có lẽ đó là điều nó muốn, Martini nghĩ thầm. Anh đã giải thích với vợ rằng Monica đang trải qua giai đoạn đen tối, nhưng Clea đáp trả rằng chuyện đó kéo dài quá lâu.

– Trông cứ như mụ góa ấy, thật không thể nào chịu nổi.

Hai mẹ con giống nhau như đúc, không chỉ về ngoại hình. Martini nhìn thấy ở hai người cùng một thái độ trẻ con, cùng một cách tiếp cận thế giới.

Monica ngồi vào bàn ăn mà không buồn nhìn bố mẹ. Con bé cúi gằm, chỗi tóc mái xòa xuống mắt như một tấm rèm bảo vệ. Sự im lặng của nó mang đầy tính thách thức.

Martini cắt món thịt quay chia cho hai mẹ con, phần mình để sau cùng. Anh cố gắng lôi kéo sự chú ý của Clea để chị không buông lời cằn nhằn, nhưng nhìn vẻ mặt vợ là anh biết chị sắp nổi cơn tam bành.

– Này con, ngày hôm nay thế nào? – Anh hỏi luôn trước khi trận cãi vã nổ ra.

– Như bình thường.

– Ba nghe nói con bị kiểm tra bài bất ngờ vào tiết Toán.

– Vâng.

Monica dùng nĩa nghịch thức ăn trên đĩa, chỉ cho vào miệng vài mẩu nhỏ.

– Con bị kiểm tra à?

– Vâng.

– Con được bao nhiêu điểm?

– Sáu. – Con bé đáp với giọng khiêu khích đúng như kiểu ăn nói trống không của nó.

Martini không muốn trách tội con. Xét cho cùng, con bé là người duy nhất không được có ý kiến trong quyết định chuyển nhà đến

Avechot. Hai vợ chồng anh chỉ loáng thoáng đề cập lý do. Monica không còn cách nào khác ngoài chịu đựng lựa chọn phi lý và khó hiểu của ba mẹ, nhưng con bé thừa khôn lanh để biết mình đang bị buộc phải trả giá cho một sự trốn chạy.

Chuyện đó, Martini tự nhủ.

– Con phải tìm chuyện gì làm đi, Monica. – Clea lên tiếng. – Con không thể nhốt mình cả buổi chiều trong phòng như thế.

Martini thấy Monica không đáp, nhưng vợ anh không bỏ cuộc.

– Làm cái gì đó, cái gì cũng được. Đi trượt băng, tập gym, học chơi một loại nhạc cụ.

– Thế ai sẽ trả tiền cho con ạ?

Monica ngược mắt lên và nhìn thẳng vào mẹ. Nhưng Martini hiểu câu hỏi đó dành cho anh.

– Chúng ta sẽ tìm được cách, đúng không Loris?

– Ừ, tất nhiên rồi.

Câu trả lời của anh không có sức thuyết phục mấy. Monica nói đúng, với tiền lương của anh, điều đó là không thể.

– Con không thể cứ ru rú một mình mãi như thế.

– Con có thể tham gia hội thân hữu. Nó miễn phí.

– Mẹ chỉ nói là con cần kết bạn.

Monica đấm xuống bàn, làm muống nĩa kêu lanh canh.

– Con từng có bạn, nhưng xem nào: con đã phải bỏ bạn bỏ bè!

– Rồi con sẽ nhanh chóng có bạn khác. – Clea trấn an.

Martini nhận thấy Monica dao động một chút, như thể con bé không biết phải đáp trả như thế nào.

– Con muốn quay về, con muốn về nhà. – Monica nói.

– Cho dù con có muốn hay không, từ giờ trở đi nhà của chúng ta là ở đây.

Một lần nữa, những lời lẽ của Clea rất đanh thép, nhưng giọng điệu của chị để lộ sự yếu đuối.

Monica đứng dậy khỏi bàn rồi chạy lên cầu thang để một lần nữa giam mình trong phòng. Có tiếng cửa đóng sầm lại, sau đó tất cả chìm trong yên lặng.

– Thậm chí nó còn không thèm ăn cho xong bữa. – Clea bình phẩm.

– Lúc này anh có mang cho nó một ít đồ ăn rồi.

– Em không hiểu tại sao nó lại khó ưa như thế.

Thật ra Clea hiểu rất rõ, Martini hoàn toàn chắc chắn về điều đó. Cũng như anh tin chắc rằng con gái mình sẽ không động vào chỗ thức ăn được anh tiếp tế. Dù sao thì đó cũng là hai chuyện khác nhau. Anh đóng vai trò người trung gian của hai mẹ con, nhưng trong mọi trường hợp, anh cảm thấy mình như một kẻ vụng về bên cạnh họ, thô ráp, phản ứng chậm và hãn hữu lắm mới cố gắng đưa ra ý kiến của mình. Với Monica, hình ảnh ông bố kiêu hãnh nhưng đồng cảm luôn phát huy tác dụng trước đây. Nhưng có gì đó trong gia đình anh đã đổ vỡ.

Dẫu vậy, anh tin mình có thể thu xếp được.

Clea trông như sắp khóc. Martini luôn nhận ra những khi chị rơi nước mắt do căng thẳng. Lần này thì chị khóc những giọt nước mắt đau đớn.

Do con bé mất tích kia, anh tự nhủ. Cô ấy nghĩ điều đó có thể xảy ra với Monica, vì cô ấy không còn hiểu rõ con bé như trước.

Martini cảm thấy áy náy. Bởi vì anh chỉ là một ông thầy giáo ở trường trung học, với một đồng lương còm cõi, bởi vì anh không thể cho hai người phụ nữ mình yêu quý nhất trên đời một cuộc sống khác và, cuối cùng, vì anh đã khóa chặt gia đình mình trong cái ngôi làng heo hút trên núi này.

Clea tiếp tục ăn, nước mắt rơi lã chã. Martini không muốn nhìn thấy chị trong tình trạng này nữa.

Đúng vậy, anh sẽ thu xếp mọi chuyện, sẽ chinh đồn tất cả. Anh tự hứa với lòng mình như thế.

25 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

HAI NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Buổi sáng ngày Giáng sinh, trung tâm làng Avechot vô cùng tấp nập. Xem ra mọi người đều quyết định để đến phút chót mới đi mua quà.

Martini lững thững đi giữa những dãy kệ của một hiệu sách, đọc lướt các nội dung trên bìa sau để tìm một quyển tiểu thuyết cho kỳ nghỉ lễ. Anh còn phải chấm bài và chưa điền xong sổ liên lạc của học kỳ một, nhưng vẫn muốn dành chút thời gian cho mình. Thật ra, anh còn nhiều việc phải làm trong nhà. Những việc không tên mà anh cứ khát lần đến nỗi Clea thiếu điều phải quát vào mặt anh. Chẳng hạn cái chòi trong vườn. Khi họ đi chọn nơi ở, vợ anh đã phải lòng không gian xanh phía sau ngôi nhà. Chị đã tính đến việc trồng rau hoặc trồng hoa hồng. Cái chòi ở trong tình trạng khá xập xệ, nhưng Martini đã đề xuất biến nó thành nhà kính trồng cây. Xui cho anh là Clea đã đón nhận đề xuất đó một cách nhiệt tình quá mức. Chị nghĩ anh không cần đợi đến hè để cải tạo nó, mà muốn nó sẵn sàng sử dụng ngay trong mùa đông này. Anh sẽ phải lao động nhiều giờ ngoài trời lạnh, nhưng có hề gì nếu được nhận một nụ cười biết ơn từ chị.

Đúng lúc đó, Martini thấy Clea đi vào hiệu sách và đưa mắt tìm

chồng. Anh vẫy tay ra hiệu cho chị. Clea đang cầm một túi giấy buộc dây ruy băng, đôi mắt sáng rỡ.

– Thế nào, em tìm được rồi à? – Anh hỏi ngay khi chị đến gần.

– Đúng những thứ mà con bé cần. – Chị gật đầu đáp.

– Tốt. Con bé sẽ không ghét chúng ta nữa... ít nhất là trong chốc lát.

Hai người cùng cười.

– Thế còn em, em muốn gì?

– Em á, em đã có món quà của mình rồi. – Clea đáp và vòng tay quanh eo chồng.

– Thôi nào, chắc chắn em phải thích thứ gì đó chứ.

– “Em chẳng có cũng chẳng màng vui thú. Bởi anh là mọi thứ của em rồi.” – Chị đáp.

– Em đừng có dẫn thơ Shakespeare méo mó như thế nữa. Nói cho anh biết em muốn gì đi.

Anh nhận thấy nụ cười của Clea tắt ngấm. Chị đã trông thấy thứ gì đó phía sau lưng anh. Martini quay lại.

Cách chỗ hai người không xa, bà chủ hiệu sách đang dán lên quầy thu ngân một tờ giấy có hình ảnh của cô bé mất tích.

– Tôi không thể hình dung nổi hai vợ chồng Kastner đang đau đớn đến thế nào. – Bà ta nói với một chị khách hàng. – Trải qua những giờ phút này mà không biết số phận con gái mình ra sao.

– Đúng là bi kịch. – Người phụ nữ kia đồng tình.

Martini nhẹ nhàng nắm lấy cầm vợ và buộc chị quay nhìn đi hướng khác.

– Em có muốn mình đi ra không?

Clea gật đầu, răng cắn chặt môi dưới.

Sau đó ít lâu, Martini đứng trước cửa siêu thị, bên cạnh chiếc xe đẩy hàng chất đầy thực phẩm. Vợ chồng anh vừa tranh thủ đợt khuyến mãi Giáng sinh để mua hàng dự trữ cho cả tháng. Sau khi được nài nỉ, Clea đã quyết định vào chọn quà ở một hiệu bán quần áo. Anh đang chờ chị đi ra với món gì đó trong tay. Anh nhìn bàn tay trái băng bó của mình. Nó làm anh đau suốt đêm, đến nỗi viên thuốc giảm đau cũng không giúp anh ngủ được. Sáng nay anh lại thay băng, nhưng có lẽ anh phải cần đến kháng sinh vì vết thương có nguy cơ nhiễm trùng.

Martini tạm quên bàn tay mình khi trông thấy phía xa một khuôn mặt quen thuộc.

Priscilla đang ngồi trên lưng dựa của một băng ghế trước một quầy hotdog cùng vài người bạn. Cả bọn đùa giỡn với nhau, nhưng có vẻ hơi chán chường. Martini quan sát cô học trò xinh xắn nhất lớp từ xa. Cô bé vừa nhai kẹo cao su vừa cắn móng tay. Một cậu thanh niên thì tháo gì đó vào tai Priscilla khiến cô mỉm cười ranh mãnh.

– Em đã phải huy động toàn bộ óc tưởng tượng để tìm ra một thứ thực sự làm em thích trong cửa hiệu đấy. – Clea nói khi đến đứng trước mặt Martini, trên tay cầm một túi mua hàng màu đỏ. – Tèn ten!

– Cái gì thế?

– Một chiếc khăn quàng siêu mịn bằng sợi acrylic.

Martini hôn lên môi chị.

– Anh biết ngay em sẽ chỉ trích chính món quà em tự chọn.

Clea nắm lấy tay anh rồi đẩy xe hàng. Chị có vẻ vui sướng.

– Tôi luôn nói thế này: trong làm ăn, mình phải biết nắm lấy cơ hội.

Odevis nói trong lúc tay thỉnh thoảng cời lửa trong lò sưởi đồ sộ bằng đá với một thanh củi.

Martini và Clea ngồi trên một chiếc trường kỷ màu trắng trong phòng khách. Dưới chân họ là tấm thảm lông cùng màu, còn trước mặt là cái bàn thấp bằng pha lê. Phía sau hai vợ chồng, phần còn lại của bữa tiệc vẫn đang nằm trên bàn trong lúc những ngọn nến trang trí màu đỏ đang lụi dần. Trong phòng còn một cây thông cao gần chạm trần nhà, trang trí lúc lỉu những tràng hoa và trái châu. Nhìn chung, mọi thứ trong ngôi nhà này toát lên vẻ xa hoa nhưng có phần hơi kệch cỡm.

– Nói không ngoa chứ tôi luôn nắm được dòng tiền sẽ đổ vào đâu. – Tay hàng xóm nhấn mạnh để củng cố lý thuyết của mình. – Nó là bản năng thôi. Có người có, người không.

Martini và vợ gật gù vì không biết phải nói gì.

– Cà phê sẵn sàng rồi đây. – Bà chủ nhà vui vẻ tuyên bố trong lúc tiến lại gần, trên tay là chiếc khay bạc với bốn cái tách.

Martini thấy chị ta vẫn còn đeo sợi dây chuyền bằng vàng nạm kim cương được chồng tặng, mặc dù bối cảnh này phù hợp với những thứ ít phô trương hơn. Màn mở quà đã diễn ra trước khi họ

cùng ngồi vào bàn ăn. Hai vợ chồng Odevis không buồn bận tâm đến sự khó chịu mà họ gây ra cho khách mời. Họ chỉ muốn khoe khoang sự giàu có. Martini rất bức, nhưng Clea chưa tỏ ý muốn ra về. Anh tự hỏi vì sao. Chắc là vợ anh thực sự muốn kết bạn với cái đám trọc phú này.

Trong lúc người lớn nói chuyện, một cậu bé mười tuổi và một cô bé mười hai tuổi cùng chơi điện tử trước chiếc tivi màn hình plasma cỡ lớn. Âm lượng của trò chơi quá to, nhưng chẳng ai buồn nhắc nhở bọn trẻ vặn nhỏ tivi. Về phần mình, Monica ngã người trên một chiếc ghế bành, hai chân gác lên tay vịn, phô ra đôi giày da ngoại mới tinh. Món quà Giáng sinh của ba mẹ không làm suy suyển lớp vỏ ốc của con bé, và lúc này con bé đã bấm điện thoại được ba tiếng đồng hồ, chẳng nói chẳng rằng.

– Một số người cứ làm như khu mỏ đã giết chết nền kinh tế của thung lũng, thật phi lý! – Odevis nói tiếp. – Theo tôi, đó là những người không đủ khôn ngoan để hưởng lợi từ nó. Mà nhân tiện, Clea này, tôi nghe nói trước khi đến Avechot, chị từng là luật sư phải không?

– Vâng. – Clea thừa nhận một cách khó nhọc. – Tôi làm trong một văn phòng luật sư trên thành phố.

– Chị không muốn tiếp tục hành nghề ở đây à?

Clea tránh không nhìn chồng.

– Cũng khó, ở một nơi mà chúng tôi chưa nắm rõ như thế này.

Sự thật là việc mở một văn phòng luật sư quá đắt đỏ đối với khả năng tài chính của gia đình.

– Thế thì tôi muốn đề xuất với chị thế này. – Odevis vừa nói vừa

mỉm cười trước sự khích lệ của vợ. – Chị đến làm việc với tôi đi. Bọn tôi luôn cần một người có khả năng lo liệu các giấy tờ pháp lý. Chị sẽ là một thư ký hoàn hảo.

Clea không đáp. Chị cảm thấy khó nghĩ. Đã nhiều lần chị cãi cọ với chồng vì muốn tìm một việc làm. Martini không muốn chị an phận với một vị trí bán hàng, và công việc thư ký rõ ràng không phải là một bước tiến lớn.

– Rất cảm ơn anh. – Cuối cùng chị nói với một nụ cười chống chế. – Nhưng hiện tại tôi muốn dành toàn tâm toàn ý cho gia đình, vẫn còn nhiều việc cần làm. Phải nói rằng chuyển nhà là một công việc không bao giờ kết thúc.

Đúng lúc đó, Martini nhận thấy Monica đột ngột ngừng chúi mũi vào chiếc điện thoại di động, và sau khi đảo mắt trên trần, con bé chiếu vào mẹ một ánh mắt buộc tội.

Lời đề xuất cùng sự từ chối khiến không khí trở nên gượng gạo, và nó chỉ bị xóa đi khi tiếng chuông điện thoại réo vang khắp nhà.

Odevis đi nghe máy. Sau vài lời trao đổi với đầu dây bên kia, anh ta gác máy, rồi cầm lấy điều khiển tivi.

– Thị trưởng gọi. – Anh ta tuyên bố. – Ông ta bảo tôi xem truyền hình.

Nói đoạn Odevis chuyển kênh, phớt lờ sự phản đối của bọn trẻ đang chơi điện tử.

Xuất hiện trên màn hình plasma là khuôn mặt đau khổ của vợ chồng nhà Kastner.

Người bố của cô gái mắt tích giờ ra trước máy quay một tấm ảnh

con gái trong chiếc áo thụng màu trắng, cổ đeo thánh giá gỗ. Còn người mẹ thì nhìn thẳng vào ống kính.

“Con gái Anna Lou của chúng tôi rất ngoan, những ai biết cháu đều hiểu cháu có một trái tim nhân ái. Cháu rất yêu mèo và tin người. Ngày hôm nay, chúng tôi chỉ muốn nói với những ai chưa từng gặp cháu trong mười sáu năm qua rằng: nếu trông thấy cháu, hoặc biết cháu đang ở đâu, hãy giúp chúng tôi đưa cháu về nhà.”

Trong phòng khách nhà Odevis, và có lẽ là trong tất cả những ngôi nhà khác của Avechot, bầu không khí lễ hội tắt ngấm. Martini len lén quay sang phía vợ. Đôi mắt Clea mở to đầy sợ hãi, chị nhìn người phụ nữ kia như thể đang quan sát chính mình qua một chiếc gương.

Khi Maria Kastner nhấn gửi vài lời cho cô con gái sau đó, sự ấm áp biến mất, nhường chỗ cho cái lạnh giá buốt trong tim mọi người.

“Anna Lou... mẹ, bố và hai em thương con nhiều lắm. Dù con đang ở đâu, mẹ hy vọng con nghe thấy những lời này, và cảm nhận được tình yêu của cả nhà. Khi nào con về, bố mẹ sẽ tặng con chú mèo nhỏ mà con rất muốn có, Anna Lou, mẹ xin hứa... Chúa bảo vệ con, con gái bé bỏng của mẹ.”

Odevis tắt tivi và tự rót cho mình một ly whisky.

– Theo lời thị trưởng, một tổp cảnh sát cấp cao đã đến Avechot để chỉ huy cuộc điều tra. Một người trong số họ thường xuất hiện trên tivi.

– Ít nhất cũng có chuyển biến. – Vợ anh ta nói. – Tôi cảm thấy cảnh sát địa phương không tham gia nhiều vào cuộc tìm kiếm cho tới lúc này.

– Bọn họ chỉ giỏi viết giấy phạt thôi.

Odevis thừa biết điều đó: anh ta đã nhiều lần bị lập biên bản vì lái chiếc Porsche quá tốc độ.

Martini vừa uống cà phê vừa lắng nghe, không tham gia vào câu chuyện.

– Dù sao thì, – Odevis nói tiếp, – cá nhân tôi không tin vào câu chuyện thánh nữ đoan trang mà họ đang kể khắp nơi. Theo tôi, Anna Lou có giấu giếm một điều gì đó.

– Sao anh có thể nói như thế được? – Clea nổi xung.

– Bởi vì luôn luôn là như thế. Biết đâu con bé bỏ nhà đi vì trót có bầu với thằng nào. Chuyện đó vẫn xảy ra ở độ tuổi này mà. Ăn ngủ với nhau để rồi hối không kịp.

– Vậy bây giờ cô bé đang ở đâu, theo suy nghĩ của anh?

– Làm sao tôi biết được! Nó sẽ quay về. Bố mẹ nó và toàn bộ cái hội thân hữu kia sẽ tìm cách làm cho vụ việc chìm xuống.

Clea nắm tay Martini, đúng bàn tay bị thương của anh. Chị siết chặt lấy nó, không quan tâm tới vết thương. Martini cố chịu đau, anh không muốn vợ cãi cọ. Với những người như Odevis thì có nhiều lời cũng chỉ vô ích. Quả nhiên, tay hàng xóm không ngại nói nốt suy nghĩ của mình.

– Tôi á, tôi dám cá đó là một trong những gã ngoại quốc thỉnh thoảng vẫn đến đây để tìm việc làm. Cần nói rõ là tôi không bài ngoại nhé. Nhưng theo tôi, cần phải hạn chế sự xâm nhập của những kẻ đến từ những quốc gia mà tình dục bị cấm đoán. Rõ ràng bọn chúng sẽ giải tỏa nhu cầu của mình với con cái chúng ta.

Martini tự hỏi sự bài ngoại của Odevis đến từ đâu trước khi cất lời, anh thấy cần nói rõ rằng vợ chồng anh không như thế. Clea chỉ chực bùng nổ, nhưng may thay Odevis đã chuyển hướng sang anh.

– Thế còn anh, Loris, anh nghĩ sao?

Martini không vội đáp.

– Cách đây vài ngày, khi tôi và Clea bàn luận về cái tin này, tôi đã nói với cô ấy rằng Anna Lou có lẽ chỉ bỏ nhà đi, và mọi việc đâu sẽ lại vào đấy sớm thôi. Nhưng giờ đây, tôi nghĩ như thế là hơi lâu... Chúng ta không thể loại trừ có gì đó đã xảy ra với cô bé.

– Phải, nhưng nó là cái gì mới được? – Odevis hỏi dồn.

Martini biết điều anh nói ra sẽ càng làm Clea thêm lo lắng.

– Tôi là một người cha, và ngay cả một người cha tuyệt vọng cũng luôn giữ một chút hy vọng, nhưng tôi nghĩ gia đình Kastner nên chuẩn bị đón nhận điều tồi tệ nhất.

Câu nói của anh làm mọi người chết lặng. Không phải vì nghĩa của nó, mà vì giọng điệu mà anh sử dụng. Một lời khẳng định, không có chút hoài nghi nào.

– Năm sau chúng ta lại họp mặt như thế này nhé? – Odevis đề xuất trong lúc quàng tay qua vai vợ trên ngưỡng cửa căn biệt thự hoành tráng của họ.

– Tất nhiên rồi. – Martini đáp với giọng không mấy chắc chắn.

Monica đã vào nhà trước đó, bỏ mặc bố mẹ chào từ biệt gia đình hàng xóm.

– Tốt. – Odevis đáp. – Cứ thế nhé.

Martini và vợ ra về, tay trong tay. Trong lúc băng qua đường, họ nghe thấy tiếng cánh cửa đóng lại sau lưng. Clea lập tức dịch người ra xa.

– Sao thế? Em bị làm sao à?

– Chỉ vì anh ta đề nghị em làm thư ký, đúng không? – Chị tức giận hỏi.

– Gì cơ? Anh không hiểu...

– Khi anh nói như thế về gia đình Anna Lou. Rằng bọn họ nên chờ đợi điều xấu nhất...

– Rồi sao? Anh nghĩ như vậy thật mà.

– Không, anh cố tình nói như thế. Anh muốn trừng trị em, vì em đã không từ chối lời đề nghị của Odevis một cách thẳng thừng.

– Anh xin em đấy, Clea.

– Đừng có bảo em giữ bình tĩnh! Anh thừa biết câu chuyện này khiến em bận lòng đến thế nào mà. Hay anh đã quên chúng ta cũng có một cô con gái mười sáu tuổi, và tất cả chuyện này xảy ra tại chính nơi mà chúng ta đã nhất quyết đưa nó tới, bất chấp mong muốn của nó?

Clea khoanh tay lại, toàn thân run lên, nhưng Martini biết cái lạnh không phải là nguyên do duy nhất.

– Được rồi, em đúng. Anh lẽ ra không nên nói như thế.

Clea nhìn thẳng vào mắt chồng và nhận ra anh hối tiếc thật sự. Chị xích lại gần, rồi ngả đầu lên ngực anh. Martini vòng tay ôm vợ để sưởi ấm cho chị. Clea ngước lên để tìm kiếm ánh mắt anh.

- Em xin anh đấy, hãy nói là anh không thực lòng nghĩ như thế đi.
- Anh không thực lòng nghĩ như thế. – Martini nói dối.

27 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

BỐN NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Họ đến theo nhóm, hoặc đi một mình. Một số còn dẫn theo gia đình. Đến và đi liên tục, nhưng có tổ chức. Họ tiến lại gần ngôi nhà, đặt xuống đất một chú mèo nhỏ bằng vải, bằng gốm, hoặc nhồi bông. Ánh sáng từ những ngọn nến chập chờn hắt lên gương mặt họ. Họ trầm tư giữa đại dương ánh sáng ấm áp trong đêm tối lạnh lùng, và họ tìm thấy sự an ủi.

Clea đã thấy qua tivi hình ảnh đoàn người hành hương tự phát trước cửa ngôi nhà của gia đình Kastner, và lập tức yêu cầu chồng đi cùng mình.

Monica ở nhà, nhưng con bé đã tặng một trong những con thú bông yêu thích nhất của mình để mẹ mang đến làm quà tặng cho cô bé mất tích.

Một con mèo bông nhỏ màu hồng.

Clea và con gái đã gần gũi nhau hơn. *Quyền năng của cái ác đã dẫn tới một thứ khác.* Martini trầm nghĩ. Nó giống như một niềm an ủi trong cuộc sống của những con người xa lạ và họ tái phát hiện giá trị thực của nhiều thứ. Vì sợ mất nhau, họ vội vàng trân quý chúng, trước khi bị người nào đó, hoặc điều gì đó tước đoạt mất. Gia đình Kastner đã không kịp làm như vậy. Họ đảm nhận vai trò bạc bẽo là

người đầu tiên trong chuỗi mắt xích và truyền thông điệp cho người khác.

Martini ngồi trong chiếc xe đậu cách ngôi nhà nơi Anna Lou lớn lên chừng trăm mét. Sợi dây khoanh vùng của cảnh sát ngăn không cho xe cộ đến gần hơn. Mọi người lúp xúp đi bộ. Clea hòa vào đám đông, còn anh thích ngồi chờ hơn.

Bàn tay băng bó đặt trên vô lăng, Martini quan sát khung cảnh qua kính chắn gió.

Có nhiều chiếc xe thùng của các đài truyền hình hoặc của các nhóm phóng viên biệt phái, mỗi chiếc được chiếu sáng bằng một ngọn đèn rọi nhỏ. Họ đang kể lại chuyện quá khứ và hiện tại trong sự mù mờ về tương lai. Chiến thuật để chiếm người xem, bỏ mặc tấm màn bí ẩn bao trùm toàn bộ câu chuyện. Phóng viên, thợ săn ảnh và nhà báo tranh nhau lao đến đây, bị hấp dẫn bởi mùi của sự đau đớn, thứ còn mạnh hơn mùi máu. Nỗi đau của những người khác tạo ra thứ mùi hương rất lạ, đậm đặc và xót xa, nhưng cũng đầy quyến rũ.

Và những con người tầm thường. Lắm kẻ hiếu kỳ, nhưng cũng có đông đảo những người khác đến đây để cầu nguyện. Martini chưa bao giờ là một người ngoan đạo, do vậy anh khá bất ngờ khi thấy trong những giờ phút khốn khó người ta có thể phó thác cho Chúa một cách mù quáng đến thế. Một cô bé mười sáu tuổi đã biến mất, gia đình cô bé chìm trong đau đớn từ vài ngày nay. Một Chúa trời tốt thực sự sẽ không bao giờ cho phép chuyện đó, thế nhưng nó đã xảy ra. Vậy thì vì sao chính Chúa trời đã để cho chuyện đó xảy ra lại phải đi thu xếp mọi chuyện? Cho dù ông ta có tồn tại thì ông ta cũng

sẽ không làm. Ông ta sẽ để cho mọi thứ đi theo diễn biến tự nhiên của chúng. Và bởi vì tự nhiên đã dự trù rằng sự sinh tiếp nối bằng sự diệt, Anna Lou Kastner có thể là vật hy sinh trong con mắt của thượng đế. Chìa khóa có lẽ chính là đây: sự hy sinh. Không có hy sinh, sẽ không tồn tại đức tin, không tồn tại các vị tử vì đạo. Và xét cho cùng, ngay tại đây, người ta đã bắt đầu phong thánh cho cô bé.

Đúng lúc đó, một nhóm học sinh đi ngang qua chiếc xe trắng. Martini nhận ra Priscilla. Cô bé đi cùng các bạn, hai tay rút túi chiếc áo gió màu xanh lá cây, lưng gù lại. Nom cô có vẻ buồn.

Martini ngáp ngừng trong giây lát, rồi rút chiếc ví từ túi quần sau ra. Anh mở ví và nhìn mẫu giấy mà Priscilla đã ghi số điện thoại của mình với hy vọng được nhận cuộc gọi quý báu từ lớp học diễn xuất. Martini cầm lấy điện thoại và soạn một tin nhắn. Rồi anh nhìn cô bé, chờ đợi.

Priscilla đang chuyện trò với một cô bạn thì điện thoại di động rung lên hoặc kêu khế. Martini thấy cô bé thò tay vào túi áo rồi quan sát màn hình điện thoại hồi lâu. Priscilla đang xem tin nhắn, vẻ ngạc nhiên xuất hiện trên khuôn mặt của cô bé, tiếp nối bằng sự khó chịu. Cuối cùng, cô cất điện thoại đi mà không kể gì với các bạn. Nhưng rõ ràng Priscilla vẫn đang ngẫm nghĩ về tin nhắn của anh.

Clea xuất hiện bên cạnh cửa xe sau khi quay ra từ ngôi nhà của gia đình Kastner. Martini chồm người tới mở cửa xe cho chị. Clea trèo vào trong xe.

– Thật đau lòng. – Chị nói. – Bố mẹ của cô bé đã bước ra để cảm ơn mọi người. Tất cả đều xúc động. Lẽ ra anh nên đến đó.

– Anh không thích.

– Anh có lý. Chuyện này không hợp với bản tính của anh...
Nhưng anh có thể giúp họ đấy.

Martini nhận ra vẻ van nài trong đôi mắt vợ.

– Em nói vậy là sao?

– Em nghe nói các nhóm tìm kiếm trên núi đang hình thành.
Trong sáu tháng qua, anh đã khảo sát kỹ lưỡng khu vực này khi đi
dã ngoại, đúng không nào? Thế nên anh có thể...

– Đồng ý. – Anh ngắt lời chị với một nụ cười.

Clea ôm chầm lấy cổ Martini và đặt một nụ hôn thật kêu lên má
anh.

– Em biết mà, anh là một người tử tế.

Martini khởi động chiếc xe. Trong lúc lùi xe ra khỏi chỗ đậu, anh
lén vợ nhìn một lần cuối về phía Priscilla.

Cô bé đã lại chuyện trò với các bạn như thể không có gì xảy ra.

Và không trả lời tin nhắn của anh.

31 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

TÁM NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Các đội tìm kiếm sử dụng một phương pháp khá đặc biệt.

Những người tình nguyện chậm chậm tiến lên theo hàng ngang, tối đa hai mươi người đàn ông, mỗi người cách nhau ít nhất ba mét, giống như cách các nhóm cứu hộ đi tìm nạn nhân sau mỗi vụ lở tuyết. Tuy nhiên, thay vì được trang bị gậy chống, họ được huấn luyện để sử dụng đôi mắt rà soát khu vực mình đảm trách theo những đường kẻ vô hình của một hình chữ nhật hoàn hảo mà người ta gọi là "khung tìm kiếm".

Mục đích của họ dĩ nhiên không phải là tìm kiếm một thi thể bị chôn vùi, vì đã có lũ chó. Thứ họ đi tìm trước hết là một dấu vết, một manh mối cho phép xác định vị trí hiện tại của nạn nhân.

Anna Lou vẫn chưa được chính thức coi là một nạn nhân, Martini nghĩ bụng trong lúc cùng với những người khác men theo một sườn dốc, dưới tán rừng. Nhưng cô bé đã trở thành như thế, như một sự thăng cấp trên thực địa. Từ giờ mọi người đã tin rằng kết cục của chuyện này sẽ không vui vẻ. Và trong thâm tâm, thật đáng xấu hổ thay, tất cả đều trông đợi chuyện đó. Mọi người chờ đợi một kết thúc bi thảm. Họ muốn được thất vọng.

Martini tham gia vào chiến dịch tìm kiếm từ vài ngày nay. Các đội

vẫn được hướng dẫn bởi một cảnh sát viên. Để mức độ tập trung không bị giảm sút, họ đổi vị trí cho nhau mỗi ba mươi phút. Mỗi phiên tìm kiếm kéo dài bốn giờ cả thảy.

Trong ngày cuối cùng của năm, phiên tìm kiếm của Martini bắt đầu vào đầu giờ chiều. Nó là phiên tìm kiếm ngắn nhất, vì vào lúc 15 giờ, mặt trời đã khuất sau đỉnh núi, đánh dấu chấm hết cho các hoạt động khảo sát khu vực của tình nguyện viên, những người không được trang bị để tìm kiếm trong bóng tối.

Những buổi tìm kiếm đầu tiên diễn ra trong im lặng hoàn toàn, mọi người không nói tiếng nào. Nhưng rồi sau đó, một bầu không khí bằng hữu đã được thiết lập: một số người tự cho mình quyền tám chuyện hoặc tệ hơn là mang theo thức ăn và bia, như thể đây là chuyến dã ngoại. Mặc dù vậy, chẳng ai buồn ngăn họ lại.

Vẫn chưa có dấu vết nào của Anna Lou. Cũng như của tên bắt cóc bí ẩn.

Để giữ lời hứa với vợ và làm tròn phận sự, Martini không kết thân với bất kỳ ai. Anh ở trong khu vực của mình, không nói chuyện với những người khác – vốn toàn ngồi lê đôi mách là chủ yếu.

Ngày hôm nay, anh nhận thấy bầu không khí có sự đổi khác. Mọi người chú tâm hơn và chuyên cần hơn. Nguyên nhân là sự có mặt của Bruno Kastner. Người cha của cô bé mất tích vẫn tham gia vào công tác tìm kiếm, nhưng họ chưa bao giờ giáp mặt. Sau khi họp cùng với hội thân hữu, anh ta đã gia nhập đội của Martini. Khi quan sát Bruno, anh nhận thấy bất chấp tình trạng căng thẳng đang trải qua, anh ta có một nội lực khó tin. Anh ta không sợ tìm thấy một dấu hiệu chấm dứt hy vọng về cô con gái. Có lẽ với anh ta nó là một sự

giải phóng. Martini tự hỏi mình sẽ cư xử như thế nào nếu ở vào địa vị của Bruno. Anh không có câu trả lời. Cảm giác day dứt của sự mất mát phải tự trải qua mới hiểu được.

Khi kết thúc đợt tìm kiếm, các tình nguyện viên quay về điểm xuất phát. Các đội trưởng lần lượt báo cáo tại một căn lều dựng giữa một trảng đất trống. Những khu vực đã khảo sát được đánh dấu trên một tấm bản đồ lớn. Một số khu vực khó tiếp cận nhất đòi hỏi một lượt rà soát khác của các nhóm. Sau đó họ lập chương trình cho ngày hôm sau.

Các tình nguyện viên đậu xe ở cách đó không xa. Họ sửa soạn để quay về nhà. Martini thì đang dựa người vào cốp xe để tháo đôi giày dính đầy bùn.

– Mọi người nghe đây. – Người trưởng nhóm nói to, và mọi người lập tức tụ tập lại quanh ông ta. – Tôi đã trao đổi với phòng tác chiến, họ cho biết dự báo thời tiết rất xấu. Từ đêm nay, trời sẽ mưa trong vòng ít nhất bốn mươi tám tiếng, do vậy chúng ta sẽ phải tạm dừng hoạt động tìm kiếm cho tới ngày 2 tháng Một.

Mọi người tiếp nhận cái tin một cách bức dọc. Một số người đã phải đi nhiều cây số để đến đây, chi phí tự chịu, bỏ mặc gia đình. Đây là một đòn mạnh giáng vào họ.

Trưởng nhóm tìm cách xoa dịu sự bất mãn.

– Tôi biết với các anh chuyện này không thành vấn đề, nhưng chúng ta không thể tiến hành công việc một cách đàng hoàng dưới điều kiện như thế. Chúng ta sẽ chỉ phí công vô ích, tin tôi đi.

Cuối cùng ông ta cũng thuyết phục được mọi người. Martini nhìn họ tiu nghỉu quay ra xe. Nhưng một tốp nhỏ còn nán lại trên đường.

Đứng giữa họ là Bruno Kastner.

Họ đi ngang qua chỗ anh ta, từng người một, để bắt tay, hoặc vỗ nhẹ vào vai. Martini đáng lẽ cũng nhập bọn để bày tỏ sự đoàn kết với người cha của Anna Lou, nhưng anh không làm thế. Anh nán lại bên cạnh chiếc xe hai cầu. Sau đó, không để mọi người chú ý tới mình, anh leo lên xe và ra về trước tiên.

Đứng trên hành lang với chiếc áo choàng tắm khoác trên người và đôi dép bông dưới chân, anh đã gõ cửa phòng tắm dồn dập từ ít nhất mười phút đồng hồ. Từ trong phòng vọng ra tiếng một bài nhạc rock, nhưng không có ai trả lời. Martini đã hết kiên nhẫn.

– Con sắp xong chưa?

Clea bước lên từ cầu thang, trên tay là một chồng quần áo sạch.

– Nó giam mình cả tiếng đồng hồ trong đó rồi. Nó đang làm gì vậy?

– Làm đẹp. – Vợ anh mỉm cười đáp, trước khi hạ giọng nói thêm.

– Tối nay nó được mời dự tiệc.

– Ai mời?

– Không quan trọng, đó là dấu hiệu tốt, đúng không anh? Con bé bắt đầu có bạn.

– Nghĩa là chỉ có hai ta đón năm mới cùng nhau?

– Anh đang có ý đồ gì đấy, thầy giáo của em? – Clea nháy mắt hỏi.

– Chúng ta vẫn có thể tự đãi nhau một chiếc pizza và một chai

vang mà, đúng không?

Khi Clea đi ngang qua chỗ anh, Martini thừa cơ véo mông chị.

Monica rời nhà tầm 8 giờ tối. Con bé vẫn mặc toàn đồ màu đen, nhưng chí ít cũng đã chuyển từ quần dài thành váy ngắn. Nhìn Monica, Loris Martini nhận ra con mình chẳng mấy chốc mà trở thành phụ nữ đến nơi. Chuyện đó sẽ xảy ra vào một ngày không báo trước. Cô bé gái vẫn rúc vào vòng tay ba mỗi khi đông bão nổi lên rồi sẽ có lúc không cần đến sự bảo vệ của anh nữa. Nhưng Martini biết con bé sẽ luôn cần đến anh. Chỉ cần anh tìm ra cách thức giám sát con bé mà không bị nó nhận ra.

Trong khi Clea đi tắm, Martini chạy ra tiệm pizza ở góc đường để đặt hai chiếc pizza capricciose mang về. Lúc vào trong nhà, anh thấy chị đang đuổi người trên trường kỷ trong bộ pyjama mềm mại bằng vải flanelle, một chiếc chăn đắp trên đôi chân.

– Anh tưởng chúng ta sẽ có một buổi tối vui thú? – Anh phản đối.

Clea mở hé lớp áo pyjama để cho anh thấy bộ đồ ngủ bằng ren màu đen mà chị mặc bên trong.

– Đừng bao giờ quá tin vào vẻ bề ngoài. – Chị nói.

Martini tiến lại gần, đặt bánh pizza xuống bàn, rồi dùng hai bàn tay đỡ lấy khuôn mặt chị. Sau một cái hôn dài và nồng nhiệt, chị không nói không rằng, dặt tay anh lên gác, về phía phòng ngủ của hai vợ chồng.

Đã bao lâu rồi họ không làm tình như thế này? Martini tự hỏi trong lúc nằm dài bên cạnh vợ, mắt nhìn lên trần nhà. Hai người không

một mảnh vải che thân. Tất nhiên vẫn có những lần sinh hoạt tình dục sau *chuyện đó*. Nhưng đây là lần đầu tiên anh không nghĩ đến nó trong lúc họ làm tình. Họ gặp khó khăn trong việc tìm lại một sự đồng điệu, hoặc đơn giản là sự ham muốn. Lúc đầu, họ quấn lấy nhau một cách bạo liệt, như thể trả thù. Nó đã trở thành một cách thức để trách móc nhau mà không cãi lộn. Cuối cùng họ luôn mệt nhoài.

Nhưng tối nay thì khác.

– Anh có nghĩ con mình đang hạnh phúc không? – Clea hỏi thẳng.

– Monica đang ở tuổi ẵm ưong. Những đứa ở tuổi này đều như thế cả.

– Không, câu trả lời nửa vời của anh không làm em hài lòng. Anh có thấy tối nay con bé vui vẻ đến thế nào khi rời khỏi nhà không?

Chị nói đúng, một bầu không khí sáng khoái đã tràn ngập khắp ngôi nhà, sau một thời gian dài.

– Anh đã hiểu ra một điều nhờ chuyện đã xảy ra cho cô bé kia, Anna Lou ấy.

Clea có vẻ chú ý hơn.

– Người ta luôn có ít thời gian để hiểu con cái. Lúc này đây, bố mẹ của cô bé kia chắc chắn đang tự vấn xem họ đã sai ở đâu, lỗi lầm nào đã dẫn tới sự thống khổ này, thời điểm nào trong cuộc sống trước đây họ đã chệch hướng và ra nông nổi này... Sự thực là chúng ta không có thời gian để tự hỏi xem con cái chúng ta có hạnh phúc hay không, bởi vì còn những việc khác quan trọng hơn phải làm: tự hỏi xem chúng ta có hạnh phúc vì bọn trẻ hay không, và bảo

đảm rằng các sai lầm của chúng ta không ảnh hưởng đến chúng.

Clea có lẽ đã nghĩ rằng anh đang đổ lỗi cho chị, nhưng không tỏ ra cho anh thấy. Chị hôn anh, và thấy dễ chịu vì suy nghĩ của anh.

Họ đi xuống bếp ăn món pizza nguội và uống món vang đỏ mà anh để dành cho những dịp đặc biệt bằng hai chiếc cốc cốc cạch. Martini kể chuyện các đồng nghiệp trong trường để làm chị cười. Tưởng như hai người đã quay về thời kỳ đại học, khi họ hết tiền vào cuối tháng và phải chia nhau một hộp cá ngừ trong căn buồng thuê trọ chung.

Anh yêu chị biết bao. Anh sẽ làm bất cứ điều gì cho chị. *Bất cứ điều gì.*

Đêm đó hai người chú tâm vào nhau đến nỗi họ không nhận ra đã qua nửa đêm và năm mới đã bắt đầu. Cơn mưa nặng hạt đưa họ quay về thực tại.

– Em sẽ gọi Monica. – Clea tuyên bố và đứng lên để đi tìm điện thoại di động. – Mưa to thế này chắc anh phải đi đón nó thôi.

Cô sinh viên đại học thoát cái đã trở lại là một người vợ, người mẹ như bấy lâu nay. Martini chứng kiến sự biến đổi đó trong lúc chị im lặng chờ đầu dây bên kia hồi đáp. Rồi chị co người trong chiếc áo cardigan cũ, chiếc áo mà chị chỉ mặc trong nhà. Chị không lạnh, mà sợ.

– Em không gọi được cho con bé.

– Mới vừa qua nửa đêm, mọi người ai cũng gọi điện chúc mừng năm mới làm nghẽn mạng, bình thường mà em.

Clea phớt lờ anh và cố gọi một lần nữa, nhưng hoài công.

– Nếu có chuyện gì xảy ra với con bé thì sao?

– Em sợ vô lý rồi.

– Để em gọi cho chỗ tổ chức tiệc.

Martini mặc kệ chị. Clea tìm được số máy bàn và gọi điện.

– Gì cơ? Con bé không hề đến á?

Câu hỏi vang lên thẳng thốt. Trong lúc đầu óc chị điểu qua một loạt những kịch bản thảm họa, vẻ mặt Clea thay đổi nhanh chóng theo hướng tiêu cực dần. Khi chị gác máy, sự lo lắng đã trở thành nỗi kinh hoàng.

– Họ nói con bé không đến.

– Nào nào, em bình tĩnh lại đi, hãy nghĩ xem con bé có thể đi đâu.

– Martini nói.

Nhưng khi anh tiến đến gần chị, Clea kiên quyết đẩy anh ra.

– Anh phải đi tìm con bé, Loris. Hãy hứa với em là anh sẽ tìm được con bé.

Martini chạy xe hơi lòng vòng khắp Avechot mà không biết phải đi đâu. Cơn mưa đã làm đường phố vắng bóng khách bộ hành. Nước mưa làm anh không quan sát được rõ, vì cần gạt nước không hoạt động hiệu quả.

Anh nhanh chóng nhận ra cơn hoảng loạn của Clea đã lây sang mình. Anh cũng bắt đầu thấy một sự liên hệ rùng rợn giữa Monica và Anna Lou.

Không, không thể nào, Martini tự nhủ để xua ý nghĩ đó đi.

Hai mươi phút đã trôi qua kể từ khi anh rời nhà. Hai mươi phút dài vô tận. Chẳng bao lâu nữa vợ anh sẽ gọi điện thoại để hỏi thăm tin tức, anh chắc chắn như thế. Và anh không có gì để thông báo với chị.

Monica đã biến vào hư không. Cảnh sát sẽ phát cảnh báo. Chương trình thời sự sẽ đưa tin. Các tình nguyện viên sẽ tìm kiếm trong rừng.

Không, chuyện đó sẽ không xảy ra. Không phải với con bé.

Nhưng thế giới này vốn đầy rẫy quái vật. Những con quái vật mà ta không thể ngờ tới.

Anh nghĩ đến bố của Anna Lou, anh hình dung cảnh anh ta nhận được những cái vỗ vai động viên. Anh nhớ lại ánh mắt cam chịu của anh ta. Bởi vì một người làm cha làm mẹ luôn biết được sự thật, dù không thể chấp nhận nó. Sáng hôm nay, anh đã tìm cách đặt mình vào vị trí của anh ta, nhưng không được. Vậy còn bây giờ?

Mình phải tìm ra con bé. Mình đã hứa rồi. Mình không thể đánh mất Clea. Không thể đánh mất một lần nữa.

Anh phải tỉnh táo, nhưng điều đó gần như bất khả thi.

Rồi anh nảy ra ý định quay lại điểm xuất phát. Buổi tiệc.

Năm phút sau, anh đã đứng trước cửa ngôi biệt thự nhỏ, nơi vắng vắng phát ra những âm thanh của một thứ âm nhạc mạnh bạo và dồn dập. Anh bấm chuông, rồi gõ cửa nhiều lần. Trong lúc anh đứng chờ, cơn mưa lạnh giá làm tóc tai và quần áo anh ướt đẫm. Khi rốt cuộc cũng có người ra mở cửa, anh điên cuồng lao vào trong nhà.

Trong phòng khách, khoảng sáu mươi thanh niên đang chen chúc nhau. Một số nhún nhảy, số khác ngả ngón trên những chiếc trường kỷ. Tiếng nhạc lớn đến nỗi người ta không thể nói chuyện được, nhưng rượu làm tắt cả thư giãn. Bóng tối và mùi khói thuốc lá đặc quánh làm anh không nhìn rõ mặt người.

Cuối cùng Martini cũng nhận ra hai, ba học sinh của mình, trong đó có Lucas, cậu thanh niên cá biệt có hình xăm sau lỗ tai.

– Thầy! Chúc mừng năm mới nha! – Lucas cất tiếng với hơi thở nồng mùi rượu khi Martini tiến đến.

– Em có thấy con gái tôi không?

Lucas tỏ vẻ nghĩ ngợi.

– Xem nào... Gái ấy như thế nào? Thầy mô tả được không?

Martini rút tấm ảnh Monica trong ví ra.

– Nó đây, em có nhận ra nó không?

– Kháu đấy. – Lucas bình phẩm để chọc tức anh. – Biết đâu gái ấy đang ở đây đêm nay?

Nhưng Martini không muốn đùa giỡn. Anh tóm lấy chiếc áo thun ẩm mồ hôi và xô mạnh Lucas vào bức tường gần nhất. Anh chưa bao giờ phản ứng như vậy, ít nhất là ở nơi đông người. Nhiều cái đầu quay về phía họ.

– Ê, có đánh nhau! – Một giọng nói thông báo.

Một nhóm người vây lấy họ. Nhưng Martini chỉ nhìn xoáy vào Lucas.

– Thế nào, em có thấy con gái tôi hay là không?

Cậu thanh niên không quen bị đối xử như thế, rõ ràng cậu ta

không muốn bị mất mặt.

– Tôi sẽ kiện ông, vì chuyện này. – Lucas nói với một nụ cười đe dọa.

– Tôi sẽ không nhắc lại.

Bằng một cử chỉ dứt khoát, Lucas hất tay anh ra.

– Đúng, tôi biết con bé đang ở đâu. – Cậu ta thừa nhận, trước khi tiếp lời với giọng đắc thắng. – Nhưng ông sẽ không thích chuyện này đâu.

Trời đã tạnh mưa khi Martini tiến gần đến ngôi nhà. Ánh đèn trong nhà đã tắt. Chuông cửa vang lên trong sự im lặng tuyệt đối. Rồi ai đó bật một ngọn đèn trong hành lang.

Martini quan sát cảnh tượng qua lớp kính mờ của cánh cửa: một ảo ảnh, hay đúng hơn là một ác mộng.

Một thanh niên ngực trần, da dẻ nhẵn nhụi ra mở cửa cho anh. Cậu ta đi chân trần, trên người mặc độc một chiếc quần thể dục. Phía sau lưng cậu ta, Monica lộ đầu ra qua một cánh cửa phòng ngủ. Con bé có mặc đồ, nhưng mái tóc xõa tung đã tố cáo tất cả.

Trên đường về, lúc đầu hai cha con không nói nhau lời nào. Martini chỉ thông báo với vợ qua điện thoại rằng mọi chuyện đã ổn, họ đang về nhà, mà không nói gì thêm.

– Bữa tiệc chán òm nên bọn con bỏ đi. – Monica chống chế.

Martini im lặng.

– Bọn con ngủ quên. Con xin lỗi.

Martini điên tiết nắm chặt lấy vô lăng, mặc kệ cơn đau nơi bàn tay băng bó.

– Con có hút không? – Anh gằn giọng hỏi.

– Ba nói gì?

– Con thừa biết ba nói gì. Con có dùng ma túy không?

Con bé lắc đầu, nhưng thừa biết có nói dối cũng vô ích.

– Con không biết cái đó là gì, nhưng con thề là không có chuyện gì khác xảy ra cả.

Martini cố gắng giữ bình tĩnh.

– Dù sao thì con cũng sẽ phải tự mình giải thích mọi chuyện với mẹ.

Khi anh dừng xe trên lối đi, Clea đã đứng sẵn ở cửa, co ro trong chiếc áo cardigan. Monica bước xuống xe trước. Martini quan sát con bé chạy về phía ngôi nhà. Clea dang rộng vòng tay và ôm chặt Monica vào lòng. Một cái ôm tha thứ. Anh nhìn cảnh tượng đó qua lớp kính chắn gió, không dám làm nó bị gián đoạn bởi sự hiện diện của mình. Anh lại nghĩ đến sự việc đã xảy ra với gia đình mình mới sáu tháng trước, khi anh suýt mất tất cả.

Chuyện đó.

Không, nó sẽ không xảy ra nữa. Không bao giờ nữa.

3 THÁNG MỘT

—————
MƯỜI MỘT NGÀY
SAU VỤ MẤT TÍCH

Dự báo thời tiết đã đúng. Mưa rơi không ngớt suốt hai ngày trời.

Nhưng vào sáng ngày thứ ba mặt trời đã xuất hiện một cách yếu ớt sau làn mây trắng đục.

Martini đã quyết định đây là thời điểm thuận lợi để tập trung vào cái chòi trong vườn. Anh muốn lái sự chú ý của Clea ra khỏi cô bé mất tích, do vậy chủ đề làm vườn và nhà kính rất hợp tình hợp cảnh. Vợ anh không có việc gì để làm và suốt ngày ngồi xem những chương trình truyền hình khai thác vụ Anna Lou Kastner. Thiếu một sự thật chính thức và chắc chắn, mỗi người đều cho mình cái quyền được trình bày phiên bản của riêng họ. Các chuyên gia không phải là người duy nhất nên ý kiến: người ta mời cả các ngôi sao hạng xoàng, hoặc các nhân vật trong giới showbiz. *Đúng là trò hề*. Người ra đưa ra những giả thiết điên rồ và kỳ dị nhất, từng khía cạnh nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống của Anna Lou được phân tích và mổ xẻ như thể chúng có thể che giấu chìa khóa giải vụ bí ẩn.

Tất cả những cái đó cho cảm giác như sự bàn tán này có thể kéo dài mãi mãi.

Ở nhà của Martini, giờ đây tivi được mở liên tục như một thứ âm thanh nền. Sáng nay anh đến cửa hiệu ngũ kim để mua vài bạt, tôn, cùng một loạt ốc vít, ê tô để siết cáp. Trong lúc Martini cho tất cả vào cốp xe, một tiếng động khiến anh chú ý.

Tiếng miết của bánh xe ván trượt trên mặt đường.

Anh quay lại và trông thấy Mattia đang ở cách mình vài mét.

– Mattia! – Anh gọi cậu ta và giơ tay chào.

Thoạt tiên, Mattia không để ý. Thế rồi, khi trông thấy thầy giáo của mình, cậu ta có một phản ứng lạ lùng. Cậu ta giảm tốc độ lại, rồi tăng tốc lao đi.

Martini thở dài: anh thật sự không hiểu nổi cậu nhóc này. Anh vào trong xe rồi lên đường về nhà.

Thường thì anh đi theo một con đường vòng qua ngôi làng, tránh khu vực trung tâm của nó. Việc lưu thông trên con đường này khá thuận lợi, nhưng sáng nay anh gặp một vụ ùn tắc. Có thể một tai nạn đã xảy ra, thỉnh thoảng ở ngã tư phía trước vẫn có tai nạn. Hình như anh đã thấy ánh đèn của xe cảnh sát. Tuy vậy, khi đến nơi, anh không thấy chiếc xe gặp nạn nào.

Đó không phải là một vụ tai nạn, mà là một chót chặn.

Chuyện đó là bình thường trong những ngày này tại Avechot, do vụ mất tích của cô bé kia. Ngoài việc làm dân chúng bức bối thêm, Martini không thấy được ý nghĩa của việc kiểm soát xe cộ. Nó cũng giống như mất bò mới lo làm chuồng. Anh đồ rằng các cảnh sát, trước tấm màn bí ẩn ngày một dày thêm và trước sự chú ý của truyền thông, chỉ muốn chứng tỏ cho công chúng thấy họ đang làm gì đó.

Các tài xế không thể nào tránh được chốt kiểm soát, hai bên đường không có ngã rẽ, chạy lùi thì sẽ gây chú ý. Martini đành chấp nhận và kiên nhẫn chờ đến lượt mình. Nhưng trong lúc chậm rãi tiến tới, anh bỗng thấy trong lòng dâng lên một cảm giác lo lắng kỳ lạ. Các đầu ngón tay tê rần, cảm giác trống rỗng trong dạ dày.

– Xin chào, anh vui lòng cho xem giấy tờ. – Người cảnh sát mặc đồng phục thông báo khi cúi xuống cửa sổ mở của chiếc xe.

Martini luôn đem theo mọi thứ. Anh chìa bằng lái và giấy tờ xe ra.

– Cảm ơn. – Tay cảnh sát nói và đi ra xa.

Martini thấy mỗi hai cảnh sát làm nhiệm vụ. Người thứ hai đứng giữa đường, tay cầm bảng để ra hiệu cho các tài xế dừng lại. Người cảnh sát đang cầm giấy tờ của anh trèo vào trong một chiếc xe hơi và đọc nội dung trong giấy vào bộ đàm. Martini thấy rõ cảnh đó nhờ gương chiếu hậu. Anh tự hỏi vì sao chuyện này lại mất nhiều thời gian như vậy. Có thể đó chỉ là cảm giác của anh, có thể với mọi tài xế bị kiểm soát quy trình đều diễn ra như thế, nhưng trong lòng anh vẫn dấy lên một mối ngờ vực rằng có điều gì không ổn.

Cuối cùng, tay cảnh sát xuống xe và quay lại chỗ Martini.

– Mời anh vui lòng đi theo chúng tôi.

– Có chuyện gì thế? – Anh hỏi với giọng điệu hơi lo lắng quá mức.

– Chỉ là thủ tục thôi. Không quá vài phút đâu. – Tay cảnh sát đáp một cách nhã nhặn.

Anh được hộ tống đến đồn cảnh sát nhỏ xíu của Avechot và được đưa vào ngồi trong một phòng lưu trữ. Ngoài các hồ sơ giấy tờ xếp trên kệ, trong phòng còn có đủ thứ: những chiếc máy tính không sử dụng, đèn bàn, văn phòng phẩm, thậm chí cả một con chim săn mồi nhồi rơm.

Ở giữa phòng có một cái bàn và hai chiếc ghế. Martini quan sát chiếc ghế trống trước mặt mình, tự hỏi ai sẽ ngồi vào đó. Anh đã ở đây được bốn mươi phút, nhưng vẫn chưa có ai khác xuất hiện. Im lặng và mùi bụi bặm khiến anh khó chịu.

Cánh cửa phòng đột ngột mở ra và một người đàn ông trạc ngoài ba mươi tuổi đóng bộ com lê cà vạt bước vào. Anh ta đang cầm giấy tờ của Martini. Anh ta có vẻ nhả nhặn.

– Xin lỗi vì đã để anh chờ đợi. Tôi là trung úy Borghi. – Anh ta mỉm cười lên tiếng.

Martini bắt tay Borghi và cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút.

– Không sao đâu.

Borghi ngồi xuống chiếc ghế trống và đặt giấy tờ lên bàn, trước khi liếc xem nhanh, như thể chưa đọc chúng trước đó.

– E hèm, thầy... Martini. – Anh ta đọc cái tên trong giấy.

Martini tự hỏi anh ta có đang giả vờ để cho anh nghĩ rằng anh không việc gì phải sợ.

– Vâng, là tôi. – Anh xác nhận.

– Tôi đoán anh đang tự hỏi tại sao mình lại bị tạm giữ. Chúng tôi

tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên, việc này chỉ mất vài phút.

– Chuyện này là do cô bé mất tích...

– Anh biết cô bé đó à? – Borghi hỏi luôn.

– Cô bé đó bằng tuổi con gái tôi và đang theo học ở trường mà tôi giảng dạy, nhưng thành thực mà nói, tôi không nhớ mặt cô bé.

Tay cảnh sát trẻ tuổi ngừng lại một chút. Martini có cảm giác anh ta đang dò xét anh.

– Tôi sẽ hỏi anh một câu, thủ tục thôi. – Anh ta mỉm cười thông báo. – Anh ở đâu vào hôm 23 tháng Mười hai, lúc 17 giờ.

– Trên núi. Tôi đã đi dã ngoại trong nhiều giờ, sau đó về nhà để ăn tối.

– Anh là nhà leo núi?

– Không, tôi thích đi dã ngoại.

Borghi nhăn mặt gật đầu.

– Tốt. Thế anh đã ở khu vực nào vào ngày 23 tháng Mười hai?

– Tôi chỉ đi bộ, nên đã chọn một lộ trình ở sườn đông.

– Có ai đi cùng anh không? Một người bạn, hoặc một người quen?

– Không. Tôi đi một mình.

– Vậy anh có thấy ai không? Một người dã ngoại khác, một người đi hái nấm... bất kỳ ai có thể xác nhận sự hiện diện của anh?

– Tôi không nhớ có gặp bất kỳ ai. – Martini đáp sau khi ngẫm nghĩ một chút.

– Tay anh bị sao thế?

Martini nhìn bàn tay trái băng bó, như thể anh đã quên mất nó.

– Tôi bị trượt chân và theo bản năng đưa tay bám vào một cành cây. Vết thương lành hơi lâu.

Borghi lại quan sát anh. Martini cảm thấy không thoải mái. Người cảnh sát mỉm cười.

– Tốt. Chúng ta đã xong. – Anh ta nói và trả lại giấy tờ của anh.

– Có vậy thôi à?

– Tôi đã nói với anh là chuyện này chỉ mất vài phút thôi mà, đúng không?

Borghi đứng lên, Martini bắt chước theo. Hai người bắt tay.

– Cảm ơn thầy đã dành thời gian, thầy Martini.

Tối hôm đó Clea làm gà quay và khoai tây chiên, món ăn ưa thích của cả nhà. Mỗi khi có chuyện gì không ổn, hoặc để động viên mọi người, nhà Martini lại quây quần bên một con gà.

Anh không rõ vì sao chị lại chọn thực đơn này. Có lẽ là để ăn mừng sự thanh thản tìm lại được nhờ Monica. Anh đã không kể vụ bữa tiệc năm mới, anh hy vọng Monica sẽ làm điều đó. Con bé không đủ can đảm để làm thế, nhưng mặc cảm tội lỗi đã đưa nó xích lại gần mẹ.

Họ ăn trong bầu không khí vui vẻ khác hẳn mọi hôm. Cuối cùng cũng có một cuộc đối thoại vui vẻ. Chủ đề chính là những người hàng xóm. Gia đình Odevi là đối tượng của những câu pha trò, Clea và Monica không ngừng chế giễu bọn họ. *Thật may*, Martini

ngĩ bụng. Nhờ thế mà hai mẹ con không nhận thấy anh im lặng đến vậy.

Sau khi rời khỏi đồn cảnh sát, anh lái xe về nhà với một cảm giác nhẹ nhõm rõ rệt. Nhưng theo thời gian, những câu hỏi lạ lùng hình thành trong đầu anh. Tại sao họ thả anh nhanh chóng như vậy? Anh có nên tin vào sự tử tế của cảnh sát Borghi không? Việc thiếu chứng cứ ngoại phạm của anh có tạo ra mối nghi ngờ nơi họ không?

Sau bữa tối, anh cố gắng chấm bài, nhưng không tập trung được. Anh đi ngủ vào lúc 23 giờ, biết rằng mình sẽ khó mà chợp mắt.

Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, anh tự nhủ trong lúc chui vào trong chăn. *Phải rồi, mọi chuyện sẽ ổn.*

“Anh là nhà leo núi?”

“Không, tôi thích đi dã ngoại.”

“Tốt. Thế anh đã ở khu vực nào vào ngày 23 tháng Mười hai?”

“Tôi chỉ đi bộ, nên đã chọn một lộ trình ở sườn đông.”

“Có ai đi cùng anh không? Một người bạn, hoặc một người quen?”

“Không. Tôi đi một mình.”

“Vậy anh có thấy ai không? Một người dã ngoại khác, một người đi hái nấm... bất kỳ ai có thể xác nhận sự hiện diện của anh?”

“Tôi không nhớ có gặp bất kỳ ai.”

“Tay anh bị sao thế?”

Vogel dừng đoạn video thẩm vấn lại. Hình ảnh cận cảnh thầy giáo Martini đứng yên trên màn hình. Ông quay sang phía Borghi và công tố viên Mayer.

– Không có chứng cứ ngoại phạm, và một vết thương ở tay. – Ông đắc thắng reo lên.

– Nhưng người này có quá khứ trong sạch, không có tiền án nào khiến chúng ta có thể nghĩ rằng anh ta đủ khả năng gây ra tội ác. – Nữ công tố viên phản bác.

Sau khi xem tất cả các đoạn phim của Mattia, Vogel tin rằng cậu ta đã cung cấp manh mối mà ông đang tìm kiếm. Đó là nhân chứng tuyệt vời của ông. Hai mẹ con cậu ta đã được ông cử người bảo vệ.

Cảnh sát bắt đầu giám sát tay thầy giáo. Trong bảy mươi hai giờ, họ đã không rời mắt khỏi Martini. Họ quan sát anh ta từ xa, bí mật ghi hình, và để ý mọi hành động cử chỉ của anh ta. Không có gì bất thường, nhưng Vogel không mong thu được một bằng chứng trọng yếu để bắt giữ Martini. Hơn nữa, trong những trường hợp như thế này, cần phải có yếu tố thúc đẩy. Thế là ông bày ra chót kiểm soát giả sáng nay. Nhưng trước hết, ông phải đưa Mattia ra khỏi nơi ẩn náu và giải thích cho cậu ta việc cần làm khi đi ngang qua tay thầy giáo trên đường. Ông cần một sự nhận dạng chính thức.

Khi Martini đứng trước cửa hiệu ngũ kim và còn đang tự hỏi vì sao cậu học trò bỏ đi, thì từ trong một chiếc xe hơi bình thường, Vogel phân tích tỉ mỉ mọi biểu cảm trên gương mặt của anh ta.

Việc đưa tay thầy giáo đến đồn cảnh sát và bắt anh ta ngồi chờ bốn mươi phút trong căn phòng lưu trữ bụi bặm không ngoài mục đích gây sức ép. Về phần Borghi, cậu ta đã hoàn thành vai trò của mình và tỏ ra hài lòng với những câu trả lời. Mặc dù vậy, các câu hỏi không được tính toán để ép người bị thẩm vấn nói năng mâu thuẫn, mà chủ yếu để khơi lên sự ngờ vực trong lòng anh ta.

Tất cả những điều đó sẽ phát huy hiệu quả trong vài giờ tiếp theo, Vogel tin chắc như vậy.

Công tố viên Mayer thì ít tự tin hơn.

– Ông có biết bao nhiêu người được thẩm vấn chính thức không có chứng cứ ngoại phạm đáng tin vào ngày 23 tháng Mười hai không? Mười hai người. Trong đó bốn người có tiền sự.

Vogel không ngạc nhiên trước sự hoài nghi của cô ta. Với ông thì ngược lại, Martini là hình mẫu lý tưởng.

– Vô hình là một năng khiếu. – Ông khẳng định. – Nó cần sự kiểm soát và rất nhiều kỷ luật. Tôi tin rằng, trong đầu mình, Martini thường xuyên gây ra những tội ác kinh khủng và mỗi lần đều tự hỏi liệu anh ta có thực sự đủ khả năng thực hiện nó ngoài đời thực hay không. Nhưng người ta không sinh ra đã là quái vật sẵn. Nó cũng giống như tình yêu: ta phải gặp đúng người... Khi anh ta gặp Anna Lou, anh ta đã nhận ra bản chất thật của mình. Anh ta đã yêu nạn nhân của mình.

Borghi chứng kiến cuộc đối thoại mà không bình luận gì. Nếu dựa vào trực giác, anh sẽ nói rằng tay thầy giáo tỏ ra quá điềm tĩnh trong cuộc thẩm vấn.

– Ông đã nói ngay từ đầu rằng Anna Lou có lẽ biết hung thủ và đi

theo hấn mà không phản kháng. – Rebecca Mayer nói. – Thế nhưng chúng ta không có bằng chứng đơan chắc nào cho thấy hai người này biết nhau.

– Martini giảng dạy tại ngôi trường cô bé đang theo học. Chắc chắn cô bé nhận ra thầy giáo.

– Có thể Anna Lou biết anh ta, nhưng cô bé có tin anh ta không? Cần nhiều hơn một sự quen biết sơ sài để một cô gái đồng ý trèo lên một chiếc xe hơi lúc trời tối. Nhất là khi cô gái này được nuôi dạy một cách nghiêm ngặt, tránh mọi sự tiếp xúc ngoài các thành viên của hội thân hữu... mà thầy giáo Martini không tham gia, theo tôi được biết.

– Vậy cô giải thích thế nào về những đoạn phim của Mattia?

– Chúng chưa thể cấu thành bằng chứng, ông thừa biết điều đó.

Chúng sẽ trở thành bằng chứng, Vogel nghĩ thầm. Ông quan sát gương mặt Martini trên màn hình.

Phải, thầy giáo Martini là đối tượng hoàn hảo.

5 THÁNG MỘT

—————
MƯỜI BA NGÀY
SAU VỤ MẤT TÍCH

Ánh sáng của mảnh trăng hình lưỡi liềm tạo thành một quảng xanh viền quanh những đỉnh núi.

Martini chạy xe trên quốc lộ. Clea đang ngồi bên cạnh anh. Máy sưởi của chiếc xe hai cầu kêu ro ro, sự ấm áp dễ chịu tràn ngập trong xe. Clea đã ngừng nói từ vài phút trước, dường như chị đang tận hưởng bầu không khí thư thái. Martini thỉnh thoảng quay sang phía chị. Clea đón nhận ánh mắt của anh bằng một nụ cười.

– Sáng kiến của anh thật tuyệt. Đã lâu chúng ta không đi chơi hồ.
– Chị nói.

– Từ mùa hè vừa qua. Nhưng anh thấy nó còn đẹp hơn vào mùa đông.

– Em đồng ý.

Họ đã trải qua một ngày bên cái hồ nhỏ trên núi. Phải đi bộ hai tiếng mới đến được hồ. Đó không phải là một lộ trình khó như những cung đường anh từng đi một mình. Clea không được luyện tập. Trong rừng, nhiều dòng suối cắt ngang lối đi, vốn thường xuyên được chỉnh trang để cho phép các phượt thủ đến được đích. Sự

vắng mặt bất thường của tuyết tại khu vực này giúp họ leo dễ dàng hơn. Khi lên đến nơi, phần thưởng dành cho họ là một thung lũng nhỏ bao quanh bởi nhiều chỏm núi, cách không xa một dòng sông băng đồ sộ. Dưới chân của nó là một mặt gương hồ phẳng lặng phản chiếu ánh sáng vàng rực. Xung quanh đó, một cánh rừng đồ quỳn vào mùa hè nở đầy hoa đỏ. Bên cạnh hồ có một căn nhà gỗ, nơi họ có thể thưởng thức những sản vật tiêu biểu của vùng. Thực đơn cố định gồm khai vị, món chính và tráng miệng, nhưng Martini và vợ đến đây chủ yếu vì món súp rau củ sấy khô và bánh mì đen. Thời gian trôi qua nhanh chóng, và khi họ quay trở lại chỗ đậu xe thì trời đã sẩm tối.

– Anh đang nghĩ gì thế? – Clea hỏi anh.

– Anh không nghĩ gì cả.

Martini nói thật. Các câu hỏi từng tra tấn anh cho tới hôm qua giờ đã buông tha anh. Dù vậy anh không kể cho chị nghe về vụ chặn xe và cuộc thẩm vấn sau đó.

– Anh phải cắt tóc đi. – Chị luồn tay vào những lọn tóc nâu của anh và nói.

Martini thích sự quan tâm của vợ. Chúng an ủi anh rằng chị vẫn còn nghĩ đến anh.

– Em nói đúng, ngày mai anh sẽ đi cắt tóc.

Mãn nguyện và mệt mỏi, họ chỉ muốn quay về nhà để tắm rửa. Nhưng Martini nhận thấy một bóng đèn đang bật sáng trên bảng đồng hồ.

– Mình phải đi xăng thôi.

– Không thể đợi đến mai à? – Clea hỏi, chị không muốn dừng lại.

– Đáng tiếc là không.

Khoảng mười cây số sau đó, họ gặp một trạm xăng. Lúc dừng xe. Martini nhận thấy ở đó đang dày đặc những chiếc xe cắm trại. Là một điều là anh không thấy ai quen mặt. *Cô bé mất tích*, Martini nghĩ bụng. *Họ đến đây để thỏa trí tò mò.*

Bầu không khí vui vẻ đang tràn ngập. Tiếng la hét của người lớn lẫn trẻ con gần vượt ngưỡng chịu đựng của anh. Khi đến lượt mình, Martini đổ đầy bình rồi vào trong để trả tiền. Anh đứng vào dòng người trước quầy thu ngân. Một nhân viên trẻ tuổi năng động đang cố gắng đẩy nhanh tiến độ phục vụ. Trên một chiếc kệ đặt ở góc phòng, gần trần nhà, có một chiếc tivi. Tiếng cười nói át đi âm thanh của nó, nhưng người ta có thể nhìn thấy trên màn hình những hình ảnh của một phóng sự thứ bao nhiêu chẳng biết về Anna Lou Kastner. Martini thờ dãi, không quan tâm đến nó nữa.

Cuối cùng cũng đến lượt anh.

– Tôi vừa đổ xăng ở trụ số tám. – Anh nói với nhân viên thu ngân.

– Anh là người vùng này. – Cô gái nói trong lúc sốt ruột kiểm tra số tiền trong máy tính.

– Sao cô biết?

– Tôi thấy anh thờ dãi. – Cô gái đáp, rồi hạ giọng nói thêm. – Sếp của tôi rất hài lòng vì sự đông đảo này, nó làm tình hình kinh doanh khá hẳn lên. Nhưng tôi về nhà trên đôi chân mỏi rã rời và một cơn đau đầu không kể xiết.

Martini mỉm cười cảm thông.

– Chuyện này sẽ không kéo dài đâu.

– Hi vọng thế, nhưng hôm nay là một ngày đặc biệt: truyền hình phát đi phát lại cùng một hình ảnh.

– Hình ảnh gì? – Anh hỏi.

Nhưng cô nhân viên đã quay về với công việc chính của mình. Hàng người đang dài thêm.

– Tôi xin lỗi, anh nói là trụ số tám ạ?

– Vâng.

Cô gái quay nhìn ra cửa kính, nơi người ta có thể thấy được chiếc xe hai cầu màu trắng. Sau đó, cô quan sát Martini với vẻ mặt khác lạ.

– Có vấn đề gì à?

Cô ta hướng mắt lên màn hình tivi. Martini cũng làm theo.

Trên màn hình đang chiếu một đoạn phim tự quay. Có thể thấy Anna Lou trong nhiều thời điểm khác nhau: dạo phố với chiếc ba lô sặc sỡ và túi đựng giày trượt băng, đi cùng một cô bạn mà Martini nhận ra là Priscilla, rời khỏi nhà cùng với hai cậu em trai. Đoạn phim bỗng dừng lại và tập trung vào một chiếc xe hai cầu màu trắng hiện rõ mồn một ở hậu cảnh, cách cô bé vài mét.

Martini hiểu ra đây chính là cái tin sốt dẻo đã lan truyền từ sáng nay. Cũng chính nó đã khiến tất cả những người này kéo đến Avechot. Cuối cùng đã có một manh mối. Một chiếc xe hai cầu trắng, tương tự như chiếc xe của anh.

Không, không chỉ "tương tự". Nó chính là chiếc xe của anh.

Bản tin mang dấu ấn của nhà báo nổi tiếng Stella Honer. Một

dòng chữ xuất hiện nổi bật trên màn hình: TIỀN TRIỀN BẤT NGỜ: AI ĐÓ ĐÃ THEO DÕI CÔ BÉ.

Martini đặt tờ năm mươi euro lên quầy, dù số tiền đồ xăng ít hơn nhiều. Phớt lờ vẻ mặt sững sờ của cô nhân viên, anh bỏ đi. Anh còn chưa kịp bước qua ngưỡng cửa thì ai đó hét lớn:

– Ê, cái xe đó kìa!

Một nhóm đàn ông lập tức tụ tập lại. Họ quan sát bằng số xe. May thay, Clea đang mãi nhắn tin trên điện thoại và không để ý gì cả. Martini dần bước trong lúc ánh mắt của mọi người găm thẳng vào anh, không chịu buông tha. Đến bên chiếc xe hai cầu, anh vội vàng vào trong xe.

– Có chuyện gì vậy? – Clea hỏi khi thấy vẻ mặt của Martini.

– Anh sẽ giải thích sau.

Không để mất thời gian, anh cắm chìa khóa vào công tắc. Chiếc xe không thể khởi động vì bàn tay anh đang run lẩy bẩy. Người ta bắt đầu xúm lại. Trong ánh mắt của những người đàn ông, phụ nữ, trẻ con, Martini nhận ra sự kinh ngạc xen lẫn sợ sệt mà anh đã thấy trong đôi mắt của nữ nhân viên thu ngân. Chỉ cần một người quyết định làm gì đó, những người còn lại sẽ làm theo, anh nghĩ bụng. Cuối cùng anh cũng khởi động máy thành công, đạp ga và lao đi. Anh nhanh chóng tiến ra quốc lộ và liếc nhìn gương chiếu hậu. Bọn họ vẫn đứng đó dõi theo anh một cách đáng sợ.

– Anh có muốn nói cho em biết chuyện gì đang xảy ra không vậy?

– Clea hỏi lại một lần nữa, giọng lo lắng.

Martini không đủ dũng khí để nhìn chị.

– Ta về nhà đã.

Trên đường về, anh không thể né tránh hàng đồng câu hỏi từ phía Clea. Anh cố gắng tìm cách giải thích một hoàn cảnh mà trong thâm tâm chính anh cũng không hoàn toàn hiểu hết.

– Như vậy là sao? Họ đã bắt anh vào đồn á?

– Cách đây hai ngày, tại một chốt kiểm soát.

– Sao anh không nói cho em biết?

– Vì anh nghĩ chuyện đó không quan trọng. Bọn họ bắt cả đồng người chứ có phải mỗi anh đâu. Những người khác cũng bị mà. – Anh nói dối.

Martini đã chờ đợi cảnh một sĩ quan cảnh sát đứng chờ sẵn trước cửa nhà. Lạ thay, con đường vắng ngắt. Không một bóng người qua lại.

– Nào, ta vào nhà thôi, nhanh lên em. – Anh giục vợ.

Khi bước qua ngưỡng cửa, họ bắt gặp cô con gái đang đứng trong phòng khách. Con bé đang dán mắt vào màn hình tivi.

– Mẹ ơi, có chuyện gì thế? – Monica hét hoảng lên tiếng. – Trên tivi, người ta nói là có ai đó... đã theo dõi Anna Lou... rồi họ chiếu hình ảnh của một chiếc xe hơi, y hệt chiếc xe nhà mình.

Clea ôm chầm lấy Monica mà không biết phải nói gì. Chị nhìn chồng, chờ đợi một lời giải thích. Nhưng Martini đứng chôn chân trên hành lang.

– Anh không biết. Anh không hiểu nổi. Chắc phải có một nhầm

lần nào đó.

Chiếc xe hai cầu màu trắng xuất hiện trên màn hình.

– Nhưng đó là xe của chúng ta! – Clea ngớ ngàng thốt lên.

Monica bật khóc.

– Anh đã nói với em rồi, anh đi đến đồn cảnh sát, họ hỏi anh vài câu rồi cho về. Anh tưởng không có gì rắc rối.

– Anh tưởng? – Clea hỏi lại với giọng buộc tội.

Martini càng lúc càng trở nên bấn loạn hơn.

– Phải, họ đã hỏi anh ở đâu vào lúc con bé đó mất tích. Những thứ như thế...

Clea im bật trong vài giây, như thể đang cố nhớ lại.

– Anh đi lên núi, ngày hôm đó. Anh về vào buổi tối. – Chị nói với giọng bình tĩnh, nhưng trong thâm tâm, chị nhận ra chồng mình không có chứng cứ ngoại phạm.

– Phải rồi, họ đã nhầm lẫn. – Chị nói tiếp với giọng chắc nịch, vì chị không hình dung được một giả thiết nào khác. – Bây giờ anh gọi cho cảnh sát và yêu cầu họ giải thích đi.

Về quả quyết của Clea che giấu một sự thiếu tự tin.

Martini rút cuộc cũng bước vào trong phòng khách. Anh đi tới chỗ chiếc điện thoại và quay số.

– Tôi là Loris Martini, vui lòng cho tôi nói chuyện với người cảnh sát tôi gặp hôm trước. Hình như anh ta tên là Borghi.

Trong lúc chờ được chuyển máy, anh nhìn vợ và con gái. Hai người tỏ ra vô cùng hoang mang và sợ hãi. Trông thấy họ như vậy, anh cảm thấy rất đau lòng. Nhưng điều tệ hại nhất là trong lúc ôm

nhau, hai mẹ con không nhìn anh. Như thể họ đã bắt đầu giữ khoảng cách.

Vài phút sau, một giọng nói vang lên ở đầu dây bên kia.

– Borghi xin nghe.

– Anh có thể cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra được không? Tại sao chiếc xe hơi của tôi xuất hiện trên tivi? – Martini điên tiết truy vấn.

– Tôi rất xin lỗi. Đã có một sự rò rỉ thông tin. Chuyện này đáng lẽ không được xảy ra.

– Rò rỉ thông tin? Tôi có bị buộc tội gì không?

– Tôi không thể nói thêm. Chúng tôi sẽ gọi cho anh, nhưng tôi khuyên anh nên tìm một luật sư. Chào anh.

Sau khi Borghi gác máy, Martini đứng ngây ra với chiếc ống nghe bên tai, không biết phải làm gì trong lúc Clea và Monica ngằm van xin một câu trả lời.

Đúng lúc đó, một ánh chớp xuất hiện khiến cả căn phòng sáng lòa.

Đó không phải là ảo giác: cả ba người nhìn nhau, không hiểu gì cả. Tia chớp lại lóe lên, và sau vài giây, thêm một tia chớp nữa. Họ tưởng có một cơn dông đang ập đến, nhưng không có tiếng sấm nào vang lên.

Martini tiến lại gần một cửa sổ và nhìn ra ngoài. Clea đứng ngay sau lưng anh.

Những ánh chớp phát ra từ phía ngoài đường. Nhiều bóng người đen thẫm như bóng ma đang đi lại quanh nhà anh. Thỉnh thoảng một

tia chớp lại lóe lên. Nom họ như lũ người ngoài hành tinh, tò mò và đáng sợ.

Đó là những thợ săn ảnh.

6 THÁNG MỘT

— — — — —

MƯỜI BỐN NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Trong đêm, nhiều chiếc xe của đài truyền hình đã chiếm cứ con đường trước nhà Martini. Những chiếc đến trước giành được chỗ tốt để quay phim ngôi nhà và truyền hình trực tiếp hai tư trên hai tư.

Bên cạnh các nhóm phóng viên, những người hiếu kỳ cũng đứng ở bên kia vòng dây bảo vệ được cảnh sát thiết lập. Vòng dây này chẳng thể bảo vệ được gia đình của anh nếu như đám đông quyết định áp dụng một thứ công lý chiếu lệ, Martini nghĩ thầm trong khi kín đáo quan sát từ cửa sổ nhà mình vào lúc 9 giờ sáng.

Đêm qua thật khó khăn. Không một ai chợp mắt được. Monica đổ gục trước bình minh một chút, còn Clea thì thu mình trong sự câm lặng đau đớn. Martini không thể chấp nhận toàn bộ chuyện này. Anh phải làm gì đó.

— Borghi đã nói là họ sẽ gọi cho anh, nhưng anh không có ý định ngồi chờ. — Anh nói với vợ. — Anh không làm gì cả, và họ cũng chẳng có gì để chứng minh điều ngược lại, nếu không họ đã bắt anh rồi, đúng không?

Clea ngẫm nghĩ về điều đó, và tỏ ra tự tin hơn đôi chút.

– Đúng, anh phải đi gặp họ và làm rõ tình hình.

Martini cạo râu rồi khoác lên người bộ com lê đẹp nhất, anh thậm chí còn đeo cà vạt. Anh quyết định ra khỏi nhà và cho thấy anh không có gì thay đổi trong con mắt của những người quen biết: một người ngay thẳng. Khi anh bước qua ngưỡng cửa, một loạt những ánh đèn flash lóe lên. Chúng đến từ mọi góc ngách, tựa như một trận ném bom. Anh giơ tay che mặt để khỏi bị lóa mắt và đi về phía chiếc xe hai cầu, nhưng rồi anh đổi ý. Sau phóng sự trên truyền hình, anh không thể để mình bị liên hệ với chiếc xe này. Hơn nữa, anh sẽ gặp khó khăn trong việc lái xe ra ngoài đường giữa đám người này. Anh quyết định đi bộ.

Một cảnh sát trông thấy anh và hét lớn:

– Anh Martini, tốt hơn anh nên quay vào trong nhà.

Đó không phải là một mệnh lệnh, anh ta chỉ khuyên anh đừng đương đầu với đám đông vì làm thế có thể sẽ nguy hiểm.

Martini phớt lờ anh ta và bước tiếp. Anh vượt qua vòng dây. Đám quay phim và phóng viên lăm lăm micro lập tức ủa đến.

– Vì sao chiếc xe hơi của ông xuất hiện ở những nơi cô bé lui tới?

– Ông biết Anna Lou à? Ông theo dõi cô bé à?

– Cảnh sát có triệu tập ông để thẩm vấn hay chưa?

– Theo ông, cô bé có bị sát hại hay không?

Martini cảm như hén. Anh cố gắng đi tiếp, nhưng bọn họ làm anh chậm lại. Cùng lúc đó, tiếng xầm xì từ đám đông hiều kỳ nổi lên. Martini không nghe được những lời xì vả dành cho mình, nhưng anh cảm thấy sự căng cứng trong giọng điệu của bọn họ. Tuy chưa tiến

đến gần, ý đồ của họ đã rõ. Khi có người ném đồ vật đầu tiên về phía anh, Martini thậm chí còn không hiểu chuyện gì. Anh chỉ nghe thấy một âm thanh khô khốc khi nó chạm vào mặt đường cách anh vài mét. Hành động đó lập tức được bắt chước. Những món đồ khác bay tới – lon bia, đồng xu. Đám phóng viên sợ bị ném trúng vội lùi lại vài bước, giải phóng vùng không gian quanh Martini, và biến anh thành một cái đích dễ nhắm trúng hơn.

Martini giơ tay lên tự vệ, nhưng vô ích. Cảnh sát không thể kiềm chế được cơn thịnh nộ của đám đông. Đúng lúc đó, có tiếng lốp xe phanh kít trên đường. Martini đang cúi người né tránh cơn mưa đồ vật nhắm vào mình và ngẩng lên vừa kịp lúc để trông thấy một chiếc Mercedes kính đen vừa dừng lại cách anh vài mét. Cửa sau chiếc xe bật mở, một người đàn ông mặc bộ com lê kẻ sọc lịch lãm chìa tay ra cho anh.

– Lên đi! – Anh ta hét lên.

Martini không biết anh ta là ai, nhưng anh không còn cách nào khác ngoài chấp nhận lời mời. Anh leo lên xe, và chiếc Mercedes phóng hết tốc lực lao đi, giải cứu anh khỏi cuộc hành quyết trong đường tơ kẽ tóc.

Đầu tiên, người đàn ông lịch lãm chìa cho anh hộp khăn giấy.

– Đây, thầy lau đi.

Tiếp đó, anh ta nói với tài xế:

– Đưa chúng tôi tới chỗ nào có thể nói chuyện mà không bị quấy rầy.

Martini nhận thấy mình đang dính đầy một chất gì đó màu vàng nhạt mà, căn cứ theo mùi của nó, anh đoán là mù tạt.

- Bọn họ khùng bố tôi!
- Thầy không nên đối đầu với đám đông như thế. Đó là một sự khiêu khích, thầy có hiểu không?
- Vậy tôi phải làm gì mới được?
- Tin vào tôi chẳng hạn. – Anh ta bật cười và chìa tay cho anh. – Tôi là luật sư Giorgio Levi.
- Anh không phải người ở đây. – Martini đáp và đưa mắt ngò vức quan sát người đàn ông.
- Không, tất nhiên rồi!
- Nụ cười của anh ta có vẻ chân thành.
- Sự nghi ngờ lan truyền trong một cộng đồng giống như bệnh dịch vậy, thầy có biết không? Chẳng cần gì nhiều để nó trở nên không thể chặn đứng nổi. Người ta không tìm kiếm công lý, họ muốn một hung thủ. Để gán một cái tên cho nỗi sợ hãi, để cảm thấy được an toàn. Để tiếp tục tin rằng mọi chuyện vẫn ổn, rằng luôn luôn có một giải pháp.
- Có lẽ tôi sẽ kiện truyền thông và cảnh sát.
- Tôi khuyên thầy đừng làm điều đó.
- Vậy tôi có thể làm gì?
- Không gì cả.
- Ý anh là tôi để cho mình bị trừ diệt mà không phản ứng sao? – Martini hỏi lại với giọng ngổ ngàng và phẫn nộ.
- Đó là một thất bại được báo trước, có lao đầu vào cũng chẳng để làm gì. Thầy càng hiểu ra điều đó nhanh chừng nào càng tốt. Chúng ta phải tập trung sức lực vào hình ảnh một người đàn ông

chính trực, người chồng và người cha tốt của thầy.

– Nhưng trên truyền hình họ nói tôi theo dõi con bé đó từ cả tháng trời trước khi nó mất tích. Thật vô lý!

– Không phải thầy. – Tay luật sư chỉnh lại. – Mà là chiếc xe hơi của thầy... Từ giờ trở đi, thầy hãy cẩn trọng trong việc dùng từ: trên tivi, người ta chỉ thấy chiếc xe hai cầu của thầy.

– Các phóng viên cho biết một trong số các học sinh của tôi là tác giả của những đoạn video đó.

– Cậu ta tên là Mattia.

Martini bắt ngờ ra mặt.

– Hãy coi như những đoạn clip đó chỉ là một sự trùng hợp. – Tay luật sư nói tiếp. – Thầy và Anna Lou sống trong cùng khu phố, chuyện đó hoàn toàn có thể hiểu được. Nhưng tôi phải cảnh báo thầy một chuyện khác...

Chiếc Mercedes dừng lại. Martini nhìn ra bên ngoài và nhận ra họ đang ở phía sau nghĩa trang Avechot, nơi bọn trẻ thỉnh thoảng đưa nhau tới để ân ái hoặc phê cần.

– Tay cảnh sát đang nhắm vào thầy tên là Vogel. – Luật sư Levi nói với giọng lo lắng. – Tôi không coi anh ta là một điều tra viên hạng nhất, nhưng anh ta cũng không phải dạng vừa đâu. Anh ta không có chuyên môn tội phạm học và không quan tâm tới những thứ như khoa học hình sự, hoặc ADN. Để đạt mục đích, anh ta sử dụng truyền thông.

– Tôi không hiểu...

– Vogel thừa biết các đoạn video không thể dùng làm chứng cứ

buộc tội. Ngoài ra, tác giả của chúng là một kẻ bị ám ảnh bởi Anna Lou, kẻ đang dùng thuốc dưỡng trí và được điều trị bởi một tay bác sĩ tâm thần tên Flores nào đó. Mattia do vậy không phải là một nhân chứng đáng tin cậy. Vogel không thể sử dụng cậu ta. Chính vì thế mà thầy còn được tự do đấy.

– Họ không sợ tôi sẽ bỏ trốn à?

– Thầy đi đâu bây giờ? – Levi bật cười. – Thầy đã bị đưa lên bản tin thời sự. Cả nước đã biết mặt thầy rồi.

Martini quan sát người đàn ông kỹ hơn. Anh ta lớn tuổi hơn anh, nhưng có vẻ trẻ hơn tuổi. Có lẽ nhờ vào mái tóc vẫn còn dày và chưa phải nhuộm. Phụ nữ chắc chắn bị quyến rũ bởi anh ta. Anh ta sức nước mùi nước hoa, nhưng không chỉ có thế. Vẻ điềm tĩnh và nét hấp dẫn làm nên sự tự tin của anh ta.

– Vậy anh đang làm gì ở đây? – Martini hỏi.

– Tôi đến để giúp thầy, tất nhiên rồi!

– Tôi sẽ mất bao nhiêu tiền, nếu thuê anh?

– Không một xu. Tôi sẽ thu lợi từ danh tiếng trong vụ này. Nhưng chi phí vẫn phải có. Đầu tiên là một thám tử tư để điều tra song song với cảnh sát. Tiếp đó, trong trường hợp ra tòa, các chuyên gia đủ kiểu, cùng một người nghiên cứu luật.

Martini cố nhằm tính chi phí.

– Tôi phải nói chuyện với vợ tôi.

– Tất nhiên rồi.

Tay luật sư rút từ trong chiếc cặp da đặt dưới chân một cái hộp màu trắng: một chiếc điện thoại mới tinh còn chưa khai hộp.

– Từ bây giờ, để liên lạc với tôi, thầy chỉ sử dụng cái này, vì điện thoại của thầy có thể đã bị nghe lén. Và đừng ra khỏi nhà nếu không thể di chuyển một cách an toàn.

Vogel chỉnh lại chiếc cà vạt bằng cashmere trước tấm gương trong buồng khách sạn. Ông đã mua nó trước khi lên đường tới Avechot, thích thú nghĩ đến khoảnh khắc được đeo nó.

Một nhóm nhỏ các phóng viên đang chờ ông bên dưới. Ông thích để cho họ chờ đợi. Nói cho cùng, họ đã gây cho ông đủ thứ rắc rối trong mấy tháng vừa qua.

Vụ kẻ cắt xẻo.

Ông đã phải trả giá, nhưng giờ đây, ông đã trở lại đường đua, và những tên khốn kia một lần nữa lại nằm rạp dưới chân ông, hy vọng moi được vài thông tin để giải tỏa cơn khát vô hạn, ít nhất là trong một thời gian ngắn.

Vụ kẻ cắt xẻo là một sai lầm, ông phải thừa nhận điều đó. Nhưng Vogel sẽ không phạm sai lầm nữa. Ông đã mất nhiều thời gian để gây dựng lại danh tiếng và trở thành thần tượng của giới truyền thông. Ông đang trên đường khôi phục quyền lực trước kia, vì thế ông cần phải thận trọng.

Stella đã rất khôn ngoan trong việc sử dụng các đoạn video của Mattia. Trò cắt dựng với hình ảnh phóng to chiếc xe hai cầu của tay thầy giáo đúng là một kiệt tác truyền thông. Ngoài ra, Borghi là một đồng minh trung thành ngoài mong đợi. Cậu ta có thể có tương lai, nếu được ông dẫn dắt trong những vụ án sắp tới. Vấn đề là mụ

công tố viên Mayer. Một con khốn rởm rít. Không có gì tệ hơn một công tố viên lý tưởng hóa. Nhưng ông biết cách thuần phục cô ta. Chỉ cần vuốt ve cái tôi của cô ta, cho cô ta cảm thấy sức nóng từ những ngọn đèn rọi. Không ai có thể cưỡng lại chúng, kể cả với nguy cơ bị bỏng.

Trong vụ kẻ cắt xẻo, ông đã liều lĩnh với nguy cơ đó. Nhưng điều tệ hại nhất đã qua rồi.

Có tiếng gõ cửa.

– Sếp ơi, ông phải xuống thôi, chúng tôi không thể đối phó với bọn họ được nữa. – Borghi nói ngay khi Vogel mở cửa.

Ít phút sau, Vogel đã đứng trước một cử tọa ồn ào và bồn chồn háo hức trong phòng ăn của khách sạn. Mọi chiếc ghế đều có người ngồi, nhiều phóng viên chặm chân đành phải đứng. Phía cuối phòng, những chiếc máy quay đã được chuẩn bị sẵn sàng.

– Tôi không có gì nhiều để nói với mọi người, thật đáng tiếc. – Vogel lên tiếng trước rùng micro. – Chúng ta chỉ có vài phút.

Những tiếng phản đối vang lên, nhưng Vogel đủ lành nghề để không bị lôi vào một cuộc phỏng vấn tập thể. Ông sẽ chỉ nói những gì hữu ích cho mình.

– Tại sao ông không bắt giữ thầy giáo Martini? – Một phóng viên báo viết lên tiếng.

– Vì chúng tôi muốn dành cho anh ta mọi sự bảo vệ theo luật định. Hiện giờ, anh ta chỉ là một nghi phạm.

– Ngoài chiếc xe hai cầu màu trắng, ông có tìm thấy mối liên hệ nào giữa anh ta và Anna Lou Kastner không? – Một nữ phóng viên

điều tra trong bộ âu phục màu xanh da trời đặt câu hỏi.

– Đây là thông tin mật. – Vogel đáp.

Đó là câu nói ưa thích của ông: chuyện đó chưa được khẳng định, nhưng cũng chưa bị bác bỏ. Ông muốn mọi người tin rằng cảnh sát đã có quân át chủ bài trong tay.

– Chúng tôi biết thầy giáo Martini mới dọn đến thung lũng gần đây cùng với gia đình. – Stella Honer cất tiếng. – Vợ anh ta đã bỏ công việc luật sư để đi theo chồng tới Avechot. Ông có nghĩ họ chạy trốn điều gì đó hay không?

Vogel thầm khen ngợi câu hỏi. Stella luôn là người giỏi nắm bắt những khía cạnh bất ngờ của sự việc.

– Chúng tôi đang điều tra quá khứ của anh ta, nhưng hiện tại tôi chỉ có thể nói rằng anh ta có vẻ trong sạch.

Việc bảo vệ Martini là một toan tính từ trước, nó sẽ làm cho công chúng phần nộ vì họ đã có sự lựa chọn của mình và không thích bị bác bỏ.

– Thật ra, chính các anh chị đã phá hủy danh tiếng của anh ta với những thông tin rò rỉ. – Ông khẳng định không chút nao núng. – Tôi không còn gì khác để nói.

– Vậy tại sao ông lại triệu tập chúng tôi? – Một người nào đó phản nản.

– Để cảnh báo mọi người. – Vogel khẳng định. – Chúng tôi không thể ngăn cản các anh chị đưa tin, nhưng các anh chị cần biết rằng mọi thông tin lọt ra ngoài mà không được cảnh sát chấp thuận đều có thể làm hỏng cuộc điều tra, và cùng với nó là số phận của cô bé

Anna Lou Kastner. Việc cô bé không có mặt ở đây cùng chúng ta không có nghĩa rằng chúng ta có thể phớt lờ cô bé.

Vogel cố tình nói ra câu vừa rồi khi nhằm thẳng các camera đang ghi hình. Sau đó, ông tránh xa rùng micro và rời phòng giữa cơn mưa câu hỏi, không buồn lắng nghe. Điện thoại di động của ông bỗng rung lên. Ông lấy nó ra và quan sát tin nhắn xuất hiện trên màn hình.

“Tôi cần nói chuyện với ông. Gọi lại tôi theo số này.”

Chắc là một nhà báo đòi tin nào đó. Vogel bực bội xóa tin nhắn.

“Thật ra, chúng tôi không giao du với bọn họ. Người mẹ và cô con gái có vẻ dễ thương, nhưng anh ta thì không, anh ta chưa bao giờ làm tôi thấy cảm mến.” Khuôn mặt của Odevis xuất hiện rõ mồn một trên màn hình tivi trong bếp nhà Martini. “Nói thật là tôi đã để ý thấy một số thái độ, nói thế nào nhỉ, rất lạ lùng. Chẳng hạn như, vào buổi sáng hôm Anna Lou mất tích, tôi đã bắt gặp anh ta ra khỏi nhà. Tôi có lên tiếng chào, nhưng anh ta thậm chí không buồn nhìn tôi. Anh ta bỏ một cái ba lô vào trong cốp xe rồi... Phải, anh ta rất vội vã, như thể có gì đó giấu giếm.”

Sau khi nghe những lời nói dối khó tin của gã hàng xóm, Martini chỉ muốn đâm vào tường một cái. Nhưng anh dừng lại vừa kịp lúc, nhờ nhận ra bàn tay băng bó.

Ngồi bên bàn ăn, Clea tắt tivi.

– Vết thương ở tay anh vẫn chưa lành, em đã nói anh phải đi bác sĩ. – Chị nói với giọng nhấn nhay.

– Thằng khốn! – Martini điên tiết hét lên.

– Sao thế, anh chờ đợi điều gì ở anh ta kia chứ?

Martini cố gắng kiềm chế bản thân. Anh tiến đến ngồi cạnh vợ. Đã hơn 23 giờ đêm, ngôi nhà chìm trong yên lặng. Được chiếu sáng dưới một ngọn đèn trần, bàn ăn nom như một ốc đảo ánh sáng giữa bóng đêm vây bủa. Hóa đơn và biên lai nằm ngổn ngang trước mặt họ, cùng với bản sao của tờ khai thuế gần nhất. Clea đã tính lại tất cả bằng máy tính ít nhất mười lần. Kết quả luôn là một.

– Chúng ta không có đủ tiền để trả cho những chi phí mà luật sư Levi đã trừ tính. – Martini tiếc nuối thừa nhận.

– Chúng ta có thể ngừng trả tiền thuê nhà một thời gian.

– Phải rồi! Thế cả nhà chúng ta sẽ sống ở đâu sau khi bị đuổi ra đường?

– Ta sẽ nghĩ cách khi chuyện đó xảy ra. Trong lúc này, em có thể mượn tiền bố mẹ.

Martini lắc đầu như muốn bày tỏ rằng họ đang ở trong một hoàn cảnh phi lý và mọi thứ diễn ra quá nhanh.

– Chúng ta phải bỏ qua lời đề nghị của luật sư Levi, không còn cách nào khác.

– Nhà hết đồ dự trữ rồi.

– Cái đó thì liên quan gì?

– Hôm nay em có ra ngoài để đi siêu thị. Ai đó đã nhận ra em, em đâm hoảng và quay về mà chẳng mua được gì.

Nhìn thấy cơn thịnh nộ trên gương mặt chồng, Clea vội nắm tay anh. Chị nói thật khẽ, giọng điệu chất chứa đầy đau đớn.

– Monica bị ném đá trên Internet. Bọn em đã phải đóng trang Facebook của con bé.

– Một lũ khốn nạn thích tìm kiếm sự chú ý, anh chẳng thêm để tâm đến bọn chúng.

– Vâng, em biết... nhưng chỉ vài ngày nữa là con bé sẽ phải quay lại trường.

Chị nói đúng. Anh đã không nghĩ tới điều này.

– Anh không thể bỏ mặc cho người ta hành quyết mình như thế. Mọi lời buộc tội nhắm vào anh đều ảnh hưởng đến bọn em.

– Ủ, anh sẽ nói luật sư Levi tiếp tục.

Tiếng chuông cửa vang lên. Hai vợ chồng nhìn nhau không nói một lời. Họ không biết ai lại có thể đến nhà vào giờ khuya khoắt như thế này. Martini đứng dậy để đi mở cửa.

– Xin chào. – Borghi lên tiếng trên ngưỡng cửa.

Sau lưng anh ta là ít nhất năm chiếc xe cảnh sát đang đậu, đèn hiệu bật sáng, cùng với một chiếc xe thùng và một xe kéo. Cả một đoàn diễu hành trong mắt giới truyền thông.

– Tôi có lệnh khám nhà và tạm giữ. – Borghi thông báo và chìa tài liệu ra.

Clea xuất hiện phía sau lưng chồng, nhưng khi trông thấy đám đông cảnh sát, chị khựng lại.

– Chúng tôi cần lấy dấu tay và lấy mẫu cơ thể. – Borghi nói tiếp. – Anh có đồng ý để chúng tôi tiến hành tại đây, hay anh muốn chúng ta đến một nơi đã được dự kiến cho chuyện đó?

– Không, không sao, cứ tiến hành tại đây. – Martini bối rối đáp.

Borghi quay sang phía các cảnh sát đang chờ đợi và ra hiệu cho họ vào việc.

Martini ngồi ở phòng khách. Ba kỹ thuật viên khoa học hình sự trong bộ quần áo bảo hộ màu trắng, tay đi găng cao su, hý hoáy làm việc xung quanh anh. Trong khi một người lấy mẫu nước bọt bằng tăm bông, người thứ hai lấy mẫu mặt dưới móng tay của anh để tìm các vật chất hữu cơ thuộc về Anna Lou. Người thứ ba thì xử lý bàn tay trái bị thương. Anh ta tháo bỏ lớp găng, và lấy một mẫu mô của vết thương chưa kịp lành. Cuối cùng, anh ta chụp ảnh vết thương bằng một thiết bị đặc biệt cho phép chụp ảnh ở khoảng cách cực gần.

Martini chịu đựng tất cả mà không hề phản ứng, như một người ngây dại.

Xung quanh anh, các cảnh sát viên lục lọi đồ đạc của anh, những ký ức của một cuộc đời. Mọi người ra vào liên tục. Các cảnh sát rời nhà mang theo những túi nhựa trong đựng những món đồ dù là tạp nham nhất: dao làm bếp, giày dép, thậm chí cả các dụng cụ làm vườn. Trên con hẻm dẫn vào nhà, xe kéo lôi chiếc xe hai cầu đi trước ánh mắt tò mò của hàng xóm láng giềng, những người bị đánh thức bởi tiếng ồn ào. Khoác trên mình những chiếc áo lạnh và bộ đồ ngủ, họ bàn tán về sự việc với vẻ ghê tởm.

Trong một góc phòng khách, Clea quan sát chồng mình trong lúc ôm chặt cô con gái vừa bị dựng dậy. Hai mẹ con tỏ ra sốc nặng. Một lần nữa, Martini cảm thấy tội lỗi.

9 THÁNG MỘT

—————
MƯỜI BẢY NGÀY
SAU VỤ MẤT TÍCH

Họ đã chọn chuyên gia giỏi nhất của ngành khoa học hình sự để giám định chiếc xe hơi của Martini.

Đó là một người đàn ông đứng tuổi, dáng người nhỏ nhắn nhưng lập dị. Mái tóc gần như hói được cột đuôi ngựa. Chỗ da lộ ra khỏi lớp áo choàng thí nghiệm màu trắng thì kín đặc hình xăm. Tên ông ta là Kropp.

– Chúng tôi đã tiến hành kiểm tra mọi thứ, bởi thế nên mới mất thời gian như vậy. – Ông ta phân trần với Vogel và Rebecca Mayer.

Cảnh sát đã trưng dụng một gara ở Avechot để đội giám định được làm việc trong điều kiện tốt nhất. Toàn bộ gian nhà được phủ vải bạt. Sàn nhà trải một tấm vải dầu màu trắng. Chiếc xe hơi được đặt trên một cầu nâng. Các kỹ thuật viên đang tháo rời nó ra thành từng mảnh. Các mảnh được chia thành nhiều nhóm và được xem xét kỹ bằng các thiết bị tinh vi.

– Thế nào, các anh có gì mới không? – Vogel sốt ruột hỏi.

Nhưng Kropp không tỏ ra vội vã. Ông trả lời một cách từ tốn:

– Kết quả ban đầu là chiếc xe mới được làm sạch gần đây, nhưng

chỉ phần bên trong.

Cái tin này chỉ càng làm Vogel hài lòng.

– Có dấu vết của chất tẩy rửa và dung môi, điều này có thể cho chúng ta phỏng đoán rằng anh ta muốn xóa dấu vết. – Kropp nói tiếp.

– Ngoài ra, tại sao chỉ tập trung vào bên trong xe, nếu không có gì phải che giấu? – Vogel lưu ý Rebecca Mayer.

– Có máu hay dịch tiết sinh học không? – Nữ công tố viên hỏi.

Kropp lắc đầu, làm cái đuôi ngựa dợn sóng.

– Nói tóm lại, không có gì chứng minh được là Anna Lou đã lên chiếc xe này. – Rebecca Mayer nói tiếp.

– Cô thực sự mong rằng chúng ta tìm được vết máu sao? – Vogel hỏi.

Ông muốn biết sự ngây thơ bướng bỉnh của cô ta từ đâu ra. Cô ta nói nghiêm túc hay đang tìm cách chọc giận ông?

– Cô không hiểu việc ta không tìm thấy máu là tin đáng mừng hay sao?

– Ông nói vậy là sao?

– Các manh mối không phải lúc nào cũng dễ nắm bắt. Sự trống trải chẳng hạn: nó có nghĩa là trong không gian này có một thứ gì đó đã biến mất. Chúng ta cần hỏi thầy giáo Martini xem tại sao anh ta lại chỉ làm sạch bên trong xe.

– Điều ông vừa nói không phải là dữ kiện, mà chỉ là một ý kiến. Cụ thể hơn, nó là ý kiến của ông. Một người biết nghĩ sẽ có hàng ngàn lý do để không rửa xe vào mùa đông, nhất là khi anh ta sống ở

trên miền núi và thường xuyên đi dã ngoại. Bùn, tuyết và nước mưa sẽ lại làm nó bẩn ngay chỉ sau vài ngày. Trong khi đó, nếu anh ta muốn nội thất bên trong xe sạch sẽ để chở người này người kia thì âu cũng là chuyện hợp lý.

Rebecca Mayer đang làm đủ cách để chọc giận ông, Vogel thấy nể sự cứng đầu của cô. Điều mà ông không hiểu là tại sao nữ công tố viên luôn bắt bẻ chứng cứ, ngay cả khi chuyện đó đi ngược lợi ích của cô ta. Họ chẳng có gì trong tay ngoài tay thầy giáo nghèo kia, cuộc điều tra đã làm tiêu tốn biết bao nhiêu tiền của, và chẳng bao lâu nữa cô ta sẽ phải giải trình về điều đó.

– Cái trò mà chúng ta đã bày ra phải mang lại kết quả, dù có thể nào đi nữa. – Vogel cố gắng bình tĩnh giải thích. – Chúng ta phải đưa được một nghi phạm ra tòa, cô hãy hiểu cho điều đó. Bồn phận của chúng ta không phải là phán xét các bằng chứng và manh mối, mà là trình chúng ra trước thẩm phán và bồi thẩm đoàn.

– Ông nói đúng, bồn phận của chúng ta không phải là phán xét các bằng chứng. – Mayer thừa nhận. – Bồn phận của chúng ta là tìm ra chúng. Tôi nhắc lại: chúng ta phải có được mẫu ADN.

Kropp, người cho tới lúc đó không mấy quan tâm tới màn đấu khẩu, quyết định can thiệp:

– Thật ra, chúng tôi đã tìm được mẫu ADN.

Họ quay về phía ông ta, tự hỏi tại sao chuyện này không được nói ra sớm hơn.

– Có, nhưng khá là kỳ lạ. – Kropp nói tiếp. – ADN của mèo. Hay đúng hơn là lông mèo.

– Lông mèo á? – Vogel hỏi lại, mặt ngẩn ra.

– Lốm đốm hai màu hung và nâu. Chúng vương vãi khá nhiều trên ghế và thảm sàn.

– Gia đình Martini không nuôi mèo. – Rebecca Mayer nói.

Nhưng Anna Lou rất thích mèo, Vogel muốn bổ sung như thế, rồi lại thôi khi trông thấy Borghi đi vào. Anh chàng cảnh sát đang nói chuyện điện thoại, mắt dỗi tìm ông. Cậu ta có vẻ lo lắng.

– Tôi xin lỗi. – Nói đoạn Vogel tiến lại chỗ Borghi.

Khi ông đến nơi thì Borghi đã cúp máy.

– Chúng ta có một rắc rối. – Anh hạ giọng nói nhỏ.

Trong chiếc áo ngủ, chân đi đất, mẹ của Anna Lou nhặt nhanh những lời nhẩn và gỡ những bông hoa khô héo trên những con mèo mà người ta đã đặt trước nhà họ trong mấy ngày trước đó. Cuộc hành hương đã chấm dứt ngay khi tin tức về sự tồn tại của một nghi phạm lan ra. Lòng thương hại đã được thay thế bằng sự tò mò bệnh hoạn. Không ai thực sự quan tâm tới số phận của cô bé mất tích nữa. Ngay cả truyền thông cũng đã rời khỏi nơi này. Khi thanh tra Vogel và cảnh sát Borghi lái xe đến nơi, chỉ có vài phóng viên ảnh đang tác nghiệp tại chỗ.

– Xua họ đi. – Vogel ra lệnh cho cấp dưới. – Chị Kastner, tôi là thanh tra Vogel, chị còn nhớ chứ?

Mẹ của Anna Lou quay lại và quan sát người đàn ông, bối rối. Con mưa nhỏ đã thấm qua lớp vải áo ngủ, tiết lộ một cách khiếm nhã việc chị ta không hề mặc gì bên trong. Vogel cởi áo măng-tô và khoác lên vai chị.

– Trời lạnh đấy. Sao chúng ta không vào trong nhà?

– Tôi phải thu dọn xong đã. – Người phụ nữ đáp như thể đó là nhiệm vụ quan trọng nhất trên đời.

Vogel cho chị ta xem chiếc vòng mà Anna Lou đã làm, chiếc vòng chị ta đã đeo vào tay ông trong ngày Giáng sinh, trong lần gặp đầu tiên.

– Chị có còn nhớ lời hứa mà chị đã yêu cầu chúng tôi thực hiện không? Thật ra đã có một biến chuyển mới... Nhưng chúng ta sẽ trò chuyện trong nhà, được chứ?

Maria Kastner ngẫm nghĩ trong giây lát.

– Người đàn ông đó... người thầy giáo đó... Ông có thực sự nghĩ chính là anh ta hay không? Ý tôi là, theo tôi, anh ta không phải loại người như vậy... Tôi nghĩ anh ta vô tội. Bởi lẽ nếu anh ta đang giam giữ Anna Lou thì các ông đã phát hiện ra con gái tôi rồi, đúng không?

Vogel tìm một câu trả lời. Rõ ràng người phụ nữ này đang từ chối chấp nhận sự thật.

– Chúng tôi sẽ giám sát anh ta. – Ông trấn an.

– Nhiều ngày đã trôi qua. Anna Lou hẳn là rất đói. Nếu người đàn ông đó bị theo dõi liên tục thì ai sẽ tiếp tế thức ăn cho con bé?

Lần đầu tiên trong sự nghiệp và cũng là lần đầu tiên trong đời, Vogel ghen lời. Thật may cho ông, đúng lúc đó Bruno Kastner bước ra ngoài để xem chuyện gì đang diễn ra trước cửa nhà.

– Tôi xin lỗi, tôi đang dở tay. – Anh ta thanh minh, trước khi quàng tay ôm vợ và dìu chị về phía ngôi nhà. – Cũng tại mấy viên thuốc

ngủ mà bác sĩ tâm lý đã kê cho vợ tôi.

– Anh Kastner, tôi cần vợ anh tỉnh táo nhất có thể. Có lẽ cần phải xem lại liều dùng.

Vogel đang sợ truyền thông sẽ tận dụng tình trạng rối trí của chị ta để quy chụp những lời khẳng định vô căn cứ.

– Tôi sẽ nói chuyện với bác sĩ Flores. – Bruno Kastner cam đoan trong lúc quay lưng lại với Vogel.

Ông thanh tra nhìn người chồng trìu mến chăm sóc vợ. Rồi ông lại nhìn xuống chiếc vòng trên cổ tay mình.

Stella Honer đang ở trong phòng khách của một ngôi nhà khiêm tốn nhưng thơm mát. Chiếc trường kỷ mà chị đang ngồi được phủ một tấm vải đã cũ, có lẽ để che đi lớp vải bọc nguyên thủy đã bị hư hại, hoặc để bảo quản nó trước sự tàn phá của thời gian. Như mọi khi, nữ nhà báo có vẻ ngoài hoàn hảo. Bộ âu phục xám được tô điểm bằng chiếc khăn quàng màu hồng thắt nơ quanh cổ. Một tay chị ta cầm chiếc micro.

Máy quay bắt đầu lấy góc rộng, và người được phỏng vấn xuất hiện trên màn hình.

Lần này, Priscilla không mặc thứ trang phục nổi loạn thường lệ. Cô bé hiền lành hơn trong chiếc quần jean ủi thẳng, không một vết rách, mặc cùng áo sơ mi trắng. Ba chiếc khuyên tai đã biến mất, đường viền đen nhánh để làm ánh mắt sắc hơn cũng không còn. Priscilla trang điểm nhẹ và trông giống như một bé gái. Cô bé nắm chặt một chiếc khăn tay.

– Nào, Priscilla, cháu có thể nói cho cô biết chuyện đã xảy ra như thế nào được không? – Stella Honer dịu dàng hỏi.

Cô bé gật gật đầu, như để lấy thêm dũng khí.

– Cháu đã đi cùng mọi người tới nhà của Anna Lou, mang theo một con mèo vải nhỏ. Lúc đó cháu đi cùng với mấy người bạn. Ai cũng xúc động. Rồi bỗng dưng cháu nhận được một tin nhắn... của thầy Martini.

Cô bé ngừng lời, không thể nói tiếp được nữa.

– Vì sao nó làm cháu bất ngờ?

– Cháu... cháu quý trọng thầy Martini, cháu nghĩ đó là một người tốt... nhưng sau chuyện đã xảy ra...

Stella Honer để im lặng kéo dài, tạo thêm sự hồi hộp cho khán giả xem đài. Chị ta rất giỏi tạo kịch tính.

– Tin nhắn đó là gì?

Theo đúng lời dặn trước khi lên sóng trực tiếp, Priscilla rút điện thoại di động trong túi quần ra và đọc thành tiếng, run rẩy từ bàn tay cho đến giọng nói.

– Chiều mai em ghé nhà tôi được không?

Lại một khoảng lặng tạo kịch tính, theo chủ ý của Stella Honer, vì chị ta vừa thấy một giọt nước mắt lăn dài trên má trái của Priscilla. Chị ta đâu có muốn con bé khóc. *Chưa đến lúc*. Thế là, để cho cô bé có thời gian trấn tĩnh lại, nữ nhà báo nhẹ nhàng đỡ lấy chiếc di động từ tay Priscilla, chìa nó ra trước ống kính máy quay.

– Người ta thường buộc tội chúng tôi bẻ cong sự thật để định hướng dư luận. Nhưng đây không phải là một tin nhắn nguy tạo.

Quý vị hãy nhìn xem: nó đã thực sự được gửi đến.

Stella Honer cho khán giả xem đài một khoảng thời gian đủ dài để đọc tin nhắn trên màn hình, trước khi phỏng vấn tiếp.

– Cháu nghĩ sao, Priscilla?

– Lúc đầu thì cháu không nghĩ gì, chỉ thấy nó hơi kỳ lạ. Sau đó, khi cháu xem truyền hình và thấy cảnh sát đặt nghi vấn vào thầy Martini, cháu nghĩ đến Anna Lou, và nhận ra có thể cháu là người kế tiếp...

Stella Honer gật gù với vẻ mặt nghiêm trọng, rồi đặt tay mình lên tay cô bé. Đúng như dự đoán, cử chỉ đó đã gây ra phản ứng mà chị ta chờ đợi. Priscilla òa khóc. Nữ nhà báo không hỏi thêm gì nữa. Chị ta khôn khéo để cho máy quay lấy cận cảnh khuôn mặt của cô bé.

– Đây chỉ là trò lố của một con bé muốn được lên truyền hình.

Sự tuyệt vọng hiện rõ trong giọng nói của Martini.

Nhưng Clea nổi giận thực sự.

– Nhưng con bé này đã làm anh mất việc! Anh nói xem bây giờ chúng ta phải làm gì?

Hai ngày trước khi kỳ nghỉ lễ Giáng sinh kết thúc, hiệu trưởng trường trung học đã gọi cho Martini để thông báo rằng anh đã bị cắt giờ dạy, đồng thời tiền lương cũng bị treo.

– Chúng ta phải làm gì để trả chi phí bào chữa cho anh? Nợ sắp ngập đầu rồi mà anh còn làm trò ngu ngốc này với một học sinh? Một đứa con gái?

– Anh biết Priscilla. Bộ dạng này, kiểu ăn mặc này... Đây hoàn toàn là sự dàn dựng!

Vogel lắng nghe mẩu đối thoại trong lúc đang ngồi thoải mái ở phòng làm việc dã chiến của mình. Ông đeo tai nghe, chân gác lên bàn, người vắt vẻo trên ghế, hai bàn tay đặt trên đầu gối. Ý tưởng cài micro ở nhà Martini trong quá trình khám xét không mang lại kết quả gì cho tới lúc này, nhưng gió đã đổi chiều. Vogel thích thú ra mặt với cuộc cãi cọ giữa đôi vợ chồng. Ngoài ra, chính ông là người thuyết phục thầy hiệu trưởng can thiệp trước khi cuộc phỏng vấn Priscilla làm bùng nổ cơn thịnh nộ của các ông bố bà mẹ và nó dĩ nhiên sẽ trút xuống đầu ông ta. Là một kẻ quan liêu nhu nhược, ông hiệu trưởng bị thuyết phục một cách dễ dàng.

– Sao anh lại gửi tin nhắn đó? – Clea hỏi.

– Con bé nhờ anh dạy kịch. Anh xin lỗi, nhưng nếu muốn lạm dụng nó thì anh đâu ngu đến mức hẹn nó đến nhà chúng ta, em không thấy vậy sao?

Clea im lặng, có vẻ dao động. Nhưng rất nhanh chóng, chị tiếp tục cao giọng:

– Em đã biết anh từ lâu, em biết anh là một người tử tế... Nhưng em không biết anh vô tội đến mức nào.

Câu nói đó, cùng với sự im lặng tiếp sau, có tác động như một quả bom. Clea nói tiếp:

– Anh đủ thông minh để hiểu sự khác biệt giữa tốt và xấu: ngay cả những người đàn ông tử tế cũng phạm sai lầm... Khi ra khỏi nhà em toàn phải đối diện những ánh mắt thù địch. Lúc nào em cũng sợ ai đó làm tổn thương anh, làm tổn thương chúng ta. Monica không

rời khỏi nhà nữa. Con bé đã mất nốt số bạn ít ỏi, và nó không chịu nổi áp lực nữa.

Vogel đã biết chuyện này sẽ xảy ra. Ông muốn nó xảy ra, đã lên kế hoạch cho nó.

– Cho dù lỗi lầm của anh là nhỏ hay lớn, em cũng sẽ ở bên anh cho đến cuối cùng. Em đã hứa và sẽ làm điều đó. Nhưng con gái anh không bị ràng buộc bởi lời thề nguyện nào... Vì thế, em muốn đưa nó đi xa khỏi nơi này.

Vogel cố gắng kiềm chế sự mừng rỡ.

– Ý em là rời bỏ anh?

Đó không phải là một câu hỏi, mà là một nhận định cay đắng.

Người vợ không nói gì. Giây lát sau, Vogel nghe thấy tiếng cửa mở ra rồi đóng lại. Ông bỏ chân xuống khỏi mặt bàn và ngẫm nghĩ, hai bàn tay áp vào tai nghe để tập trung vào sự im lặng.

Martini vẫn còn đang ở trong phòng. Có thể nghe được tiếng thở của anh ta. Nhẹ nhàng, nhưng đều đặn. Hơi thở của một kẻ bị săn đuổi mà ông chưa thể tống vào tù, nhưng đã trở thành một người tù trong chính cuộc đời mình, và vì thế, anh ta không thể trốn thoát.

Vogel đã tạo ra khoảng trống xung quanh Martini. Giờ đây, bị vợ và con gái bỏ rơi, anh ta sẽ sụp đổ. Anh ta coi như xong rồi.

Nhưng đúng lúc đó xảy ra một việc nằm ngoài dự tính của ông. Một việc thật phi lý, vô nghĩa.

Tay thầy giáo bắt đầu ngân nga hát.

Giọng hát nhỏ nhẹ và dịu dàng chẳng ăn nhập gì với chuyện vừa xảy ra. Vogel lắng nghe bài hát trong hoang mang. Đó là một khúc

đồng dao. Ông chỉ nghe ra được vài chữ.

Bài hát nói về những cô bé và những chú mèo con.

10 THÁNG MỘT

—————
MƯỜI TÁM NGÀY
SAU VỤ MẤT TÍCH

Levi đã gọi cho anh bằng chiếc điện thoại an toàn và yêu cầu gặp. Sau đó anh ta cử tài xế đến đón anh. Đám nhà báo bám theo chiếc Mercedes nhưng đành phải bỏ cuộc khi anh xuống xe và bước vào trong một biệt thự kín đáo.

Tay luật sư đã thuê nó để tiện theo sát vụ việc.

Khi Martini bước qua ngưỡng cửa, trước mặt anh là một cảnh tượng đầy bất ngờ. Phòng khách đã được biến thành một văn phòng, một nhóm nhỏ nhân viên đang bận rộn làm việc. Một số nghiên cứu các văn bản luật và tài liệu, số khác gọi điện thoại, hoặc bàn luận về chiến lược bào chữa. Thậm chí họ đã treo một tấm bảng theo dõi kết quả của vụ việc. Mọi người bận rộn đến nỗi không ai nhận ra sự có mặt của anh.

Levi chờ anh trong bếp để có một cuộc đối thoại riêng tư.

– Thầy có thấy công tác tổ chức không? Tất cả là dành cho thầy đấy. – Tay luật sư tuyên bố.

Martini nghĩ đến cái giá mà anh sẽ phải trả, nhất là khi bây giờ anh đã không còn việc làm.

– Thành thật mà nói, tôi đang mất hy vọng.

– Thầy không nên như thế. – Levi vừa nói vừa ra hiệu cho Martini ngồi xuống, còn mình vẫn đứng. – Tôi nghe nói vợ con thầy đã đi hôm qua.

– Bây giờ hai người đang ở nhà ngoại.

– Nói thật nhé, như thế càng tốt, thầy tin tôi đi. Tình hình khá căng, và tôi nghĩ nó sẽ càng tệ hơn trong những tuần sắp tới.

– Thế mà anh còn nói tôi đừng mất hy vọng? – Martini hỏi lại với một nụ cười chua chát.

– Có chứ, bởi vì tôi đã lường trước chuyện đó.

– Là Vogel, có phải không? Chính ông ta là người giết dây...

– Đúng, nhưng chuyện đó biến ông ta thành kẻ dễ đoán. Vogel bám theo kịch bản thường lệ và không có khả năng sáng tạo.

– Nhưng mọi người đều nghe lời ông ta.

Levi tiến đến tủ lạnh để lấy ra một chai nước khoáng. Anh ta mở nắp chai và đưa cho Martini.

– Điều duy nhất có thể cứu được thầy lúc này, đó là giữ tỉnh táo và bình tĩnh. Do vậy, hãy bình tĩnh và để tôi lo liệu.

– Lão cảnh sát đó đã hủy hoại đời tôi.

– Nhưng thầy vô tội, đúng không?

Martini nhìn chai nước và đáp:

– Đôi khi tôi nghi ngờ điều đó.

Levi bật cười, mặc dù Martini không trả lời bằng giọng đùa bỡn. Tay luật sư đặt một bàn tay lên vai anh.

– Ngay cả Vogel cũng có một điểm yếu, và đó chính là nơi mà

chúng ta tấn công vào... Nó sẽ làm ông ta thốn, rất thốn.

Martini nhìn Levi với ánh mắt đầy hy vọng.

– Thầy có nghe nói về vụ Derg chưa? – Tay luật sư hỏi.

– Hình như là chưa.

– Vụ đó đã gây âm ỉ trên truyền thông cách đây khoảng một năm. Có lẽ thầy biết đến nó dưới cái tên được báo chí sử dụng: kẻ cắt xẻo.

– Đúng, đúng rồi, tôi có nghe nói tới vụ đó... Nhưng nói chung tôi không quan tâm lắm tới những tin tức linh tinh.

– Là thế này, cảnh sát từ lâu đã truy lùng một tên khủng bố hàng loạt chuyên giấu chất nổ trong các món hàng siêu thị: hộp ngũ cốc, tuýp mayonnaise, lon đồ hộp. Những vụ nổ đã làm nhiều nạn nhân bị mất một đốt ngón tay hoặc cả ngón tay, thậm chí có người mất nguyên một bàn tay.

– Chúa ơi. Nhưng không có ai mất mạng chứ?

– Không, nhưng vụ việc sớm muộn sẽ đi đến nước đó thôi: kẻ cắt xẻo sẽ thấy chán và thử làm chuyện gì đó to tát. Tất cả mọi người trong thâm tâm đều chờ đợi chuyện đó. Ai cũng sợ. Nhưng trước khi có một cái chết xảy ra, Vogel đã lòng được một gã kế toán viên ngây thơ thích chơi mô hình và vọc đồ điện tử: Derg. Định mệnh đã sắp đặt cho gã bị mất ngón trở phải khi còn bé. Hồi đó người ta tưởng đó chỉ là một tai nạn tầm thường, nhưng thật ra, chính mẹ gã đã cắt nó bằng một cái kéo cắt gà để phạt gã. Mẹ ta bị rối loạn tâm thần và hành hạ con trai mình.

– Chúa ơi...

– Thế đấy, thầy cũng nghĩ hết như mọi người, Derg là một nghi phạm hoàn hảo.

– Vâng. – Martini thừa nhận. – Lối hành xử bạo lực của anh ta khi lớn lên hoàn toàn có thể hiểu được sau những gì đã trải qua trong thời thơ ấu.

– Người ta đã tạo ra những con quỷ như thế. Nhưng đó không phải là điều chúng ta cần quan tâm. Trong vụ Derg, họ chẳng hề có chứng cứ, chỉ có manh mối. Vogel đã bày trò trên truyền thông và thuyết phục một công tố viên buộc tội Derg. Nhưng cuối cùng gã kế toán viên đã thoát tội.

– Vì sao?

– Chất nổ mà kẻ cắt xẻo sử dụng là một loại khá đơn giản. Ngay cả một người không chuyên cũng có thể chế ra từ những hóa chất dễ kiếm ở tiệm bán đồ ngũ kim. Dầu vậy nó cũng có một khuyết điểm: nó để lại dấu vết trên người sử dụng. Mà Derg thì lại không có những dấu vết đó trên người...

– Và điều đó đủ để gỡ tội cho anh ta?

– Tất nhiên là không. Nhưng thầy nghe đây: chứng cứ quan trọng nhất đã được tìm thấy trong một buổi khám xét của cảnh sát. Tại nhà của Derg có một hộp bích quy giống hệt với cái mà kẻ cắt xẻo đã giấu thuốc nổ vào, ngoài ra việc truy xuất hóa đơn còn cho biết nó được mua tại cùng một cửa hàng nơi thủ phạm ra tay. Tuy vậy, Derg đã phủ nhận việc mình từng đi tới đó.

– Vậy thì làm thế nào...

– Đây chính là điểm mấu chốt: kẻ đặt hộp bánh tại nhà Derg để đổ tội đã không kiểm tra ngày sản xuất của nó. Hộp bánh xuất

xưởng vào thời điểm Derg đang bị tạm giam chờ ra tòa, vậy anh ta không thể là người mua nó được. Kết quả là gì? Anh ta được thả tự do và cáo buộc nhằm vào anh ta đã bị gỡ bỏ.

– Còn Vogel?

– Vogel tự cứu mình bằng cách đổ trách nhiệm cho một thuộc cấp, một cảnh sát trẻ tuổi. Ông ta luôn làm như vậy: tìm một con tốt để sẵn sàng thí trong trường hợp cần thiết... Nhưng sau vụ Derg, truyền thông đã mất niềm tin vào những thông tin mà ông ta tuồn cho họ. Họ đã quay lưng với ông ta.

– Cho tới hiện tại. – Martini bình luận. – Tôi là cơ hội để ông ta quay lại với ánh đèn sân khấu.

– Khi điều đó xảy ra, chúng ta sẽ vạch trần bộ mặt thật của Vogel: một kẻ dựng chuyện.

Martini có vẻ như đã phần nào tự tin trở lại.

– Vậy là tôi sẽ thoát khỏi chuyện này.

– Phải, nhưng cái giá phải trả là gì? Tính cho tới ngày phiên tòa kết thúc, Derg đã phải ngồi tù bốn năm. Trong thời gian đó anh ta đã bị sung huyết não, mất việc làm, bạn bè và gia đình.

Martini nhận ra những lời nói của luật sư có một chủ đích nhất định.

– Tôi phải làm gì để tránh bị như thế?

– Hãy quên việc thầy vô tội đi.

Martini ngó người, nhưng tay luật sư đã bắt tay tiễn anh ra về mà không giải thích gì thêm.

– Tôi sẽ sớm gọi lại cho thầy. – Levi hứa.

Đêm qua Borghi không tài nào ngủ được. Anh trần trọc trên giường, nhớ đến cảnh tượng mình đã chứng kiến trước cửa nhà Kastner, người mẹ thần thờ và suy sụp bước đi trong chiếc áo choàng ngủ, giữa những con mèo nhỏ mà người ta đem tặng cho con gái chị, tìm kiếm một ý nghĩa cho nỗi đau của mình.

Lũ mèo là câu trả lời, anh tự nhủ.

Những sợi lông mèo được tìm thấy trong chiếc xe hai cầu của tay thầy giáo thật phi lý. Khi biết về chi tiết này, Borghi cũng suy nghĩ tương tự như Vogel.

Nhà Martini không nuôi mèo. Anna Lou rất muốn có một con.

Trong lúc trần trọc, Borghi đi đến kết luận rằng chìa khóa cho bí ẩn chính là cô bé. Nhưng mọi người đã không còn quan tâm tới cô bé nữa. Truyền thông, công chúng và kể cả cảnh sát cũng đã chuyển sự chú ý sang những câu hỏi khác. Tay thầy giáo đã sát hại cô bé như thế nào? Hắn có xâm hại cô bé trước đó hay không? Họ chấp nhận rằng cô bé đã bị giết, và dù không nói ra, họ tìm cách thỏa mãn trí tò mò của mình bằng những chi tiết tởm lợm.

Không ai còn tự hỏi vì sao hung thủ giết cô bé nữa.

Lý do khiến một ông thầy giáo có vẻ vô tội của một ngôi làng trên núi đi sát hại một cô gái trẻ tầm thường như Anna Lou không hề được nhắc tới. Thế nhưng đó lại là chi tiết mang tính quyết định.

Tại sao hắn sát hại cô bé?

Đến sáng thì Borghi đã hiểu mình cần phải bắt đầu điều tra lại từ vạch xuất phát, từ Anna Lou. Nói cho cùng, họ đã biết gì về cô ấy?

Chỉ toàn là những điều được bố mẹ và người thân của cô bé chia sẻ. Nhưng như thế liệu có đủ? Tại học viện cảnh sát, anh đã học được một bài học.

Các nạn nhân cũng có tiếng nói.

Người ta thường chấp thuận một cách quá nhanh chóng rằng các nạn nhân không thể kể lại sự việc từ góc nhìn của mình được nữa. Nhưng điều đó là có thể. Quá khư lên tiếng thay cho họ. Chỉ cần một ai đó lắng nghe.

Vì lý do này, sau khi phát hiện ra ngôi trường của Anna Lou theo học có trang bị một hệ thống camera an ninh để kiểm soát những trò phá hoại, Borghi đã giam mình trong căn buồng chật chội nơi những cuộn băng cũ được cất, để xem những đoạn phim có cô bé. Những hình ảnh thường nhật, trong đó Anna Lou xuất hiện với tất cả sự ngây thơ. Các lớp học không được gắn máy quay, nhưng ở căng tin, trong phòng thể chất hoặc trên các hành lang, cô bé luôn giữ một hình ảnh. Rụt rè, khép kín, nhưng mỉm cười với người mình nói chuyện. Không có một thái độ bất thường nào.

Hệ thống camera quan sát hoạt động theo chu kỳ mười lăm ngày. Các cuộn băng được xóa các nội dung cũ để ghi đè các nội dung mới lên. May mắn là kỳ nghỉ Giáng sinh đã làm gián đoạn chuyện đó và bảo tồn những nội dung của mười lăm ngày trước vụ mất tích.

Tuy nhiên, việc này đòi hỏi hàng giờ xem xét. Borghi đã chọn ngẫu nhiên một số thời điểm để tìm kiếm Anna Lou. Ngồi trên một chiếc ghế gấp trước một màn hình đen trắng cùng với một bình cà phê đã nguội từ lâu, anh đã xem rất nhiều đoạn phim. Nhưng anh không bao giờ thấy Anna Lou xuất hiện cùng với tay thầy giáo. Đến

một lúc, trong khi anh đang xem những hình ảnh của ngày hôm trước vụ mất tích, di động của anh đổ chuông.

– Tại sao tối qua anh không gọi điện cho em? – Caroline hỏi luôn với giọng bức bối.

– Anh xin lỗi. Anh bị cuốn vào công việc quá.

– Công việc của anh quan trọng hơn người vợ bụng mang dạ chửa này sao?

Đó không phải là một câu hỏi, mà là một lời buộc tội.

– Tất nhiên là không. Không phải anh muốn biện bạch, nó là sự thật. Trong lúc làm việc, anh không thể gọi cho em, nhưng anh luôn nghĩ tới em.

Ở đầu dây bên kia, Caroline thở dài. Có lẽ cô đang trong một ngày "dễ chịu", khi không bị các hormone quấy rầy. Nhưng Borghi không thể nói ra điều đó vì sợ làm cô nổi xung.

– Anh có nhận được đồ em gửi chưa?

– À, rồi, cảm ơn em. Anh đang cần quần áo để thay.

– Tối qua, bố em đã thấy anh trên truyền hình.

Borghi hình dung ra nụ cười trên khuôn mặt Caroline. Hóa ra đây là lý do khiến cô không nổi giận: cô tự hào về anh.

– Thế à? Trông anh ổn không?

– Em chỉ có thể nói là em hy vọng con gái chúng ta sẽ giống em.

– Cô bật cười. – Mẹ muốn em ở lại đây ít lâu sau khi sinh.

Lâu nay họ vẫn bàn luận về chuyện này. Caroline cho rằng mẹ cô có thể giúp được, nhưng điều đó buộc anh phải chuyển nhà, và cho dù có quan hệ khá hữu hảo với bố mẹ vợ, anh không muốn liều lĩnh

sống chung với họ. Anh sợ chuyện đó sẽ kéo dài bất tận.

– Chúng ta nói chuyện này khi anh quay về được không? Còn vài tháng nữa em mới sinh mà.

Caroline bỏ ngoài tai câu nói đó.

– Bố em đã chuẩn bị một căn phòng cho chúng ta ở cuối hành lang. Phòng em trai em ở trước khi dọn ra riêng. Nó rất biệt lập, chúng ta sẽ được riêng tư.

Giọng điệu của Caroline cho thấy cô dường như đã quyết định thay cho cả hai. Borghi muốn đáp trả, nhưng anh bỗng thấy gì đó trên màn hình và ngồi thẳng lại trên chiếc ghế gấp.

– Anh xin lỗi em. Anh sẽ gọi lại sau.

– Lần nào chúng ta nói chuyện anh cũng cúp máy đột ngột!

– Anh biết. Tha lỗi cho anh.

Borghi cúp máy và tập trung vào đoạn phim.

Lần đầu tiên anh trông thấy Anna Lou và thầy giáo Martini trong cùng khuôn hình.

Hành lang trường học trống trơn. Chỉ có cô gái trẻ đang bước đi với những quyển sách trong tay. Người thầy tiến lại từ phía đối diện.

Họ đi qua nhau, gần như chạm vào nhau.

Borghi tua lại đoạn băng. Một chi tiết đập vào mắt anh. Nếu truyền thông khám phá ra chuyện này, nó sẽ gây ồn ào lắm đây. Anh phải thông báo cho Vogel.

Đã 23 giờ đêm. Martini ngồi trên chiếc trường kỷ phòng khách, trong bóng tối. Anh nghe thấy từ ngoài đường vọng vào giọng nói của những nhóm người đến cấm rể trước cửa nhà mình. Anh không rõ họ nói gì, nhưng thỉnh thoảng anh nghe thấy họ cười.

Thật lạ lùng khi cuộc sống của những người khác tiếp tục, trong khi cuộc sống của mày dừng lại, anh nghĩ thầm. Anh cảm thấy bế tắc.

Martini đã tắt hết đèn để cho những kẻ ngoài kia không thể dòm ngó qua cửa sổ xem con quái vật đang làm gì. Nhưng anh còn một lý do nữa. Anh muốn tránh ánh mắt của Clea và Monica dõi theo anh trong nhà, từ những tấm ảnh đóng khung. Hai mẹ con đã rời xa anh, và anh cũng muốn thoát khỏi họ. Anh giận dữ, vì anh hoàn toàn hiểu tình thế của hai mẹ con. Xét cho cùng, như vậy cũng tốt cho họ.

Tiếng điện thoại rung lên đã lôi anh ra khỏi dòng suy nghĩ. Cùng lúc đó, một luồng sáng yếu ớt xuất hiện trên một cái kệ. Martini đứng dậy để tiến lại xem: một tin nhắn vừa xuất hiện trên màn hình của chiếc điện thoại mà Levi đã đưa cho anh.

“Nghĩa trang, nửa tiếng nữa.”

Martini tự hỏi tại sao tay luật sư lại đề nghị gặp gỡ tại một nơi lạ thường như thế, thay vì tại căn biệt thự mà anh ta đã thuê để đặt đại bản doanh. Anh nhớ lại câu nói của anh ta.

Hãy quên việc thầy vô tội đi.

Có lẽ anh sẽ được một lời giải đáp. Anh bèn nghĩ ra một kế hoạch để rời nhà mà không bị trông thấy. Rồi anh lên gác lấy một chiếc áo

khoác cũ và một cái mũ lưỡi trai, định bụng sẽ dùng chúng để có thể đi ngoài đường mà không bị nhận ra. Để cắt đuôi đám nhà báo, anh đi ra bằng cửa sau và trèo qua hàng rào của khu vườn.

Martini mất hơn nửa giờ mới đến được nghĩa trang. Anh muốn bảo đảm không bị ai theo đuôi. Cổng nghĩa trang không khóa. Anh chỉ việc đẩy nó và bước vào, bước đi giữa những tấm bia mộ.

Vàng trắng tròn đêm nay xám xịt. Martini đi lang thang một lúc, chắc hẳn sẽ trông thấy Levi xuất hiện, nhưng thay vào đó, anh thấy một chấm đỏ nhấp nháy đằng xa. Anh bám theo nó như theo một ngọn hải đăng dẫn lối. Lúc đến nơi, Martini mới vỡ lẽ đó là một điều thuốc lá. Đốm lửa đỏ rực lên rồi dịu đi theo nhịp rít thuốc của Stella Honer.

– Anh cứ bình tĩnh. Tôi đến đây với tư cách là bạn bè. – Chị ta nói với giọng thích thú.

Ngồi trên một tấm bia mộ, Stella Honer vắt chéo chân như thể đang ở trong một phòng khách.

– Chị muốn gì? – Anh hỏi với giọng cứng rắn.

– Giúp anh.

Martini không thích lối nói úp mở của chị ta.

– Tôi không cần sự giúp đỡ của chị.

– Anh muốn tôi chứng tỏ mình là bạn? Tốt thôi... Vợ anh từng suýt bỏ anh vì một thằng đàn ông khác, cách đây sáu tháng. Gia đình anh đã dọn đến đây để bắt đầu lại.

Chuyện đó, Martini nhủ thầm. Sao chị ta biết được?

– Anh thấy không? Chúng ta là bạn. – Stella Honer nói tiếp khi

nhận ra Martini hoang mang nhiều hơn là tức giận.

Vogel, người tiết lộ thông tin đó cho chị ta, đã dự kiến được phản ứng của Martini.

– Lẽ ra tôi có thể rêu rao thông tin đó, nhưng tôi không làm thế... Tôi biết vợ con anh đã bỏ đi, nhưng nếu anh muốn họ quay lại, anh nên biết khôn một chút.

– Khi nào mọi chuyện sáng tỏ, họ sẽ trở về, và chúng tôi sẽ sống cuộc đời như trước kia.

– Anh chàng tội nghiệp ời, anh tưởng chuyện đó sẽ xảy ra à? – Stella Honer hỏi lại, nghiêng đầu sang một bên.

– Tôi vô tội.

– Thế thì anh chẳng hiểu gì rồi. Mọi người cóc cần biết anh có vô tội hay không. Người ta đã quyết định rồi. Cảnh sát sẽ không bao giờ buông tha anh: họ đã bỏ hàng đồng tiền vào vụ này, họ không có nguồn lực để lao vào một cuộc điều tra khác, và nhất là, một thủ phạm khác.

Martini nuốt khan. Anh cố tỏ ra bình thản.

– Như vậy tức là... tôi hoặc không ai khác...

– Chính xác. Lý do duy nhất của việc anh còn được tự do là họ chưa tìm được cái xác. Không có thi thể thì họ không thể buộc tội sát nhân cho anh. Nhưng sớm muộn rồi họ cũng sẽ tìm ra thôi, luôn là như thế.

– Nếu tôi đã tiêu thì tại sao tôi phải cần đến chị?

Martini dùng giọng lịch sự để giữ khoảng cách.

Stella Honer ngừng nói trong giây lát và mỉm cười. Đôi mắt sâu

của chị ta lấp lánh dưới ánh trăng.

– Anh cần tôi để thu lợi nhiều nhất có thể từ vụ việc này. Anh sẽ rất hút truyền thông, ngay tại cái nơi hiện giờ đang tỏ ra thù địch: một cuộc phỏng vấn với anh sẽ đắt giá hơn vàng... Dĩ nhiên, chuyện đó chỉ đúng khi anh còn tự do: một khi đã ngồi tù thì anh chẳng còn giá trị gì sắt.

– Chính Levi đã thu xếp cuộc gặp này sao? Như vậy những gì anh ta nói sáng nay...

Martini mỉm cười ghê tởm.

– Luật sư của anh là một người thực dụng. Nếu anh muốn thoát khỏi vụ này, anh ta cần phải có đủ tiền để trang trải cho một cuộc điều tra kháng cáo, với các chuyên gia và thám tử tư.

– Phải, anh ta đã nói điều đó với tôi.

– Thế anh nghĩ anh sẽ xoay đâu ra tiền? Gia đình anh sẽ ra sao khi anh vào tù? Vợ con anh sẽ sống thế nào?

Đáng lẽ Martini phải nổi đóa, nhưng anh lại bật cười. Phản ứng của anh làm nữ nhà báo ngạc nhiên, nhưng anh không thể kìm mình được nữa.

– Quái lạ... Với mọi người tôi là một con quỉ, dù không có bằng chứng. Ngay đến vợ tôi cũng nghi ngờ. Nhưng chị có hiểu điều chị vừa nói không? Để tôi nói cho chị. – Martini tuyên bố với giọng nghiêm túc trở lại. – Tôi biết chính xác tôi là ai. Tôi sẽ không trục lợi sau lưng cô bé mất tích và trên nỗi đau của gia đình cô bé để tự cứu mình hoặc vợ con. Hãy chuyển lời tới luật sư của tôi như thế.

Martini quay gót.

– Anh là thằng ngu, anh có biết không? – Stella Honer nói với theo sau đó vài giây.

Thay cho câu trả lời, chị ta chỉ có thể bằng lòng với cái lưng của người đàn ông đang đi xa dần.

Tối hôm đó, Vogel đã ăn lót dạ trong phòng mình và ghi chép vào quyển sổ tay trước khi đi ngủ. Quấn mình trong chiếc áo choàng ngủ, ông ngồi trên một cái ghế bành, mỉm cười một mình. Ông chắc chắn con cáo già Levi đã bắt đầu điều tốt trên bàn cờ.

Vogel không mấy ngạc nhiên khi được thông báo về sự xuất hiện của tay luật sư tại Avechot. Levi đã tham gia cuộc chơi từ lâu đến nỗi việc anh ta xuất hiện là bình thường. Trò xiếc của anh ta luôn gây bất ngờ. Levi có thể là một ảo thuật gia làm đám đông kinh ngạc, hoặc làm một thằng hề đánh lạc hướng khán giả trong khi con sư tử xé xác người dạy thú. Ở trường hợp hiện tại, rõ ràng Levi đã liên lạc với Stella Honer để chị ta thuyết phục tay thầy giáo tự nguyện biến mình thành mồi ngon cho lũ thú hoang.

Martini sẽ chấp nhận. Tất cả bọn họ rốt cuộc đều phải chấp nhận. Ngay cả Derg cũng đã đeo cái mặt nạ quái vật một thời gian. Khoảng thời gian đủ để kiếm chút tiền trước khi tiếp tục kêu gào rằng mình vô tội.

Nếu như tay thầy giáo chấp nhận lên truyền hình thì với Vogel mọi chuyện sẽ trở nên đơn giản hơn. Anh chàng ngốc chắc chắn sẽ tìm kiếm sự cảm thông của công chúng, nhưng điều đó chỉ làm đám đông giận dữ hơn nữa. Thế là tất cả mọi người sẽ muốn kết liễu anh

ta, không chỉ những người bình thường, mà cả các sếp ngành cảnh sát, thậm chí ngài bộ trưởng. Mayer sẽ không thể làm gì được.

Khi điện thoại di động rung lên, Vogel rất ngạc nhiên. Ông nhận ra số điện thoại bí ẩn mà bốn ngày trước đã gửi tin nhắn cho ông ngay sau cuộc họp báo.

“Tôi cần nói chuyện với ông. Gọi lại tôi theo số này.”

Lần này cũng vậy, ông phớt lờ nó, bắt kẻ người gửi là ai, rồi xóa luôn tin nhắn. Đúng lúc đó, tiếng gõ cửa vang lên. Vogel tự hỏi liệu hai sự kiện có liên quan gì với nhau. Chắc hẳn sẽ đối mặt với kẻ quấy rối bí ẩn, ông hậm hực mở toang cửa.

Người gọi cửa là Borghi. Anh chàng có vẻ mệt mỏi với đôi mắt thâm quầng, vai đeo túi đựng máy tính xách tay.

- Tôi nói chuyện với ông được chứ?
- Chuyện này không đợi đến mai được à? Tôi sắp đi ngủ.
- Tôi muốn cho ông thấy một thứ, và tôi nghĩ ông cần phải xem nó ngay lập tức. – Borghi khẳng định, tay chỉ vào máy tính.

Anh chàng cảnh sát bước vào phòng rồi bật máy tính trên giường của Vogel. Hai người đứng xem.

- Tôi đã tìm thấy đoạn phim này trong hệ thống camera an ninh của trường. Ông hãy xem chuyện gì xảy ra...

Borghi đã xem đi xem lại cảnh quay hàng chục lần, nhưng với Vogel đây mới là lần đầu tiên. Anna Lou bình thản bước đi trên hành lang vắng lặng. Tiếp đó tay thầy giáo tiến đến chỗ cô bé. Họ đi ngang qua nhau, rất gần, rồi biến ra khỏi tầm ghi nhận của ống kính máy quay.

Borghi dừng đoạn phim.

– Ông có nhận thấy không?

– Nhận thấy cái gì cơ? – Vogel bực bội hỏi lại.

– Họ thậm chí không nhìn nhau... Nếu ông muốn, tôi có thể tua lại để ông xem lần nữa.

Nhưng Vogel đã hiểu ra.

– Chuyện này không cần thiết.

– Sao lại thế? Một trong những căn cứ buộc tội là việc Anna Lou có biết hung thủ, ông còn nhớ chứ? Như vậy cô bé mới tin và đi theo hắn mà không một người hàng xóm nào trông thấy, hoặc nghe thấy. Chính ông đã nói điều đó.

Vogel không thể kìm nén nụ cười, sự ngây thơ của chàng trai thật đáng yêu.

– Thế theo anh, cái này chứng tỏ là Anna Lou không hề biết Martini là ai à?

Borghi ngẫm nghĩ một lúc.

– Quả thực...

– Cô bé có thể biết rất rõ anh ta là ai và không nhìn anh ta do e thẹn.

Nhưng Borghi không bằng lòng với lời giải thích này.

– Đây vẫn là một nguy cơ.

– Cho ai? Chúng ta á? Anh sợ rằng nếu truyền thông biết về sự tồn tại của đoạn phim này, họ sẽ thay đổi quan điểm về tay thầy giáo kia ư?

Tất nhiên là không, nhưng Borghi đã hiểu ra: tất cả đã được định

đoạt. Trừ phi xảy ra một biến cố lớn, sẽ không có ai thay đổi quan điểm về Martini, đơn giản là vì chuyện đó chẳng mang lại ích lợi gì cho họ.

– Vì cái này mà anh đã mất hút cả ngày hôm nay à? Trong lúc đó, tôi cũng đã cho sàng lọc các đoạn phim khác.

– Các đoạn phim nào? – Borghi ngắt người hỏi lại.

– Các đoạn phim từ camera an ninh gắn trên những ngôi nhà của hàng xóm nhà Kastner.

– Nhưng ông đã nói chúng chẳng đáng quan tâm vì ống kính hướng vào trong nhà chứ không phải ra ngoài đường.

Vườn nhà ai người nấy rào. Trong cuộc họp chỉ đạo đầu tiên, Vogel đã dùng chính xác những từ này. *Ông ta giấu họ điều gì đây?*

Nhưng Vogel không có ý định chia sẻ khám phá của mình với Borghi. Ông chỉ đặt một tay lên vai anh chàng cảnh sát trẻ tuổi và tiến ra cửa.

– Nghỉ ngơi đi, trung úy Borghi. Và hãy để tôi làm công việc của mình.

11 THÁNG MỘT

—————
MƯỜI CHÍN NGÀY
SAU VỤ MẤT TÍCH

– Tôi sẽ không cho phép bất cứ sự bắt giữ nào.

Rebecca Mayer nói câu đó với giọng cương quyết. Một lần nữa Vogel đụng phải sự cứng rắn của nữ công tố viên.

– Cô đang làm hỏng mọi chuyện đấy. – Ông đáp. – Cần phải bắt giam tay thầy giáo, nếu không mọi người sẽ bảo là chúng ta truy bức một người vô tội chẳng vì lý do gì.

– Thế không phải vậy sao?

Vogel đã cung cấp manh mối mang tính quyết định: hình ảnh phóng to trích từ các đoạn phim thu được từ camera an ninh của những ngôi nhà hàng xóm nhà Kastner. Ông đã hy vọng chúng đủ để làm thay đổi cục diện. Nhưng không.

– Tôi cần một bằng chứng chắc chắn. Tôi còn phải nói như thế nào với ông nữa?

– Các bằng chứng dùng để buộc tội, các manh mối cho phép bắt giữ. – Vogel đáp. – Nếu chúng ta bắt giam Martini, rất có thể anh ta sẽ quyết định hợp tác.

– Ông định bức cung để buộc anh ta nhận tội à?

Cuộc đấu khẩu cứ tiếp diễn như thế trong khoảng hai mươi phút, trong phòng làm việc đã chiến của Vogel.

– Khi anh ta nhận ra mình đã mất tất cả và không có đường thoát, Martini sẽ khai ra để lương tâm được thanh thản.

Hai người đang đứng giữa những dãy tủ, Rebecca Mayer sốt ruột nhip nhip gót giày trên mặt sàn.

– Tôi hiểu trò chơi của ông rồi, Vogel, tôi không ngu đâu: ông muốn dồn tôi vào chân tường để ép tôi ra một quyết định đi ngược lại mong muốn. Ông đang dọa biến tôi thành trò hề trước công luận.

– Tôi không cần đe dọa cô để đạt mục đích. Thâm niên và kinh nghiệm của tôi đủ để tạo ra sự tin tưởng cho các giả thiết của tôi.

– Giống như trong vụ kẻ cắt xẻo?

Vogel tự hỏi tại sao Rebecca Mayer không đánh con bài này sớm hơn. Ông mỉm cười.

– Cô chẳng biết cái quái gì về vụ Derg cả. Cô tưởng mình biết, nhưng thực ra là không.

– Thế có chuyện gì tôi cần phải biết nào? Một người đàn ông đã bị tổng vào tù vì một cáo buộc hoàn toàn vô căn cứ. Anh ta đã trải qua bốn năm cuộc đời trong xà lim chật chội và mất tất cả, từ sức khỏe cho đến những người thân. Anh ta suýt chết vì sung huyết não. Tất cả là do đâu? Bởi vì ai đó đã bẻ cong quá trình điều tra với một bằng chứng ngụy tạo. – Nữ công tố viên nhắc lại với giọng khinh bỉ.
– Ai dám đảm bảo với tôi rằng chuyện đó không tái diễn?

Vogel không thêm đáp trả. Ông nhặt những tấm ảnh mà mình đã trải ra trên mặt bàn, thứ mà ông tưởng là những con át chủ bài của

mình, rồi đi ra cửa, định bụng sẽ bỏ đi một mạch.

– Ông có còn nhớ cái ngày mình đánh mất uy tín không, thanh tra Vogel?

Vogel khựng lại ngay trên ngưỡng cửa. Có gì đó đã ngăn không cho ông ra đi. Ông quay lại, đối mặt với nữ công tố viên bằng ánh mắt thách thức.

– Derg đã được tòa tuyên vô tội, hấn thậm chí đã được bồi thường hậu hĩ cho bốn năm ngồi tù oan sai... Nhưng nếu hấn không phải là kẻ cắt xẻo, thì vì sao những vụ tấn công đột ngột chấm dứt khi hấn bị bắt?

Không đợi câu trả lời, Vogel bước ra ngoài.

Trong phòng thể chất được chuyển đổi công năng thành phòng tác chiến, Vogel được chào đón bằng một sự im lặng tuyệt đối. Những thuộc cấp của ông chắc chắn đã nghe được cuộc cãi vã, họ nhìn ông và tự hỏi phải chăng tất cả công sức mình đã bỏ ra trong gần hai chục ngày trời vừa qua chỉ là vô ích.

Vogel quay sang nói với Borghi:

– Đã đến lúc nói chuyện với tay thầy giáo.

Buổi sáng nắng tràn, thật khác thường đối với thời tiết tháng Một. Người ta không thể tin nổi mình đang ở giữa mùa đông. Loris Martini dậy từ sớm. Hay đúng hơn, anh bị đánh thức bởi những ý nghĩ đáng lo ngại.

Đã đến lúc rồi. Họ sẽ bắt mày sớm thôi.

Dẫu vậy, anh không muốn làm hỏng một ngày đẹp trời. Anh đã hứa với Clea và sẽ giữ lời. Thế là anh cầm lấy hộp đồ nghề rồi đi ra vườn, nơi các nhà báo và đám người hiếu kỳ không thể quấy rầy. Ở đó, dưới sự che chắn của hàng dậu, anh bắt đầu chỉnh trang lại nhà kính.

Trong lúc đóng những chiếc đinh bằng búa, Martini cảm thấy ánh nắng chiếu vào gáy, những giọt mồ hôi chảy xuống trán, sự mỏi mệt nơi những thớ cơ, và sâu trong trái tim. Như một sự tái sinh. Nhưng có những khoảnh khắc nỗi buồn vẫn quay lại. Nó ở đó, im lặng, nhắc anh vì sao anh ra nông nỗi này, vì sao anh mất tất cả.

Mọi chuyện đã khởi đầu trước khi anh đến Avechot. Ngôi làng trên núi tưởng đâu là một nơi tốt nhất để bắt đầu lại, nhưng nó chỉ là vĩ thanh của một câu chuyện tồi tệ.

Chuyện đó. Stella Honer biết chuyện đó.

Martini tự hỏi làm thế nào chị ta biết được. Câu trả lời ở ngay trước mắt anh, nhưng anh không nhận ra ngay. Chuyện này thường xảy ra với những người đàn ông ngây thơ. Nhất là những người bị mất vợ vào tay kẻ khác mà không hay biết.

Người tình cũ của Clea đã bán cái tin đó. Đơn giản là thế.

Phải nói rằng cho tới lúc này, anh gần như vẫn đánh giá cao anh ta. Có lẽ là do Clea đã chọn anh ta, và anh tin vào quyết định của vợ mình. Một suy nghĩ dở hơi, anh biết chứ. Nhưng đó cũng là một cách để nâng giá chị trong con mắt của anh, bởi vì anh không thể chấp nhận rằng Clea lại nông cạn đến thế.

Chúng ta luôn cố cứu những người khác để tự cứu mình, anh nghĩ thầm. Và có lẽ việc: đóng vai một người chồng thông hiểu đã

giúp anh khỏi phải đối đầu với sự thật.

Nếu Clea phản bội anh thì cũng là do lỗi của anh.

Buổi sáng đầu tháng Sáu xa xăm ấy, trò đùa ngu ngốc của một học sinh đã làm buổi học chấm dứt sớm. Cú điện thoại nặc danh cảnh báo về một quả bom trong trường là chuyện thường thấy vào cuối năm học, khi các học sinh tìm cách né tránh những bài kiểm tra cuối cùng để khỏi bị đúp. Không ai tin chuyện đó, nhưng luật bắt phải tuân theo các quy định an toàn. Do vậy, tất cả mọi người được về sớm.

Khi về đến căn hộ nhà mình, Martini được chào đón bằng một sự im lặng bất ngờ. Thường thì Clea và Monica đã có mặt ở nhà, anh sẽ nghe thấy tiếng tivi hoặc tiếng của dàn âm thanh, hoặc đơn giản là anh ngửi thấy mùi của họ. Mùi hoa huệ chuông của Clea, mùi kẹo cao su dâu của Monica. Nhưng sáng hôm ấy, anh không bắt gặp những điều đó.

Trên chuyến xe buýt về nhà, Martini đã nghĩ cách tiêu hết khoảng thời gian trống trước mắt. Anh định sẽ chuẩn bị để cho kỳ thi cuối năm học. Nhưng khi về đến nhà, anh nhận ra mình không có hứng cho chuyện đó. Anh tiến lại chỗ tủ lạnh, rồi sau khi làm một lát bánh mì kẹp phô mai và xúc xích, anh ngồi vào chiếc ghế bành, bật tivi với âm lượng thật nhỏ. Trên truyền hình đang chiếu lại một trận bóng rổ. Anh thấy mừng vì được có một chút thời gian cho riêng mình.

Martini không nhớ chuyện đó xảy ra chính xác vào thời điểm nào. Anh có ăn hết lát bánh mì không, tỉ số trận đấu là bao nhiêu? Nhưng anh nhớ rất rõ tiếng động xen giữa giọng bình luận viên và tiếng đập

bóng.

Nó giống như một tiếng đập cánh, một tiếng sột soạt.

Thoạt tiên anh quay đầu để tìm hiểu xem nó tới từ đâu. Sau đó, bản năng thúc đẩy anh đứng dậy. Tiếng động đã tắt, nhưng anh vẫn bước ra hành lang. Bốn cánh cửa khép kín, mỗi bên hai cái. Anh quyết định chọn cửa phòng ngủ. Anh mở nó ra thật nhẹ nhàng, và trông thấy họ.

Họ không nhận ra sự hiện diện của anh. Cũng như anh ban nãy đã không nhận ra sự hiện diện của họ. Trong căn hộ nhỏ, họ tiếp tục mơn trớn nhau trong nhiều phút, không hay biết gì. Và đáng lẽ họ sẽ tiếp tục như thế, nếu như định mệnh không bày ra cuộc chạm trán này.

Clea trần truồng, đôi chân và khung chậu được tấm vải giường che phủ. Đôi mắt chị nhắm nghiền, cơ thể chị ở trong một tư thế rất quen thuộc với anh. Martini tập trung vào người đàn ông đang ở bên dưới chị, tưởng như anh đang nhìn chính mình. Nhưng không, đó là một người khác. Anh ta hoàn toàn xa lạ với khung cảnh này.

Martini không còn nhớ được điều gì khác sau đó.

Clea đã kể với anh rằng chị nghe thấy tiếng cửa phòng đóng lại. Và chỉ khi đó chị mới ý thức được chuyện gì vừa xảy ra.

Lúc anh quay về nhà, nhiều giờ sau đó, chị đã mặc một chiếc áo chui đầu màu trắng và một chiếc quần rộng thùng thình. Chắc chị muốn che đi cơ thể, và cùng với nó là tội lỗi của bản thân. Clea ngồi đúng trên chiếc ghế mà anh đã ngồi khi xem bóng rổ. Đầu gối co lên ngực, chị đóng đưa người tới lui. Chị nhìn anh với đôi mắt lơ đãng. Tóc chị rối bù, khuôn mặt nhợt nhạt. Chị không tìm cách xin lỗi.

– Chúng ta hãy rời bỏ nơi này. – Clea đã nói như thế. – Ngay lập tức. Ngay ngày mai.

Còn anh, người trong chuyến đi lang thang vô định khắp thành phố đã cố tìm một điều gì đó để nói với chị nhưng hoài công, anh chỉ đáp gọn lỏn:

– Đồng ý.

Kể từ lúc ấy, họ không bao giờ nhắc lại chuyện đó. Chuyến dọn nhà đến Avechot diễn ra mười lăm ngày sau. Chị đã từ bỏ công việc yêu thích và mọi thứ khác để được tha thứ trong im lặng. Lúc đó, Martini hiểu chị sợ mất anh. Giá mà chị biết anh còn sợ điều đó hơn cả chị...

Điều tồi tệ nhất là việc khám phá ra danh tính của gã đàn ông đã khiến vợ anh phản bội chồng. Anh ta là luật sư, giống chị, anh ta có điều kiện và tiền bạc để lôi chị ra khỏi cuộc sống buồn tẻ mà người chồng đã tặng cho chị.

Martini phải thừa nhận điều hiển nhiên và chấp nhận sự thật phũ phàng: Clea xứng đáng được một cuộc sống tốt hơn.

Thế là họ nấu mình trên núi để khỏi phải nghĩ lại chuyện đó. Dầu vậy, thứ axit tồn dư của vụ ngoại tình đã gặm nhấm dần tình yêu còn lại trong họ. Martini cảm thấy như vậy. Và anh bất lực.

Chính vì thế mà anh đã hứa. *Không bao giờ nữa.*

Giờ đây, dưới ánh nắng không đáng có của buổi sáng tháng Một, anh nghĩ tới chuyện đó một lần nữa, thậm chí mong đấy là lần cuối cùng.

Khi chuông điện thoại trong nhà vang lên, anh thả chiếc búa

xuống lớp cỏ bị chết khô trong mùa đông và chạy vào nhà để bốc máy.

– Đồng ý, tôi sẽ tới. – Anh chỉ nói có vậy vào ống nghe.

Sau đó, anh mở tủ lạnh. Trong tủ vốn vẹn có một quả táo nhẵn nhéo và bốn chai bia. Martini lấy một chai và quay ra vườn. Anh dùng chiếc tua vít mở nắp chai bia, rồi ngồi xuống lớp cỏ chết khô, lưng dựa vào cột nhà kính. Anh nhắm nháp thứ chất lỏng màu hổ phách và nhắm mắt lại.

Khi uống xong, Martini nhìn xuống bàn tay bị thương vào cái ngày Anna Lou mất tích. Anh tháo lớp băng ra và xem xét vết thương. Nó đã gần lành.

Anh bèn cầm lấy tua vít vừa dùng để khai bia và làm điều tương tự với vết thương của mình. Anh chọc đầu sắt nhọn vào sâu trong thịt và banh hai mép vết thương ra. Không một tiếng kêu nào phát ra từ miệng anh. Trong quá khứ anh đã là thằng hèn, anh đáng bị cơn đau này.

Máu chảy ra, vấy bẩn trên quần áo anh và chậm rãi nhỏ giọt xuống mặt đất.

Cái nắng nóng ban ngày đã chỉ còn là hoài niệm. Tối đến, những cụm mây dày xâm chiếm thung lũng và trút xuống đó một cơn mưa nặng hạt.

Trên khung cửa kính của quán ăn ven quốc lộ, dòng chữ "Nghỉ lễ vui vẻ" vẫn chào đón cánh tài xế đi ngang qua. Lễ Giáng sinh và ngày đầu năm mới đã trôi qua từ lâu, nhưng không ai có thời gian

để gỡ nó xuống. Công việc quá bận rộn trong những ngày vừa qua.

Tuy vậy, vào lúc 22 giờ tối hôm đó, quán ăn vắng ngắt.

Vogel đã yêu cầu chủ quán dành cho mình một góc riêng. Không phải ông đang đòi hỏi được biệt đãi sau bước tiến đột ngột của cuộc điều tra, mà ông biết tay chủ quán thừa hiểu ông ta nợ ông.

Cửa kính ra vào bật mở, tiếng chuông leng keng vang lên. Người khách đi vào, giậm chân để giữ những giọt nước mưa trên áo khoác, sau đó gỡ mũ và nhìn quanh.

Trong quán khá tối, ngoài một bóng đèn chiếu sáng một cái góc sát tường. Vogel đang ngồi đợi ở đó. Martini tiến lại chỗ ông ta, đôi giày Clarks ướt nhẹp kêu ken két khi miết lên mặt sàn lót vải sơn. Anh ngồi xuống phía bên kia chiếc bàn bằng formica màu xanh da trời, đối diện với ông thanh tra.

Vogel vẫn lịch lãm như thường lệ. Vẫn mặc nguyên áo khoác trên người, ông nhip nhip ngón tay trên tập hồ sơ mỏng trước mặt.

Đây là lần đầu tiên họ gặp nhau.

– Anh có tin vào những câu tục ngữ không? – Vogel hỏi luôn.

– Ý ông là gì?

– Tôi luôn bị thu hút bởi cách phân biệt đúng sai rất cơ bản ấy... Luật pháp thì ngược lại, vô cùng phức tạp. Lẽ ra nó nên được viết như những câu tục ngữ.

– Ông nghĩ cái đúng và cái sai đơn giản lắm à?

– Không, nhưng tôi thấy nếu một số người coi chúng như vậy thì càng hay.

– Cá nhân tôi tin rằng sự thật không bao giờ đơn giản.

– Anh có lý. – Vogel gật gù.

Martini đặt hai tay lên bàn. Anh rất bình thản.

– Tại sao ông muốn chúng ta gặp nhau tại đây?

– Để không có camera hoặc micro. Không có đám nhà báo quấy rầy. Không có những trò tiểu xảo. Chỉ có anh và tôi... Tôi muốn cho anh một cơ hội để thuyết phục tôi rằng tôi đã sai, rằng sự liên quan của anh trong câu chuyện này chỉ là kết quả của một sự trùng hợp.

– Được thôi. – Martini đáp, cố tỏ ra tự tin. – Chúng ta bắt đầu từ đâu đây?

– Anh không có chứng cứ ngoại phạm vào ngày xảy ra vụ mất tích, ngoài ra anh còn bị thương ở bàn tay. – Vogel chỉ vào lớp băng lấm máu. – Tôi thấy nó chưa lành, có thể anh cần vài mũi khâu.

– Vợ tôi cũng nghĩ thế. – Martini nói để cho Vogel hiểu anh không thèm nhận sự quan tâm giả vờ của ông ta. – Đó là một tai nạn. Tôi bị trượt chân và phải bám vào một cái cành cây để hãm cú ngã.

Vogel xem xét tập hồ sơ nhưng không mở nó ra.

– Kể cũng lạ, vì bác sĩ giám định nhận xét vết thương có bờ đồng nhất... như thể nó bị gây ra bởi một lưỡi dao.

Martini không đáp, nhưng Vogel không dồn ép. Ông nói tiếp:

– Chiếc xe hơi của anh xuất hiện trong nhiều đoạn phim Mattia quay được. Anh sẽ nói với tôi rằng nó chỉ là sự tình cờ, và dù sao thì chúng tôi cũng không nhìn thấy được người cầm lái. Xét cho cùng, chiếc xe đó là sở hữu của cả gia đình anh... Nhân tiện, vợ anh có bằng lái chứ?

– Tôi là người lái xe, đừng có lôi vợ tôi vào đây.

Martini đã không làm theo chỉ dẫn của Levi, nhưng mặc kệ. Anh không muốn Clea bị liên lụy, cho dù việc đó có thể có lợi cho anh.

– Chúng tôi đã kiểm tra phần bên trong chiếc xe. Không có dấu vết ADN của Anna Lou, nhưng lạ một điều là, chúng tôi tìm thấy nhiều sợi lông mèo.

– Chúng tôi không nuôi mèo. – Martini thật thà tự bào chữa.

Vogel chồm người tới trước và nói bằng giọng ngọt ngào:

– Anh sẽ nói thế nào nếu con vật đó là mối liên hệ giữa anh và địa điểm cô bé mất tích?

Martini tỏ ra không hiểu, nhưng trong ánh mắt của anh có sự tò mò pha lẫn sợ hãi.

– Có một thứ đã khiến tôi chú ý ngay từ đầu. – Vogel nói tiếp. – Tại sao Anna Lou không chống cự khi bị bắt cóc? Tại sao cô bé không kêu cứu? Không một người hàng xóm nào nghe thấy tiếng la hét. Tôi đã đi đến kết luận rằng cô bé tự nguyện đi theo kẻ bắt cóc mình... vì tin tưởng hẳn.

– Nếu thế thì ông có thể loại trừ tôi. Anna Lou học tại ngôi trường mà tôi dạy, nhưng ông sẽ không thể tìm ra bất cứ ai từng thấy chúng tôi đi cùng nhau, hay chỉ đơn thuần là nói chuyện với nhau.

– Quả vậy. Anna Lou không quen biết kẻ bắt cóc... Cô bé quen con mèo của hẳn.

Cuối cùng Vogel cũng mở tập tài liệu và đưa ra một tấm ảnh phóng to mà sáng nay ông đã sử dụng để thuyết phục Rebecca Mayer ra lệnh bắt giữ Martini.

– Chúng tôi đã nghiên cứu các đoạn video an ninh thu được từ

những ngôi nhà hàng xóm của Anna Lou. Đáng tiếc thay, không có chiếc máy quay nào hướng ống kính ra ngoài đường. Người ta nói thế nào nhỉ? "Vườn nhà ai người ấy rào." Nhưng dẫu vậy, kết quả cho thấy trong mấy ngày trước vụ mất tích, một con mèo hoang đã đi lang thang trong khu phố.

Martini quan sát tấm ảnh. Một con mèo lớn có bộ lông màu hung lốm đốm nâu đang ngồi trên một bãi cỏ.

– Anh có thấy thứ nó đeo trên cổ không? – Vogel hỏi.

Martini nhìn tấm ảnh kỹ hơn. Anh trông thấy một cái vòng cổ kết bằng những hạt nhựa màu.

Vogel tháo từ cổ tay mình chiếc vòng được Maria Kastner đưa cho và đặt nó bên cạnh tấm ảnh.

– Anna Lou đã làm chúng để tặng cho những người cô bé quý mến.

Martini dường như bị tê liệt, không thể phản ứng.

Vogel quyết định đã đến lúc đánh con bài tẩy.

– Kẻ bắt cóc đã dùng con mèo làm mồi nhử. Hắn đã đem nó tới vài ngày trước đó, thả cho nó đi loanh quanh tự do trong khu phố, và tin chắc rằng Anna Lou, một người rất thích mèo nhưng lại không được nuôi, sẽ trông thấy nó, không sớm thì muộn... Thế nhưng, cô bé không chỉ để ý tới con mèo mà còn nhận nuôi nó, đeo cho nó cái vòng cổ này. Thế nên, thầy Martini à, kể từ hôm nay, tôi sẽ không bám riết anh nữa. Chỉ cần tôi tìm được con mèo đó, anh coi như xong.

Tiếp theo là một sự im lặng trong vài phút. Vogel biết mình đã

nắm thóp được thầy giáo Martini. Ông nhìn anh ta, chờ đợi một phản ứng, một điều gì đó cho thấy ông đã nhầm. Nhưng Martini không nói một lời. Anh chỉ đứng dậy và bình thản tiến ra cửa. Trước khi bước ra ngoài, anh quay người lại một lần cuối.

– Về mấy câu tục ngữ ấy. – Anh lên tiếng. – Trước đây có người đã nói với tôi rằng: "Tội lỗi ngu xuẩn nhất của con quỷ là sự hợm hĩnh."

Nói đoạn anh rời quán ăn, bỏ lại tiếng leng keng của chiếc chuông gắn trên cửa.

Vogel tận hưởng sự yên tĩnh thêm một chút. Ông tin mình vừa ghi được một điểm quan trọng. Tuy nhiên Rebecca Mayer vẫn là một trở ngại. Ông phải tìm ra cách để vô hiệu hóa cô ta.

Tội lỗi ngu xuẩn nhất của con quỷ là sự hợm hĩnh.

Ông tự hỏi Martini muốn ám chỉ điều gì khi nói câu đó. Nó có thể được xem là một lời sỉ nhục. Nhưng Vogel không bị chạm tự ái. Ông thừa biết con người ta luôn đáp trả mọi cú đánh nhận được. Và giờ của tay thầy giáo đã điểm.

Vogel quyết định ra về. Trong lúc thu dọn tài liệu, ông bỗng khựng lại. Ông vừa trông thấy một thứ trên bàn. Ông cúi xuống để nhìn cho rõ.

Trên mặt bàn formica màu xanh da trời, nơi bàn tay bị thương của thầy giáo Martini vừa đặt lên, có một giọt máu còn tươi.

16 THÁNG MỘT

— — — — —

HAI MƯƠI BỐN NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Cậu bé Leo Blanc vừa tròn năm tuổi đúng một tuần trước khi biến vào hư không.

Hồi đó, các phương tiện điều tra tinh vi như hiện nay chưa ra đời. Lực lượng chức năng đành bằng lòng với việc "mò mẫm", như cách người ta thường nói. Vụ việc được giao cho những cảnh sát giàu kinh nghiệm, những người thuộc địa bàn và nắm rõ dân cư địa phương, biết cách thu thập thông tin mà không cần các đội cảnh sát khoa học lẫn ADN này nọ. Công việc thật vất vả, cần mẫn hằng ngày, thu được những bước tiến chậm chạp và những kết quả nhỏ nhoi mà khi tập hợp lại, chúng tạo thành nền tảng của cuộc điều tra. Cần nhất là sự kiên nhẫn.

Sự kiên nhẫn là đức tính dần trở nên hiếm hoi khi truyền thông lên ngôi. Công chúng đòi hỏi những câu trả lời nhanh chóng, nếu không họ sẽ chuyển kênh, do vậy các đài truyền hình gây sức ép lên các điều tra viên, buộc họ phải làm việc một cách gấp gáp. Trong hoàn cảnh đó, một sai lầm sẽ dễ dàng xảy ra. Tuy nhiên, điều quan trọng là không được dừng lại.

Dù không hề biết, Leo Blanc, với câu chuyện bí ẩn và cuộc đời ngắn ngủi của cậu, đã trở thành ranh giới quan trọng giữa trước đó và sau đó.

Một buổi sáng nọ, mẹ của cậu bé, Laura Blanc, một góa phụ hai mươi lăm tuổi mất chồng trong một vụ tai nạn giao thông đường bộ, đã tìm đến đồn cảnh sát của ngôi làng nhỏ nơi cô đang sống. Tuyệt vọng cùng cực, cô khẳng định cho rằng ai đó đã vào nhà mình và bắt mất cậu con trai Leonard.

Lúc đó Vogel chỉ là một anh trung úy quèn, vừa mới tốt nghiệp học viện cảnh sát. Anh phụ trách những nhiệm vụ đơn giản và nhàm chán, chẳng hạn như lưu trữ các báo cáo, hoặc đánh máy các lời khiếu nại nhận được. Còn lại thì anh phải ngồi nhìn những cảnh sát thâm niên hơn làm công việc của họ. Và học hỏi, tất nhiên rồi. Chính anh là người tiếp Laura Blanc.

Người phụ nữ quả quyết rằng sáng hôm đó, cô đã nhận ra mình bỏ quên trong xe hơi lốc sữa mua từ tối hôm trước tại một cửa hiệu tạp hóa. Trước khi cậu con trai thức giấc và đòi ăn, cô đi xuống tìm nó. Chiếc xe hơi thật ra chỉ đậu cách nhà chừng năm chục mét. Có thể do lơ đãng, hoặc vì hàng xóm láng giềng quen mặt nhau cả và chẳng ai khóa cửa ban đêm, Laura chỉ khép hờ cửa. Và cô không thể tha thứ cho mình về chuyện đó.

Theo đúng quy trình, Vogel lập tức chuyển những lời khai của Laura cho sĩ quan trực ban có mặt lúc đó. Hai người đi tới nhà người phụ nữ, và mặc dù không ghi nhận bất kỳ dấu hiệu đột nhập nào, họ thấy căn phòng của cậu bé Leo lộn tung phèo hết lên. Họ kết luận rằng cậu bé đã thức dậy và, hoảng sợ vì sự hiện diện của

một người lạ, cậu đã cố gắng chống cự. Nhưng tên bắt cóc khỏe hơn cậu.

Laura Blanc tuy choáng váng nhưng vẫn có thể thuật lại với cảnh sát diễn biến chính xác của sự việc. Chỉ có một lỗ hổng chừng tám phút giữa thời điểm cô rời nhà và lúc cô quay lại. Trong khoảng thời gian đó, cô có nói chuyện vài câu với một bà hàng xóm. Như vậy cũng đủ để hung thủ lẻ vào trong nhà và bắt cóc mất đứa bé.

Cuộc truy lùng thủ phạm được tiến hành. Tình hình có lẽ đã khác nếu như ngày hôm đó một tổ phóng viên truyền hình không có mặt tại chỗ để quay một phóng sự về chim di trú trên những khu đầm lầy ở rìa ngôi làng. Một trung úy cảnh sát đã nảy ra ý tưởng nhờ các phóng viên phát đi thông điệp của người mẹ, kêu gọi mọi người cung cấp thông tin về cậu bé Leo Blanc.

Sau khi đoạn video được phát sóng, mọi chuyện lập tức tăng tốc như một vệt thuốc súng bất lửa.

Người ta dội bom đồn cảnh sát bằng những cú điện thoại. Rất nhiều người trong số đó cam đoan rằng mình đã trông thấy cậu bé Leo và mô tả một cách chính xác địa điểm cũng như tình huống trông thấy cậu. Về số còn lại, có người khẳng định cho rằng họ đã thấy cậu bé đi cùng một người đàn ông và được hắn ta mua kem cho, có người thấy cậu bé đi cùng một cặp đôi trên tàu hỏa, có người thậm chí còn cung cấp vài cái tên. Hầu hết đều là hoang báo, và cảnh sát không thể nào xác minh tất cả được. Nói cách khác, khối lượng thông tin khổng lồ trút xuống đầu các điều tra viên đã vùi lấp cuộc tìm kiếm. Nhưng đáng kinh ngạc hơn cả là số lượng những người gọi đến chỉ để hỏi han về diễn biến điều tra. Những cuộc gọi

tương tự cũng bắt cầu dao cho hàng loạt kênh truyền hình cử người đưa tin về vụ việc.

Vogel đã chứng kiến tất cả những chuyện đó diễn ra trong một thời gian rất ngắn. Là một cảnh sát trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm, anh không đo lường được tầm cỡ của cuộc cách mạng đang xảy ra trước mắt. Mọi thứ tưởng như không thuộc về thực tại. Bị truyền thông bóp méo, ngay cả sự thật cũng trở nên khác hẳn. Laura Blanc nhanh chóng trở thành một người mẹ đáng thương. Lúc Vogel gặp Laura, cô là một phụ nữ chân thành, không đẹp lắm, nhưng mọi thứ nơi cô đã đột ngột thay đổi. Với khuôn mặt trang điểm và được chiếu sáng đầy đủ, cô đọc lá thư của những người sẵn sàng chăm sóc cho cô. Cậu con trai Leo của cô được mọi bà mẹ trên toàn quốc coi như con mình. Đứa trẻ năm tuổi đã trở thành một biểu tượng, người ta để hình cậu trong nhà, và nhiều cặp vợ chồng trẻ đặt tên con mình theo tên cậu.

Khi lời giải cho vụ việc vẫn vô vọng như bóng chim tắm cá, thì trong một lần khám soát nhà Laura, họ tìm thấy một dấu vân tay. Phải mất đến hai tuần để rà soát hồ sơ lưu trữ tìm một người trùng khớp, và rốt cuộc họ đã tìm ra.

Người đàn ông đó tên là Thomas Berninsky. Là công nhân không có tay nghề, từng có tiền sự tấn công tình dục trẻ vị thành niên, người này vào thời điểm xảy ra vụ bắt cóc đang làm việc trong một nhà máy xây lắp các nhà kho công nghiệp trong vùng.

Việc truy nã không mất nhiều thời gian. Thomas Berninsky bị bắt, và người ta tìm thấy trong đồ đạc của hắn bộ quần áo ngủ lấm máu của cậu bé Leo. Tên bắt cóc ấu dâm thừa nhận đã theo dõi cậu bé

từ lâu, và hắn đã dẫn các điều tra viên tới bãi rác bỏ hoang nơi hắn chôn xác Leo.

Kết thúc bi thảm đó làm dư luận bàng hoàng. Nhưng một số nhân vật chớp bu của cảnh sát lẫn của các kênh truyền hình đã nhận ra có gì đó đã thay đổi, và họ không thể quay lại như cũ được nữa.

Một kỷ nguyên mới đã bắt đầu.

Công lý không còn là một việc dành riêng cho tòa án, từ giờ trở đi nó đã thuộc về mọi người, không phân biệt một ai. Và trong viễn cảnh mới mẻ ấy, thông tin đã trở thành một nguồn lực – thông tin là vàng.

Cái chết của một cậu bé vô tội đáng thương đã khai sinh cho một ngành kinh doanh.

Trung úy cảnh sát trẻ tuổi Vogel chưa hình dung rằng mình sẽ là một phần của cỗ máy sa đọa đó, rằng anh sẽ xây dựng sự nghiệp vẻ vang của mình trên tai vạ của người khác. Tuy nhiên, anh cũng đã đi đến một kết luận bất ngờ... Laura từng kể với anh rằng cô rời nhà để đi lấy lốc sữa bỏ quên trong xe hơi. Ngôi nhà của cô đã được cảnh sát khám soát hàng chục lần, trước khi họ tìm thấy dấu vân tay của Berninsky.

Vậy tại sao họ không bao giờ tìm thấy lốc sữa kia?

Đến tận bây giờ, sau nhiều năm chinh chiến, Vogel vẫn còn thắc mắc điều đó. Và câu trả lời khả dĩ vẫn còn làm ông rùng mình. Laura Blanc đã nhanh chóng làm lại cuộc đời với một người đàn ông mà cô quen từ trước khi xảy ra vụ bắt cóc, một người có lẽ không muốn nuôi con của người khác. Giả thiết rằng Laura đã biết được ý đồ đê tiện của Berninsky và tạo thuận lợi cho hành động của hắn không dễ

để bán cho giới truyền thông. Laura Blanc đã cố ý ra khỏi nhà, Vogel chắc chắn điều đó. Nhưng ông biết có những bí mật không nên được nói ra. Ông không bao giờ nói cho ai biết về nghi ngờ của mình. Tuy nhiên, ông nghĩ về nó mỗi lần có một sự việc bất thường xảy ra trong một cuộc điều tra.

Sáng hôm đó, vụ án cậu bé Leo lại hiện lên trong đầu Vogel khi ông ngồi trên chiếc xe công vụ cùng với Borghi. Anh chàng cảnh sát đã đến đón ông tại khách sạn.

Có vẻ như các thợ lặn đã tìm được chiếc ba lô sắc sỡ của Anna Lou Kastner dưới một kênh thoát nước.

Đôi khi anh cảm thấy sợ hãi không gian bí kín trong nhà mình, anh cần thoát ra ngoài. Martini đã quen với việc đánh lừa cánh báo chí cấm chốt trước nhà. Chẳng hạn như, anh đã biết trong khoảng thời gian từ 5 giờ đến 7 giờ, khi các nhóm phóng viên bận rộn chuẩn bị cho bản tin thời sự, đó là thời điểm thích hợp nhất để lén ra ngoài.

Một lộ trình quanh co qua các con phố "an toàn" cho phép anh rời Avechot. Sau đó, anh đi sâu vào trong rừng và tận hưởng nỗi cô đơn giữa thiên nhiên, chắc chắn rằng không lâu nữa mình sẽ mất đi đặc quyền của sự tự do. Năm ngày đã trôi qua sau cuộc gặp với thanh tra Vogel. Hình ảnh đám cảnh sát đi lùng bắt con mèo khiến anh cảm thấy nực cười. Sự thật là anh không sợ điều có thể xảy đến với mình. Mặc dù vẻ ngoài cầu thả, Martini không ngừng rèn luyện tinh thần. Bộ râu dài rậm và cơ thể bốc mùi tạo ra một thứ vỏ giáp mà nhờ nó anh khiến người khác dè chừng. Clea sẽ không

thích chuyện này, chị luôn chu đáo và liên tục nhắc nhở anh về ngoại hình. Chị vẫn như thế kể từ cái ngày ở trường đại học, khi Martini khoác lên người bộ com lê xanh sẫm và chiếc cà vạt lố bịch để mời chị đi ăn tối. Diện mạo và hình thức rất quan trọng đối với vợ anh.

Martini thấy nhớ vợ con, nhưng anh biết mình phải tỏ ra mạnh mẽ vì họ. Anh đã không có bất kỳ sự tiếp xúc nào với Monica và Clea từ khi hai người rời khỏi nhà, một cú điện thoại cũng không. Thật ra mà nói, anh cũng không chủ động liên lạc với hai mẹ con. Anh muốn bảo vệ họ. Bảo vệ họ khỏi anh.

Màn sương mù buổi sáng chậm rãi luồn qua những chiếc lá. Martini thích vuốt ve chúng để cảm nhận sự tươi mát trong lòng bàn tay. Vừa đi anh vừa dang tay ra và nhắm mắt lại, trong một trạng thái lâng lâng hạnh phúc. Anh hít đầy buồng phổi bầu không khí thơm ngát. Tâm hồn anh tràn ngập màu xanh, trong lúc màn đêm lui dần để chào đón một ngày mới. Những con thú rừng rời nơi ẩn nấp, chim chóc hót líu lo, sung sướng vì được thoát khỏi bóng tối.

Khi chiếc đồng hồ đeo tay phát ra một âm thanh ngắn ngủi và ổn định, Martini hiểu rằng hai giờ tự do đã hết, đã đến lúc anh phải quay về. Ngày hôm nay cũng vậy, anh lần ngược theo lộ trình ban đầu để về nhà. Nhưng trên đường về Avechot, anh nhận thấy một dáng người đang đi về phía mình. Martini muốn tránh bị bắt gặp, nhưng anh không còn lối nào khác, hai bên đường là những cánh đồng. Anh bước tới, đầu cúi gằm, mũ kéo sụp xuống tận mắt để lờ

trai che đi phần lớn khuôn mặt. Hai bàn tay đút túi, lưng gù xuống, anh đi theo một đường kẻ tưởng tượng, cố không chệch hướng. Nhưng anh không tìm được và lén quan sát khuôn mặt người kia. Khi nhận ra anh ta là ai, hơi thở anh tắc nghẹn.

Bruno Kastner cũng nhận ra Martini sau đó vài giây. Anh ta cũng bị bất ngờ và do dự, chân bước chậm lại.

Hai người tưởng như sẽ dừng bước, như thể người này chờ đợi người kia hành động trước. Cha của cô bé mất tích có một vẻ mặt khó hiểu, nhưng đúng mực. Martini không nghĩ đến phản ứng của anh ta, về điều anh ta có thể làm với kẻ tình nghi bắt cóc con gái mình. Lạ thay, anh chỉ nghĩ đến điều anh ta sẽ làm, nếu ở vào địa vị của anh. Và nó làm anh hoảng sợ.

Những bước chân của họ vang lên đồng điệu trên lớp nhựa đường, âm vang của người này tan biến vào âm vang của người kia. Sự thu hẹp khoảng cách giữa họ tưởng như kéo dài vô tận. Thình lình, họ chỉ còn cách nhau vài mét. Nhưng không ai quay gót. Martini dừng lại, chờ đợi.

Nhưng Bruno không dừng bước. Anh ta thậm chí còn bước nhanh hơn một chút, và khuất dần khỏi tầm quan sát của Martini.

Martini không tài nào nhúc nhích nổi. Anh chỉ nghe thấy tiếng tim mình đập thình thịch trong lồng ngực. Anh vẫn cảm thấy sự hiện diện của Bruno ở phía sau lưng. Trong một thoáng, anh tưởng đâu Bruno sẽ quay trở lại và tấn công anh. Nhưng chuyện đó không xảy ra. Khi anh quay người lại, anh ta đã chỉ còn là một chấm nhỏ phía đằng xa, nơi bìa rừng.

Martini sẽ không bao giờ quên sự việc này. Đúng lúc đó, anh nẩy

ra một ý định.

Chiếc ba lô sặc sỡ của Anna Lou Kastner đang nằm trên bàn giám định tại nhà xác. Họ đã đặt nó ở đó, do thiếu vắng cái xác. Nhưng dẫu vậy Vogel vẫn có cảm giác như đang nhìn thấy cô bé tóc hung đỏ có khuôn mặt lấm tẩm tàn nhang nằm phơi trần ra đó, lạnh lẽo và bất động dưới ánh đèn không hắt bóng đang chiếu sáng từ trên cao, bỏ mặc mọi thứ khác trong bóng tối.

Thình thoảng may mắn cũng xuất hiện, Vogel nghĩ bụng. Kẻ vứt chiếc ba lô xuống kênh thoát nước đã lấy hết các vật dụng trong đó ra và nhét đá vào, nhưng không đủ. Sự cẩn trọng này là một chứng cứ mang tính quyết định. Giờ đây sự tồn tại của con quái vật không còn là một giả thiết nữa, nó đã trở thành sự thật.

Trong giây phút này, chiếc ba lô chính là Anna Lou. Như thể cô bé đã mở mắt và quay đầu về phía Vogel, người đã đứng đó từ ít nhất ba mươi phút đồng hồ, một mình, bận đánh giá những hệ lụy khả dĩ của phát hiện này. Một lọn tóc hung rơi xuống trán, cô bé mấp máy môi, như muốn thầm nói một câu. Một thông điệp dành cho ông thanh tra.

Cháu vẫn còn đây.

Vogel nhớ lại lần đầu tiên ông tới nhà cô bé, trong ngày Giáng sinh. Ông hình dung cây thông trang trí, mà theo lời người mẹ, sẽ được bật sáng cho tới khi nào con gái chị quay về – như một ngọn hải đăng trong đêm tối. Ông nhớ gói quà thắt dây ruy băng đỏ đang chờ được mở ra. Giờ đây, nó sẽ được thay thế bằng một cổ quan tài

màu trắng.

– Chúng tôi sẽ không bao giờ tìm thấy cháu. – Ông đau khổ nói với cô bé.

Lời khẳng định đó lập tức khắc sâu vào tâm khảm ông.

Tội lỗi ngu xuẩn nhất của con quỷ là sự hợm hĩnh.

Bởi vậy đã đến lúc ông hành động. Và ngăn không cho chuyện này tái diễn.

Tầm 9 giờ sáng, Martini đi tắm. Dòng nước nóng gột rửa đi sự mệt mỏi tích tụ trong anh. Sau đó, anh trần truồng đứng trước tấm gương, quan sát hình ảnh phản chiếu của khuôn mặt mình, điều mà anh đã cẩn thận né tránh trong những ngày trước đó. Anh bắt đầu cạo râu.

Trước tủ quần áo mở toang, anh chọn trong số trang phục ít ỏi mà mình có những món đồ thể hiện rõ nhất tâm trạng hiện tại. Áo vest bằng nhung gân màu be, quần vải futen sẫm màu, sơ mi ca-rô hai màu xanh và nâu, cùng một chiếc cà vạt xám ngói. Sau khi mặc quần áo, anh đi giày, khoác áo gió, đeo chéo chiếc túi vải lên người, rồi rời khỏi nhà.

Khi trông thấy anh xuất hiện trên ngưỡng cửa, đám phóng viên và quay phim bối rối trong giây lát. Các ống kính nhanh chóng hướng về phía người đàn ông vô tư lự đang từ trong ngõ bước ra ngoài đường, vượt qua rào chắn và bình thản đi tiếp.

Anh chọn con đường chính, nơi mọi người dừng chân, ngõ ngang chỉ trở về phía anh. Khách hàng bước ra khỏi các cửa hiệu để

mục kích cảnh tượng. Nhưng không ai hành động, cũng không ai nói gì. Martini né tránh ánh mắt họ, nhưng anh có thể cảm thấy sức nặng của chúng.

Khi anh đi đến trước cổng trường, một đám đông nhỏ đã tụ tập quanh anh. Martini nhận thấy ngoài nhà thi đấu bị cảnh sát trưng dụng thành phòng tác chiến, ngôi trường không có gì thay đổi.

Anh bước lên bậc thềm để vào bên trong, tin chắc những kẻ bám đuôi mình sẽ dừng lại phía ngoài. Anh đã đúng. Sau khi đã vào trong, anh nghe thấy âm thanh quen thuộc của tiếng chuông. Theo lịch học, đúng mười giờ tiết dạy văn bắt đầu. Anh tiến về phía lớp học dưới ánh mắt ngơ ngác của các đồng nghiệp và đám học trò trên hành lang.

Lớp học đang ở trong tình trạng lộn xộn giữa hai tiết giảng. Trong ít phút nữa, người giáo viên thay thế do hiệu trưởng chỉ định sẽ vào lớp, nhưng ngay lúc này, các học sinh tranh thủ sự trễ nải đó để cười giỡn.

Priscilla mặc một bộ đồ cũ. Cô bé trang điểm đậm để che đi những quầng thâm trên mắt.

– Tao sẽ đi dự tuyển cho một show truyền hình thực tế. – Cô bé hào hứng kể với đám bạn gái.

– Mẹ mày đồng ý à? Bà ấy không nói gì sao? – Một đứa bạn học hỏi lại.

– Tao mặc kệ. Cuộc đời tao giờ đã có định hướng, mẹ tao phải chấp nhận thôi, – Priscilla nhún vai đáp. – Chắc tao sẽ phải tìm kiếm một người quản lý.

Lucas, cậu học sinh cá biệt có hình xăm trên đầu, cất giọng nói

với một người ở cuối lớp:

– Thế còn mày, thằng dở, mày không nhận được lời đề nghị nào à?

Câu nói làm một tràng cười rộ lên, nhưng Mattia giả vờ như không nghe thấy và tiếp tục hí hoáy gì đó vào trong cuốn tập.

Cửa lớp bật mở. Các học sinh không quay lại ngay. Chỉ có một vài đứa làm như thế, và chúng lập tức câm bặt. Nhưng khi người thầy đặt chiếc túi lên bàn giáo viên, toàn bộ lớp học im lặng như tờ.

– Xin chào các em. – Anh cất tiếng với một nụ cười.

Không một học sinh nào đáp lại. Tất cả đều sững sốt, kể cả Mattia, người thậm chí còn tỏ ra hoảng sợ. Thầy giáo dạy văn đứng quan sát bọn trẻ trong vài phút, từng đứa một. Sau đó, tự nhiên như không, anh bắt đầu bài giảng:

– Buổi học trước, tôi đã minh họa cho các em về kỹ thuật dẫn chuyện của tiểu thuyết. Tôi đã giải thích với các em rằng các tác giả, cho dù là những tên tuổi lừng lẫy nhất, đều lấy cảm hứng từ những thứ đã được viết ra trước đó. Nguyên tắc đầu tiên là sao chép, các em còn nhớ chứ?

Không một lời đáp nào. *Tốt lắm*, Martini nghĩ thầm. Lớp học chưa bao giờ chăm chú như thế này.

Cửa lớp lại một lần nữa mở ra. Lần này thì tất cả mọi người đều quay lại. Vogel là người đầu tiên bước vào, khi thấy cảnh tượng đó, ông giơ tay lên để ra hiệu rằng mọi chuyện vẫn ổn, gần như một lời xin lỗi. Sau đó, ông ngồi vào một bàn học còn trống, mắt quan sát người thầy giáo như thể mời anh ta tiếp tục bài giảng.

– Tôi đã nói với các em rằng cái ác là động cơ thực thụ của mọi câu chuyện. – Martini điềm nhiên giảng tiếp. – Anh hùng và các nạn nhân chỉ là công cụ, bởi vì độc giả không quan tâm đến cuộc sống thường nhật, họ đã có cuộc đời của họ. Họ muốn sự xung đột, vì đó là cách giải khuây duy nhất cho chuỗi ngày tẻ nhạt của mình. Mọi người có nhớ không, – anh nhìn thẳng vào Vogel khi nói đến đây, – chính kẻ ác là người làm cho sự tầm thường trở nên chấp nhận được, chính kẻ ác mới tạo ra câu chuyện.

Đột nhiên Vogel bắt đầu vỗ tay. Ông vỗ tay một cách nhiệt tình, đầu gật gù thỏa mãn. Rồi ông nhìn các học sinh để chúng làm theo. Thoạt tiên, bọn trẻ chỉ quan sát mà không làm gì cả. Nhưng rồi, một cách rụt rè, một số đưa bắt chước ông thanh tra. Cảnh tượng đó thật phi thực tế và đầy mâu thuẫn. Vogel đứng dậy, tiến về phía bục giảng, hai bàn tay vẫn tiếp tục vỗ vào nhau. Khi đến trước mặt Martini và chỉ còn cách anh vài xen ti mét, ông mới ngừng lại.

– Bài giảng hay lắm. – Ông tuyên bố trước khi thì thầm với anh. – Chúng tôi đã tìm thấy ba lô của Anna Lou. Chưa thấy thi thể, nhưng chúng tôi không cần nó nữa... vì trên chiếc ba lô đó đã có vết máu của thầy, thừa thầy.

Martini không đáp. Anh im lặng.

Vogel rút cặp còng tay từ trong túi áo khoác ra.

– Còn bây giờ, ta đi thôi.

23 THÁNG HAI

— — — — —

SÁU MƯƠI HAI NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Vào cái đêm mà mọi thứ thay đổi hoàn toàn, khu mỏ của Avechot là thứ duy nhất nhìn thấy được từ cửa sổ phòng làm việc của bác sĩ Flores. Những cái tháp thông gió được gắn bóng đèn chớp tắt màu đỏ, khiến người ta liên tưởng tới những con mắt dõi nhìn. Những người canh gác ẩn hiện trong sương mù.

– Anh có gia đình chứ, thanh tra?

Vogel quan sát mấy cái móng của bàn tay phải. Từ vài phút trước, ông ta đã lại chìm vào thinh lặng. Do vậy ông không nắm bắt được ngay câu hỏi của bác sĩ Flores.

– Gia đình à? Chưa bao giờ có thời gian cho chuyện đó.

– Còn tôi, tôi đã lập gia đình cách đây bốn mươi năm. – Flores nói luôn không đợi được hỏi. – Sophia đã nuôi dạy ba đứa con xinh xẻo của chúng tôi, và giờ đây bà ấy dành thời gian cho những đứa cháu. Đó là một phụ nữ tuyệt vời, tôi sẽ không thể sống được nếu thiếu bà ấy.

– Một bác sĩ tâm lý thì làm được gì tại Avechot? – Vogel tò mò hỏi lại. – Ở cái chốn khỉ ho cò gáy này, đó là nhân vật cuối cùng mà tôi

nghĩ đến.

– Các vụ tự tử. – Flores đáp với giọng nghiêm túc. – Đây là khu vực có tỉ lệ tự tử cao nhất nước. Mỗi gia đình đều có một câu chuyện để kể... bố, mẹ, anh, chị. Đôi khi cả một đứa nhỏ.

– Động cơ của họ là gì?

– Khó nói lắm. Những người đến từ nơi khác vẫn ghen tị với chúng tôi. Họ nghĩ rằng tại một nơi yên bình giữa núi non trùng điệp như Avechot này, cuộc sống hẳn là rất thanh thản. Căn bệnh thực thụ của mọi người có lẽ là sự dư thừa thanh thản. Nó không đủ để làm ta hạnh phúc, nó trở thành một nhà tù. Để thoát khỏi nó, họ rời bỏ cuộc sống, theo những cách thức tàn bạo nhất. Họ không hài lòng với việc nuốt những viên thuốc ngủ, hoặc cắt mạch máu cổ tay. Họ làm mình đau đớn, như thể muốn tự trừng phạt.

– Anh có cứu được nhiều người không?

Flores cười khan.

– Các bệnh nhân của tôi cần ai đó ở bên cạnh để giải tỏa, hơn là cần những viên thuốc.

– Tôi dám cá là anh sẽ khiến họ lên tiếng bằng những câu nói gãi đúng chỗ ngứa. Anh đã biết họ quá rõ, và họ mở lòng với anh không chút khó khăn.

Vogel nói có lý. Flores đã quen với việc tìm hiểu người khác, rõ ràng là vì ông biết lắng nghe và không bao giờ áp đặt. Chẳng hạn như, ông không bao giờ mất kiên nhẫn, không bao giờ cao giọng, cho dù là để quát mắng con mình. Ông thích được người ta xem như một con người của sự cân bằng, và ông tự coi mình là một bác sĩ miền quê, giống như các thầy lang trước kia, quan tâm đến cả

tâm hồn lẫn thể xác của mọi người, và nhờ vậy trị bệnh rất giỏi.

– Có lẽ họ không chỉ bất hạnh. Có lẽ sự dư thừa thanh thần đã xua tan nỗi sợ chết. Anh không nghĩ vậy sao?

– Có thể lắm. – Flores thừa nhận. – Thế anh có bao giờ sợ chết không, thanh tra Vogel?

Câu hỏi ẩn chứa một sự khiêu khích. Flores muốn đưa Vogel trở lại với thực tại, với bộ quần áo lấm máu và lý do ông ta quay lại Avechot.

– Khi chúng ta bị vây quanh bởi cái chết của những người khác, ta không còn thời gian để nghĩ tới cái chết của mình nữa. – Vogel đáp với giọng cay đắng. – Thế còn anh, anh có thường xuyên nghĩ tới nó không?

– Ngày nào cũng nghĩ, từ ba mươi năm nay. – Flores hắng giọng.
– Ba cái stent.

– Nhồi máu cơ tim à? Ở độ tuổi trẻ vậy sao?

– Lúc đó tôi đã làm bố. Tuổi trẻ chỉ có tính tham khảo, khi người ta phải gánh những trọng trách lớn lao. Nhờ trời, tôi đã sống sót sau ca phẫu thuật nguy hiểm dài mười hai tiếng đồng hồ, giờ đây tôi chỉ phải tự nhắc mình uống thuốc và đi kiểm tra định kỳ.

Flores luôn nói giảm nói tránh về khoảnh khắc đó, có lẽ vì ông không muốn thừa nhận rằng nó đã để lại một dấu ấn sâu sắc trong ông. Nhưng cái đêm mà mọi thứ thay đổi hoàn toàn đã đẩy xuống hàng thứ yếu mọi chi tiết của cuộc đời ông trước đây, kể cả chi tiết đó.

Có tiếng gõ cửa. Bác sĩ Flores không mời người ta bước vào mà

đích thân đứng dậy để đi mở cửa. Đây là tín hiệu đã được thỏa thuận từ trước. Nhưng Vogel có vẻ không bận tâm.

Trong hành lang, Rebecca Mayer đi tới đi lui, sốt ruột ra mặt.

– Thế nào rồi?

– Ông ta có lúc tỉnh táo, lúc lơ đãng. – Bác sĩ Flores đáp.

– Nhưng ông ta có giả vờ hay không?

– Chuyện không đơn giản như thế. Ông ta đã bắt đầu kể lể dông dài về vụ Anna Lou Kastner, tôi để cho ông ta kể vì tôi nghĩ cuối cùng ông ta sẽ kể tới vụ tai nạn tối nay.

Những gì Vogel nói giống với một lời tự thú hơn. Nhưng bác sĩ Flores giữ lại điều đó cho riêng mình.

– Ông cẩn thận đấy. Vogel là một con cáo già.

– Ông ta không cần phải lươn lẹo nếu kể lại sự thật. Và cho tới lúc này, dường như ông ta không nói dối.

– Vogel có biết Maria Kastner đã tự sát ba ngày trước không?

– Ông ta không nhắc tới chuyện đó nên tôi cũng không biết ông ta có hay tin chưa.

– Ông nên thông báo chuyện đó với ông ta. Nói cho cùng đó là do lỗi của ông ta.

Flores đã nhanh chóng nhận ra người phụ nữ ấy không chịu nổi cú sốc. Nhưng ông đã bị ngăn cản không cho làm bất cứ điều gì. Sau vụ tự sát, hội thân hữu đã giữ một khoảng cách với gia đình chị ta. Gia đình đó đã bị ghi dấu muôn đời vì hành động đó. Họ thậm chí đã từ chối tiến hành nghi lễ chôn cất theo đạo.

– Tôi không nghĩ điều đó là cần thiết. Thậm chí tôi cho rằng nói ra

chuyện đó chỉ có hại mà thôi.

Nữ công tố viên tiến lại gần, cách ông bác sĩ chỉ vài xen ti mét, để nhìn thẳng vào mắt ông.

– Đừng có để ông ta lừa mị ông, tôi xin ông đấy. Tôi đã phạm sai lầm đó một lần, và tôi sẽ không bao giờ tha thứ bản thân vì điều đó.

– Cô yên tâm đi, nếu ông ta đóng kịch, chúng ta sẽ biết.

Lúc Flores quay vào trong phòng làm việc cùng với hai tách cà phê bốc khói, Vogel không còn ngồi trên ghế. Ông thanh tra đang đứng quan sát con cá nhồi rơm mà ngay từ đầu đã lôi kéo sự tò mò của ông ta.

– Tôi có mang theo thứ làm chúng ta ảm áp đây. – Flores vừa nói vừa đặt một chiếc tách xuống bàn.

Vogel không buồn quay người lại.

– Anh có biết vì sao chúng ta không bao giờ nhớ tên của các nạn nhân không?

– Anh nói gì, tôi chưa hiểu? – Flores hỏi lại, ngờ ngác.

– Ted Bundy, Jeffrey Dahmer, Andrej Cikatilo... Chúng ta luôn nhớ đến tên của những con quái vật đó, nhưng không bao giờ nhớ tên các nạn nhân. Anh có bao giờ tự hỏi vì sao không? Lẽ ra phải là ngược lại chứ. Người ta cứ nói nào là mình thương hại, mình cảm thông này nọ, nhưng rồi sau đó, người ta quên luôn các nạn nhân.

– Anh có biết vì sao không?

– Mọi người nói rằng xét cho cùng đó là do lỗi của truyền thông

luôn dội bom chúng ta bằng các thông tin về danh tính của lũ quái vật, cho tới khi chúng ta phát chán. Truyền thông thật ác độc, anh có biết không? – Vogel nói với giọng mỉa mai. – Nhưng xét cho cùng truyền thông cũng vô hại. Chúng ta có thể vô hiệu hóa nó chỉ với một cái bấm nút trên chiếc điều khiển từ xa... Chỉ có điều, không ai chịu làm như thế. Tất cả chúng ta đều quá hiếu kỳ.

– Có lẽ công lý mới chính là thứ chúng ta quan tâm, chứ không phải lũ quái vật.

– Không... – Vogel phẩy tay đáp, như thể đó là một suy nghĩ ngẫu thơ. – Công lý không có lợi cho tỉ suất người xem, ông bạn ạ. Nó chẳng khiến ai quan tâm.

– Kể cả anh?

Vogel im bật, sửng sốt vì câu hỏi móc.

– Tôi biết tay thầy giáo là thủ phạm... Hắn có những thứ mà một cảnh sát không thể giải thích được. Bản năng chẳng hạn.

– Có phải vì thế mà anh đã truy bức anh ta, làm cho cuộc sống của anh ta trở nên không thể chịu đựng nổi? – Flores hỏi tiếp, ông cảm thấy cuộc đối thoại đang đi tới một bước ngoặt.

– Khi trông thấy chiếc ba lô của Anna Lou trên bàn giám định pháp y, có gì đó đã sụp đổ trong tôi... Công tố viên Mayer có thể sẽ từ chối khởi tố. Tôi không thể cho phép chuyện đó xảy ra.

– Anh đang định nói gì với tôi vậy, thanh tra Vogel?

– Không thể để xảy ra một vụ Derg thứ hai. Kẻ cắt xẻo đã thoát tội cùng với lời xin lỗi của tòa án, và một khoản tiền nhiều triệu để bồi thường thiệt hại cho thời gian bị ngồi tù oan.

Flores choáng váng, nhưng ông không muốn dồn ép thanh tra.

– Buổi tối mà chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên, tại một quán ăn ven quốc lộ, Martini có một bàn tay băng bó. Thằng ngu đã không chịu khâu vết thương, và nó vẫn còn chảy máu...

Vogel còn nhớ rõ ràng khoảnh khắc khi đưa tay cất các tấm ảnh vào trong tập hồ sơ, ông đã trông thấy vết máu đỏ trên mặt bàn formica màu xanh da trời.

– Chỗ máu trên chiếc ba lô. – Flores bàng hoàng cất tiếng. – Hóa ra đó là sự thật... Anh đã ngụy tạo chứng cứ.

17 THÁNG MỘT

—————
HAI MƯƠI LĂM NGÀY
SAU VỤ MẤT TÍCH

Sau nửa đêm, một chiếc xe hơi không bảng hiệu cảnh sát băng qua hàng rào an ninh của nhà tù. Chiếc xe dừng lại trên một khoảng sân hình lục giác, bao quanh bởi những bức tường xám cao ngất, nom như một đáy giếng.

Hai cảnh sát mặc thường phục bước xuống xe qua cửa sau, rồi giúp Martini rời xe. Người thầy giáo cử động khó khăn do bị còng tay. Khi đặt được chân xuống lớp nhựa đường, Martini ngẩng lên nhìn.

Bầu trời sao bị giam cầm trong một không gian chật hẹp và tù túng.

Borghi ngồi phía trước, đây là lần hiếm hoi anh không cầm lái. Anh cảnh sát cầm trên tay một hồ sơ chứa lệnh tạm giam do Rebecca Mayer ký và biên bản hỏi cung Martini được thực hiện vào buổi chiều trước sự chứng kiến của công tố viên. Martini đã phủ nhận tất cả, nhưng các tang chứng vật chứng chống lại anh quá mạnh.

Borghi theo sau hai cảnh sát viên và Martini vào khu nhà C, rồi

đưa tập hồ sơ cho trại trưởng để bàn giao phạm nhân.

– Loris Martini. – Anh giới thiệu phạm nhân. – Bị buộc tội bắt cóc và giết người chưa thành niên với tình tiết tăng nặng là che giấu thi thể.

Tất nhiên người kia đã biết phạm nhân là ai và tại sao anh ta lại đến đây, nhưng quy trình là như vậy. Ông ta yêu cầu Borghi ký tên vào các biểu mẫu nhập trại.

Sau khi hoàn tất thủ tục, một lần cuối Borghi quay sang Martini, người tỏ ra hoang mang và thất thần. Ánh mắt van lơn của anh chiếu vào Borghi, như thể đang cố gắng hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Borghi không nói gì mà chỉ ra lệnh cho các cảnh sát viên áp giải:

– Ta đi thôi.

Martini nhìn theo ba người đi xa dần. Sau đó, có hai bàn tay luồn vào chỗ khuỷu tay của anh và lôi mạnh. Hai quần giáo đưa anh tới một căn buồng nhỏ với những bức tường ẩm thấp. Trong buồng chỉ có một cái ghế đầu bằng sắt, và ở giữa phòng, trên mặt sàn hơi trũng, có một lỗ thoát nước.

– Cởi quần áo ra. – Họ ra lệnh cho Martini sau khi mở còng tay.

Anh làm theo. Khi đã hoàn toàn trần truồng, họ bắt anh ngồi xuống ghế, rồi mở vòi sen trên đầu – anh đã không để ý tới nó – và bắt đầu xát xà phòng khắp người anh. Khi Martini dợm đứng lên để có thể tắm rửa thuận lợi hơn, hai người kia cản anh lại. Quy định không cho phép điều đó. Nước khá ấm và nồng nặc mùi chlor. Sau đó, họ đưa cho anh một cái khăn trắng bé tí để lau người. Nó nhanh chóng ướt đẫm.

– Đứng dậy, đặt hai tay lên tường, nghiêng người tới trước hết

mức có thể. – Một quản giáo lên tiếng.

Martini run lẩy bẩy vì lạnh và cả vì sợ hãi. Anh không nhìn thấy được điều gì diễn ra sau lưng, nhưng có thể hình dung được khi nghe thấy tiếng người ta đeo găng tay cao su vào. Việc lục soát cơ thể chỉ diễn ra trong vài giây. Suốt khoảng thời gian đó, Martini phải nhắm mắt lại để xua đi cảm giác nhục nhã. Sau khi đã bảo đảm anh không giấu gì trong trực tràng, họ mời anh ngồi xuống.

Vài phút nữa trôi qua trong sự im lặng. Không ai báo trước điều gì với Martini, và anh phải căng người ngồi đợi. Sau đó, có tiếng bước chân vang lên, rồi một bác sĩ khoác áo trắng bước vào, cầm theo một bìa hồ sơ.

– Anh có bị bệnh mãn tính không? – Ông ta hỏi luôn mà không buồn tự giới thiệu.

– Không. – Martini đáp khẽ.

– Anh có cần thuốc men gì không?

– Không.

– Anh có sử dụng ma túy không?

– Không.

Người bác sĩ ghi nốt câu cuối cùng vào trong hồ sơ, rồi bỏ đi mà không nói thêm gì nữa. Hai quản giáo lại nắm tay Martini xốc anh đứng dậy. Một trong hai người đưa cho anh bộ đồng phục tù nhân bằng vải thô màu xanh dương bạc phéch, một đôi giày cũ bằng nhựa nhỏ hơn chân anh những hai số.

– Mặc đồ vào. – Họ ra lệnh cho Martini.

Tiếp đó, các quản giáo còng tay và áp giải anh đi trên một hành

lang tường như dài vô tận. Một loạt các cánh cửa lắp chấn song mở ra và đóng lại để cho họ đi qua.

Trời đã tối, nhưng nhà tù không ngủ bao giờ.

Tiếng lanh canh vang lên từ một trong các xà lim, đều đặn và lan ra các xà lim khác. Âm thanh đó theo chân Martini và hai quản giáo, tựa như dàn đồng ca đưa tiễn một tử tù. Từ phía bên kia những cánh cửa lắp chấn song, vọng ra những lời thì thầm ghê rợn.

– Thằng khốn.

– Mày sắp tiêu rồi.

– Mừng mày tới địa ngục.

Đó là sự chào đón dành cho những kẻ gây án trên trề vị thành niên. Theo luật lệ danh dự của các tù nhân, tội ác của bọn tội phạm kiểu đó khiến chúng cũng không xứng đáng được ngồi sau song sắt. Quả vậy, các phạm nhân khác không muốn ở chung với những kẻ giết hại trẻ con. Đối với chúng, cần có một hình phạt bổ sung. Chúng phải bị kết án chồng lên bản án sẵn có. Bị đánh dấu như một miếng thịt thối.

Martini gục đầu bước đi. Chiếc quần tù quá rộng trĩ xuống tận hông, nhưng với đôi tay bị còng, anh gặp khó khăn trong việc giữ nó ở nguyên vị trí.

Họ tiến đến trước một cánh cửa sắt nặng nề. Một trong hai quản giáo mở cửa và đẩy anh vào trong. Căn buồng chật chội chỉ đủ chỗ cho một người, hướng hồ là ba. Nó có một cái giường xếp, một bàn cầu bằng thép, và một lavabo nhỏ gắn tường. Qua cửa sổ nhỏ trên cao, ánh trăng lọt vào cùng một luồng gió lạnh lẽo.

Một người thứ tư bước qua ngưỡng cửa. Đó là một người đàn ông vạm vỡ, trạc ngũ tuần. Bắp tay ông ta gồ lên dưới lớp vải áo.

– Tôi là sếp Alvis. – Ông ta tự giới thiệu. – Tôi cai quản khu biệt giam này.

Martini chờ nghe một bài thuyết giáo về cách sinh hoạt của nhà tù, nhưng ngược lại, ông ta chỉ đưa cho anh một cái chăn len, một chiếc cặp lồng và một cái muống bằng silicon, để anh không thể dùng nó làm hung khí làm đau mình hoặc làm đau người khác.

– Mấy món đồ này, cùng với nệm giường, là tài sản của nhà tù. Bọn tôi đưa chúng cho anh trong tình trạng nguyên vẹn, mọi hư hỏng hay mất mát sẽ phải được bồi thường. – Ông ta nói như trả bài trước khi ra lệnh. – Ký vào đây.

Ông ta chia ra một tờ hồ sơ và Martini ghi tên mình vào cuối danh sách, tự hỏi những món đồ này có giá trị bao nhiêu mà họ phải cẩn thận đến như vậy. Ngay lúc đó anh chợt hiểu ra nỗi ám ảnh của sự quan liêu là mặt tối tệ nhất của nhà tù. Tất cả những thành phần của cuộc sống sau song sắt đều được quy định bằng các biểu mẫu và phụ lục, kể cả những thứ nhỏ nhất nhất. Mọi quyết định đều được ban hành bởi một ai đó. Để giảm thiểu tính cá nhân, mọi hành động đều được diễn dịch theo một chuẩn mực đã được thiết lập từ trước. Và loại bỏ nhân tính. Theo cách này, không có chỗ cho cảm xúc, lòng trắc ẩn hay sự đồng cảm.

Người ta một mình đối mặt với bản ngã và lỗi lầm của mình.

Trong lúc các quản giáo và Alvis rời buồng giam, Martini đứng đó với tấm chăn, chiếc cặp lồng và cái muống trong tay. Cánh cửa sắt nặng nề đóng lại, và anh nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ.

Thịt thối, Martini tự nhủ trong lúc im lặng chụp xuống buồng giam.

Ông đã chờ hai mươi bốn tiếng trước khi công bố. Vogel muốn tin đồn về vụ bắt giữ hôm trước lắng xuống một chút, để thu hút mọi sự chú ý về phía mình.

Cảnh sát đã buộc tội thành công một kẻ giết người, cho dù không có thi thể của nạn nhân.

Giờ đây, Vogel tận hưởng sự chú ý của giới truyền thông khi đứng trước một rừng micro và máy quay trong phòng thể chất vẫn còn được trưng dụng làm phòng tác chiến, cho dù không còn lâu nữa. Ông đã chọn một bộ com lê mới để gặp gỡ các phóng viên. Áo vest sẫm màu bằng nhung trơn, quần xám, cà vạt sọc. Cặp khuy cài măng-sét hình ngôi sao bằng vàng trắng lấp lánh nơi cổ tay áo sơ mi. Vogel vẫn còn đeo chiếc vòng do Anna Lou làm, và có ý định phô bày nó như một chiến lợi phẩm.

– Cuối cùng, công việc thầm lặng của cảnh sát đã đưa tới một kết quả mà tất cả mọi người đều mong muốn. Áp lực của truyền thông và công luận đã đè nặng lên chúng tôi. Chúng tôi đã làm việc trong âm thầm, xa lánh sự chú ý của truyền thông, để đạt được mục tiêu đề ra từ đầu: bóc trần sự thật về vụ mất tích của Anna Lou Kastner.

Ông ta lật ngược vấn đề mà không một chút bối rối, Borghi nghĩ bụng trong lúc đứng xa quan sát. Cho dù sự thật mà Vogel nói ra không bao gồm câu trả lời về số phận của cô bé mất tích, ông ta vẫn tỏ ra rất có sức thuyết phục. Bởi vì trong thâm tâm, chính ông cũng bị thuyết phục.

– Công việc của chúng tôi tại Avechot đã kết thúc, chúng tôi xin nhường chỗ cho cơ quan tư pháp, với niềm tin rằng công tố viên Mayer sẽ sử dụng một cách đúng đắn những kết quả quý báu và không thể phủ nhận của cuộc điều tra.

Đứng bên cạnh Vogel, Rebecca Mayer tránh nhìn các ống kính đang chĩa vào mình. Cử chỉ đó tuy nhỏ nhưng có sức thuyết phục lớn đối với Borghi. Cô ta không thể tự dối mình như Vogel được.

– Gia đình Kastner đã đón nhận tin tức về vụ bắt giữ như thế nào? – Một nhà báo lên tiếng.

– Có vẻ như họ đã hay tin vào hôm qua, nhờ truyền hình. – Vogel đáp. – Tôi không muốn xen vào nỗi đau của họ trong lúc này. Nhưng tôi sẽ đến thăm họ ngay khi có thể, để giải thích cho họ về chuyện đã xảy ra, và thông báo về những sự kiện sắp tới.

– Các ông sẽ ngưng tìm kiếm Anna Lou à? – Stella Honer hỏi.

Vogel đã chờ đợi câu hỏi này, nhưng ông tránh trả lời một cách trực diện. Ông nói với mọi người:

– Tất nhiên là không. Chúng tôi chưa yên lòng chừng nào chưa tìm được mảnh ghép cuối. Số phận của cô bé tội nghiệp luôn là ưu tiên hàng đầu đối với chúng tôi.

Mấy chữ "cô bé tội nghiệp" đã đặt dấu chấm hết cho mọi hy vọng tìm được Anna Lou, Borghi nghĩ bụng. Với cách dùng từ thận trọng này, Vogel còn chừa cho mình một lối thoát trong trường hợp thất bại. Ngoài ra, khi những ánh đèn sân khấu tắt phụt, nguồn tài chính đổ vào cuộc tìm kiếm sẽ bị cắt giảm đáng kể. Không còn đội khoa học hình sự, đội cảnh khuyến và thợ lặn. Không còn chiếc trực thăng nào. Các tình nguyện viên sẽ lần lượt quay về nhà. Nhưng

những người đầu tiên bỏ rơi Avechot rõ ràng sẽ là các nhà báo. Nội trong hai, ba ngày tới, gánh xiếc sẽ rải đám, bỏ lại phía sau một bãi hoang ngập tràn rác rưởi. Các nhóm phóng viên sẽ giải tán, để thung lũng và những cư dân của nó chìm trở lại vào giấc ngủ đông. Cuộc sống trước đây sẽ nổi lại, sự phân hóa giữa những người có may mắn sở hữu mảnh đất chứa quặng và những người bị khu mỏ làm cho nghèo đi sẽ lại nổi lên. Các khách sạn, nhà hàng vừa mở cửa hoạt động trở lại sẽ mất dần lượng khách khứa, những người hiếu kỳ thích cảm giác mạnh sẽ đi tìm những mục tiêu khác, những tội ác tàn bạo khác cho chuyến đi chơi ngày Chủ nhật cùng với gia đình. Có lẽ quán ăn ven quốc lộ sẽ trì hoãn việc đóng cửa thêm một năm nữa, nhưng ông chủ của nó rốt cuộc sẽ phải chịu thua và hiểu rằng dẹp quán là giải pháp tốt nhất.

Đối với Avechot, đây là hồi kết của một mùa cao điểm ngắn ngủi, bất ngờ và đôi khi phiến toái. Nhưng mọi người sẽ không quên mùa đông này.

Vogel định giải tán cuộc họp báo vì ông phải quay về thành phố nhanh nhất có thể, nơi người ta đang chờ ông tham gia một talk show buổi tối, nhưng Stella Honer đã giơ tay.

– Thừa thanh tra Vogel, một câu hỏi cuối cùng. – Chị ta nói luôn không cần được cho phép. – Sau thành công quan trọng này, liệu chúng ta có thể khẳng định rằng vụ án Derg chỉ là một sự cố đáng tiếc trong sự nghiệp của ông hay không?

Vogel căm ghét cái cách chọc ngoáy vết thương đầy bất nhẫn của Stella. Ông tự cho phép mình nở một nụ cười gượng.

– Chị thấy đấy, tôi biết chị và các đồng nghiệp của mình phân biệt

khá dễ dàng thành công và thất bại, nhưng đối với cảnh sát thì có những chỗ ranh giới bị xóa mờ. Kể cất xẻo, theo cách gọi của các anh chị, đã không còn ra tay nữa. Có thể một ngày nào đó gã sẽ lại ra tay. Nhưng tôi tin rằng chúng tôi đã làm gã sợ đến nỗi phải đắn đo rất nhiều trước khi gài chát nổ một lần nữa.

Ông đã ghi điểm, đã đến lúc rút lui. Vogel rời bỏ rừng micro trước khi bị ai đó níu chân bằng một câu hỏi khó chịu khác.

Nhân vật chính của vở kịch rời sân khấu trong loạt đèn flash, Borghi cũng rời khỏi bức tường cuối phòng để đi theo ông thanh tra. Một phần trong anh thấy hài lòng vì vụ án đã khép lại, nhưng phần khác, tuy nhỏ nhưng ương bướng, chưa chịu chấp nhận hồi kết này. Trong một khoảng thời gian, anh đã coi mình là một phần của bản hùng ca, một cuộc chiến giữa thiện và ác. Thế nhưng, sau vụ bắt giữ tay thầy giáo, anh chẳng cảm thấy nhẹ nhõm chút nào. Xét cho cùng, vụ án được giải quyết nhờ may mắn. Điểm tích cực là anh sẽ được về với Caroline và cùng cô đón đứa bé ra đời. Nhưng anh sẽ thấy nhớ công việc. Anh sẽ nhớ Avechot.

– Ông có muốn tôi đưa ông về khách sạn không? – Borghi hỏi Vogel ở trước cửa phòng thể chất.

– Cảm ơn, nhưng không cần đâu. – Ông thanh tra đáp và ngược mắt nhìn trời. – Tôi sẽ đi bộ một chút để tranh thủ một ngày đẹp trời.

Nói đoạn ông rút cuốn sổ tay màu đen từ trong túi áo ra.

Borghi đã trông thấy cử chỉ đó hàng chục lần trong quá trình điều tra. Anh tò mò muốn biết Vogel đã ghi chép những gì mà cẩn thận như thế. Chắc chắn sẽ có rất nhiều điều để học hỏi từ những ghi chép đó.

– Trung úy Borghi này, đã đến lúc chúng ta chào từ biệt. – Vogel nói, tay đặt lên vai anh cảnh sát trẻ tuổi, thái độ thân mật khác với cung cách ngày thường của ông. – Trong cuộc điều tra tới, tôi sẽ yêu cầu được có cậu trong nhóm.

Quả thực, Vogel nghĩ thầm, lần này mọi chuyện đã diễn ra rất tốt đẹp, và ông không cần phải đưa thuộc cấp ra hứng trách nhiệm cho thất bại. Nhưng Borghi cũng khá hữu dụng: cậu ta đủ ngây thơ để tin vào mọi thứ được kể.

– Thật vinh dự khi được làm việc với ông, thưa thanh tra. – Anh cảnh sát trẻ tuổi đáp một cách chân thành. – Tôi đã học hỏi được rất nhiều.

Vogel khá nghi ngờ chuyện đó. Kỹ thuật điều tra của ông là một sự kết hợp của mảnh lời và cơ hội chủ nghĩa. Nó không dễ học, và ông cũng không sẵn sàng chia sẻ các bí quyết của mình.

– Thế thì tốt.

Ông dợm quay gót bỏ đi, nhưng Borghi đã nói tiếp:

– Xin lỗi ông, thưa thanh tra, tôi đang tự hỏi một điều...

– Tôi nghe đây.

– Ông không thắc mắc vì sao thầy giáo Martini lại bắt cóc và sát hại Anna Lou rồi phi tang cái xác à? Theo ông động cơ của anh ta là gì?

Vogel làm ra vẻ như đã tiếp nhận câu hỏi một cách nghiêm túc.

– Con người ta vốn đầy thù hận, trung úy Borghi à. Hận thù là một thứ không thấy được, rất khó để chứng minh, và không tạo ra bất cứ bằng chứng khả dụng nào trước tòa. Nhưng nó tồn tại, đáng

tiếc là như thế.

– Tôi xin lỗi, nhưng tôi vẫn chưa hiểu: vì sao Martini lại căm thù Anna Lou?

– Không phải riêng cô bé, mà cả thế giới này. Nói cho cùng, anh ta có một cuộc sống tầm thường, không mấy dễ chịu. Vợ anh ta đã ngoại tình với một người đàn ông khác, anh ta có nguy cơ mất gia đình và phải sống một mình, giống như điều đã xảy ra sau này. Sự phẫn uất tích tụ lâu ngày thì phải bùng ra. Tôi tin rằng Martini muốn trả thù những người khác... Và Anna Lou, với sự trong trắng ngây thơ của cô bé, là một sự trừng phạt hoàn hảo dành cho tất cả chúng ta.

Nhưng Borghi vẫn chưa bị thuyết phục.

– Lạ thật đấy, ở học viện cảnh sát, chúng tôi được dạy rằng thù hận không phải là động cơ giết người hàng đầu.

– Sẽ không ai cho cậu lời khuyên này như tôi... Hãy học cách nhìn nhận từng vụ việc riêng biệt, hãy quên những gì được dạy đi, bằng không cậu sẽ không bao giờ phát triển bản năng cảnh sát của mình.

Borghi quan sát ông thanh tra đi xa dần. *Bản năng cảnh sát*, anh thầm nghĩ. Thứ đối lập với bản năng sát thủ, trên phương diện nào đó.

Thù hận không phải là động cơ giết người hàng đầu, Vogel tự nhủ trong lúc quay lại khách sạn. Thằng chíp hôi đó thì biết gì về bọn tội phạm kia chứ? Sao nó dám nghi ngờ lời nói của ông? Dẫu sao thì

ông cũng đã không để cho sự tức giận của mình làm hỏng cảm giác thoải mái đã có từ buổi sáng hôm nay. Borghi là kẻ không có tương lai, ông chắc chắn về điều đó.

Những bộ com lê trong tủ đã nằm sẵn trên giường. Mỗi bộ được cất trong một túi riêng. Các đôi giày cũng thế, chúng đã được cho vào các túi vải. Rồi cà vạt, rồi sơ mi, và những món đồ lót. Tất cả chiếm hết diện tích của tấm nệm và tạo thành bức tranh khảm hoàn hảo, đầy màu sắc. Vogel chuẩn bị sắp xếp tất cả vào trong va li. Tuy nhiên, khi tiến đến bên giường, ông nhận thấy có một thứ không hiện diện trong phòng trước đó.

Trên chiếc bàn thấp cạnh tivi, có một cái gói giấy.

Vogel tiến lại gần, ngò vức. Một nhân viên khách sạn nào đó đã đặt nó ở đây trong lúc ông đi vắng. Nhưng cái gói không kèm theo bất kỳ ghi chú nào. Đây là một điều lạ lùng. Sau vài giây do dự, ông mở nó ra.

Đó là một chiếc máy tính xách tay đã cũ, trầy xước và sút mẻ nhiều chỗ.

Cái trò gì thế này? Vogel mở màn hình lên và thấy một mẫu giấy nhỏ dán trên đó, với dòng chữ được viết nắn nót: "Anh ta vô tội". Bên dưới dòng chữ là một số điện thoại di động thay cho chữ ký. Cũng chính số điện thoại này đã gửi hai tin nhắn nặc danh cho ông, và ông đã xóa chúng đi vì nghĩ rằng đó chỉ là một tay phóng viên dói tin.

Tôi cần nói chuyện với ông. Gọi lại tôi theo số này.

Vogel cảm thấy bức bối. Ông không thích bị xâm phạm sự riêng tư như thế này. Nhưng đồng thời, ông phải thừa nhận rằng mình khá

tò mò với những nội dung nằm trong chiếc máy tính. Lẽ thường mách bảo ông nên dừng lại, nhưng kiểm tra một chút cũng đâu có mất mát gì.

Ông bật máy tính lên.

Mất vài phút để chiếc máy khởi động. Màn hình đen thui chuyển sang màu xanh, ở chính giữa màn hình là một biểu tượng duy nhất, của một trình duyệt Internet. Vogel chưa kịp làm gì thì nó đã lập tức vào mạng. Một trang web xuất hiện, với thiết kế sơ sài và trống trải. Vogel nghĩ ngay đến một trang web cũ, tồn tại trên mạng từ nhiều năm và không được ai ngó ngang tới, nhưng vẫn vất vưởng như một đồng rác trên Internet.

Trang web có một tiêu đề: NGƯỜI SƯƠNG MÙ.

Dưới tiêu đề đó, sáu khuôn mặt của những cô gái lần lượt xuất hiện, với nhiều nét tương đồng. Mái tóc hung đỏ, da lấm tấm tàn nhang. Giống như Anna Lou.

Ở đầu dây bên kia, điện thoại đổ chuông một lúc lâu trước khi một giọng phụ nữ cất lên.

- Thanh tra, ông chậm chạp thật đấy.
- Bà là ai? Bà muốn chứng tỏ điều gì? – Vogel lập tức tấn công.
- Tôi thấy cuối cùng mình cũng đã lôi kéo được sự chú ý của ông. – Người phụ nữ điềm tĩnh đáp, trước khi ho một tràng. – Tôi tên là Beatrice Leman. Tôi là nhà báo. Hay đúng hơn, từng là nhà báo.
- Tôi sẽ không đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về thứ tôi vừa thấy, bất kể nó là cái gì. Bà đừng có ảo tưởng. Bà sẽ không nổi danh nhờ

chuyện này đâu.

– Tôi không cần cuộc phỏng vấn nào cả. Tôi chỉ muốn cho ông thấy một thứ.

Vogel ngẫm nghĩ trong giây lát. Ông rất bực, nhưng có gì đó ra lệnh cho ông lắng nghe người phụ nữ xa lạ này.

– Đồng ý, chúng ta gặp nhau đi. – Vogel đề nghị.

– Nhưng ông phải đến chỗ tôi.

– Tại sao? – Vogel hỏi lại với một cái nhếch mép khó chịu.

– Rồi ông sẽ hiểu.

Người phụ nữ gác máy trước khi ông kịp đáp lại.

21 THÁNG MỘT

— — — — —

HAI MƯƠI CHÍN NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Beatrice Leman phải di chuyển bằng xe lăn.

Vogel cần bốn ngày để quyết định đi gặp bà ta. Trong thời gian đó, ông bí mật điều tra về bà. Nữ nhà báo chủ yếu phụ trách mục tin vắn, nhưng các bài báo của bà ta đã có thời gây bức mình cho các chính khách hoặc những nhân vật quyền lực khác. Beatrice Leman là người cứng rắn, nhưng thời của bà ta đã qua. Bây giờ bà ta chẳng làm ai sợ cả.

Thoạt đầu, Vogel đã định phốt lờ cơn hoang tưởng của một nhà báo hết thời muốn tìm lại chút tiếng tăm để ra khỏi bóng tối. Nhưng sau đó ông đã nghĩ đến khả năng Beatrice Leman tiếp xúc với một ai khác, như Stella Honer chẳng hạn. Ả nhà báo kia sẽ không bỏ lỡ cơ hội lật lại vụ án Anna Lou Kastner và trình ra trước công chúng một phiên bản khác của sự thật. Sẽ thật là thảm họa nếu ai đó tin vào chuyện này, nhất là trong hoàn cảnh ông đã ngụy tạo bằng chứng để bắt Martini. Vogel không muốn ai nhúng mũi vào cuộc điều tra nữa, do vậy ông quyết định đi gặp Beatrice Leman.

Nữ nhà báo sống trong một căn nhà gỗ ở ngoại vi Avechot. Bà ta

chưa bao giờ lập gia đình, và chỉ làm bạn với đàn mèo đông đúc trong văn phòng, nơi bà vui mình hết ngày này sang ngày khác. Khi bà ta ra đón Vogel, ông sửng người trước hình ảnh một phụ nữ chua chát, vỡ mộng, khuôn mặt hằn sâu những nếp nhăn, mái tóc bạc bù xù búi tó. Bà mặc một chiếc áo rét lấm tẩm vết tàn thuốc. Những cái gạt tàn đầy ắp nằm rải rác khắp nơi trong căn nhà nhỏ. Mùi thuốc lá và mùi nước đái mèo trộn lẫn với nhau. Giấy tờ và báo cũ chất thành đống trên các giá kệ và dưới sàn.

– Chào mừng ông, thanh tra. – Beatrice Lemman nói và mời Vogel vào nhà.

Giữa sự hỗn độn, vẫn có một lối đi cho phép người phụ nữ di chuyển tương đối thoải mái trên chiếc xe lăn.

Vogel siết chặt chiếc áo khoác quanh người, ông không muốn nó chạm vào bất kỳ thứ gì. Bụi bặm và nhất là vi khuẩn khiến ông e ngại.

– Thành thực mà nói, tôi không biết mình đến đây làm gì. – Ông tuyên bố phủ đầu.

– Điều quan trọng là ông đã đến. – Beatrice Lemman mỉm cười đáp.

Bà ta đẩy xe lăn vào phía sau một chiếc bàn làm việc và ra hiệu cho Vogel ngồi xuống.

Ông thanh tra làm theo, dù miễn cưỡng.

– Tôi thấy ông không mang theo cái máy tính xách tay mà tôi đã gửi cho ông. Đó là cái duy nhất tôi có, và tôi muốn lấy lại nó.

– Tôi tưởng đó là một món quà cơ đấy. – Vogel mĩa mai. – Dù sao

thì, tôi sẽ gửi nó lại cho bà trong thời gian sớm nhất.

Nữ nhà báo chầm một điều thuốc.

– Chuyện này có cần thiết không? – Vogel hỏi.

– Tôi bị liệt từ khi chào đời vì thao tác sai của bà đỡ, do vậy tôi cóc thêm quan tâm tới những thứ có thể gây hại cho người khác.

– Được rồi, nhưng chúng ta vào đề thôi. Tôi không muốn mất thời gian.

– Tôi đã thành lập và cai quản một tờ báo trong suốt bốn mươi năm. Có thể nói là tôi làm tất: từ tin lật vật cho tới cáo phó. Sau đó sự ra đời của Internet đã làm cho mọi nỗ lực thành công cốc, và tôi đã phải đóng cửa tòa soạn vì thiếu độc giả... Thời buổi bây giờ, người ta nhanh chóng nắm được những chuyện xảy ra ở đầu kia của thế giới, nhưng lại chẳng biết gì sất về những thứ đang lẩn khuất quanh mình.

Sau lời mào đầu ngắn gọn đó, Beatrice vói lấy một tập hồ sơ dày trên một kệ sách, khiến vài tờ báo rơi xuống. Bà đặt nó lên đùi, nhưng không mở ra.

– Một nhà báo dễ phải viết đến vài trăm tin tức linh tinh trong sự nghiệp cầm bút. Nhưng có một số thứ luôn đeo bám chúng tôi: danh tính và khuôn mặt của các nạn nhân. Họ đã trở thành một thứ ký sinh trùng sống bằng mặc cảm tội lỗi của chúng tôi. Có lẽ với cảnh sát các ông cũng thế.

– Thịnh thoảng. – Vogel gật gù đáp, để cho bà ta thổ lộ tiếp.

– Là thế này, con sán đơn độc của tôi đã bắt đầu đào hang cho nó cùng với vụ mất tích của Katya Hilmann. – Beatrice nâng tập hồ

sơ lên và thả tay cho nó rơi thịch xuống bàn. – Đó là người đầu tiên.

Âm thanh trầm đục vang vọng khắp căn phòng. Vogel quan sát tập hồ sơ đồ sộ trước mặt. Ông biết nếu chấp nhận bước vào câu chuyện này thì sẽ khó lòng rút lui. Nhưng ông không còn cách nào khác. Ông mở nó ra.

Ánh mắt Vogel bắt gặp một tấm ảnh cũ của Katya Hilmann. Ông đã từng nhìn thấy nó trên Internet, nhưng lần này ông quan sát kỹ hơn. Cô gái mặc một chiếc váy dài màu xanh dương, đồng phục học sinh. Miệng cô mỉm cười với ống kính. Đôi mắt xanh lục chân thành. Sau Katya Hilmann, Vogel khám phá những khuôn mặt thiếu nữ khác, với mái tóc hung và làn da lấm chấm tàn nhang. Ông lần lượt xem xét từng người. Trông họ giống như chị em vậy. Trên khuôn mặt của họ, cùng một vẻ trong trắng ngây thơ. *Đúng là tiền định*, ông tự nhủ. Lời nguyện của ngây thơ đã rơi vào họ.

Trong lúc thanh tra Vogel xem xét tập hồ sơ, Beatrice quan sát ông, tay cầm điếu thuốc. Bà rít từng hơi thật dài, để mặc cho tàn thuốc tích tụ, vắt vẻo chực rơi.

Vogel nhận thấy các tấm ảnh đều được kèm theo nhiều bài báo do Beatrice Leman viết và một số ít các báo cáo của cảnh sát.

– Tất cả nạn nhân đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. – Bà ta lên tiếng phá tan sự im lặng. – Cha thì tàn bạo, mẹ thì cam chịu không dám tố cáo. Có lẽ cũng vì thế mà lực lượng cảnh sát ở Avechot và những ngôi làng lân cận không điều tra quá sâu về các vụ mất tích của các cô gái. Họ có bỏ trốn khỏi địa ngục trần gian thì cũng là điều dễ hiểu.

– Nhưng bà đã ráp nối các vụ việc với nhau và đặt giả thiết về

một thủ phạm đứng đằng sau.

– Các cô gái đều trong độ tuổi mười lăm, mười sáu, tóc hung, da bị tàn nhang: rõ ràng đây là dấu hiệu của một sự ám ảnh... Nhưng không một ai tin tôi.

– Vụ mất tích cuối cùng đã cách đây ba mươi năm. – Vogel lưu ý khi đọc ngày tháng trong một bản báo cáo.

– Đúng vậy. Tại thời điểm đó, thầy giáo Martini của ông không sống ở Avechot, và vẫn là một cậu bé con.

Phải, Vogel nghĩ bụng. Stella Honer sẽ rất thích câu chuyện này. Mặc dù cho rằng đây chỉ là một sự trùng hợp với vụ Anna Lou Kastner, ông không thể chỉ nhún vai bỏ đi. Trước hết, ông phải xóa khỏi đầu óc Beatrice Leman ý tưởng về một sự liên hệ. Để làm được điều đó, ông cần phải biết nhiều hơn.

– Tại sao sau vụ mất tích của Anna Lou, không một người nào ở đây ngoại trừ bà lôi chuyện cũ này ra?

– Bởi vì mọi người quên rất nhanh, ông không biết điều đó sao? Cách đây nhiều năm, tôi đã tạo ra trang web mà ông đã thấy, với hy vọng giúp họ nhớ được, nhưng không một ai quan tâm tới những cô gái tội nghiệp ấy nữa.

– Tại sao lại là "người sương mù"?

Giọng nói vốn đã khản đặc vì thuốc lá của Beatrice Leman trở nên khô khè.

– Người ta biến vào trong sương mù. Chúng ta biết họ ở đó, nhưng lại không thể nhìn thấy được. Những thiếu niên này vẫn còn tồn tại giữa chúng ta, cho dù chuyện gì đó rất kinh khủng đã xảy đến

với họ, cho dù họ đã chết. Vì một lý do mờ ám nào đó, người sương mù đã bắt họ. Bởi vì chỉ có một thủ phạm duy nhất, tôi chắc chắn như vậy. Chúng ta biết đó không phải là tay thầy giáo, nên tôi tin chắc gã vẫn đang ở ngoài kia và đang tìm kiếm một con mồi mới.

– Vô lí. Tại sao gã lại ngừng ra tay trong suốt ba mươi năm?

– Có thể gã đã dọn đi đâu đó, trước khi quay trở lại đây. Có thể gã đã ra tay ở nơi khác, nhưng chúng ta không biết. Chỉ cần ta tìm kiếm các cô bé có cùng đặc điểm.

Vogel lắc đầu.

– Tôi xin lỗi, nhưng tôi không tin chuyện này: với dư luận ồn ào của vụ Anna Lou Kastner, ai đó hẳn phải lưu ý cảnh sát hoặc truyền thông nếu có những vụ việc tương tự.

Beatrice Leman định nói gì đó, nhưng bà bật ho một tràng.

– Tôi không chỉ muốn cho ông xem hồ sơ này. – Bà nói giữa những tiếng ho và mở một ngăn kéo, lấy ra một gói bưu phẩm rồi đưa cho Vogel. – Tôi đã nhận được cái này cách đây ít lâu, nhưng ngày tháng trên dấu bưu điện trùng khớp với ngày Anna Lou mất tích. Như ông đã thấy, nó được gửi đến đây, nhưng lại yêu cầu chuyển cho ông. Vì ông nhất định không trả lời các tin nhắn của tôi, nên rốt cuộc tôi đã mở nó ra.

Vogel quan sát những thứ bên trong gói bưu phẩm qua mép giấy bị rọc nham nhở. Rồi ông thò tay vào trong và lấy ra một cuốn sổ nhỏ màu đỏ, với hình ảnh những con mèo được in trên bìa.

Quyển nhật ký thật của Anna Lou, Vogel nghĩ ngay trong đầu.

Thứ mà cô bé đã giấu không cho mẹ biết, và họ đã không tìm

được. Có lẽ cô bé đã cắt nó trong chiếc ba lô mà về sau bị ném xuống kênh.

Vogel quan sát cái khóa cài nhỏ hình trái tim của quyển nhật ký.

Ông ngẫm nghĩ một chút. Nếu có người đã gửi quyển nhật ký cho Beatrice Leman, tức là người này muốn thu hút sự chú ý về vụ người sương mù. Có thể là ai? Martini đóng vai trò gì trong câu chuyện này? Ông cảm thấy dâng lên trong lòng mối hoài nghi rằng mình đã bắt nhầm tay thầy giáo. Nhưng với Derg trước đây cũng vậy. Khi đó, niềm tin rằng mình đang đối mặt với kẻ cắt xẻo đã thúc đẩy ông ngụy tạo chứng cứ. Nhưng với gã kế toán viên, ông đã không hề sai lầm. Derg chính là kẻ cắt xẻo, bởi vậy nên sau đó gã mới dừng tay.

– Đổi lại, bà muốn gì? – Vogel hỏi người phụ nữ.

– Sự thật.

– Bà muốn viết một bài báo về nó hay sao?

– Ông đúng là quỷ quyết, ông bạn ạ. Tôi chỉ là một người đơn giản.

Tội lỗi ngu xuẩn nhất của con quỷ là sự hợm hĩnh, Vogel nhớ lại câu nói của Martini và nghĩ đến tình cảnh hiện tại. Có lẽ ông đã quá hợm hĩnh, và ông sẽ bị trừng phạt.

– Nếu muốn thứ mà ông đang nghĩ tới thì tôi đã liên hệ với một kênh truyền hình và bán quyển nhật ký này với một cái giá trên trời.

Bà ta nói đúng. Ông thật ngu ngốc khi không tính tới chuyện đó. Nhưng nếu như Beatrice không cần danh, cũng chẳng cần tiền, thì bà ta đang tìm kiếm điều gì?

– Tôi hứa với bà rằng nếu trong này có bất kỳ chi tiết nào cho phép xới lại cuộc điều tra theo hướng mở rộng nó và liên hệ với sáu vụ mất tích kia, tôi sẽ không chần chừ dù chỉ một giây. – Vogel long trọng tuyên bố.

– Đây là cơ hội cuối cùng để tóm được người sương mù. – Beatrice Leman nói. – Tôi tin chắc ông sẽ không phung phí nó.

Có vẻ như bà ta đã đánh trúng đích.

Nhà thăm gặp dành cho người thân của các phạm nhân được trang bị những bộ bàn ghế bằng thép bắt vít chặt xuống sàn. Trần nhà khá thấp, và vọng âm làm cho người ta gần như không thể nghe được nhau. Tuy nhiên, ngay lúc này tại đây chỉ có bốn quản giáo im lặng quan sát từ xa, ngoài Martini và luật sư Levi.

Martini chỉ mới ở tù có vài ngày nhưng đã tỏ ra rất xuống tinh thần.

– Ở đây ai cũng biết tôi. Tôi được biệt giam, nhưng ban đêm tôi nghe thấy những lời đe dọa từ các xà lim khác: không thể tóm được tôi, họ làm tất cả để khiến tôi mất ngủ.

– Tôi sẽ nói chuyện với giám đốc nhà tù. Họ sẽ chuyển thầy sang khu khác.

– Thôi, tôi không muốn chuốc lấy những kẻ thù mới. Làm ngôi sao ở đây cũng đủ vất vả rồi. – Martini đáp với một nụ cười cay đắng. – Ngoài ra, một quản giáo đã làm cho tôi hiểu rằng tốt hơn đừng có đụng vào các món ăn do bếp tù chuẩn bị. Đám cai ngục hình như cũng khinh bỉ tôi, nên tôi nghĩ anh ta đã nói thế để khiến tôi

sợ. Nhưng dù sao thì anh ta cũng đã thành công, vì tôi chỉ dám ăn bánh quy và snack trong bịch.

Levi tìm cách động viên Martini, anh ta lo lắng thực sự cho thân chủ của mình.

– Thầy không thể cứ tiếp tục như thế này. Thầy phải ăn, phải giữ sức khỏe. Nếu không, thầy sẽ không chịu nổi sức ép của phiên tòa.

– Anh có biết khi nào nó sẽ diễn ra không?

– Người ta bảo là một tháng, có khi hơn. Cáo buộc đã có đủ chứng cứ, nhưng chúng tôi đang chuẩn bị để phản bác từng điểm một.

– Không có tiền, tôi phải làm sao đây?

Martini đang chìm trong tuyệt vọng. Levi hạ giọng nói với anh:

– Chính vì thế tôi đã bày ra cuộc gặp giữa thầy và Stella Honer. Thầy đã thật ngu ngốc khi từ chối lời đề nghị của chị ta.

– Vậy là anh sẽ không bào chữa cho tôi nữa, đúng không?

– Đừng có ngờ ngẩn như thế. Tôi nghĩ chúng ta vẫn còn một cơ hội: dấu vết ADN của thầy là chứng cứ quan trọng nhất. Nếu chúng ta phản bác được nó, tất cả cáo buộc sẽ sụp đổ. Tôi đã tìm một chuyên gia về di truyền học, anh ta sẽ làm lại tất cả các thí nghiệm về sự tương thích giữa mẫu ADN thu được trên chiếc ba lô và ADN của thầy.

Martini tỏ ra không tin.

– Người ta bảo với tôi rằng anh đã lên truyền hình để nói về tôi và vụ án.

Câu nói nghe như một lời buộc tội. Levi phớt lờ nó.

– Mọi người cần phải nghe phiên bản sự thật của thầy. Thầy không thể có mặt, nên tôi phụ trách chuyện đó.

Martini không đáp. Nói cho cùng, tay luật sư phải tự trang trải chi phí bằng quảng cáo. Thế nên anh ta có tranh thủ câu chuyện của anh cũng là phải.

– Anh có nói chuyện với vợ con tôi chưa? Hai người thế nào?

– Họ ổn, nhưng do thầy đang bị cách ly nên họ không thể vào thăm.

Dù thế nào thì cả hai cũng sẽ không đi thăm mình, Martini nghĩ bụng.

– Rồi thầy sẽ thấy, một khi đã ra tòa chúng ta sẽ bác bỏ mọi cáo buộc, và sự thật sẽ được phơi bày.

Sau khi rời khỏi nhà Beatrice Leman, Vogel lái xe chạy lòng vòng suốt buổi chiều qua những con đường nhỏ dẫn lên các triền núi xung quanh. Ông cần suy nghĩ để làm sáng tỏ một số điều. Ông đã dự tính rời khỏi Avechot nhiều ngày trước, thế nhưng ông vẫn ở đây, bị buộc phải làm một thứ mà mình chưa từng làm và cũng không chắc mình có biết làm hay không.

Điều tra.

Người sương mù đã làm đảo lộn các kế hoạch của ông. Thậm chí ngay lúc này có thể hắn cũng đang ung dung quan sát ông từ trong màn sương trắng đục, và chế nhạo ông.

Quyển sổ được coi là nhật ký của Anna Lou đang nằm trên ghế hành khách, bên cạnh ghế lái. Vogel vẫn còn chưa mở nó ra, vì ông

không rõ mình nên có thái độ như thế nào. Trước hết, ông muốn cân nhắc mọi lẽ hơn thiệt. Có thể giải pháp là vứt nó đi hoặc đốt nó, và quên tất cả mọi chuyện. Biết đâu người sương mù không hề có ý định xuất hiện, biết đâu hấn chỉ muốn làm ông sợ một chút. Có thể lắm. Nhưng như vậy liệu có đủ? *Có lẽ hấn cũng đã dự kiến điều này*, Vogel tự nhủ. Thế nên ông chưa vội tiêu hủy bằng chứng có thể xóa tội cho Martini. Ông cũng cân nhắc chuyện sử dụng quyển nhật ký để ghi điểm bằng việc trả tự do cho tay thầy giáo. Nhưng ai đó có thể nghi ngờ việc ông nguy tạo chứng cứ giống như trong vụ Derg. Mỗi nghi ngờ đó có thể đặt dấu chấm hết cho sự nghiệp của ông. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là người sương mù ra tay trở lại sau ba mươi năm nghỉ ngơi. Trong trường hợp này, các diễn biến tiếp theo sẽ vạch mặt Vogel, bởi vì sau Anna Lou sẽ đến lượt một cô gái khác. Một cô gái có mái tóc hung và làn da lấm tấm tàn nhang. Con gái của một ai đó. Nhưng với ông chuyện đó cũng không quan trọng. Trước hết ông phải nghĩ cho mình. Đây không phải là sự vô liêm sỉ, mà là bản năng sống sót.

Bên ngoài, mặt trời đã bắt đầu lặn xuống núi.

Sau khi đi lang thang suốt ba tiếng đồng hồ, đèn báo hết xăng bắt buộc Vogel phải dừng lại. Ông đậu xe trước một bể lầy của khu mỏ, rồi bước xuống và hít thở bầu không khí bụi bặm. Trước mặt ông là một loạt những đồng quặng fluorit. Trong bóng tối, thứ khoáng vật đó phát ra một ánh sáng xanh lá cây nhạt, tựa tựa như Bắc cực quang. Vogel tiến lại gần, rồi trước cảnh tượng mê hồn đó, ông kéo khóa quần và bắt đầu đi tiểu. Trong lúc làm rỗng bàng quang, ông cảm thấy những cái khều nhẹ trên vai mình. Chỉ là sự

tưởng tượng, dĩ nhiên rồi, nhưng có thể nói, ai đó đang tìm cách lôi kéo sự chú ý của ông.

Quyển nhật ký đang gọi ông từ trong chiếc xe hơi. Ông không thể phớt lờ tôi được đâu, nó nói với ông như vậy.

Sau khi xong xuôi, Vogel quay về xe. Ông ngồi xuống và cầm quyển nhật ký lên. Ông quan sát nó như đang nhìn một thánh tích. Sau đó, một động lực đột ngột thôi thúc ông giật phăng cái khóa cài nhỏ hình trái tim. Người ông nóng lạnh từng cơn trong sự phấn khích.

Vogel giở một trang ngẫu nhiên và nhận ra nét chữ của Anna Lou Kastner.

– Mẹ kiếp. – Ông rửa thầm.

Rồi ông đọc. Ông hy vọng tìm được thứ gì liên quan tới Loris Martini, bất cứ thứ gì giúp chứng minh anh ta là thủ phạm thực sự của vụ sát hại cô bé, chứ không phải người sương mù. Đương nhiên không thể có chuyện tay thầy giáo gửi quyển nhật ký cho Beatrice Leman. Nhưng nó đã được gửi đi đúng vào ngày Anna Lou Kastner biến mất, do vậy người gửi không phải muốn giải oan cho Martini, kể vào thời điểm đó còn chưa bị tình nghi. Không. Việc gửi quyển nhật ký mang một ý nghĩa khác.

Nó là một chữ ký.

Chính vì thế mà Vogel không tìm được bất cứ điều gì liên hệ Anna Lou với kẻ đang bị tạm giam. Bí mật mà cô bé khư khư giữ kín là một thứ khác.

11 tháng Tám: trên bãi biển, mình đã gặp một anh chàng

rất dễ thương. Mình nói chuyện với anh ấy hai, ba lần. Mình nghĩ anh ấy rất muốn hôn mình, nhưng chuyện đó đã không xảy ra. Có thể năm sau hai đứa mình sẽ gặp lại nhau... Anh ấy tên là Oliver. Một cái tên thật đẹp. Mình đã quyết định mỗi ngày sẽ viết chữ cái đầu tên anh trên cánh tay trái, cánh tay gần trái tim. Mình sẽ làm chuyện đó trong suốt mùa đông, cho đến khi được gặp lại anh ấy vào năm sau. Đây sẽ là bí mật của mình, một lời cam kết rằng chúng mình sẽ gặp lại nhau.

Vogel lật nhanh phần còn lại của quyển nhật ký. Những trang viết khác nhắc đến anh chàng Oliver bí ẩn, mục tiêu của những mộng tưởng ngây thơ sẽ không bao giờ thành hiện thực.

Oliver, ông tự nhủ và nghĩ đến chữ cái từ giờ sẽ in trên cánh tay của tử thi mang tên Anna Lou Kastner. Chữ "O" nhỏ viết bằng mực sẽ tan biến cùng với cô bé, và sẽ không một ai nhìn thấy điều đó.

Bí mật đó đã chết theo cô bé.

Nhưng quyển nhật ký cũng chứa đựng một thứ khác. Vogel không nhận ra ngay mảnh giấy rơi ra từ giữa các trang sổ. Ông nhặt nó lên từ dưới sàn xe, rồi mở ra xem. Rõ ràng người kẹp mẫu giấy vào quyển nhật ký không phải là cô bé Anna Lou.

Manh mối mới của vụ án là một bản đồ.

22 THÁNG MỘT

— — — — —

BA MƯƠI NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Ông đã trải qua một đêm không ngủ.

Bản đồ đang nằm trên chiếc bàn đầu giường, trong khi Vogel đắp chăn lên tận cằm, mắt nhìn trần nhà, bất động. Những câu hỏi và những mối nghi ngờ đối lập nhau trong đầu ngăn không cho ông suy nghĩ một cách thoải mái. Một ván đấu mới đã bắt đầu, và ông không thể từ chối chơi tiếp. Người sương mù không cho phép ông làm điều đó. Ông chỉ còn một lựa chọn duy nhất.

Tiếp tục.

Cho dù Vogel sợ rằng kết cục phía trước sẽ không dễ chịu đối với ông. Lần đầu tiên trong sự nghiệp, ông sợ sự thật.

Đến khoảng 5 giờ sáng thì ông quyết định mình đã chán ngấy căn phòng khách sạn. Đã đến lúc hành động. Ông chỉ có thể tự cứu mình nếu như đi trước các sự kiện. Ông bỏ chăn ra và rời khỏi giường. Trước khi mặc quần áo, ông kiểm tra khẩu súng mà nhiều năm nay chỉ mang theo để lấy uy. Thực tế là ông chưa bao giờ bắn phát nào, ngoại trừ lúc ở trường bắn, và ông không rõ mình còn làm được chuyện đó hay không. Ông cũng không biết bảo quản súng,

nhiệm vụ đó thường được ông giao cho một thuộc cấp. Khi cầm lấy khẩu Beretta của mình, ông bỗng thấy nó nặng. Nhưng đó là do nỗi lo lắng đã làm thay đổi thể chất của các thứ. Ông bảo đảm hộp đạn còn đầy, nòng súng di chuyển trơn tru. Bàn tay ông run lên. *Bình tĩnh nào.* Vogel mặc quần áo, nhưng không phải bộ trang phục lịch lãm thường ngày. Ông chọn một chiếc áo chui đầu sẫm màu, một cái quần thoải mái và đôi giày êm nhất có thể. Rồi ông mặc áo khoác và rời phòng.

Gần như mọi nhà báo đã rời khỏi Avechot, chỉ còn lại vài nhóm đang đưa những thông tin cuối cùng về cuộc điều tra, nhưng đó không phải là các phóng viên biệt phái. Các cây bút đình đám đã đi hết. Tuy vậy, Vogel vẫn lo ngại một thực tập sinh đói tin nào đó có thể ghi nhận chuyển đi của ông. Trong khi lái xe, ông liên tục nhìn vào gương chiếu hậu để bảo đảm không bị bám đuôi. Một tay cầm vô lăng, tay kia ông cầm bản đồ để tìm đường.

Ở giữa bản đồ là một điểm được đánh dấu X màu đỏ. Ngoài ra còn có một số chỉ dẫn, nên tối hôm qua ông đã đi mua một chiếc la bàn trong một cửa hiệu bán dụng cụ leo núi. Ông tránh không nghĩ tới thứ mà mình sẽ phát hiện được. Địa điểm nằm ở phía tây bắc, trong một khu vực tương đối dễ tiếp cận và đã từng được rà soát nhiều lần bởi các nhóm tìm kiếm. *Vậy tại sao họ không phát hiện được gì? Họ đã không làm tốt công việc của mình,* Vogel tự nhủ. Không ai thực sự quan tâm đến việc tìm thấy Anna Lou Kastner. Và đó là do lỗi của ông: lẽ ra ông phải giám sát chiến dịch, thay vào đó

ông giao phó mọi quyết định liên quan đến cuộc điều tra cho anh chàng Borghi thiếu kinh nghiệm, còn mình thì lo liệu phía truyền thông.

Bình minh đỏ ối bắt đầu xuất hiện từ sau những đỉnh núi và tràn xuống thung lũng tựa như một dòng sông máu. Vogel đã đến được khu vực tiệm cận với địa điểm đánh dấu trên bản đồ, ngay bìa rừng. Ông phải bỏ lại chiếc xe hơi và tiếp tục đi bộ, đèn pin cầm trên tay.

Mặt đất hơi dốc, đế giày của ông trượt trên lớp lá cây bao phủ mặt đất. Ông phải bám vào những cái cành cây để đứng vững. Chúng rậm rạp đến nỗi một cây gai làm ông bị xước nhẹ ở thái dương. Nhưng Vogel thậm chí không nhận ra điều đó. Chốc chốc ông lại dừng bước để xem bản đồ và la bàn. Ông phải khấn trượng lên, trước khi mặt trời mọc lên cao và ông bị người khác phát hiện.

Vogel đã đến một trảng rừng trống. Theo bản đồ, ông đang ở vị trí đánh dấu X đỏ. Nếu sự nghiệp và cuộc đời ông không bị đe dọa thì toàn bộ chuyện này chẳng khác nào một trò đùa. Mà xét cho cùng thì nó đúng là thế thật. Người sương mù đang chế giễu ông. *Được rồi, để xem mày đã chuẩn bị gì cho tao nào, đồ khốn.*

Vogel lia đèn pin qua lại trên mặt đất, nhưng chẳng thấy có gì bất thường. Tuy nhiên, khi hất đèn pin lên cao, ông trông thấy một thứ. Ai đó đã gài một hộp bánh quy trên một cành cây. *Vụ Derg*, ông nghĩ ngay trong đầu. Có vẻ như người sương mù đã biết điểm yếu của ông. Dù vậy ông thậm chí còn tán thưởng sự mỉa mai của mối liên hệ với kẻ cắt xẻo và bằng chứng ngụy tạo.

Vogel biết mình phải đào ở đâu.

Ông quỳ xuống bên gốc cây, đeo găng tay cao su và phúi chỗ lá

mục trên mặt đất. Ông bắt đầu moi lớp đất ẩm, bất chấp nguy cơ bị bắn quần áo. Ông không có ý định đào sâu, vì nếu thi thể của Anna Lou Kastner nằm dưới này thì ông không muốn nhìn thấy nó. Ông chỉ cần một sự xác nhận. Nhưng chỉ mới đào được vài xen ti mét, tay ông đã cảm thấy một thứ gì đó. Một miếng nhựa đục. Vogel ngần ngừ trong chốc lát, trước khi nắm lấy nó và dùng hết sức kéo mạnh. Ông lôi ra một thứ gì đó được quấn kỹ bằng băng keo để nội dung bên trong không bị ảnh hưởng.

Vogel lật cái gói lại để xem nó là cái gì. Ông lắc lắc nó bên tai và nghe thấy một âm thanh quen thuộc, tựa như một cái lục lạc của trẻ con. Dù cho món quà của người sương mù là gì, nó cũng không có vẻ gì là một mẫu thi thể. *Kết thúc chuyện này đi*, ông nhủ thầm, sự tức giận đã vượt trên nỗi sợ. Ông quyết định mở nó ra. Lớp băng keo quấn kỹ khiến ông mất một chút thời gian để gỡ bỏ. Tuy nhiên, khi ông nhận ra món đồ đó là gì, điều sợ hãi nhất của ông đã trở thành hiện thực. Nó khiến cổ họng ông nghẹn lại. Lần này thì không có một chút mỉa mai nào nữa.

Người sương mù đã tặng cho Vogel – gã cóm nổi tiếng trên truyền hình – một cuộn băng video.

Sự biệt lập làm các giác quan của anh trở nên nhạy bén hơn. Anh đã khám phá ra điều đó trong quá trình bị giam giữ. Anh không được phép đọc báo hoặc xem tivi, chiếc đồng hồ thạch anh cũng bị buộc phải giao nộp. Tuy nhiên, mùi thức ăn từ bếp bốc ra cho phép anh biết được khi nào họ nấu ăn, nhờ vậy anh xác định được thời gian

khi sắp đến giờ ăn sáng, ăn trưa hoặc tối. Buồng giam của anh là một phôi thai, mọi thứ đi vào sẽ bị cầm giữ trong này, hết như anh. Giờ đây những âm thanh của nhà tù đã trở nên quen thuộc với anh. Khi nghe thấy tiếng lách cách vang lên từ chùm chìa khóa của viên quản giáo phụ trách cửa tự động ngoài hành lang, anh biết ca trực đêm đã kết thúc và họ đang tiến hành giao ban với kíp trực sáng. Lúc đó là tầm 6 giờ.

Cánh cửa sắt đặc không cho phép anh quan sát những gì diễn ra bên ngoài, nhưng hình ảnh trên mặt sàn của ánh sáng lọt qua khe cửa cho Martini một số manh mối. Khi nhìn thấy những cái bóng, anh biết ai đó sắp bước vào phòng giam. Anh đứng dậy và chờ cho chìa khóa xoay trong ổ. Sau đó, cánh cửa mở ra, và hai bóng người xuất hiện giữa vùng ánh sáng ban ngày.

Đó là hai quản giáo mà anh chưa bao giờ trông thấy trước đây.

– Thu dọn đồ đạc mau lên. – Một trong hai người lên tiếng.

– Tại sao? Chúng ta đi đâu đây?

Không ai trả lời. Làm theo mệnh lệnh, Martini vơ vội cái chăn len màu nâu, chiếc cặp lồng và cái thìa thuộc sở hữu của nhà tù, cũng như bánh xà phòng thơm, mấy lọ dầu gội đầu và sữa tắm mà anh đã mua tại chỗ, tranh thủ đường dây bán hàng trong tù. Đó cũng là những món đồ cá nhân duy nhất của anh. Sau đó, anh đi theo hai người đàn ông.

Martini tưởng đâu anh được chuyển sang một buồng giam khác, nhưng họ đưa anh đi hết đoạn hành lang của khu biệt giam, tới chỗ cánh cửa lắp song sắt. Và tại đây, lạ lùng thay, không có một người canh gác nào. Thêm hai, ba đoạn hành lang nữa, rồi anh được đưa

vào trong một thang máy để đi xuống hai tầng. Suốt quãng đường đi, anh không gặp một người nào – lại một chuyện lạ nữa. Không thể nào có chuyện các quản giáo đồng loạt bỏ vị trí vào cùng một thời điểm. Ngoài ra, nhà tù im ắng một cách đáng lo ngại. Thường thì vào giờ này, các tù nhân đã thức giấc và bắt đầu làm rộn lên để đòi bữa ăn sáng. Martini nhớ lại đêm vừa qua. Không một ai làm anh thức chong mắt bằng những tiếng la hét hoặc những lời đe dọa. Chuyện lạ thứ ba.

Họ đi đến một cửa an ninh. Khi Martini trông thấy chữ "Khu F" trên đó, anh nhận ra mình sắp bước vào khu vực dành cho phạm nhân thông thường, và trong lòng dấy lên một mối lo lắng.

– Khoan đã. – Anh nói. – Tôi là một phạm nhân đặc biệt. Tôi phải được biệt giam. Đã có lệnh như thế.

Hai người đàn ông phớt lờ câu nói của Martini và đẩy anh tới trước.

– Các ông không hiểu à? Các ông không thể giam tôi chung với những người khác.

Giọng nói anh run rẩy, nhưng hai quản giáo vẫn không thềm nghe. Họ mạnh bạo túm lấy cánh tay anh.

Họ đi đến trước cửa một buồng giam. Một trong hai quản giáo mở cửa, người kia nói với Martini:

– Anh sẽ ở đây một lúc, sau đó chúng tôi sẽ quay lại tìm anh.

Martini dợm bước tới, nhưng anh ngần ngừ. Buồng giam tối om, anh không nhìn thấy được bên trong có gì.

– Vào đi. – Tay quản giáo khích lệ anh bằng một giọng nói không

làm anh yên tâm.

Một ý nghĩ vụt xuất hiện trong đầu Martini. Anh tin rằng hai người này cũng ghét anh như tất cả những người khác trong nhà tù này. Nhưng việc gì họ phải làm hại anh? Khác với các phạm nhân, họ buộc phải tuân thủ pháp luật. Thế là anh bước vào trong buồng giam. Cánh cửa khép lại phía sau lưng Martini. Anh đứng im, chờ một lúc cho mắt quen với bóng tối. Thế rồi anh nghe thấy những tiếng động xung quanh mình. Những tiếng sột soạt.

Sự biệt lập làm mọi giác quan trở nên nhạy bén. Martini nhận ra anh không một mình.

Khi bị một nắm đấm giáng vào mặt, anh loạng choạng mất thăng bằng. Những món đồ anh cầm trên tay rơi xuống đất cùng với anh. Tiếp đó, một cơn mưa đấm đá chụp xuống anh từ mọi phía. Martini cố gắng dùng tay tự bảo vệ, nhưng không thể né tránh được những cú ra đòn. Miệng anh tanh nồng vị máu, khuôn mặt anh rất buốt vì những vết rách. Mạng sườn anh đau điếng, và anh không thở được. Đến một lúc, anh không còn cảm thấy gì nữa. Anh chỉ còn là một đồng thịt vô dụng nằm trên mặt sàn.

Thịt thối.

Không còn đau đớn nữa, chỉ còn sự mệt mỏi. Tâm trí đầu hàng trước cơ thể, anh để bản thân rơi vào một trạng thái đờ đẫn. Chỉ còn đôi tay anh duy trì một sự phản kháng yếu ớt và vô dụng. Mọi thứ tối om, nhưng mắt anh vẫn mờ đi. Và khi tất cả sắp biến mất, một luồng sáng bỗng xuất hiện, từ phía sau lưng anh. Anh cảm thấy có người thô bạo túm lấy anh và lôi ra khỏi buồng giam. Anh đã được an toàn, nhưng anh sẽ không bao giờ an toàn nữa.

Rồi anh ngất đi.

Ông chui vào trong căn buồng chật chội ở trường, nơi có đặt các đầu máy của hệ thống camera an ninh. Ánh sáng duy nhất phát ra từ màn hình phản chiếu trên khuôn mặt của ông, tạo ra một thứ mặt nạ u tối.

Vogel nhét cuộn băng vào trong đầu máy. Nó bị nuốt chửng sau cú ấn nhẹ của ông. Tiếp đó, một loạt những tiếng động vang lên báo hiệu các bánh răng đã đón được dải băng và trải chúng lên đầu từ. Đoạn phim bắt đầu hiện ra.

Thoạt đầu, chỉ có một màn hình nhiều màu xám đi kèm với âm thanh khọt khẹt khó chịu. Vogel chỉnh lại âm lượng. Ông không muốn người ta nghe thấy mình từ bên ngoài. Vài giây sau, hình ảnh đột ngột thay đổi.

Một luồng sáng hẹp chiếu lên một bề mặt mờ đục. Những viên gạch lát nền thiu và nứt nẻ. Âm thanh vang lên những tiếng lục cục. Người quay đoạn phim đang cố gắng chỉnh máy. Sau đó, luồng sáng lướt theo một vách tường và dừng lại trước một tấm gương. Bóng đèn nhỏ bên trên ống kính bị phản chiếu mạnh. Vogel chỉ nhận ra được bàn tay của người quay phim đeo găng màu đen. Sau đó, hắn bước qua một bên để người ta nhìn thấy được khuôn mặt mình. Hắn đội một cái mũ trùm lún mặt, chỉ chừa lại đôi mắt – xa vắng, không thể diễn giải. Trống rỗng.

Người sương mù, Vogel tự nhủ. Ông chờ hắn nói hay làm một điều gì đó, nhưng hắn chỉ đứng đó. Bất động. Có thể nghe thấy tiếng

thở của hắn – bình thản và đều đặn. Nó mất hút trong những vọng âm của phòng tắm nhỏ xíu, nơi hắn đang đứng. Đây là chỗ nào? Tại sao hắn muốn cho ông xem? Vogel ghé mặt lại gần màn hình để xem cho rõ hơn và nhận ra ở phía sau hắn có một cái khăn mặt cũ sờn treo trên một cái móc.

Bên trên đó là hai hình tam giác nhỏ màu xanh lá cây.

Vogel đang tự hỏi ý nghĩa của biểu tượng đó là gì thì người đàn ông trên màn hình đã giơ bàn tay mình về phía máy quay. Những ngón tay đi găng của hắn bắt đầu đếm:

Ba... hai... một...

Bỗng camera quay đi. Khuôn mặt đôi mũ trùm kín biến mất, nhường chỗ cho một đốm sáng ở hậu cảnh. Ông kính mắt vài giây để lấy nét.

Và Vogel đã nhìn thấy. Ông nhảy dựng.

Buồng tắm trông ra một căn phòng – phòng ngủ trong một khách sạn bỏ hoang. Ngồi trong một góc, phía cuối của một tấm nệm bần thỉu, là một dáng người mảnh khảnh. Ánh sáng từ bóng đèn nhỏ gắn trên camera khiến cho người đó như bị bao bọc bởi một quầng sáng, chính giữa bóng tối đáng sợ. Cái lưng cong lại, đôi tay buông xuôi trong tư thế cam chịu. Làn da của cô gái rất trắng. Cô chỉ mặc một chiếc quần lót màu xanh lá cây và một chiếc áo nịt ngực màu trắng. Những món đồ lót của bé gái. Camera lấy cận cảnh cô bé. Mái tóc đỏ lòa xòa che khuất khuôn mặt. Có thể nhìn thấy khuôn miệng hé mở, một vệt nước dãi rỉ ra bên mép. Mỗi lần cô bé hít thở, đôi vai gầy lại nhô lên rồi chậm chậm hạ xuống. Hơi thở của cô bé biến thành làn khói do cái lạnh, nhưng cô bé không run rẩy. Như thể

cô bé không cảm thấy gì cả.

Anna Lou Kastner có vẻ gần như mất ý thức, chắc là do tác dụng của một loại thuốc nào đó. Vogel nhận ra cô bé nhờ vòng tròn nhỏ vẽ trên cẳng tay trái. Chữ "O" trong Oliver, chàng trai mùa hè mà cô bé đã đem lòng yêu. Bí mật nho nhỏ mà cô bé đã gửi gắm trong quyển nhật ký.

Camera nấn ná hồi lâu trên cơ thể cô bé, không chút thương xót. Sau đó, cô bé hơi ngẩng mặt lên, như thể muốn nói gì đó. Vogel chờ đợi, nhưng ông sợ nghe thấy giọng của cô bé. Lúc Anna Lou bắt đầu hét lên, đoạn phim kết thúc.

Việc đầu tiên ông làm là phá hủy cuộn băng video. Ông vứt nó vào trong nồi hơi của trường học, và chờ cho đến khi nó cháy hoàn toàn. Ông không thể liều lĩnh để người khác phát hiện mình có cuộn băng. Giờ đây ông thấy sợ đủ thứ.

Ông định thủ tiêu luôn quyển nhật ký của Anna Lou, nhưng đổi ý vào phút chót. Beatrice Leman có thể làm chứng rằng bà ta đã đưa nó cho ông, do vậy việc làm cho chứng cứ này biến mất không phải là một ý hay. Ngoài ra, nó không chứa đựng bất kỳ thông tin bất lợi nào đối với ông. Do vậy Vogel quyết định giữ lại quyển nhật ký, nhưng giấu nó trong một cái tủ quần áo của phòng thay đồ mà ông vẫn còn dùng làm văn phòng.

Tiếp đó, Vogel tiến hành một số tìm kiếm trên Internet. Ông phải tìm ra khách sạn bỏ hoang nơi đoạn phim được quay. Ông chắc chắn nó là một lời mời. Nếu ông tìm được thì thể của Anna Lou

Kastner trong căn phòng đó, ông có thể chỉnh sửa hiện trường để gán tội cho thầy giáo Martini.

Đó là điều mà người sương mù muốn. Giờ đây Vogel tin chắc như thế.

Nếu không, tại sao hắn phải hướng dẫn ông tìm đến sự thật? Tại sao lại cho ông xem đoạn phim quay cô bé? Nếu chỉ muốn nhận trách nhiệm về vụ bắt cóc, hắn đã gửi nó cho truyền thông, chứ không phải cho ông.

Trên mạng, Vogel tìm kiếm các công trình phục vụ du lịch cũ của Avechot, tập trung trước hết vào những cái bị đóng cửa sau khi mở khoáng sản đi vào hoạt động và làm khách du lịch không đến nữa. Một số vẫn còn trang web trên Internet. Ông không có nhiều chi tiết trong tay. Thứ quan trọng nhất là hai hình tam giác màu xanh. Nhờ biểu tượng này, ông tìm được khách sạn.

Hai hình tam giác là hai cây thông cách điệu trên một bảng hiệu đã han gỉ gần như hoàn toàn.

Vogel đang đứng trước một cánh cổng mở vào khuôn viên bao quanh tòa nhà. Đã hơn 7 giờ, không có ai ở xung quanh khu vực này. Khách sạn nằm tại một địa điểm biệt lập, cách xa Avechot.

Cổng không khóa. Vogel mở nó ra, cho xe hơi chạy vào trong rồi xuống xe, khép cổng lại. Ông tắt hết đèn xe trong lúc chạy trên lối đi, trước khi dừng lại dưới một hiên nhà để không ai nhìn thấy chiếc xe.

Khách sạn có bốn tầng lầu. Cửa sổ của các phòng đã được bịt ván, nhưng cửa ra vào đã bị cạy mất một số tấm ván. Vogel bước

vào bên trong và bật đèn pin lên.

Quang cảnh thật thảm hại. Mọi hoạt động mới chấm dứt cách đây năm năm, thế nhưng tưởng như cả một nửa thế kỷ đã trôi qua. Như thể tận thế đã quét qua chốn này. Gần như không còn vật dụng nào. Những bộ khung ghế sofa han gỉ nằm trong bóng tối. Hơi ẩm đã tấn công các vách tường, phủ lên chúng nhiều mảng rêu xanh, từ đó chảy ra các vệt nước đặc quánh màu vàng. Sàn nhà là một đồng gạch vụn và gỗ mục. Vogel đi vòng qua thứ từng là một quầy lễ tân, nơi có giá treo chìa khóa, và tiến đến một cầu thang bằng xi măng trước đây chắc hẳn đã từng được phủ một lớp thảm sang trọng, vì những mẩu vải màu đỏ thẫm có hoa văn vẫn còn bám lại trên các bậc thang.

Ông đi lên cầu thang.

Lên đến tầng một, Vogel trông thấy một tấm biển chỉ dẫn cách đánh số các phòng ở hành lang bên tay phải và tay trái – từ 101 tới 125, và từ 126 tới 150. Ông nhắm tính với bốn tầng lầu thì ông sẽ không có cơ hội tìm thấy căn phòng đó ngay lần thử đầu tiên. Nhưng ông không muốn nán lại lâu hơn mức cần thiết. Lúc đó ông chợt nhớ đến một chi tiết khác trong đoạn phim, cái mà cho đến lúc này ông không nhận ra tầm quan trọng của nó. Trước khi cho thấy hình ảnh Anna Lou, người sương mù có vẻ như đã đếm ngược bằng các ngón tay của hân.

Ba... hai... một...

Nhưng đó không phải là một trò lố hay một sự bốn cọt khác. Hân muốn cho ông biết họ ở đâu.

Căn phòng 321 nằm ở tầng ba, phía cuối hành lang bên trái. Đứng im trên ngưỡng cửa, Vogel lia đèn pin vào trong phòng. Luồng ánh sáng quét qua lại trước khi dừng tại góc phòng, nơi có tấm nệm mà Anna Lou từng ngồi.

Nhưng không có thi thể nào trong phòng. Mùi tử khí cũng không.

Trong phòng không có bất kỳ dấu vết nào cho thấy sự thăm viếng của con người. *Chuyện gì đây?* Rồi Vogel nhận ra cửa buồng tắm đang đóng. Ông tiến lại gần, đặt bàn tay lên khung cửa, như thể nó có thể chỉ cho ông biết một điều gì đó, một thứ năng lượng của cái chết và sự hủy diệt. Phía sau cánh cửa này là nơi con quái vật đặt máy quay.

Hắn muốn mình mở nó ra. Giờ đây, người sương mù ra mệnh lệnh từ trong đầu Vogel.

Ông bèn nắm lấy tay nắm cửa và, một cách chậm rãi, ông ấn nó xuống. Rồi ông đẩy cho cửa mở toang ra.

Một luồng ánh sáng chói mắt ập thẳng vào ông.

Nó giống như một vụ nổ, nhưng không có nhiệt lượng. Một sóng chấn rục trắng đầy ông lùi lại.

– Chộp lấy ông ta. Anh chộp được chưa? – Một giọng phụ nữ cất lên.

– Được rồi, tôi chộp được rồi! – Giọng khác đáp.

Vogel lui lại bước nữa, một tay giơ lên che mắt. Trong ánh sáng chói lòa, Ông nhìn thấy một người đàn ông với chiếc máy quay phim, phía sau anh ta là một dáng người đang chìa tay ra, đưa một

thứ gì đó lại gần cầm ông.

Một chiếc micro.

– Thanh tra Vogel, ông giải thích như thế nào về sự có mặt của ông tại đây? – Stella Honer hỏi.

Bối rối, Vogel tiếp tục lui lại.

– Kênh truyền hình của chúng tôi đã nhận được một đoạn video, trong đó xuất hiện Anna Lou và tên bắt cóc. Ông biết cô bé đã ở trong khách sạn này sao?

Vogel suýt nữa ngã vào tấm nệm bản thủ, nhưng ông kịp lấy lại thăng bằng.

– Để tôi yên! – Ông hét lên.

– Làm sao ông biết, và tại sao ông giữ kín thông tin này?

– Tôi... tôi...

Vogel cố tìm cách câu giờ, nhưng không nghĩ được gì. Kể cả việc lấy tư cách cảnh sát để hỏi xem bọn họ đang làm gì ở đây.

– Để cho tôi yên! – Ông lại hét lên.

Ông không thể nào tin nổi đó là chất giọng của mình – nó quá hoang mang, chói tai và run rẩy.

Đúng vào giây phút ấy, Vogel nhận ra sự nghiệp cảnh sát của ông đã hoàn toàn kết thúc.

23 THÁNG HAI

— — — — —

SÁU MƯƠI HAI NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Cái đêm mà mọi thứ thay đổi hoàn toàn, Flores quan sát Vogel đi quanh phòng khám của ông và xem xét mọi con cá nhồi rơm treo trên tường.

– Những con cá của anh rất giống nhau, anh có biết không?

– Quả thực, lần nào cũng vậy, luôn là một con. – Flores mỉm cười đáp.

– Một con?

– *Oncorhynchus mykiss*. – Ông bác sĩ đáp. – Cá hồi vân. Chỉ có vài chi tiết thay đổi, về hình dáng hoặc màu sắc.

– Anh muốn nói là anh chỉ sưu tầm giống cá này?

– Điều đó khá kỳ lạ, tôi biết.

Nhưng Vogel không nhượng bộ.

– Tại sao?

– Tôi có thể nói với anh rằng đây là một loài cá quuyến rũ, khó bắt... nhưng đó không phải là sự thật. Tôi đã tiết lộ với anh về đợt nhồi máu cơ tim của mình. Lúc lên cơn đau tim, tôi chỉ có một mình bên bờ hồ trên núi. Lưỡi câu bị mắc vào cái gì đó, và tôi phải dùng

hết sức để giật nó ra. – Flores làm cử chỉ mô phỏng lại động tác. – Tôi đã nghĩ cơn đau ở cánh tay trái là do chuột rút, nhưng không chịu buông cần câu. Khi cơn co cứng lan tới ngực, tôi mới nhận ra có chuyện không ổn. Tôi ngã ngửa ra sau, gần như bất tỉnh. Tôi chỉ nhớ đúng một điều là bên cạnh tôi, trên bãi cỏ, có con cá to tướng này đang nhìn tôi, miệng ngáp ngáp. Cả hai chúng tôi đều hấp hối. Anh có thấy chuyện này thật ngu ngốc không? Tôi còn trẻ, mới có ba mươi hai tuổi, con cá cũng đang rất sung sức. Với chút hơi sức còn lại, tôi đã kêu cứu. May cho tôi là một kiểm lâm viên đang đi ngang qua cánh rừng. Chính là con cá này đây. – Flores chỉ tay vào một trong những con cá nhồi rơm trên tường.

– Bài học từ câu chuyện này là gì?

– Không có bài học nào. Chỉ là kể từ đó, mỗi lần tôi câu được một con cá hồi vân, nó sẽ được treo lên bức tường này. Chính tay tôi đã nhồi rơm chúng. Tôi có một phòng thí nghiệm nhỏ ở dưới hầm nhà.

Vogel tỏ ra thích thú.

– Phải là tôi thì tôi sẽ nhồi rơm Stella Honer. Con mụ yêu tinh ấy đã làm tôi lên bờ xuống ruộng. Lẽ ra tôi nên biết kẻ bắt cóc Anna Lou không chỉ liên hệ với tôi...

Flores nghiêm mặt trở lại.

– Tôi nghĩ sự hiện diện của anh đêm nay tại Avechot không phải là tình cờ. Nhưng vụ tai nạn thì ngược lại. Anh đang trốn chạy khi lao ra khỏi con đường.

– Đó là một giả thiết đáng chú ý. – Vogel thừa nhận. – Thế tôi trốn chạy điều gì nào?

Flores ngã người ra sau, tựa vào lưng dựa của chiếc ghế.

– Anh không phải đang trong trạng thái sốc. Anh không bị mất trí nhớ... Anh nhớ rõ mọi chuyện, đúng không?

Vogel ngồi xuống trở lại và đưa tay lần theo vạt áo khoác, vuốt ve lớp vải cashmere như thể muốn kiểm tra độ mềm mại của nó.

– Tôi phải buông bỏ tất cả để suy nghĩ một cách sáng suốt hơn, sâu sắc hơn. Bởi vì, một lần hiểm hoi trong đời, tôi không chỉ nghĩ cho mình.

– Thứ đã khiến anh thay đổi quan điểm là gì?

– Một chữ "O" nhỏ vẽ bằng bút trên cánh tay trái. – Vogel vừa nói vừa làm một cử chỉ bắt chước. – Lần đầu tiên tôi đọc về nó trong quyển nhật ký của Anna Lou, tôi đã không nghĩ đến Oliver tội nghiệp. Mãi về sau tôi mới nhớ tới cậu ta.

– Oliver tội nghiệp?

– Phải, chàng trai đã không đủ can đảm để hôn cô bé trong dịp hè. Cậu ta đã đánh mất một thứ. Cậu ta, cũng như những người khác: gia đình và những ai quen biết cô bé. Nhưng khác với những người kia, cậu ta không biết điều đó, và sẽ không bao giờ biết được... Người chết đi là Anna Lou, nhưng cùng với cô bé là những đứa con, những đứa cháu mà lẽ ra cô sẽ có: những thế hệ không bao giờ tồn tại. Tất cả những linh hồn bị giam cầm mãi mãi trong hư vô xứng đáng với một thứ tốt hơn... Sự báo thù.

Flores nhận ra ông đã cận kề sự thật.

– Những vết máu trên người anh là của ai vậy, thanh tra Vogel?

Vogel ngẩng đầu lên và đáp trả ông bác sĩ bằng một nụ cười mỉm.

– Tôi biết kẻ đó là ai. – Ông đáp với đôi mắt sáng ngời. – Đêm nay, tôi đã kết liễu con quái vật.

31 THÁNG MỘT

— — — — —

BA MƯƠI CHÍN NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Anh không được thả ra ngay.

Martini còn phải lưu lại nhà tù thêm mười ngày nữa, sau phóng sự chấn động của Stella Honer. Khoảng thời gian cần thiết để cơ quan chức năng xác định rằng tác giả vụ bắt cóc sát hại Anna Lou Kastner là một kẻ giết người hàng loạt bị ám ảnh bởi những cô gái tóc hung, và hắn đã hoạt động trở lại sau quãng nghỉ ngơi không thể lý giải kéo dài ba mươi năm.

Người sương mù.

Biệt danh mà Beatrice Leman đặt cho hắn rất vừa ý giới truyền thông, và họ đã chọn nó khi một lần nữa tranh nhau khai thác vụ án. Bước ngoặt của vụ án đã gây tiếng vang lớn, và công chúng lại đói thông tin.

Martini trải qua mười ngày đó trong một tình trạng thờ ơ gần như hoàn toàn. Lý do chính thức khiến anh chưa được thả là tình trạng sức khỏe của anh. Trên thực tế, anh thừa biết cơ quan chức năng hy vọng những dấu vết của trận đòn hội đồng trong tù sẽ giảm bớt trước khi anh tái xuất hiện trước công chúng. Anh có thể hiểu được

toan tính của họ: trước rùng ống kính máy quay Levi đã đe dọa sẽ tố giác giám đốc nhà tù và lôi ngài bộ trưởng vào vụ bê bối.

Khi người ta yêu cầu anh thu dọn đồ đạc vì người thân đến đón, Martini cảm thấy gần như không tin nổi. Anh khó nhọc đứng lên, rồi chậm chạp bỏ các món đồ của mình vào trong một cái túi to mở toang đặt trên giường. Cẳng tay phải của anh bị bó bột, nhưng mấy chiếc xương sườn mới là thứ làm anh đau nhất. Ngực anh vẫn còn quần một lớp băng, và thỉnh thoảng anh phải khựng lại vì hụt hơi. Một vết tím bầm lớn bao quanh con mắt trái của anh, lan cả xuống má, nơi nó đã chuyển sang màu vàng. Anh bị bầm dập khắp người, nhưng phần lớn đã tan hết. Môi trên của anh bị rách, phải khâu một mũi. Nhưng ngược lại, vết thương nơi bàn tay trái mà anh bị vào ngày Anna Lou mất tích đã hoàn toàn liền sẹo.

Vào khoảng 11 giờ, một quản giáo thông báo rằng giám đốc nhà tù đã xác nhận lệnh thả tự do của công tố viên Mayer, và anh có thể ra đi. Martini phải chống nạng nên viên quản giáo cầm túi cho anh và đưa anh qua các hành lang ra đến nhà thăm gặp. Chặng đường tưởng như kéo dài vô tận.

Khi cánh cửa mở ra, Martini trông thấy vợ con đang sốt ruột chờ đợi anh. Trên khuôn mặt họ, nụ cười nhanh chóng nhường chỗ cho sự kinh hãi. Luật sư Levi đã cảnh báo trước, nhưng không ai có thể chuẩn bị tinh thần cho điều mà họ nhìn thấy. Không phải cây nạng hay vết bầm lớn trên mặt, mà chính là nhận thức rằng người đàn ông đứng trước họ đã không còn là người mà họ biết. Một con người đã sụt mất hai mươi cân, khuôn mặt hõm sâu, lớp da chùng nhão dưới cằm dù cố tình nuôi râu để che đi. Nhưng trên hết, một

người đàn ông bốn mươi ba tuổi với bề ngoài của một ông già.

Martini khập khiễng đi đến chỗ vợ con, cố nở một nụ cười với họ. Ra khỏi trạng thái bàng hoàng, Monica và Clea lao đến với anh. Họ ôm nhau hồi lâu và khóc trong im lặng. Martini vuốt tóc và hôn lên gáy hai mẹ con trong lúc họ áp mặt vào ngực anh.

– Chuyện qua rồi. – Anh nói.

Chuyện qua rồi, anh tự nhủ, vì chính bản thân anh vẫn còn chưa tin vào điều đó.

Rồi Clea nhìn vào mắt anh, và dường như họ nhận ra nhau sau một khoảng thời gian rất dài. Chị xin lỗi anh vì đã bỏ anh một mình, vì đã không ở bên anh trong thời điểm tồi tệ nhất, và trên hết, vì đã nghi ngờ anh. Martini gật đầu với vợ, như vậy là đủ để hai người hiểu rằng mọi chuyện giữa họ đã được bỏ qua.

– Chúng ta về nhà thôi. – Anh nói.

Cả nhà bước lên chiếc Mercedes của luật sư Levi. Tay luật sư ngồi phía trước, bên cạnh tài xế. Gia đình Martini ngồi ở băng ghế sau. Họ né được các phóng viên đang đứng phía trước nhà tù nhờ đi ra theo lối khác. Nhưng khi chiếc xe kính đen tiến vào con phố có ngôi nhà của họ, nguyên một rừng micro và máy quay đã phục sẵn. Ngoài ra còn có cả một đám đông những kẻ hiếu kỳ.

Martini đọc thấy trên khuôn mặt của Clea và Monica nỗi hoảng sợ về một sự vây hãm của giới truyền thông như lúc trước. Nhưng Levi đã trấn an cả nhà:

– Kể từ giờ phút này, mọi chuyện sẽ đổi khác. Mọi người nhìn kìa...

Quả thực, ngay khi đám đông trông thấy chiếc xe rẽ vào con hẻm để tiếp cận ngôi nhà, tất cả mọi người bắt đầu vỗ tay, mỗi lúc một lớn. Thậm chí có người còn hô vang những lời động viên khích lệ.

Levi là người đầu tiên bước xuống xe và mở cửa sau cho gia đình nhà Martini. Cuối cùng cũng được đoàn tụ trong niềm hạnh phúc vô bờ, họ để yên cho các phóng viên chụp ảnh và ghi hình. Clea xuống xe trước, kế đến là Monica, và cuối cùng là Martini. Những tràng pháo tay và tiếng la hét mừng rỡ càng to hơn. Cả nhà không chờ đợi chuyện này.

Martini đưa mắt nhìn quanh. Giữa những ánh đèn flash làm sáng bừng khuôn mặt mệt mỏi của mình, anh nhìn thấy nhiều người hàng xóm. Họ la hét gọi tên anh, chào mừng anh. Thậm chí có cả gia đình nhà Odevis, và tay chủ gia đình, kẻ đã nói xấu anh trên truyền hình mới vài tuần trước đó, giờ đây đang vẫy tay cất lực để chào anh. Martini tránh không nghĩ tới tính chất đạo đức giả của cảnh tượng mà anh đang chứng kiến, anh muốn tỏ ra mình không thù ghét ai cả. Anh giơ cánh tay lên để cảm tạ những người có mặt.

Sau khi vào trong nhà, Martini tiến về phía chiếc trường kỷ. Anh mệt rũ rời, đôi chân đau nhức. Anh cần được ngồi. Monica quàng tay quanh eo Martini, đỡ anh ngồi xuống, rồi nâng chân anh lên để tháo giày. Anh chưa bao giờ nghĩ tới một cử chỉ ân cần đến như thế từ con gái mình.

– Ba có muốn con mang cho ba món gì không? Trà nhé, hay là bánh mì sandwich?

– Cảm ơn con, kho báu của ba. – Anh vuốt má con bé và đáp. – Như thế này được rồi.

Clea thì ngược lại, chị rồi bời hết cả lên.

– Em sẽ lập tức chuẩn bị bữa trưa. Anh dùng bữa cùng chúng tôi nhé, luật sư?

– Rất sẵn lòng. – Levi đáp khi nhận ra mình không thể từ chối lời mời.

Trong khi Clea đi vào bếp, anh ta quay sang Martini.

– Sau khi ăn trưa xong, chúng ta cần thảo luận một số việc quan trọng, chỉ thầy và tôi. – Levi nháy mắt nói.

Martini đã hiểu luật sư của mình muốn nói chuyện gì.

– Tất nhiên rồi. – Anh đáp.

Từ nhiều ngày nay, ông giam mình trong căn phòng khách sạn đáng nguyên rủa tại Avechot. Ông đã phải dõ đồ đạc và ở lại "chịu sự quản lý của cơ quan chức năng". Câu chữ do Rebecca Mayer lựa chọn một cách hoàn hảo: nó vừa có đủ ý nghĩa, lại vừa không hàm ý điều gì hết. Họ không có đủ chứng cứ để bắt giữ Vogel, vì cuộc điều tra về ông vẫn đang tiếp tục, nhưng cùng lúc đó ông không thể ra đi vì công tố viên có thể cần làm rõ hoặc thẩm vấn ông bất cứ lúc nào. Vogel không sợ mọi chuyện đổ bể. Việc nguy tạo chứng cứ để gán tội cho thầy giáo Martini là một giả thiết khó có thể chứng minh. Kết luận chính thức chỉ nói chung chung rằng đã có sự cố phơi nhiễm trên vật chứng. Dẫu vậy, cộng thêm vụ Derg, vụ này coi như đặt dấu chấm hết cho sự nghiệp của Vogel.

Trong khi đi tới đi lui trong phòng, Vogel nhận ra ông sẽ không bị sa thải: họ sẽ làm cho ông từ chức, để giảm bớt tai tiếng cho các

quan chức đầu ngành cảnh sát. Sự từ nhiệm của ông sẽ diễn ra trong âm thầm, với một "lý do cá nhân". Theo cách đó, người sương mù đang giúp đỡ ông. Giờ đây sự chú ý của truyền thông và công chúng lại hướng cả vào con quái vật, những thứ khác bị đẩy xuống hàng thứ yếu. Vì thế Vogel phải khôn ngoan và thương lượng các điều kiện để ông rời sân khấu.

Nhưng như thế chưa đủ đối với ông.

Vogel không thể chấp nhận bị người ta gạt bỏ như thế. Trong nhiều năm trời, ông đã giải quyết những vụ án chấn động báo giới. Trong nhiều năm trời, các sếp của ông đã hưởng lợi từ công sức của ông. Họ đứng bên cạnh ông trong các cuộc họp báo mừng công, tự nhận lấy một phần công trạng, và sử dụng ông để thăng tiến. *Lũ khốn*. Giờ đây, khi ông cần đến họ thì họ ở đâu? Giờ đây khi ông cần họ cứu thì họ ở đâu kia chứ?

Căn nguyên cơn tức giận của Vogel là cuộc họp báo do công tố viên Rebecca Mayer triệu tập, và đã được mọi kênh truyền hình đưa tin vào tối hôm qua.

– Kể từ giờ phút này, cuộc điều tra được tái khởi động với quyết tâm cao hơn. – Kể trước đây không thích bị lên truyền hình tuyên bố. – Chúng tôi đã có một hướng điều tra mới, và công lý sẽ được đền đáp đối với sáu cô gái mất tích trước Anna Lou. – Mayer đã hứa như vậy dù biết rằng sau ba mươi năm, điều đó là gần như bất khả thi.

Khi có người hỏi liệu cảnh sát có truy lùng người sương mù hay không, thẳng cha Borghi bạc bẽo đã đáp như thế này:

– Các anh chị nhà báo, các anh chị thích đề ra những cái tên để

khuấy động óc tưởng tượng của công chúng. Tôi thì thích nghĩ như thế này: hẳn ta cũng có một khuôn mặt, một nhân dạng, chứ không phải là một con quái vật. Đó là cách duy nhất để chúng ta bắt được hẳn.

Thích nghi nhanh lắm, Vogel nghĩ thầm. Có lẽ ông đã đánh giá thấp cậu ta. Nhưng cái thứ vắt mũi chưa sạch như mày sẽ không chịu nổi áp lực đâu.

Tuy nhiên, điều làm ông giận sôi máu chính là sự phong thánh mà đám đông dành cho thầy giáo Martini. Sự chuyển đổi từ một con quái vật trở thành "nạn nhân của hệ thống" diễn ra gần như ngay lập tức. Cũng bởi vì truyền thông đã nhanh chóng chuộc lỗi, trước nguy cơ bị kiện vì tổn thất danh dự và tinh thần. Những nhà báo từng đày đọa Martini trong nhiều tuần lễ giờ đây chuyển mũi dùi sang phía Vogel. Do vậy, mặc dù bị buộc phải lưu lại Avechot, ông không thể rời khỏi căn phòng khách sạn đáng nguyên rủa này. Ngoài kia, một đám người đang chờ đóng đinh câu rút ông lên.

Mình sẽ không rời khỏi đây trong tư thế cúi đầu, ông tự nhủ. Ông đã tính đến một sự rút lui trong danh dự, và nhất là, có lợi cho ông hơn. Nếu chuyện này thực sự phải kết thúc, ông sẽ tận dụng tối đa nó.

Vogel kìm nén sự tức giận của mình, chí ít là một phần, và băng bó lòng tự trọng bị tổn thương. Phải, đó là một ý hay.

Ông chỉ phải lấy lại một vật.

Sau bữa trưa, anh than mệt và cáo lỗi trước mặt vợ con cùng luật sư Levi để lên phòng nằm nghỉ. Anh ngủ gần năm tiếng đồng hồ liên tục, và khi tỉnh giấc, anh hy vọng Levi đã ra về. Martini chưa sẵn sàng để đối diện với điều mà anh ta muốn nói với anh. Nhưng khi anh đi xuống phòng khách, anh ta vẫn còn ở đó. Trời đã tối, Levi đang ngồi trên trường kỷ bên cạnh Clea, với một tách cà phê nóng bốc khói trong tay. Họ đang tán gẫu. Khi trông thấy anh trên đầu cầu thang, Clea vội đứng dậy để giúp anh bước xuống. Chị dìu anh đến chỗ chiếc ghế bành.

– Tôi tưởng thầy phải ngủ đến sáng mai cơ. – Levi nói với nụ cười quen thuộc.

– Anh không bao giờ bỏ cuộc, đúng không? – Martini hỏi lại, anh đã hiểu trò chơi của anh ta.

– Công việc của tôi mà.

– Được rồi, vậy hãy cho tôi biết anh cần nói với tôi điều gì và kết thúc chuyện này.

– Tôi muốn tất cả mọi người trong gia đình đều có mặt, nếu được.

– Tại sao?

– Vì tôi biết tôi sẽ gặp khó khăn trong việc thuyết phục thầy và cần phải được hỗ trợ.

Martini thở hắt ra, nhưng Clea đã cầm lấy tay anh.

– Để em đi gọi Monica. – Chị nói.

Sau đó ít phút, mọi người cùng tụ tập trong phòng khách.

– Tốt. – Luật sư Levi lên tiếng. – Bây giờ, vì tất cả những người có liên quan đều có mặt, tôi có thể nói với thầy rằng thầy là một thằng ngu.

– Anh không nghĩ rằng tôi đã nhận đủ những lời xỉ vả hay sao? – Martini hỏi đùa.

– Dù sao thì đó là thứ gần với sự thật nhất.

– Vì sao vậy?

Levi bắt chéo chân và đặt tách trà xuống chiếc bàn thấp.

– Những người này nợ thầy. – Tay luật sư tuyển bố, tay chỉ ra phía bên ngoài ngôi nhà. – Họ muốn phá hủy cuộc sống của thầy, và theo như tôi thấy, họ đã gần như thành công.

– Vậy tôi phải làm gì?

– Đâm đơn kiện nhà tù. Bắt đầu từ cái đó. Và cả bộ trưởng nữa. Sau đó yêu cầu một khoản bồi thường cực lớn do cách thức điều tra của cảnh sát nhắm vào thầy.

– Và công lý sẽ được khôi phục à?

– Chưa hết. – Levi nói tiếp mà không buồn nghe Martini nói. – Truyền thông ít nhất cũng phải chịu trách nhiệm như cảnh sát về chuyện đã xảy ra. Họ đã tự xử án bên ngoài tòa, và tệ hơn, họ đã kết án thầy mà không cho thầy bất cứ cơ hội nào để tự bào chữa. Họ cũng phải trả giá.

– Bằng cách nào? – Martini hoài nghi hỏi lại. – Họ sẽ viện dẫn quyền tự do báo chí và thoát khỏi vụ kiện. Vô ích thôi.

– Nhưng họ phải cứu vãn danh dự trước công chúng, dù có thể nào đi chăng nữa, nếu không họ có nguy cơ đánh mất uy tín. Và qua

đó đánh mất người xem. Ngoài ra, người ta muốn nghe phiên bản sự thật của thầy, ăn mừng cùng thầy sự tự do tìm lại... Thậm chí ca tụng thầy nếu cần.

– Tôi sẽ phải yêu cầu được lên truyền hình để khôi phục hình ảnh à?

– Không. Họ phải trả tiền cho thầy để có được điều đó. Như thế, thầy sẽ được bù đắp.

– Tôi sẽ phải bán quyền được phỏng vấn cho những ai trả giá cao nhất... Ý của anh là thế chứ gì? – Martini hỏi lại. – Như tôi đã từng nói với Stella Honer một lần, tôi không kiếm chác trên bi kịch của gia đình Kastner.

– Đây không phải là kiếm chác trên bi kịch của cô gái đó. Cùng lắm là kiếm chác trên bi kịch của chính thầy.

– Cũng vậy cả thôi. Tôi muốn quên câu chuyện này. Và muốn mình được quên.

Levi nhìn Clea và Monica. Hai mẹ con không biết phải nói thế nào.

– Em biết anh là người đàn ông chính trực. – Clea nhẹ nhàng lên tiếng. – Em hiểu các lý do của anh. Nhưng những kẻ khốn nạn đó đã hãm hại chúng ta. – Chị nói với một sự giận dữ bất ngờ.

– Thế còn cháu, cháu có đồng ý với mẹ không? – Levi hỏi Monica.

Monica gật đầu, đôi mắt ngấn lệ.

Levi bèn lấy từ trong túi ra vài tờ giấy.

– Tôi có đem theo hợp đồng của một nhà xuất bản muốn thầy viết

sách để kể lại câu chuyện của mình.

– Viết sách á?

– Chẳng phải thầy là thầy giáo dạy văn sao? Quyền sách của thầy khi ra mắt sẽ là cơ hội để họ mời tham gia các chương trình truyền hình, hoặc những cuộc phỏng vấn trên báo mạng, báo giấy. Tôi đoán thầy sẽ dễ chấp nhận chuyện đó hơn khi mình có một quyển sách cần quảng bá.

Martini lắc đầu.

– Anh đã dẫn tôi vào chân tường. Thôi được, – anh nói thêm sau khi nhìn vợ con, – nhưng chuyện này sẽ không kéo dài cả năm trời. Tôi muốn kết thúc nó sớm nhất có thể, anh rõ chưa?

Đã 23 giờ, Borghi vẫn còn ngồi tại bàn làm việc của mình trong phòng tác chiến. Tất cả những người khác đã ra về, ngọn đèn bàn bên cạnh anh là cái duy nhất còn sáng. Anh nghiên cứu những báo cáo ít ỏi về sáu vụ mất tích xảy ra trước vụ của Anna Lou Kastner. Quả thực, các đặc điểm của nạn nhân rất trùng khớp, và người ta hoàn toàn có thể đặt giả thiết về một sự tồn tại của tên giết người hàng loạt. Kẻ đội mũ trùm đầu xuất hiện trong đoạn video quay tại khách sạn đã củng cố thêm giả thiết này. Hắn đã quay lại sau ba mươi năm để tiếp tục ra tay, và lần này còn là để giành công trạng.

Nhưng tại sao?

Anh cảnh sát không thể lý giải được. Tại sao lại để cho từng ấy năm trôi qua. Tất nhiên, rất có thể hắn vẫn ra tay trong khoảng thời gian đó, nhưng ở nơi khác, hoặc một lý do bất khả kháng nào đó đã

ngăn cản hắn ra tay. Chẳng hạn như hắn phải ngồi tù vì một tội khác, và sau khi ra tù, hắn quyết định hành động trở lại. Dù sao thì hắn cũng đã thay đổi cách thức ra tay của mình. Trong sáu trường hợp trước đó, hắn đã bảo vệ sự nặc danh của mình, nhưng ở vụ thứ bảy, hắn đã thu hút sự chú ý của công chúng. Cũng có thể là cách đây ba mươi năm, truyền thông còn chưa sẵn sàng để khai thác những kẻ điên khùng, nhưng Borghi vẫn thấy chuyện này kỳ lạ.

Chiều hôm nay, anh đã quay lại gặp Beatrice Leman. Sau nhiều năm giữ gìn các tài liệu trong hy vọng ai đó sẽ gõ cửa nhà mình để hỏi về chúng, nữ nhà báo đón tiếp anh với sự lạnh lùng khác thường. Trong mấy lần đầu gặp gỡ, Borghi có cảm giác bà ta thực lòng hợp tác với cảnh sát. Nhưng sau chuyến thăm vừa rồi, anh không còn chắc chắn về điều đó nữa.

– Tôi đã nói với anh tất cả những gì tôi biết. – Bà ta khẳng định như đinh đóng cột ngay trên ngưỡng cửa, không buồn dịch chiếc xe lăn sang bên cạnh dù chỉ một xen ti mét để nhường chỗ cho anh bước vào nhà. – Bây giờ, hãy để tôi yên.

Không phải như thế. Beatrice Leman che giấu một điều gì đó. Borghi đã phát hiện bà ta nhiều lần cố gắng liên lạc với Vogel sau khi Anna Lou mất tích. Tại sao? Bà ta bảo là mình chỉ muốn hẹn phỏng vấn và Vogel đã từ chối gặp. Nhưng cả hai người họ đều nói dối. Borghi hiểu ý đồ muốn tránh gặp thêm rắc rối của Vogel, chẳng hạn cáo buộc tự tiến hành điều tra mà không báo cáo cấp trên. Nhưng còn Beatrice Leman, vì sao bà ta lại nói dối? Hơn nữa, bà ta đã nhận một gói bưu phẩm trước đó ít lâu, họ phát hiện điều này sau một cuộc kiểm tra. Beatrice không còn liên hệ với mọi người, và

cũng không bao giờ nhận thư từ. Cái gói bưu phẩm đó chứa gì? Nó có liên hệ ra sao với Vogel?

Trước khi bị nữ nhà báo đóng sập cửa từ chối tiếp vào buổi chiều hôm nay, Borghi đã liếc nhanh vào trong nhà và nắm được một chi tiết. Trong cái gạt tàn ngay cạnh cửa ra vào, ngoài các đầu lọc thuốc lá của hiệu mà bà ta thường hút, còn có một hiệu khác. Stella Honer đã đến đây. Beatrice có lý do để im lặng. Bà ta đã bán câu chuyện của mình. Borghi không trách bà ta. Trong suốt nhiều năm, Beatrice đã chịu đựng sự thờ ơ và nỗi cô đơn. Người ta đã quên bà ta và cuộc vật lộn để duy trì tờ báo địa phương của bà. Giờ thì bà đã có cơ hội làm lại.

Trong khi anh chăm chú đọc lại báo cáo về vụ bắt cóc của cô gái đầu tiên, Katya Hilmann, một tiếng động bỗng vang lên. Borghi ngược mắt lên. Do ánh sáng của ngọn đèn bàn, anh không thấy gì cả. Anh không rõ âm thanh đó đến từ đâu. Bỗng anh trông thấy một làn sáng yếu dưới cánh cửa phòng thay đồ.

Anh đứng dậy đi xem nó là gì.

Borghi từ từ mở cánh cửa phòng thay đồ và phát hiện một bóng đen đang loay hoay gần một cái tủ để đồ, tay cầm đèn pin. Anh rút súng ra.

– Không được nhúc nhích. – Anh bình tĩnh hô to và chĩa súng vào bóng đen.

Cái bóng khựng lại, rồi giơ hai tay lên và quay người.

– Ông làm gì ở đây? – Borghi hỏi khi nhận ra người quen. – Ông không được phép vào đây.

– Tôi đã thấy cậu trên tivi, cậu biết không? – Vogel lên tiếng với

một nụ cười giả lả. – Cậu làm giỏi lắm. Rất có sức hút.

– Ông làm gì ở đây?

– Đừng có khó khăn với sếp của cậu như thế chứ. Tôi chỉ đến để tìm một thứ thuộc về tôi.

– Đây không còn là phòng làm việc của ông, tất cả đồ đạc nằm trong căn phòng này đã bị thu giữ để phục vụ cho cuộc điều tra về ông.

– Tôi biết các nguyên tắc mà, trung úy Borghi. Nhưng đôi khi cảnh sát vẫn giúp đỡ các đồng nghiệp của họ.

Giọng điệu ngọt ngào của Vogel làm Borghi nổi cáu.

– Đưa tôi xem ông đã lấy thứ gì trong cái tủ này.

– Đó là một bí mật.

– Đưa ra đây ngay. – Borghi gằn giọng.

Anh vẫn đang cầm khẩu súng, dù không còn chĩa nó về phía Vogel.

Ông thanh tra chậm rãi hạ cánh tay trái xuống để mở nút áo khoác, rồi từ từ đút bàn tay phải vào túi áo trong, lôi ra cuốn sổ màu đen mà ông thường sử dụng để ghi chép.

– Đặt nó lên bàn. – Borghi ra lệnh. – Bây giờ, tôi yêu cầu ông rời khỏi nơi này.

Trong khi Vogel đi ra cửa, Borghi không rời mắt khỏi ông ta, anh tin chắc ông ta sẽ còn nói lời sau cùng.

– Chúng ta đã là một bộ đôi hiệu quả, cậu và tôi... – Vogel nói với giọng khinh khỉnh. – Nhưng như thế này có lẽ tốt hơn. Chúc may mắn nhé, cậu bé.

Sau khi thanh tra đi khỏi, Borghi mới hạ súng xuống và thở phào. Rồi anh tiến đến gần chiếc bàn nơi Vogel đã để cuốn sổ tay. Anh luôn tò mò muốn biết ông ta ghi chú những gì. Anh ngưỡng mộ cách làm việc tỉ mỉ, không bỏ sót bất kỳ chi tiết nào như thế. Nhưng khi mở cuốn sổ, anh mới thấy các trang giấy đặc kín những hình vẽ tục tĩu được ông ta nguệch ngoạc bằng cây bút mạ bạc của mình. Anh lắc đầu. Ông ta thật điên rồ, rõ ràng là như thế.

Trong lúc bước đi trên quảng trường vắng vẻ phía trước phòng thể chất, Vogel tự chúc mừng mình vì đã lừa được Borghi một cách dễ dàng. Ông chẳng thèm quan tâm cậu ta sẽ nghĩ gì về nội dung bên trong cuốn sổ. Nó không quan trọng bằng thứ mà ông đã lấy được trong tủ quần áo.

Ông rút điện thoại di động, bấm một số máy và chờ đợi.

– Hai mươi lăm phút trước những người khác. – Ông nói. – Tôi luôn giữ lời hứa.

– Ông muốn gì? – Stella hỏi lại với giọng bức bối. – Ông chẳng còn gì để bán cho tôi nữa.

– Cô chắc chứ? – Vogel hỏi, tay bất giác đưa lên sờ nắn túi áo khoác. Tôi dám cá Beatrice Leman đã nói với cô về một cuốn nhật ký...

Stella Honer im bặt. *Tốt*, Vogel nghĩ thầm. Cô ta quan tâm rồi.

– Bà ta chẳng cho tôi biết gì nhiều, thật đấy. – Nữ phóng viên thừa nhận một cách thận trọng.

Ông đã đoán đúng. Hai người đã gặp nhau.

– Tiếc thật.

– Ông muốn bao nhiêu?

– Chúng ta sẽ bàn luận chi tiết vào một thời điểm thích hợp...

Nhưng tôi còn muốn yêu cầu một chuyện khác.

– Ông không còn ở vị thế có thể ra điều kiện. – Stella Honer mỉa mai.

– Chẳng sao cả. Theo tôi được biết, sau bản tin lật mặt tôi, nhà đài đã đặt hàng cô làm một chương trình độc dẫn trong trường quay. Chúc mừng nhé. Cuối cùng cô cũng không phải mài móng ngoài hiện trường để làm phóng sự chuyên đề nữa.

– Tôi không tin vào tai mình đấy. Ông đang yêu cầu tôi mời ông tham gia chương trình á?

– Và tôi muốn một người nữa cùng tham gia với tôi.

– Ai vậy?

– Loris Martini.

22 THÁNG HAI

— — — — —

SÁU MƯƠI MỐT NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Ông ngồi trên một chiếc ghế dựa, trước tấm gương có gắn nhiều bóng đèn màu trắng sáng rực xung quanh. Họ đã nhét khăn giấy vào cổ áo sơ mi của ông để không làm nó bị dây bẩn. Một chuyên viên trang điểm đang tán phấn nền trên gò má ông bằng một cái cọ mềm. Vogel lim dim mắt tận hưởng sự vuốt ve đó. Phía sau lưng ông, chuyên viên trang phục đang là lại chiếc áo vest của ông. Để tham gia chương trình này, ông đã lựa chọn một bộ com lê xanh sẫm bằng chất liệu len lạnh, khăn tay lựa màu vàng, cà vạt phớt xanh có họa tiết hoa nhỏ, và cặp khuy cài măng séc đơn giản hình bầu dục bằng vàng đồng.

Stella Honer lao vào phòng không buồn gõ cửa, theo sau là một người đàn ông lịch lãm trạc ngũ tuần, tay xách cặp.

– Chúng tôi đã sẵn sàng. – Nữ phóng viên thông báo. Chị ta đã mặc bộ âu phục sẫm màu để lên hình. – Quyền nhật ký đâu? – Chị ta vừa hỏi vừa chìa tay ra.

Vogel không quay lại, cũng không mở mắt.

– Cái gì cũng phải có thời điểm, cô em ạ.

– Tôi đã tuân thủ thỏa thuận. Ông cũng phải làm điều đó đi chứ.
– Tôi sẽ làm, cô yên tâm đi.
– Tôi không yên. Có gì bảo đảm rằng ông không lừa tôi kia chứ?
– Ban biên tập đã nhận được một trang. Các cô đã xác minh tính chân thực của nó.

– Đó chỉ là một bản photo. Tôi muốn phần còn lại ngay bây giờ.
Vogel uể oải mở mắt ra và tìm kiếm Stella Honer trong gương.
Chị ta đang rất kích động. Cũng dễ hiểu thôi.

– Nét chữ trong đó khớp với chữ viết tay của Anna Lou Kastner.
– Ít nhất ông cũng phải nói cho tôi biết trong cuốn nhật ký đáng nguyên rủa đó viết những gì.
– Những bí mật không thể hé lộ. – Vogel nhấn mạnh để làm Stella Honer nổi đóa.

– Anna Lou có quan hệ với một người đàn ông lớn tuổi hơn à? –
Nữ phóng viên dò hỏi với hy vọng thu được một sự xác nhận.

– Mỗi lần chúng ta gặp nhau hoặc gọi điện cho nhau, cô đều cố gắng moi thông tin từ tôi. Cô sẽ không thu được bất cứ điều gì chừng nào tôi chưa nhìn thấy bóng đèn đỏ bật sáng trên chiếc máy quay.

– Tôi phải biết. Tôi không thể để ông dẫn dắt trò chơi như ông muốn. Đây là chương trình của tôi, không thể có chuyện tôi không được biết chủ đề chúng ta sẽ nói đến. Tại sao ông muốn Martini tham gia cùng? Anh ta thì có liên quan gì với quyền nhật ký của Anna Lou?

Chẳng có liên quan gì. Nhưng Vogel không muốn tiết lộ điều đó

với Stella Honer. Quyền nhật ký chỉ là cái cớ để có được cuộc đối mặt này. Ông biết rất rõ điều mình sẽ làm, một khi được lên sóng. Ông sẽ xin lỗi Martini thay mặt cho lực lượng cảnh sát, sẽ thừa nhận lỗi lầm của mình và gây khó xử cho thượng cấp – lũ khốn nạn đã bỏ rơi ông. Sau đó, thầy giáo Martini sẽ tha thứ cho ông một cách công khai. Kẻ kết tội và người bị kết tội thậm chí có thể ôm chầm lấy nhau trong nước mắt – công chúng luôn thích những cảnh hòa giải. Quyền nhật ký của Anna Lou sẽ là cái đỉnh của chương trình. Vogel sẽ đọc những đoạn cô gái viết về Oliver, về chữ cái đầu tên của cậu trai được viết trên cánh tay như biểu tượng của tình yêu. Biết đâu ban biên tập của Stella có thể truy tìm được chàng trai bí ẩn ngay trên sóng truyền hình trực tiếp. Những tâm sự của cậu ta qua điện thoại có thể là một cao trào của chương trình.

Nhưng Stella Honer còn chưa biết kế hoạch của ông. Chị ta sốt ruột ré lên:

– Tôi có thể tung hê mọi thứ nếu muốn. – Chị ta đe dọa. – Không có chương trình lẫn thầy giáo Martini. Và tôi sẽ đổ trách nhiệm cho ông.

– Anh ta đã nhận lời ngay lập tức. – Vogel nói về Martini. – Thật đáng ngạc nhiên.

– Tôi nghĩ anh ta nhận lời vì muốn lật tẩy ông trên sóng truyền hình trực tiếp. – Stella nói, miệng nở một nụ cười thỏa mãn.

– Anh ta có ra điều kiện với cô không?

– Chuyện đó không liên quan tới ông.

Vogel giơ tay lên tỏ ý đầu hàng.

– Tôi xin lỗi. Hãy quên điều tôi vừa hỏi đi.

Stella quay về phía người đàn ông xách cặp và ra hiệu cho ông ta tiến lại gần.

– Xin giới thiệu với ông, đây là luật sư đại diện cho các quyền lợi của đài.

– Ghê nhỉ. – Vogel mỉm cười.

Người đàn ông rút xấp giấy tờ từ trong cặp ra và đặt xuống trước mặt ông.

– Chúng tôi buộc phải yêu cầu ông ký vào đây, như một sự bảo đảm rằng quyền nhật ký là đồ thật, và chúng tôi được miễn toàn bộ trách nhiệm pháp lý liên quan tới nó.

– Những lời đao to búa lớn để diễn tả một chuyện hết sức đơn giản.

– Tôi đã tôn trọng giao kèo. – Stella cười khẩy. – Việc thuyết phục Martini không hề dễ dàng, tôi bảo đảm với ông như thế.

Vogel rất hài lòng về điều đó. Như vậy tức là Martini vẫn còn sợ ông.

– Nghe nói anh ta sẽ viết sách về câu chuyện này. Cô có biết anh ta sẽ dành cho cô vai trò gì không? Một phóng viên biệt phái, hay một nhà báo tào tợn?

Stella đi vòng qua chiếc ghế để đứng đối diện với Vogel và nhìn thẳng vào mắt ông.

– Cẩn thận đấy. Tôi không muốn có bất kỳ trò mèo nào.

– Có vẻ như sự tự do rất hợp với anh chàng cựu tù nổi tiếng của chúng ta. Tôi rất tò mò muốn biết Levi đã moi bao nhiêu tiền từ các cô...

– Chúng ta sẽ không nói về chuyện đó trong chương trình, đừng có tìm cách khơi nó lên.

– Nhằm bảo đảm mọi thứ diễn ra đúng như thỏa thuận, – ông luật sư xen vào, – chương trình sẽ được phát chậm năm giây, để cho chúng tôi có thể cắt sóng phần của ông nếu cần.

Vogel vờ tỏ ra sốc. Ông quay sang phía Stella Honer.

– Cô không tin tôi nữa à? – Vogel hỏi với giọng chế giễu.

– Tôi chưa bao giờ tin ông.

Nói đoạn chị ta rời phòng.

Mười phút sau, một trợ lý xuất hiện để dẫn Vogel ra studio. Ông khoác áo vest và nhìn một lần cuối hình ảnh mình trong gương. *Lên đường thôi, quý ngài, ông tự nhủ. Hãy cho họ biết anh là ai.*

Cô trợ lý dẫn Vogel đi vào một hành lang. Sau đó, chị ta đẩy một cánh cửa chống cháy và họ bước vào một không gian tối mờ. Trường quay dành cho chương trình của Stella Honer thật sự hoành tráng. Vogel và người trợ lý đi men theo phía sau sân khấu. Cô ta đi trước, thỉnh thoảng lại nói gì đó vào micro gắn trên tai nghe.

– Khách mời đã đến. – Cô ta thông báo cho ban biên tập.

Vogel bắt đầu nghe thấy tiếng xì xầm của khán giả. Stella đã bảo đảm với ông các khán giả được lựa chọn tùy theo quan điểm của họ: một nửa cho rằng ông có tội, nửa kia ngược lại, để tiếng vỗ tay luôn cân bằng nhau giữa ông và thầy giáo Martini. Vogel tỏ ra yên tâm, nhưng thật ra ông nào có quan tâm chuyện đó. Không bao lâu nữa, Martini và ông sẽ về cùng một phe.

Họ đã đến một khu vực dành cho các khách mời. Cô trợ lý bàn giao Vogel cho một kỹ thuật viên để anh ta gắn micro lên chiếc cà vạt của ông. Trong lúc luồn dây qua áo vest, anh ta cảnh báo:

– Chúng ta vẫn chưa lên sóng, nhưng kể từ lúc này, ban biên tập sẽ nghe thấy mọi điều ông nói.

Vogel gật đầu. Đó là câu nói thủ tục để ông cẩn trọng hơn, vì các khách mời thường xuyên có những bình luận không nên nói ra. Vogel là một người giàu kinh nghiệm, ông sẽ không liều lĩnh làm điều đó.

– Thưa quý vị, chương trình của chúng tôi sắp sửa bắt đầu. – Người khuấy động khán giả bắt đầu lên tiếng.

Giọng nói của anh ta được tăng âm. Một tràng vỗ tay vang lên, cùng với những tiếng huyên náo.

Chủ đề của buổi đối thoại là quyền nhật ký của cô bé đã mất, thế nhưng khán giả vẫn rất phấn khích. *Ý tưởng được lên truyền hình làm con người ta đổi khác*, Vogel nghĩ bụng. Họ không phải là người nổi tiếng hoặc giàu có, nhưng cuộc đời của họ sẽ thay đổi, dù thế nào đi chăng nữa. Họ sẽ có thể tự hào khoe rằng mình đã tham gia chương trình, cho dù chỉ đóng một vai trò rất phụ. Tất cả chỉ để được xuất hiện trên cái màn hình tivi đáng nguyên rủa.

– Để việc ghi hình diễn ra thuận lợi, quý vị vui lòng không bình luận lớn tiếng, và chỉ vỗ tay khi có hiệu lệnh của các trợ lý. – Người khuấy động chột lại.

Thêm một tràng pháo tay nữa.

Trong khi chuyên viên trang điểm chỉnh sửa một lần cuối lớp nền trên khuôn mặt ông, Vogel lơ đãng quay về phía khoảng trống giữa

các cảnh trí, nơi mọi khách mời được dẫn vào studio. Ánh đèn rọi đường như dừng lại ngay tại ranh giới của sân khấu. Hậu trường chìm trong một thứ bóng tối mờ ảo dễ chịu.

Và ở vùng tranh tối tranh sáng ấy, Martini đang đứng.

Anh ta chưa trông thấy Vogel. Với sự tò mò của một đứa trẻ, anh ta quan sát mọi thứ xung quanh mình. Bất chấp khoảng cách vài mét giữa họ, Vogel nhận ra Martini đã gần như bình phục. Những vết bầm trên khuôn mặt anh ta đã biến mất, hoặc là chuyên gia trang điểm đã làm việc rất tốt. Cánh tay phải của anh ta không còn bị bó bột. Martini vẫn cần một cây gậy chống, nhưng anh ta đã tăng cân và không còn da bọc xương nữa.

Nhưng chính sắc diện của Martini mới là thứ đã thay đổi ngoạn mục so với lúc trước.

Trang phục của anh ta cũng khác. Martini đã từ giã chiếc áo vest nhung, quần dài vải futen và đôi giày Clarks cũ mòn. Hôm nay anh ta chọn một bộ com lê màu xám chì, rõ ràng được may đo. Anh ta còn đeo chiếc cà vạt màu đỏ rất thanh lịch nữa, Vogel nghĩ bụng. Việc Martini trở nên giống ông khiến cho ông cảm thấy một chút tự hào. *Tôi đã đưa cậu vào mặt tối của ánh sáng.* Bởi vì ánh sáng cũng có mặt tối, cho dù không phải ai cũng nhìn thấy nó được. Vogel đã làm giàu trên năng khiếu đó. Ông cũng để ý chiếc đồng hồ đắt tiền mà Martini đeo nơi cổ tay trái. *Cuộc sống của cậu đã thay đổi, anh bạn ạ, lẽ ra cậu phải cảm ơn tôi vì đã truy đuổi cậu.*

Đúng lúc đó, Martini làm động tác chỉnh lại ống tay áo, do còn chưa quen với khuy cài măng séc. Khi anh ta làm thế, ống tay áo vest được kéo lên vài xen ti mét, khiến một phần cẳng tay lộ ra.

Vogel trông thấy một chi tiết mà thoát tiên ông không hiểu nổi. Một bí mật mà chỉ có ông và Anna Lou biết. Bởi vì cô bé đã ghi nó trong quyển nhật ký, và ông đã đọc được.

Vậy thì tại sao dấu hiệu vòng tròn lại hiện diện trên cánh tay của Martini?

Chữ "O" trong Oliver. Vẽ bằng bút.

23 THÁNG MƯỜI HAI

— — — — —

NGÀY XẢY RA VỤ MẤT TÍCH

Nó muốn ở nhà để trang trí cây thông.

Nhưng vào lúc 17 giờ 15 phút chiều thứ Hai, buổi dạy giáo lý dành cho trẻ em sẽ diễn ra, mà nó thì đã hứa sẽ kèm cặp nhóm nhỏ tuổi nhất. Hai em trai của nó đã lớn và không còn thuộc nhóm đó nữa, chúng có thể ở nhà cả buổi chiều để treo những trái châu đủ màu sắc và những sợi dây kim tuyến lên các nhánh thông. Năm nay, Anna Lou đặc biệt muốn tham gia cùng các em, vì nó nghĩ đây có thể là lần cuối cùng. Mẹ nó đã bắt đầu nói những lời lạ lùng về chủ đề này, đại loại như "Chúa Jesus làm gì có cây thông Noel".

Khi mẹ cư xử như vậy, nó luôn chờ đợi một sự thay đổi trong thông lệ của gia đình.

Giống như ngày nhịn ăn, khi mà cả nhà không đụng đến thức ăn trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ và chỉ uống nước. Sau đó, là ngày im lặng – "ngày nhịn nói", theo như mẹ nó gọi. Lâu lâu mẹ lại đề ra một quy định mới, hoặc tuyên bố rằng chuyện này hay chuyện kia cần phải được làm khác đi. Sau đó, mẹ nó sẽ trình bày điều đó tại các cuộc họp hội đồng, và cố gắng thuyết phục những bậc phụ huynh khác rằng mẹ đúng. Anna Lou thích hội thân hữu, nhưng nó không hiểu tại sao một số hành vi lại bị cấm đoán. Chẳng hạn như,

nó thấy chẳng có gì sai trong việc mặc đồ đồ trong nhà thờ, hoặc uống Coca Cola. Nó không nhớ có từng đọc được bất cứ điều gì về chuyện đó trong Kinh thánh. Thế nhưng tất cả những người khác dường như coi trọng việc cư xử theo một cách nào đó, như thể Chúa luôn luôn xét nét họ, và âm thầm quyết định dựa trên các tiểu tiết rằng họ có thực sự xứng đáng làm con của Ngài hay không.

Anna Lou tin chắc vụ cây thông Noel rồi sẽ có kết thúc tương tự. May mắn thay, bố của nó đã can thiệp và bảo rằng "bọn trẻ vẫn cần một số thứ". Bố nó hay phục tùng, rồi đây bố sẽ phải nhượng bộ về chuyện đó. Nhưng năm nay, bố đã rất kiên cường. Anna Lou thấy mừng vì ít nhất một trong các truyền thống gia đình từ hồi nó còn bé đã được tạm thời cứu vãn.

– Con ơi, nhanh lên nào. Con sắp muộn rồi đấy. – Maria gọi con bé từ dưới chân cầu thang.

Anna Lou cuống lên, mẹ nó không thích bắt Chúa đợi. Nó đã mặc cái quần thể dục màu xám và đi giày thể thao, chỉ còn phải khoác thêm chiếc áo khoác lông vũ màu trắng. Nó nhét sách giáo lý, Kinh thánh và quyển nhật ký vào ba lô. Nó tự nhủ mình đã lâu không cập nhật quyển nhật ký kia. Từ khi biết mẹ lén lục lọi đồ của mình, nó đã quyết định viết hai quyển nhật ký. Quyển thứ hai không phải để đánh lừa mẹ, nó luôn viết sự thật trong đó. Nó chỉ tránh ghi ra những cảm nhận của mình. Tình cảm là thứ chỉ có thể giữ cho riêng mình. Hơn nữa, nó cũng nghĩ cho mẹ, người lúc nào cũng lo lắng thái quá về con cái. Nó không muốn mẹ nghĩ nó buồn, hoặc quá hạnh phúc. Ở nhà nó, hạnh phúc cũng phải có chừng mực. Nếu quá nhiều thì đó có thể là bàn tay của quỷ dữ. “Nếu không thì tại sao Satan lúc nào

cũng cười?” Mẹ đã bảo như thế. Quả thực, Chúa Jesus, Đức mẹ đồng trinh và các thánh chẳng bao giờ cười trong các bức tranh thánh.

– Anna Lou!

– Con xuống đây ạ!

Anna Lou đeo tai nghe của chiếc máy chơi nhạc mp3 mà bà nội đã tặng trong dịp sinh nhật rồi lao xuống cầu thang.

Ở tầng trệt, mẹ nó đang đứng đợi, một tay đặt trên lan can, tay kia chống nạnh. Trông mẹ giống cái bình trà ghê gớm.

– Con nghe loại nhạc gì vậy?

Đã đoán trước câu hỏi này, nó chìa cho mẹ một cái tai nghe.

– Đây là một bài đồng dao mà con vừa tìm được. Con muốn dạy nó cho bọn trẻ ở lớp giáo lý. Nó nói về những đứa trẻ và lũ mèo con.

– Có vẻ như chẳng liên quan mấy tới Kinh phúc âm.

– Con muốn bọn trẻ học thuộc lâu lâu thánh vịnh, nhưng để luyện tập thì phải bắt đầu từ những thứ đơn giản.

Mẹ nó nhìn nó ngờ vực, vì không biết phải đáp như thế nào. Mẹ lắc lắc cổ tay, làm chiếc vòng mà Anna Lou xỏ từ các hạt nhựa màu kê lách cách. Đó là một cử chỉ trìu mến, cho thấy sự gần gũi giữa hai mẹ con.

– Trời lạnh đấy, con giữ ấm nhé.

Anna Lou hôn lên má mẹ rồi ra ngoài.

Sau khi đóng cửa nhà, nó bỗng rùng mình. Mẹ nói đúng, trời lạnh thật. Hi vọng đến Noel sẽ có tuyết rơi. Nó kéo khóa chiếc áo khoác lông vũ và chạy theo con ngõ ra ngoài đường, rồi bước đi trên vỉa

hè, hướng về phía nhà thờ. Nó muốn xưng tội. Từ khi gây chuyện với Priscilla vì Mattia, nó cảm thấy hơi áy náy. Thậm chí nó còn xóa số điện thoại của Priscilla. Nó tự nhủ mình sẽ giảng hòa với cô bạn, nhưng nó không thể chấp nhận được cái cách mà Priscilla cư xử với cậu bạn tội nghiệp kia. Xét cho cùng thì Mattia đã làm gì sai nào?

Anna Lou biết cậu ấy hơi hơi có cảm tình với mình, nó không khuyến khích nhưng cũng không thể phớt lờ chuyện đó. Priscilla không hiểu, đối với bạn ấy, bọn con trai chỉ có một thứ trong đầu. Nó muốn kể cho Priscilla nghe về Oliver, về điều mà nó cảm thấy mặc dù chỉ mới quen anh ấy, nhưng nó không chắc cô bạn mình sẽ hiểu. Thậm chí có khi Priscilla còn chế nhạo những rung động đầu đời ấy nữa cũng nên. Tuy nhiên, Anna Lou cần anh. Anh là thứ để nó mộng mơ. Vì điều đó mà nó đã viết lên tay mình chữ cái đầu của tên anh. Nó không muốn đánh mất đi một thứ mà nói cho cùng, chỉ thuộc về nó.

Khi đi vòng qua góc đường ở cuối dãy phố, nó bước chậm lại.

Cách đó vài bước, một chiếc xe hơi đang đậu bên đường. Thoạt tiên, Anna Lou không hiểu chuyện gì đang diễn ra trước mắt mình. Tại sao người đàn ông kia lại cầm một cái lồng trong tay? Ông ta đang tìm gì? Thế rồi người đàn ông quay lại, và nó nhận ra ông ta. Đó là một thầy giáo mà nó đã gặp ở trường. Nhưng thầy không dạy lớp nó. Thầy tên là... Martini, phải rồi, thầy dạy môn văn.

– Chào em. – Người đàn ông mỉm cười chào nó. – Em có thấy con mèo nào đi lang thang quanh đây không?

– Mèo như thế nào ạ?

– To chừng này. – Thầy dang hai tay ra để mô tả. – Lông màu

hung, lốm đốm nâu.

– Có, em có thấy. Con mèo xuất hiện cũng được mấy ngày rồi.

Anna Lou đã mang thức ăn cho con mèo, thậm chí còn đeo một cái vòng tay lên cổ nó. Nhưng con bé chưa kịp đặt tên cho con mèo, vì sợ rằng một lúc nào đó, người chủ sẽ đến để tìm lại nó. Một con mèo trông chải chuốt như thế thì không thể là mèo hoang được.

– Em giúp tôi tìm lại nó được không?

– Dạ, em đang vội. Ở nhà thờ người ta đang đợi em ạ.

– Em giúp tôi với. – Người đàn ông nằn nì. – Đó là con mèo của con gái tôi, con bé đang buồn lắm.

Lẽ ra Anna Lou phải nói rằng mẹ nó không muốn nó nói chuyện với những người không thuộc hội thân hữu. Khác với những cảm đoán khác, nó nghĩ cái này thì mẹ nói đúng. Nhưng thầy Martini có một cô con gái, rất có thể cô bé đã khóc suốt mấy ngày nay vì lạc mất người bạn thân nhất của mình. Do vậy, nó quyết định giúp thầy.

– Con mèo tên là gì ạ?

– Derg.

Tên ngộ ghê, Anna Lou thầm nghĩ trong lúc tiến lại gần.

– Cảm ơn em đã đồng ý giúp. Em tên gì?

– Anna Lou.

– Thế này nhé, Anna Lou. Tôi sẽ gọi con mèo, còn em cầm cái lồng. Ngay khi nó xuất hiện, tôi sẽ đuổi nó chạy về phía em, và em sẽ nhốt nó vào lồng.

Anna Lou không hiểu tại sao lại phải làm như thế.

– Con mèo khá là thân thiện với em. Chắc sẽ đơn giản hơn nếu

em bắt nó bằng tay không đấy ạ.

– Derg không thích di chuyển bằng xe hơi. Nếu tôi không nhốt nó vào lồng thì tôi không biết phải đưa nó về nhà bằng cách nào.

Anna Lou cầm lấy cái lồng và quay người.

– Em thấy nó trong khu vườn của nhà hàng xóm. – Con bé nói và chỉ tay về phía đó.

Thứ cuối cùng mà nó nhìn thấy là bàn tay bịt giẻ vào miệng mình. Nó không hét lên vì không biết chuyện gì đang xảy ra. Lỗ mũi bị bịt kín đột ngột khiến theo bản năng nó hít vào một hơi. Không khí có vị đắng như thuốc. Đôi mắt nó khép lại mà nó không thể làm gì được.

– Tôi sẽ thành thật với em... ít nhất là về điều này.

Giọng đàn ông này đến từ đâu? Mình có biết nó không? Hình như nó vọng đến từ xa. Vậy còn ánh đèn này là gì? Nó giống như cái đèn cắm trại bằng hơi đốt của bố – bố có một cái như thế trong gara.

– Tôi biết em đang tự hỏi mình đang ở đâu, và chuyện gì đang diễn ra. Hãy bắt đầu bằng câu trả lời đầu tiên: chúng ta đang ở trong một khách sạn bỏ hoang. Câu thứ hai thì hơi phức tạp hơn một chút...

Mình không mặc đồ. Sao vậy? Lúc này mình đang ngồi, thế mà bây giờ lại nằm. Nơi này không thoải mái chút nào. Trên là đâu, dưới là đâu? Mình cũng chẳng biết nữa. Mình có cảm giác như đang nhìn vào quả cầu thủy tinh. Cái bóng đang vờn quanh mình là gì vậy?

– Derg không phải là tên của con mèo. Ngoài ra, con mèo đã chết rồi. Xác nó đang nằm trong chiếc xe hai cầu của tôi. Tin tôi đi, tôi

không muốn làm em sợ, nhưng em cần biết chuyện đó. Tôi phải giết nó để không ai tìm ra nó được. Họ sẽ tìm thấy lông và ADN của nó khi khám xét chiếc xe của tôi. Bởi vì họ phải nghi ngờ tôi cho đến phút cuối cùng, nếu không kế hoạch của tôi sẽ không thể thực hiện được... Vậy đấy, Derg không phải là một con mèo, mà là một con người. Khi tôi biết đến câu chuyện của anh ta cách đây vài tháng, tôi nhận ra rằng trên thực tế, anh ta đã gặp may. Anh ta đã bị sung huyết não, nhưng đổi lại, anh ta đã có được một cuộc đời mới... Và ý tưởng của tôi đã hình thành như thế.

Cái bóng đã dừng lại, càng tốt. Hắn mặc lại áo khoác cho mình. Hắn nghĩ có thể mình đang bị lạnh. Đúng vậy.

– Tôi luôn nói với các học trò như thế này: nguyên tắc đầu tiên của một tiểu thuyết gia xuất sắc là sao chép. Vì thế tôi đã hiểu ra cần phải tìm một người dạy cho mình làm một chuyện mà trong đời tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc thực hiện. Giết người. Tôi đã dành những buổi chiều ở thư viện để tìm kiếm trên Internet bài học mà mình cần. Thế rồi, một ngày nọ, tôi đã tìm thấy nó... Có một trang web được quản trị bởi một nhà báo tên là Beatrice Leman. Tôi không nghĩ dạo sau này có người nào truy cập vào nó. Nhưng trên trang web đó, tôi đã tìm thấy câu chuyện mình cần. Cách đây ba mươi năm, tại Avechot và vùng phụ cận, sáu cô gái trạc tuổi em đã biến mất. Không phải cùng một lúc, mà cách quãng tương đối đều nhau. Tất cả đều có mái tóc hung, giống em. Không ai thực sự bận tâm tới việc tìm ra họ, nhưng Beatrice Leman quả quyết rằng các cô gái đã bị bắt cóc bởi cùng một người. Bà ta thậm chí đã đặt biệt danh cho hắn: người sương mù. Thật hoàn hảo. Tôi chỉ việc áp

dụng phương thức ra tay của hắn, sau đó chuyện mà tôi sắp làm sẽ được quy trách nhiệm cho hắn, cho dù nhiều năm đã trôi qua. Thật vậy, nếu mọi thứ diễn ra như dự kiến, đó sẽ là chứng cứ ngoại phạm của tôi, là chiếc chìa khóa đưa tôi ra khỏi nhà tù...

Hắn mặc cho mình chiếc quần tập thể dục. Mình cảm thấy nó lướt trên đùi. Nhột ghê. Không biết như vậy có phải là dễ chịu hay không nữa.

– Như tôi đã nói, điều cần thiết là họ phải nghi ngờ tôi. Như vậy tôi phải để lại dấu vết. Trên thực tế, tôi đã bắt đầu làm chuyện đó, với Mattia. Chính cậu ta đã đưa tôi đến với em. Bởi vì em nên biết rằng, không dễ để tìm ra một cô gái có mái tóc hung và khuôn mặt lấm tẩm tàn nhang. Thế rồi một ngày nọ, trong khi cả lớp đang học thể dục, tôi đi lững thững giữa các dãy bàn để chuẩn bị cho tiết học về thơ lãng mạn sắp diễn ra ngay sau đó. Khi đi đến chỗ Mattia ngồi, tôi để ý chiếc camera của cậu ta. Mattia đã bỏ quên nó ở đó. Tôi đã mở nó lên và khám phá ra nhân vật chính trong các đoạn phim của cậu ta... Em... Tôi chỉ việc bám theo cậu ta trong những lần cậu ta theo đuôi em. Nhờ thế thôi đã phát hiện ra em thích mèo. Tôi đã cho chiếc xe của mình xuất hiện vài lần trong tầm ghi hình của chiếc camera, để Mattia ghi nhận sự xuất hiện của tôi. Tôi hy vọng cảnh sát sẽ xem chúng và đến tìm tôi. Khi tôi kể với họ rằng hôm nay tôi đã đi leo núi một mình, khi họ thấy vết thương trên bàn tay tôi, họ sẽ nghi ngờ. Tôi đã mang theo một con dao, sẽ khá đau khi tôi tự cắt tay mình, nhưng em yên tâm, em sẽ không phải chứng kiến cảnh đó...

Đó là âm thanh phát lên từ chiếc áo khoác lông vũ khi mình kéo

khóa. Nhưng không phải mình làm chuyện đó. Là cái bóng đã nói chuyện với mình. Giờ thì hấn đi giày cho mình. Hấn buộc dây giày cho mình.

– Tôi hy vọng họ sẽ cử đến đây một cảnh sát tên là Vogel. Ông ta rất giỏi làm rùm beng mọi thứ. Ông ta luôn thuyết phục được mọi người rằng mình đúng. Với vụ của Derg chẳng hạn, ông ta đã thành công. Ông ta sẽ hủy hoại cuộc đời của tôi, tôi biết. Nhưng tôi cần phải mất tất cả, nếu không thì chuyện này chẳng để làm gì. Mọi người phải nghi ngờ tôi, kể cả người trong gia đình. Hôm qua, cô bạn Priscilla của em đã đưa cho tôi số điện thoại của cô bé. Tôi sẽ gọi điện hoặc gửi một tin nhắn cho cô bé, sau đó Priscilla sẽ lên truyền hình và làm cho mọi người tin rằng tôi đã tìm cách dụ dỗ cô ấy. Và tôi sẽ trở thành con quái vật mà mọi người cần...

Ở đây có mùi ẩm mốc. Mình đã mặc đồ, nhưng vẫn còn lạnh và không tài nào cử động được. Mình bị say, giống như hồi năm sáu tuổi, khi mình lén uống rượu lí chua của bà. Giờ này hai đứa em mình chắc đã trang trí xong cây thông. Nó rất đẹp, mình chắc chắn như thế.

– Ngoài bản năng của ông ta, Vogel sẽ có hàng đồng manh mối chống lại tôi. Không một bằng chứng nào. Tôi sẽ đẩy ông ta đến chỗ tin rằng nếu bề cong sự thật thì sẽ có thể tóm được tôi. Tôi sẽ cho ông ta thấy bàn tay bị thương của mình – tôi phải làm sao cho nó không lành được. Khi chúng tôi gặp nhau, tôi sẽ lơ đãng làm rơi một chút máu. Tôi biết ông ta sẽ bị cám dỗ bởi việc tận dụng nó, ông ta sẽ làm điều đó nếu thực sự tuyệt vọng. Khi họ tìm thấy ba lô của em dưới một con kênh, tôi chắc chắn ông ta sẽ làm giống như trong vụ

Derg: điều chỉnh sự thật theo mục đích của mình... Nhưng để điều đó xảy ra, các chi tiết mà tôi đã sắp đặt phải vận hành một cách hoàn hảo, giống như một chiếc đồng hồ. Mọi thứ phải diễn ra đúng thời điểm của nó...

Dù cho tôi đã phạm lỗi gì, tôi van ông, tôi chữa rồi. Ông tha cho tôi. Ông tha cho tôi về nhà với.

– Tôi sẽ vào tù. Tôi sẽ xa gia đình. Tôi sẽ sợ mình không bao giờ ra khỏi đó, nhưng tôi cần phải kiên cường. Trong lúc đó, ở bên ngoài, cỗ máy tiếp tục chạy... Em biết không, hồi tôi còn bé, tôi rất giỏi trong việc tổ chức các cuộc truy tìm kho báu. Tôi thích tạo ra những bài toán và câu đố, rồi rải trong nhà những manh mối cần tìm. Chính vì thế tôi sẽ gửi một thứ thuộc về em cho Beatrice Leman, với tên của Vogel trên đó. Tôi đã tìm thấy quyển nhật ký của em trong ba lô. Tôi đã chọn nó để làm bà ta chú ý... Chúng ta vừa quay một đoạn video, em thậm chí đã không nhận ra chuyện đó. Tôi đã biết mình cần gửi nó đi đâu. Nhưng tôi sẽ gửi một bản sao cho truyền thông... Để mọi thứ trơn tru hoàn hảo, Vogel phải sụp đổ. Một khi ông ta gục ngã, tôi mới có thể đứng dậy... Và rồi câu chuyện về người sương mù sẽ bùng nổ, mặc dù có thể hắn ta đã qua đời từ ba mươi năm trước. Nhưng hắn sẽ sống lại và người ta sẽ tìm kiếm hắn để trả lại công lý cho em. Còn tôi, tôi sẽ được tự do.

Sương mù đang ở đây, mình thấy rồi. Nó đang ở khắp nơi quanh mình. Sương mát lạnh, sáng dịu.

– Giờ là câu trả lời khó khăn nhất. Em có tình cờ thắc mắc vì sao tôi lại làm tất cả chuyện này không?

Không, không... tôi không muốn biết đâu.

– Bởi vì tôi yêu gia đình tôi. Tôi muốn họ có tất cả những gì họ xứng đáng có được. Tôi không muốn mất vợ một lần nữa. Tôi biết em không hiểu tôi đang nói chuyện gì, nhưng chuyện đó là một giai đoạn khủng khiếp đối với chúng tôi. Tôi cảm thấy mình tụt hậu: một ông thầy giáo trung học khiêm nhường... Nhưng không bao lâu nữa, Clea và Monica sẽ tự hào về tôi. Bởi vì tôi sẽ không bán mình ngay lập tức, tôi sẽ kiên cường. Tôi sẽ chứng minh mình là một người đàn ông chính trực. Nhưng nói thật nhé, mọi người đều có một cái giá. Phủ nhận điều đó chỉ vô ích.

Tôi cũng có gia đình của mình. Và tôi cũng yêu họ. Tại sao ông không hiểu điều đó?

– Thế đấy, chỉ có vậy thôi. Tôi rất tiếc vì đã lôi em vào chuyện này, nhưng cũng giống như trong tiểu thuyết, kẻ ác mới tạo ra câu chuyện, độc giả không quan tâm tới những câu chuyện mà trong đó tất cả các nhân vật đều tử tế. Nhưng vai trò của em không phải là thứ yếu. Ai mà biết được, có khi một ngày nào đó, người ta sẽ tìm ra người sương mù thật, và công lý sẽ được trao trả cho sáu cô gái mà mọi người đã quên mất. Đó là nhờ em đấy, Anna Lou...

Tại sao ông lại kể cho tôi nghe câu chuyện này? Tôi không quan tâm, cũng chẳng thích nghe nó. Tôi muốn mẹ, tôi muốn bố, tôi muốn hai đứa em. Tôi muốn gặp lại họ một lần nữa, xin ông đấy. Chỉ một lần thôi. Tôi phải từ biệt họ. Họ sẽ nhớ tôi lắm.

– Giờ thì, tôi xin lỗi, nhưng tôi thấy tác dụng của ê-te đã hết. Tôi phải nhanh chóng lên. Em sẽ không cảm thấy gì đâu.

Có thứ gì đó đâm vào cánh tay mình. Mình mở mắt ra, giờ thì mình làm được rồi. Hấn chọc một cái kim vào trong da mình trong

lúc quan sát chữ "O" mà mình đã dành cho Oliver. Hắn tự hỏi nó là gì. Đó là một bí mật.

– Vĩnh biệt nhé, Anna Lou. Em đẹp lắm.

Con lạnh quá. Mẹ ơi, mẹ ở đâu? Mẹ ơi...

23 THÁNG HAI

— — — — —

SÁU MƯƠI HAI NGÀY SAU VỤ MẤT TÍCH

Cái đêm mà mọi thứ thay đổi hoàn toàn, sương mù hình như đã lọt qua cửa sổ, tràn vào phòng tựa một cái rùng mình nhè nhẹ.

Vogel ngừng lời hồi lâu sau khi kể xong.

– Anh có biết thù hận không phải là động cơ giết người hàng đầu không? Borghi đã nói với tôi như thế, nhưng tôi không chịu nghe. Nếu tôi nghe cậu ta thì rất có thể tôi đã hiểu ra mọi chuyện kịp thời... Động cơ giết người hàng đầu là tiền bạc.

– Không, tôi không biết điều đó. – Flores thừa nhận.

– Mọi thứ xoay quanh một ý tưởng vừa đơn giản lại vừa tầm thường... Không một ai tìm thấy được thi thể của Anna Lou. Không bao giờ. Máu chốt của nó nằm ở đó. Không có thi thể thì không có chứng cứ. Chính vì thế mà hắn thoát được.

– Vậy còn chữ cái viết trên cẳng tay? Tại sao lại để mình có nguy cơ bị phát hiện như thế? Tôi không hiểu...

– Mỗi hung thủ trung bình phạm phải hai mươi sai sót, và chỉ nhận ra chừng một nửa trong số đó. Hầu hết là do sự vội vàng hoặc bất cẩn của hắn. Nhưng còn một loại sai sót về bản chất có thể

được xem là "cố ý". Chúng giống như chữ ký của hung thủ. Một cách vô thức, mọi kẻ sát nhân đều muốn người ta ghi nhận thành tích của hắn. Tội lỗi ngu xuẩn nhất của con quỷ là sự hợm hĩnh... nhưng nói cho cùng, làm quỷ để làm gì nếu như không ai biết anh là con quỷ?

Bác sĩ Flores bắt đầu hiểu ra.

– Sau chương trình, anh đã bám theo Martini về Avechot... và anh đã kết liễu anh ta.

Vogel đặt hai bàn tay lên đầu gối.

– Anh sẽ không bao giờ tìm thấy hắn. Bởi vì hắn cũng đã bỏ mạng trong màn sương mù.

Đúng lúc đó, Flores nhắc ống nghe của chiếc điện thoại nằm trên bàn làm việc và bấm một dãy số.

– Vâng, là tôi đây. Mọi người vào đi.

Ông gác máy. Hai người chờ đợi trong im lặng. Thế rồi cửa phòng mở ra, hai cảnh sát mặc đồng phục bước vào, đứng hai bên Vogel.

– Một thợ câu luôn bắt cùng một loại cá. – Thanh tra Vogel bật cười. – Thật vui khi được nói chuyện với ông, bác sĩ Flores.

Khi ông về đến nhà thì đã gần 6 giờ sáng. Bình minh sắp ló rạng, nhưng lúc này trời vẫn còn tối, mọi thứ chìm trong im lặng. Trong căn biệt thự mái dốc, máy sưởi đã được bật từ lâu, hơi ấm mang lại một sự yên bình uể oải và dễ chịu. Sophia vẫn ngủ ngon lành trong căn phòng trên gác. Flores đã định trèo vào giường cùng vợ để nghỉ

ngồi một chút, nhưng rồi lại đổi ý. Ông không chắc mình sẽ ngủ lại được. Nhất là sau cái đêm mà ông vừa trải qua. Thế là, thật khê khàng, ông đi xuống tầng hầm.

Phòng thí nghiệm của Flores là nơi ông đã nhồi rơm những con cá hồi vân. Căn phòng nhỏ chỉ có một cửa sổ rất nhỏ. Flores vươn tay giật một sợi dây để bật sáng bóng đèn lủng lẳng trên đầu. Bóng đổ của các đồ vật trong phòng cũng nhảy múa theo. Trước mặt Flores là một bàn làm việc bằng gỗ, với tất cả những vật dụng cần thiết. Ammoniac và formaldehyde để chặn đứng quá trình phân hủy. Sơn trong để làm bật lên màu sắc tự nhiên của mẫu vật. Chai xịt còn nguyên chất. Chai nước cường toan kèm theo chổi quét. Bộ dao nhỏ được xếp ngay ngắn trên một cái giá. Lọ đựng kim. Những cái cọ dùng để rửa chai lọ, và một dụng cụ nhỏ có mỏ cong. Bột hàn the, và axit salicylic. Cùng một cái đèn tạo nhiệt.

Flores không lâu nữa sẽ nghỉ hưu, chỗ này sẽ trở thành hang ổ mới của ông. Ông cũng cất ở đây phần lớn dụng cụ câu cá, và chỉ còn phải đưa bộ sưu tập trong phòng khám về. Ông sẽ buồn vì phải từ giã công việc đã làm cả đời, nhưng ở đây, xa mọi căng thẳng và ưu phiền, ông nghĩ mình sẽ có thể dành toàn tâm toàn ý cho sở thích cá nhân. Thỉnh thoảng, ông sẽ mời mấy đứa cháu tới để cho chúng xem công trình của ông. Flores rất muốn truyền cho chúng niềm đam mê của mình. Tại đây, ông sẽ quên đi khái niệm thời gian. Thay cho buổi sáng, ông sẽ nhận ra tiếng bước chân của Sophia đi xuống cầu thang để đem cho ông bánh mì và ly trà đá trên một cái khay. Phải, đó sẽ là một cách hay ho để trải qua những năm tháng tuổi già của ông.

Flores đặt tay lên bàn và duỗi vai. Ông hít một hơi thật sâu. Rồi ông quỳ xuống. Bên dưới mặt bàn là những hộp mồi câu được xếp ngay ngắn. Mỗi dịp Giáng sinh hoặc sinh nhật, ông đều được tặng các loại mồi câu khác nhau, bởi vì người thân của ông biết ông không thích món quà nào khác. Một số loại có giá rất đắt. Nằm trong cùng là một cái thùng sắt cũ được khóa bằng ổ khóa. Flores lấy nó ra và đặt lên bàn. Ông luôn mang theo bên mình chìa khóa của nó, lẫn trong một chùm chìa khóa cùng với những cái khác. Ông tìm nó giữa những chiếc chìa khóa nhà, chìa khóa xe và chìa khóa phòng khám. Rồi ông tra chìa vào ổ khóa và mở nắp thùng.

Sáu lọn tóc màu hung vẫn ở đó.

Chúng nhắc ông nhớ lại thời kỳ sung sướng nhất đời mình. Lúc đó, ông đã cưới Sophia và có hai mặt con. Không ai phát hiện được điều ông đôi khi vẫn làm thay vì đi câu. Họ thấy ông về nhà như thường lệ, nhưng không biết niềm vui trên khuôn mặt ông là do cái khác.

Một thợ câu luôn đi câu một loại cá – cá hồi vân – cũng chỉ bắt cùng một loại con gái. Tóc hung, da lấm tấm tàn nhang.

Và giờ thì tất cả mọi người đang tự hỏi người sương mù đã đi về đâu. Ông có thể nói với họ rằng lâu lâu ông vẫn bị cám dỗ bởi ham muốn rời khỏi nhà để đi tìm một con mồi, nhưng sau cơn nhồi máu cơ tim, ông đã có một lời hứa long trọng.

Không một cô gái tóc hung nào nữa.

Trong khoảng thời gian ấy, người ta đã quên ông. Nhưng giờ đây, vì thầy giáo Martini, người sương mù đã quay lại trong tâm trí của bọn họ. *Bọn họ không bao giờ có thể lẫn ra mình*, ông tự nhủ. Hành

động của Vogel đêm qua đã thu xếp mọi thứ đâu vào đấy. Bọn họ sẽ nghĩ rằng con quái vật đã chết.

Flores nhìn cái thùng sắt một lúc nữa. Có lẽ phải thủ tiêu nó. Không phải vì ông sợ rằng những lọn tóc này một ngày kia có thể được dùng làm bằng chứng chống lại mình. Không, chỉ là ông thường nghĩ rằng nếu mình bị một cơn đau tim nữa, một cú chí mạng, người thân của ông – những người mà ông yêu thương nhất trên đời – sẽ tìm thấy bộ sưu tập bí mật này. Họ sẽ không hiểu được, họ sẽ thay đổi cách nghĩ về ông. Ông không muốn họ khám phá phần con người này của mình. Ông muốn được yêu quý.

Nhưng một lần nữa ông lại quyết định không phá hủy những thứ nằm trong cái thùng sắt, bởi vì một số tình cảm rất khó để quên đi. Sáu cô gái biến vào trong sương mù là của ông, họ thuộc về ông. Suốt ba chục năm nay ông đã nâng niu họ trong vùng tâm trí bí mật của mình. Thế nên ông đóng nắp thùng sắt và khóa lại. Rồi ông cất nó trở vào chỗ cũ, bên dưới bàn làm việc. Một tia nắng yếu ớt cũng vừa lọt qua cửa sổ.

Cái đêm mà mọi thứ thay đổi hoàn toàn đã kết thúc.

DONATO CARRISI



LỜI CẢM ƠN

Stefano Mauri, biên tập viên bạn tôi. Và cùng với anh là tất cả những biên tập viên đã giúp xuất bản sách của tôi trên toàn thế giới.

Fabrizio Cocco, trụ cột của tôi. Giuseppe Strazzeri, Raffaella Roncato, Elena Pavanetto, Giuseppe Somenzi, Graziella Cerutti, Alessia Ugolotti, Tommaso Gobbi. Vì đã ủng hộ tôi đến cùng trong thử thách này.

Cristina Foschini, người với sự dịu dàng của mình đã cứu vớt cuộc đời tôi.

Andrew Nurnberg, Sarah Nundy, Giulia Bernabè và tất cả những ai làm việc với niềm đam mê tại đại lí tác quyền ở London.

Tiffany Gassouk, Anaïs Bouteille-Bokobza, Ailah Ahmed.

Alessandro Usai và Maurizio Totti.

Gianni Antonangeli.

Michele, Ottavio và Vito, những người bạn tốt của tôi. Achille.

Antonio và Fiettina, cha mẹ tôi.

Chiara, em gái tôi.

Và gia đình lớn của tôi. Không có mọi người, tôi sẽ không đến được đây.